

HỒNG HÀ



BÁC HỒ

TRÊN ĐẤT NƯỚC LÊ - NIN



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Bác Hồ trên đất nước Lê-nin

Hồng Hà

Lời nói đầu

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh của chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng tôi xuất bản cuốn “Bác Hồ trên đất nước Lê-nin”. Đây là tập sách tiếp theo cuốn “Thời thanh niên của Bác Hồ” cùng một tác giả và cùng một nhà xuất bản.

Sách “Bác Hồ trên đất nước Lê-nin” ghi lại những câu chuyện hoạt động cách mạng của chủ tịch Hồ Chí Minh từ mùa hè năm 1923 đến mùa thu năm 1938. Trong thời gian đó, Người sống và công tác ở Liên Xô tổng cộng 6 năm (1923-1924, 1927, 1934-1938), ngoài ra có hai lần người rời Liên Xô sang phương Đông để lập Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội và Đảng Cộng sản Việt Nam. Cả hai lần ấy người đều thoát khỏi sự lùng bắt và giam cầm của bọn phản động Trung Quốc và bọn đế quốc, và người trở lại Liên Xô để từ đây, vào cuối năm 1938, tìm đường về hãn Việt Nam trực tiếp lãnh đạo Đảng ta và nhân dân ta tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Cuốn sách chủ yếu giới thiệu những năm làm việc và nghiên cứu của Bác Hồ trên đất nước của Lê-nin, đồng thời ghi lại một số hoạt động của Người ở nhiều nước khác trước Cách mạng Tháng Tám. Tất cả những năm tháng, sự kiện, nhân vật trong sách đều nói lên rằng Bác Hồ yêu quý, của chúng ta là một người yêu nước chân chính, một chiến sĩ quốc tế xuất sắc, một học trò trung thành của Lê-nin và một kiến trúc sư vĩ đại của tình hữu nghị Việt Xô.

Tác giả viết cuốn sách này dựa trên những hồ sơ của Quốc tế cộng sản lưu trữ tại Liên Xô, những cuộc phỏng vấn các đồng chí cùng hoạt động với

Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Quốc tế cộng sản những năm 20 và 30 đầu thế kỷ này, và những tài liệu liên quan đến người lưu trữ tại Pháp, Đức, Bỉ, Ý, Anh. Cuốn sách có thể còn có chỗ thiếu sót. Mong được bạn đọc quan tâm góp ý kiến.

Nhà xuất bản Thanh Niên

1. Quê hương cách mạng

Paris tháng 6 năm 1923 nóng khác thường. Các Ga-xtông xe lửa đầy khách chờ tàu. Người đi nghỉ mát, người đi du lịch nước ngoài. Chiếc xe lửa chạy nhanh Paris-Berlin rời ga Đuy-no vào lúc tối. Trên toa hạng nhất có một thanh niên châu Á ngồi cạnh chiếc va li con rất mới. Đầu anh chải mượt, sơ mi trắng, cổ cứng may cao, ca-vát thắt để lộ rõ cả vòng cổ đúng thời trang châu Âu sau chiến tranh thế giới. Trong anh có vẻ là một nhà buôn Trung Quốc giàu có hoặc một khách du lịch Nhật Bản sang trọng. Cảnh sát vào phòng hỏi giấy xuất cảnh. Anh rút ví đưa tấm hộ chiếu mang tên CHEN VANG.

Người cảnh sát xem xong, trả lại, rồi bỏ đi. Anh thanh niên thở phào khoan khoái. Anh vừa qua những giây phút hồi hộp và căng thẳng. Vì anh là một con người mà mật thám Pháp đang lùng tìm khắp Paris và vùng đông bắc nước Pháp từ mấy tuần nay. Anh chính là Nguyễn Ái Quốc, người chiến sĩ yêu nước Việt Nam nổi tiếng ở Paris mà tên tuổi truyền về Tổ quốc anh làm bộ máy thống trị của thực dân Pháp lo sợ nhưng lại là niềm tự hào và hy vọng của nhân dân. Là một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và là thành viên của Quốc tế cộng sản, anh rời Pháp đi Nga dự hội nghị quốc tế của phong trào cách mạng thế giới và từ đó anh sẽ trở về Tổ quốc thân yêu.

Chuyến đi này của anh được thu xếp khá công phu. Phải đánh lạc hướng bọn mật thám Pháp, và ra ga Đuy-no với bộ cánh như một nhà tư sản. Một đồng chí người Pháp tin cẩn chờ sẵn ở ga đưa anh tấm hộ chiếu mang

tên CHEN VANG, một cái va li con và một vé xe lửa hạng nhất. Chen Vang, theo âm tiếng Việt là Trần Vương. Lại thêm một tên mới trong cuộc đời của Nguyễn Ái Quốc, đánh dấu giai đoạn hoạt động mới của anh.

Theo kế hoạch, các đồng chí công nhân Pháp giúp anh rời Paris, các đồng chí công nhân Đức lo việc đưa anh đến Đức, các đồng chí công nhân Nga chịu trách nhiệm đón anh sang Nga.

Từ khi rời bến Nhà Rồng (Sài Gòn) năm 1911, cũng vào một ngày tháng 6, anh đã sống biết bao nhiêu cuộc lên đường qua các đại dương và lục địa. Nhưng trong tất cả các chuyến đi ấy, anh chỉ là một người mất nước đi trong đêm tối dày đặc của chủ nghĩa đế quốc thực dân bao trùm quả đất. Anh tự lo, tự sống, tự vượt qua muôn vàn thử thách và cực nhọc. Chống trả lại những bất công, áp bức, đói rét, khổ sai, bệnh tật, anh chỉ có một mình với tấm lòng yêu đời, yêu nhân dân và niềm tin Tổ quốc sẽ độc lập, tự do.

Chuyến sang Nga này là lần đầu trong đời, anh lên đường, giữa sự chăm sóc của đồng chí, anh em trên thế giới, trong tình đùm bọc, thương yêu, chí cốt của những người cộng sản. Anh không còn lẻ loi và, cái không khí dạt dào tình cảm nồng cháy bốn phương vô sản là anh em đem đến cho anh sức mạnh là thường.

Anh đã khám phá ở chủ nghĩa Lê-nin con đường cứu nước và anh cũng khám phá cùng lúc một tập thể đáng yêu và hùng mạnh giữa hành tinh này, tập thể những người cách mạng chân chính chung một kẻ thù và một lý tưởng. Anh hòa vào tập thể ấy, và ngay từ buổi đó anh đã đưa dân tộc Việt Nam hòa vào dòng thác cách mạng của thế giới, tự nhiên, giản dị và trong sáng như nước đầu nguồn chảy ra. Con tàu đưa anh về phía đông, phía đất nước của Lê-nin, bắt đầu cho anh nhìn thấy biển rộng của cách mạng thế giới, mở ra trong cuộc đời hoạt động cách mạng của anh những chân trời mới, sức sáng tạo mới và tầm trách nhiệm mới.

Từ một thanh niên nô lệ bên dòng sông Lam, một công nhân nghèo khổ đi làm khắp năm châu, nay anh là thành viên một đại gia đình cách mạng, làm cho anh và Việt Nam trở thành một bộ phận hòa hợp của thế giới.

Paris đang lùi xa sau con tàu. Paris, nơi anh gửi lại rất nhiều kỉ niệm sâu sắc nhớ đến suốt đời. Trong thành phố náo nức và nhộn nhịp ấy, anh đã tận mắt thấy cảnh tượng và thực chất cuộc chiến tranh thế giới khủng khiếp tàn phá châu Âu, thấy bộ mặt thật của chủ nghĩa tư bản ở ngay sào huyệt của nó và cũng thấy một nhân dân Pháp quả cảm, yêu tự do dân chủ, đầy truyền thống cách mạng, và những giá trị văn hóa quý báu đối với cả loài người. Paris cho anh sống hơi ấm của giai cấp vô sản, rèn luyện cho anh những trận chiến đấu công khai đầu tiên chống chủ nghĩa thực dân. Nhưng điều hết sức quan trọng chính là tại Paris, lần đầu tiên trong đời anh được biết Luận cương của Lê-nin về các vấn đề dân tộc và thuộc địa. Anh sung sướng và cảm động tìm ra ở đây cái cảm nang thần kỳ để giải phóng nhân dân mình

Lê-nin là người đầu tiên chỉ ra rằng kẻ thù chung của giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức là chủ nghĩa đế quốc. Chúng gây ra những tội ác tày trời, chiếm đoạt đất đai và thủ tiêu độc lập tự do của các dân tộc tàn sát, bóc lột và đầy đọa họ. Lê-nin nêu cao quyền tự quyết của các dân tộc và vạch ra rằng chỉ có bằng con đường đấu tranh cách mạng, các dân tộc thuộc địa mới thoát khỏi xiềng xích của chủ nghĩa đế quốc, mới giành được độc lập tự do thật sự. Người đã nói đầy tin tưởng:

- Dù họ (tức các dân tộc thuộc địa) còn yếu, dù bọn người châu Âu đi áp bức có vẻ vô địch khi chúng dùng mọi cái kỳ diệu của kỹ thuật và nghệ thuật quân sự, nhưng cuộc chiến tranh cách mạng do các dân tộc bị áp bức đấu tranh, nếu thức tỉnh được hàng triệu người lao động và bị bóc lột, thì sẽ đưa lại nhiều khả năng, nhiều cái kỳ diệu khiến cho sự nghiệp giải phóng dân tộc phương Đông ngày nay có thể hoàn toàn thực hiện được trong thực tiễn.

Lê-nin cũng là người đầu tiên gắn liền cuộc đấu tranh giải phóng các dân tộc bị áp bức với cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản thế giới, và đây là hai dòng thác của trào lưu thế giới, hai bánh xe cùng tiến của lịch sử. Chính Người đã nêu lên ý kiến độc đáo rằng các nước thuộc địa có thể tiến lên chủ nghĩa xã hội mà không phải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, rằng muốn đưa cách mạng ở các nước thuộc địa đến thắng lợi phải có

một Đảng tiên phong của giai cấp công nhân với đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn.

Nhờ nhiều mặt hoạt động thực tiễn, tư duy, học tập và rút kinh nghiệm, anh Nguyễn nhận ngay đó là chân lý, là con đường mà anh và dân tộc phải đi theo. Và lúc này, tư tưởng của anh, bắt nhịp với những giáo huấn của Lê-nin, đã vượt xa tư tưởng của Phan bội Châu, nhà yêu nước vẫn còn là ảo tưởng với đế quốc Đức, Nhật, chủ trương liên hiệp với các chính khách bên trên, và của Phan Chu Trinh, một nhà yêu nước khác, vẫn còn tin ở cái gọi là “công lý”, “lương tâm” của đế quốc Pháp.

Lê-nin và Luận cương xuất sắc của Người về vấn đề dân tộc và thuộc địa, lôi cuốn họ vào phong trào cách mạng. Tư tưởng của Lê-nin chinh phục anh Nguyễn ngay từ đầu và ngày càng nồng cháy. Anh nung nấu ước ao được gặp Lê-nin và thăm đất nước của Người.

Anh đã thấy và đi qua những đất nước đau khổ dưới ách đế quốc, thực dân, phong kiến, không thể không đến đất nước tự do đầu tiên của loài người. anh đã nhìn thấy trong nhân loại con người cùng khổ, không thể không đến với con người xô viết làm chủ cuộc sống của mình, không cần bọn vua chúa, tư bản và toàn quyền. Lúc còn ở Paris, từng hết lòng ủng hộ, đoàn kết bảo vệ, khâm phục cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại, anh không thể quên đến với Tổ quốc của cách mạng rung chuyển thế giới đó. Anh đã nhìn ra cách mạng Việt Nam là một bộ phận hữu cơ của cách mạng thế giới, không thể không đến với bộ tham mưu tối cao Quốc tế cộng sản do Lê-nin sáng lập đóng ở Mát-xcơ-va. Và anh đã lên đường đi nước Nga xô viết, đến với Lê-nin, đến thẳng với nguồn chân lý. Một hướng đi chính xác, một quyết định lịch sử đầy ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp của anh và đối với dân tộc.

Anh ra đi, bất chấp mọi khó khăn và nguy hiểm. Nước Nga xô viết đang bị các nước đế quốc bao vây, hòng bóp nghẹt và phá tan sức lôi cuốn kì diệu của nó đối với loài người tiến bộ. Người bạn Pháp của anh và là nhà thơ và là nhà thơ cộng sản nổi tiếng Ray-mông Lơ-phe-vơ-rơ cùng hai đồng chí công nhân Pháp Véc-gia và Lơ-bơ-ti mạo hiểm bí mật đi thăm Nga, lúc về bị

bọn phản động thủ tiêu trên biển Ban-tich. Báo chí Paris thường đăng tin nhiều người khác đi gần đến Nga thì bị bọn phản động quốc tế bắt và giết hại. Những buổi mít tinh sục sôi căm thù ở hội trường Mui-chuy-anh-li-tê, Paris, để phản đối những vụ giết người hèn hạ đó của bọn đế quốc, anh hòa cùng tiếng thét của nhân dân Paris: “Chặn tay bọn phản động khát máu! Cách mạng tháng Mười Nga muôn năm! Cách mạng nhất định thắng!” Vì cách mạng, vì sự nghiệp giải phóng nhân dân, anh sẵn sàng hi sinh thân mình, không bao giờ lùi bước trước sự đe dọa và khủng bố của quân thù.

Nhớ lại Paris, anh nhớ đến đồng chí, anh em, bạn bè. Anh đi, ai sẽ phụ trách báo Le Paria, các đồng chí Á Phi, người giúp bài, người giúp tiền làm báo, nhưng cần có người không chút bận bịu gia đình như anh để giục bài, biên tập lại, đi nhà in, đi quyên tiền, đi bán báo để tuyên truyền ngay ở Paris, và tìm mối liên lạc bí mật gửi báo về Việt Nam cùng các nước thuộc địa khác. Ai sẽ chăm lo công việc của Hội liên hiệp thuộc địa, chuẩn bị phương hướng đấu tranh, triệu tập các cuộc họp thường kỳ, nghiên cứu các chính sách thuộc địa của chính phủ Pháp, tổng hợp các tin tức, tình hình các nước thuộc địa gửi về trụ sở của Hội ở Paris?

Những người bạn chí cốt của anh, cũng là những người mất nước như anh - cùng hoạt động trong ban biên tập báo Le Paria- lúc này đang sống ra sao và có an toàn không? Quên sao được buổi chia tay trên căn gác nhỏ đầu phố Po Roay - anh Nguyễn, Paris, anh tâm sự với người đồng chí da màu Mắc Clan-ving Blông-cua lúc đó mắt rướm lệ: “Đối với tôi, con đường đã rõ ràng:trở về nước, đi vào nhân dân, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết và huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh, giành độc lập tự do”. Rồi còn những công việc ở Ban nghiên cứu các vấn đề thuộc địa thuộc Trung ương Đảng Cộng sản Pháp, ai gánh phần công tác thay anh? Trang “Thuộc địa” trên báo Nhân đạo của Đảng Cộng sản Pháp mà anh có sáng kiến mở ra và góp bài thường xuyên liệu còn ra đều kỳ không? Ai sẽ lãnh đạo, chăm sóc bà con kiều bào ở Pháp? Và báo Việt Nam Hồn mà anh dự tính cho xuất bản ở Paris có được đặt vào tay những người phụ trách tin cẩn, trong sạch, thật sự yêu nước và yêu nhân dân không?....

Nửa đêm về sáng, một công nhân Đức ghé vào phòng anh và báo: “Xe lửa đã qua biên giới, đang chạy trên đất Đức.” Anh mừng thầm và mỉm cười: Chắc bọn mật thám Pháp chuyên theo dõi và canh gác anh ở Paris chuyên này sẽ được lão Sarault, Bộ trưởng Thuộc địa, “thưởng” cho một mẽ nên thân vì đã đề “xông” Nguyễn Ái Quốc, mà chính lão Sarault cũng sẽ tức mình đến “Ung thư phát bối”.

Sarault không chỉ là kẻ chỉ huy những cuộc đàn áp, khủng bố các thuộc địa mà còn là kẻ vạch ra một kế hoạch ăn cướp, bóc lột thuộc địa đầy tham vọng. Anh có lần ngồi dưới hầm nhà số 3 phố chợ Pa-tơ-ri-ác-sơ, Paris, trình bày trước đồng chí trong Ban lãnh đạo Hội liên hiệp thuộc địa nội dung cuốn sách dày 675 trang của Sarault “Khai thác các thuộc địa Pháp” để mọi người phân tích âm mưu của y.

Sau chiến tranh thế giới, Pháp là nước thắng trận nhưng cũng bị thiệt hại nặng nề, nay cố khôi phục kinh tế và đuổi kịp một số nước đế quốc tiên tiến, giàu có khác, chủ yếu bằng cách bòn rút nguyên liệu, của cải từ các thuộc địa. Việt Nam của anh, cũng như Ma-rốc, Tuy-ni-di, An-giê-ri, Xê-nê-gan, Đa-hô-mây, đâu đâu cũng bị bọn thực dân Pháp kéo đến ngày càng đông, cướp ruộng đất, khai mỏ, bắt phu, vét quặng và nông sản, ních đầy túi những món lợi nhuận kékéch xù. Đây là cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp và là cuộc tiến công quy mô và toàn diện vào nhân dân các thuộc địa. Ở Việt Nam mọc lên nhiều công ty tư bản mới, và những công ty có sẵn cũng phát hành thêm trái khoán và cổ phiếu, cùng với tập đoàn tài chính lớn nhất là Ngân hàng Đông Dương vơ vét tất cả những cái vôi tham lam của chúng để hút đến xương tủy mọi nguồn tài nguyên đất nước. Chúng không chỉ cướp đất, nguyên liệu, mà còn chiếm cả sức lao động người Việt Nam để lam giàu. Câu hát giặm Nghệ Anh Nguyễn quê anh than cảnh bị bắt phu nghe thật náo nùng:

“Khắp nơi ráo riết

Giờ sổ đầu ngài (người)

Kẻ chi phụ lão, con trai

.....

Kẻ bắt giữa ruộng cà
Người không cho sắm sửa
Chồng trốn, bắt vợ,
Con yếu, cha đi,
Tiếng khóc như ri,
Ruộng cà bỏ trống”

Những lần cuối cùng vào thư viện Paris, đọc các báo từ Đông Dương đến, anh Nguyễn Ái Quốc được biết tin tức mới về sự phần uất của đồng bào. Hàng trăm vụ nông dân bị bắt đi phu vào đồn điền cao su Nam Kỳ đã chặt cây, phá kho rồi bỏ trốn. Công nhân xi măng Hải Phòng đòi tăng năm xu lương một tháng. Công nhân, viên chức làm ở các nhà buôn Pháp đòi được quyền nghỉ ngày chủ nhật. Công nhân nhuộm Chợ Lớn chống việc đánh đập và phạt tiền. Nông dân Nam Định không chịu đóng thuế. Một đồng bào Thái Bình giết một tên Tây đoan... Nơi này nơi khác, lẻ tẻ có sự nổi dậy của từng người, hoặc của vài người, nhưng thường tiếp theo là những vụ bắt bớ giam cầm đầy ải, đuổi việc và những tiền thuế, tiền phạt nặng hơn. Chỉ vì đồng bào anh, dân tộc anh chưa tìm ra được con đường tự giải phóng, chưa có tổ chức và chưa có người lãnh đạo đúng đắn. Anh nguyện cống hiến cả cuộc đời mình cho sự nghiệp đưa nhân dân và Tổ quốc đến tự do. Bất cứ lúc nào và bất cứ dưới vòm trời nào, ý nghĩ ấy luôn nung nấu trong anh suốt chặng đường đi khắp thế giới 15 năm qua.

Xe lửa nhả khói rúc còi vào ga Berlin, thủ đô một nước vừa thua trận trong cuộc chiến tranh đẫm máu của các nước đế quốc để giành giật thị trường và thuộc địa. Một viên sĩ quan người Pháp ngồi cùng toa với anh Nguyễn Ái Quốc, bệ vệ và kiêu ngạo, cầm chiếc ba-toong to đẩy giần người dân Đức ra để lấy lối đi, hét những tên thực dân Pháp ở Đông Dương.

Đồng chí công nhân người Đức dẫn anh về nhà nghỉ.

Berlin cổ kính và kém nhộn nhịp hơn Paris trải rộng hai bên bờ sông Xprê êm đềm, mùa hè vẫn tỏa hơi sương. Anh được nhìn thấy Berlin công nghiệp hóa rất cao với những ngành sản xuất nổi tiếng thế giới từ thế kỉ trước. Thành phố ngã tư châu Âu này từng là sào huyệt của một chủ nghĩa đế quốc năng động và cực đoan nhưng cũng là trung tâm quan trọng của phong trào công nhân Đức. Đảng cộng sản Đức ra đời ở đây năm 1919. Còn khá nhiều nhà máy, đường phố ghi dấu những cuộc đấu tranh, những hy sinh và thắng lợi của giai cấp vô sản Đức. Thành phố đã chứng kiến những hoạt động oanh liệt của những nhà cách mạng Đức xuất sắc Ô-guyt Ba-ben, Rô-da Lúc-xăm-bua, Vin-hem và Các Líp-nếch. Và trước anh rất lâu cũng như ở London, Paris, Các Mác, Phrê-đê-rích Ăng-ghen và Lê-nin đã đến thủ đô này sống, nghiên cứu, làm việc và đấu tranh.

Một Berlin tiêu tụy và mệt nhọc phơi trước mắt anh. Nhiều người dân ăn mặc rách rưới, người nào cũng có vẻ xanh xao, hốc hác. Những chiếc xe điện bong sơn, méo mó chuyển bánh nặng nề rít lên giữa các phố, với những cửa hiệu lèo tèo hàng hóa. Trước cửa những hiệu bánh mì, người mua xếp hàng dài cầm phiếu phân phối lương thực chờ giờ mở cửa, trong khi những trẻ em nhem nhuốc, gầy yếu chìa tay xin tiền, xin khúc bánh mì hoặc mẩu thuốc lá thừa. Một vài đầu phố có quầy phát cháo cứu tế. Một đám thương binh mù dốt chơ đi biểu tình đòi bánh mì. Những người kho có nhà ở, và những người thất nghiệp ngồi uể oải trên vỉa hè. Thỉnh thoảng trên phố thấy hai ba người đẩy một chiếc xe con chở đầy áp giấy bạc để đi mua một vài mặt hàng tiêu dùng thông thường. Đồng tiền Mác Đức mất giá ghê gớm. Đầu năm 1923 một đô-la Mỹ đổi được 7200 mác. Ngày anh Nguyễn Ái Quốc tới Berlin, một đô-la đổi được 160.000 mác. Với số ít tiền phrăng mang theo tính ra tiền Đức, anh trở thành một triệu phú. Số giấy bạc để mua một tờ báo chấp lại rộng hơn tờ báo.

Các báo Berlin đưa tin Mút-xô-li-ni đã thực sự trở thành trùm đảng phát-xít Ý, và nắm trọn quyền hành ở đây. Tổ chức phát xít Khu-klux-klan (Đảng 3K) ở Mỹ do chủ tư bản ô-tô Pho chỉ huy và được Mút-xô-li-ni ủng hộ vừa gây ra ở Đì-tơ-roi một tội ác khủng khiếp: một lúc treo cổ 50 người

dân rồi chất củi đốt. Biểu tình dồn dập của công nhân và người thất nghiệp ở Lai-xích, Hamburg và nhiều nơi khác trên đất nước Đức phản đối những nhóm phát xít mới xuất hiện đang hoành hành và đòi công ăn việc làm. Anh Nguyễn sống giữa vùng bão táp mạnh nhất thế giới đầu thế kỷ, nhìn thấy những đảo lộn, tàn phá và âm mưu ở cả phe thắng trận và phe thua trận trong hàng ngũ đế quốc, càng hiểu rõ hơn bộ mặt và bản chất của chúng.

Theo hẹn, việc đầu tiên anh tới cơ quan đại diện toàn quyền nước Nga xô viết ở Berlin. Đây là nhà số 7 phố Un-te Đen Lin-đơ, tức phố “Dưới những hàng cây bồ đề”, chạy thẳng tắp từ vòm cổng cao Bran-đơ-bua trên có những tượng đồng ngựa chiến. Anh ngắm tòa nhà bốn tầng có nhiều cửa kính, trên nóc phấp phới lá cờ đỏ đánh búa liềm vàng ở góc. Lúc bấy giờ nhiều nước Tây Âu trong đó có Pháp, chưa công nhận nhà nước xô viết Nga, và lần đầu anh thấy lá cờ của Lê-nin hiên ngang giữa thủ đô một nước đế quốc.

Các đồng chí Nga ở cơ quan đại diện, được Moscow báo tin trước, đón tiếp anh rất niềm nở trong ngôi nhà xây theo kiến trúc Phổ. Đồng chí Xtê-phan Brát-man Bradovsky, một nhà ngoại giao Nga nhiều kinh nghiệm, đại diện các đặc mệnh toàn quyền nước Nga xô viết tại Đức thay mặt Đảng và chính quyền cách mạng chào mừng anh, hỏi chuyện đi đường và bàn những công việc phải chuẩn bị cho chuyến công tác của anh sang Liên Xô.

Được lệnh phải tổ chức một chuyến đi thật an toàn, đồng chí đã thu xếp để anh đáp một chuyến tàu biển Nga xô viết tại cảng Hamburg, phía bắc nước Đức. Anh hưởng những giây phút đầm ấm của tình đồng chí và nhận ra ngay những con người mới do Lê-nin đào tạo toát lên một tinh thần quốc tế vô sản cao quý, chân thành. Từ đất nước khổ đau ra đi khắp bốn phương trời, chịu đựng biết bao nhiêu sự khinh rẻ, sỉ nhục, bắt công, bóc lột, chèn ép, lừa lọc, vu cáo, đàn áp, dò xét, truy lùng, nay ngồi trong ngôi nhà xô viết này nghe những tiếng gọi triu mến “đồng chí, đồng chí” anh thấy dâng lên nguồn ngọn cảm xúc tự do, bình đẳng, dào dạt tình anh em, tình nhân loại.

Tất nhiên, ở đây mọi người phải gọi anh là “đồng chí Chen Vang” và anh giữ tên đó cho tới khi đặt chân lên đất nước Nga. Nhưng cần phải có đủ

giấy tờ hợp lệ để anh sống an toàn ở Berlin chờ ngày đi Hamburg. Cơ quan đại diện Nga cử người đến ngay Sở cảnh sát Đức ở Berlin xin cho anh giấy phép tạm trú trên đất Đức. Tờ giấy mang chữ ký viên chánh cảnh sát Đức và đóng dấu tím mang hình con phượng hoàng, ghi rõ:

“GIẤY PHÉP SỐ 5316 THÁNG 6-1923 CÓ GIÁ TRỊ CHO MỘT
CHUYẾN ĐI TỪ BÉC-LIN QUA CÁC ĐỒN BIÊN PHÒNG

Tên: CHEN VANG

Đi đâu: ra nước ngoài

Mục đích: về nhà

Thời hạn: không thời hạn

Giấy này có giá trị từ ngày 18-6-1923 đến ngày 22-6-1923

Berlin ngày 18-6-1923

Chánh cảnh sát

SƠ-NÂY-ĐƠ”

Nghĩa là anh phải rời Đức ngày 22-6-1923. Nhưng do cuộc bãi công lớn của công nhân Hamburg, suốt mấy ngày liên hoạt động của cảng tê liệt. Anh phải xin lùi lại vài ngày. Sơ-nây-đơ dùng mực đỏ chữa lại hạn cuối cùng và ký dưới tờ giấy phép: “Tôi xác nhận đã chữa con số 22-6 thành 27-6 - Sơ-nây-đơ”.

Đồng chí Bradovsky trao cho anh những giấy tờ để đi vào nước Nga, những văn kiện đầu tiên của chính quyền xô viết nói về anh:

CỘNG HÒA LIÊN BANG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔ VIẾT NGA

GIẤY ĐI ĐƯỜNG SỐ 1829

Người mang giấy: CHEN VANG

Sinh ngày: 15-2-1895 ở Đông Dương (cũng như về tên gọi, đồng chí Nguyễn Ái Quốc dùng nhiều ngày sinh khác nhau)

Nghề nghiệp: Thợ ảnh

Đi đến: Nước Nga

Giấy này chỉ có giá trị trong khi đi đường.

Berlin ngày 16-6-1923

Đại diện đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hòa Liên bang Xã hội chủ nghĩa Xô viết Nga tại Đức

XTÊ-PHAN BRÁT-MAN BRADOVSKY

THI THỰC NHẬP CẢNH SỐ 361370

Ông: CHEN VANG

Đến: Nước Cộng hòa Liên bang Xã hội chủ nghĩa Xô viết Nga.

Qua trạm biên phòng: Thương cảng Petrograd

Mục đích chuyến đi: Công tác chuyên môn.

Thời gian ở Nga: Một tháng

Berlin ngày 25-6-1923

Ký thay Đại diện

Đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hòa Liên bang Xã hội chủ nghĩa Xô viết Nga tại Đức”

Anh Nguyễn tới cảng Hamburg vừa lúc xảy ra những vụ xô xát giữa công nhân và bọn phát xít địa phương nhưng cuộc bãi công ở cảng đã kết thúc. Một chiếc tàu Nga, trên ống khói sơn cờ búa liềm, đã chờ sẵn ở bến. Và đối với mọi tàu Nga, từ đất nước của Lê-nin tới, công nhân Đức bao giờ cũng ứa đến bắt tay ôm hôn các thủy thủ, trao tặng cờ, chụp ảnh kỷ niệm trước sườn tàu và hát Quốc tế ca. Cái mới trong đầu óc, cái sôi nổi trong tim, cái chớp sáng trong khóe mắt của cả một thế hệ loài người sau cách mạng Tháng Mười làm cho anh Nguyễn thêm vui, thêm hào hứng, càng khẳng định ở anh lòng tin vào tình đoàn kết keo sơn của những người vô sản bị áp bức trên toàn thế giới.

Anh bước lên chiếc tàu Nga sơn xám mang tên nhà cách mạng vô sản Đức: “Các Líp-nếch”. Đúng 12 năm về trước, với thân phận một người nô lệ, anh bước lên một tàu buôn Pháp mang tên một viên đô đốc thực dân Pháp, lao động để sống và tìm đường cứu nước. 12 năm thử thách, gian truân, ba chìm bảy nổi ấy đã rèn luyện anh và đưa anh đến bến bờ của chủ nghĩa Mác-Lê-nin. Trong 12 năm ấy, anh đã đi làm thuê, sống dưới hầm than và roi vọt trên nhiều con tàu biển khác nhau.

Còn lúc này anh đã là một người tự do, một chiến sĩ cách mạng, đứng trên một con tàu xô viết, một con tàu tự do. Ở đó người với người là bạn, là đồng chí anh em. Đồng chí thuyền trưởng tàu Các Líp-nếch, béo đậm, mặt tròn, có bộ ria nhỏ, cặp mắt hiền hậu, đón anh vào phòng khách của tàu và tự giới thiệu anh là Antonov. Đối với anh, ở đây ấm cúng và thân mật lạ thường, không có những tiếng gọi the thé như quát tháo mà anh từng nghe trên tàu biển mười năm về trước:

- Ba, đem nước đây!
- Ba, dọn chảo đi!
- Ba, rửa đĩa đi!
- Ba, xúc than nhanh!

Đi thăm các bộ phận trên tàu, với kinh nghiệm thủy thủ nhiều năm, anh biết máy móc tàu là của Đức, nồi hơi thì của Anh, 1800 mã lực, tốc độ trung bình 10,5 hải lý một giờ. Các thủy thủ giới thiệu với anh: con tàu Các Líp-nếch này dài 108,20 mét, rộng 14,02 mét, đóng tại Đức năm 1900, trước đây mang tên “Pa-la-đa” do Phần Lan để lại cho nước Nga xô viết theo một hiệp định kinh tế. Tàu trọng tải 3.341 tấn, vừa chở hàng vừa chở người. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ chuyên chở sang Hà Lan, trên đường trở về căn cứ chính của tàu là Petrograd thì được lệnh ghé vào cảng Hamburg để đón anh Nguyễn.

Biển Ban-tích lộng gió, thổi bạt từng đàn hải âu, giữa hè vẫn thoáng hơi lạnh. Đồng chí thuyền trưởng khoát thêm lên trên vai anh một chiếc áo choàng và mời anh hút thuốc lá Nga. Con tàu rẽ sóng chạy theo hướng đông-

bắc và anh cảm thấy hạnh phúc như sắp trở về gia đình, về Tổ quốc thân yêu của mình sau nhiều năm xa cách. Một tiếng còi dài lay động mặt biển. Tàu bắt đầu đi vào một cửa sông. Bên bờ trái là bãi lầy, bờ bên phải hiện dần lên những mái nhà, những vòm lâu đài, những nóc nhà thờ cổ, những đỉnh tháp cao dát vàng óng ánh trong nắng. Petrograd đây rồi! Tổ quốc của cách mạng cả hội chủ nghĩa đây rồi! Hãy hít căng lồng ngực bầu không khí tự do! Hãy say ngất đất nước mới lạ chưa từng thấy trong lịch sử, đất nước chiếm một phần sáu diện tích quả đất. Ở đây nhân dân hoàn toàn làm chủ! Ước ao và mong muốn của anh Nguyễn đã thành sự thật. Ngay trước mắt anh là Petrograd, cái nôi của cách mạng Tháng Mười Nga, thành phố đã góp phần làm mới thế giới và soi sáng con đường đi tới của anh.

Tàu cập bến số 7 với dãy nhà kho thấp và còn nhiều công nhân dùng tay bốc xếp hàng. Anh trân trọng đặt những bước chân đầu tiên lên đất nước của Lê-nin. Một chiến sĩ công an biên phòng Nga xem giấy thị thực nhập cảnh có dán ảnh anh rồi đóng con dấu vuông xác nhận anh “đã qua trạm biên phòng vùng biển tại bến thương cảng Petrograd”. Lúc đó là sáng ngày 30-6-1923 ở Petrograd, nắng nhẹ, 18 độ, một buổi đẹp trời ít thấy đối với thành phố hay mưa và trời mù ngay trong những mùa hè.

Anh ở trong khách sạn quốc tế Astoria gần quảng trường I-xa-kíp-xki, nơi đầu năm 1917 đã diễn ra những cuộc mít tinh lớn của nhân dân chống chính quyền tư sản, ủng hộ chính quyền xô viết. Petrograd đang mùa đêm trắng. Giữa đêm trời vẫn sáng như ban ngày, người dạo chơi đông bên bờ sông Nê-va. Thành phố của những cây cầu đẹp, những pho tượng và vườn hoa, đâu đây còn bóng dáng của Pu-skin, Gô-gôn, Đô-xtôi-ép-xki mà tác phẩm của các ông đã lôi cuốn anh trong phòng đọc có vòm trần rất cao của thư viện quốc gia Paris. Nhưng thành phố này, như Lê-nin có lần nói là trung tâm cách mạng, chính trị toàn nước Nga, hướng dẫn nước Nga đi lên, hôm nay vẫn còn nóng hổi khí thế xung thiên của những người vùng lên lay đổ ngai vàng của Nga hoàng trong tiếng súng tàu Rạng Đông và tiếng xung phong đánh chiếm cung điện Mùa Đông. Mỗi đoạn đường trong thành phố là một gợi nhớ sự nghiệp anh hùng của nhân dân Nga, một di tích về cuộc

Cách mạng vĩ đại toàn thắng ở đây sáu năm về trước, một thôi thúc nghĩ đến công lao của Lê-nin. Đứng trước cung điện Xmôn-nui màu vàng, nơi Lê-nin lập đại bản doanh chỉ huy cuộc cách mạng long trời lở đất, đối với một người như anh Nguyễn, không thể không nghĩ đến, ước mơ và tưởng tượng ra, vào lúc nào đó trong thế kỷ, sẽ có một đại bản doanh cách mạng trên đất Việt Nam, một trận “cung điện mùa đông” ngay trên tổ quốc mến yêu của anh.

Ngày đầu tháng bảy ở Petrograd có cơ hội lớn trong công viên Hàng Nga, đường “Những người Thằng Chạp”, mừng nắng hè rực rỡ trở về và mừng đánh thắng các đội quân phản cách mạng cùng các đội quân can thiệp vũ trang của 14 nước đế quốc. Nhân dân Petrograd liên hoan trong tiếng nhạc, và dàn nhạc giao hưởng trình diễn bản A-pa-xi-ô-na-ta mà Lê-nin ưa thích.

Không chỉ nhân dân Nga, mà cả nhân dân các thuộc địa, trong đó có anh Nguyễn, yêu kính và biết ơn Lê-nin. Anh nóng lòng muốn được gặp Lê-nin. Anh ra ga xe lửa, đáp tàu đi Moscow, thủ đô nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên của loài người, nơi Lê-nin đang ở, và một nhiệm vụ mới đang chờ anh: chuẩn bị dự Hội nghị Quốc tế nông dân được triệu tập theo sáng kiến của Lê-nin.

2. Trách nhiệm vẻ vang

Anh Nguyễn là người cộng sản Việt Nam đầu tiên đến Moscow, trung tâm của thế giới mới.

Đối với anh đã sống qua nhiều thủ đô Âu, Mỹ, Moscow là một thành phố mới khác hoàn toàn, không chỉ vì nó có bức tường thành điện Kremli đỏ thẫm, những tháp và biệt thự nóc dát vàng, những ngôi nhà tường xây hai lần cửa để chống rét. Từ phương Tây đến đây anh có cảm giác như từ một cái chợ ồn ào, hỗn loạn bước vào một khu vườn êm ả, thanh bình. Cảnh vật,

không khí, lối sống, tất cả mang những nét độc đáo nhưng cũng làm cho người mới đến dễ thân quen.

Nhịp điệu của New York là nhịp điệu của hàng vạn chiếc thang máy lên xuống điên cuồng, hối hả trong những tòa nhà chọc trời, của con chuột bạch nuôi trong lồng làm cảnh, bốn chân đưa quay tít cái bánh xe mà không cần biết sẽ đi đến đâu.

Ở London là nhịp điệu của nước triều lên xuống kéo theo, giữa những tường xám của các nhà ngân hàng và các kho tàng, tiếng bước chân nặng nề của những người thất nghiệp với hình bóng những con tàu chở đầy của cải của thế giới.

Ở Berlin là nhịp điệu của những người hốt hải lo chạy lương thực, thực phẩm từng bữa và của những tên phát-xít mới ra đời nện ủng trên đường phố.

Còn nhịp điệu Moscow là nhịp điệu của một cuộc sống không vàng son,, không hoa lệ, nhưng tươi trẻ, yêu đời, có kế hoạch, vững vàng, làm chủ hôm nay và yên tâm tin tưởng ở ngày mai.

Thành phố đầy quá khứ vẻ vang ấy, từng hy sinh, tiêu khổ kháng chiến để đánh thắng quân đội hùng mạnh của Na-pô-lê-ông đầu thế kỷ trước, nay là hiện thân của cách mạng chân chính, của suy tư tiên tiến, của tính cách nhân dân. Nó là điển hình một thành phố xã hội chủ nghĩa chưa thấy trên hành tinh, một thành phố lao động, sáng tạo, ở đây tất cả nhằm phục vụ lợi ích nhân dân. Và cũng ở đây, ta nghe được hơi thở rộn ràng của đất nước xô viết bao la đang hàn gắn vết thương chiến tranh. Tại đây, Lê-nin đã thảo ra kế hoạch điện khí hóa rất táo bạo cùng nhiều kế hoạch kinh tế linh hoạt khác, làm chỗ dựa nâng đất nước xô viết lên đỉnh cao của sự hùng cường. Moscow bảo vệ truyền thống cách mạng của giai cấp công nhân Nga, thấm nhuần sâu sắc chủ nghĩa quốc tế vô sản. Rất nhiều chiến sĩ cách mạng thuộc các màu da khác nhau, hăng hái đấu tranh cho tự do và dân chủ, đấu tranh chống áp bức của chủ nghĩa tư bản và sự dã man của chủ nghĩa đế quốc, đã

tìm thấy ở Moscow sự giúp đỡ và ủng hộ anh em. Trong số đó đã có những người đã coi Moscow là tổ ấm thứ hai của mình.

Giữa đêm dày của chủ nghĩa đế quốc, hình ảnh Moscow đem lại cho các chiến sĩ cách mạng trên thế giới niềm hi vọng, lòng dũng cảm, sự cổ vũ trong cuộc chiến sống mái với quân thù. Từ các binh nguyên phi nhiêu châu Phi đến các cánh đồng xanh rờn châu Á, từ những người nông dân Việt Nam đến người dân săn bắn trong các rừng Đa-hô-mây, mọi người thắm nghe nói rằng ở một góc trời xa xăm có thủ đô Moscow của một nước Nga đã đánh đuổi được bọn chủ bóc lột; rằng ở thành phố ấy có Lê-nin người lãnh tụ vĩ đại, sau khi giải phóng nhân dân nước mình còn muốn giúp giải phóng nước khác nữa. Chính Người đã kêu gọi các dân tộc da trắng giúp đỡ các dân tộc da vàng và da đen thoát khỏi ách áp bức của bọn ru-mi (tiếng Ả-rập, có nghĩa là người nước ngoài đi nô dịch), toàn quyền, công sứ, và để thực hiện mục đích ấy, Người đã vạch ra một cương lĩnh cụ thể.

Ở Moscow không chỉ có bộ tư lệnh của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên nước Nga xô viết mà còn có bộ tham mưu tối cao của phong trào cách mạng vô sản quốc tế do Lê-nin lãnh đạo.

Những người chân chính trên thế giới gửi gắm niềm tin ở Moscow, nhưng kẻ thù của cách mạng, bọn đế quốc và thực dân, thì nhìn nó bằng cặp mắt hằn học. Chúng vu cáo, xuyên tạc, bịa đặt, xỉ vả đủ điều: nào Moscow là địa ngục, là lò giết người, nào nó là thùng rác, là nhà què, đang suy sụp, dân chết đói đầy đường, đang bị dòn vào ngõ cụt... Chúng không muốn cho ai nhìn thấy ánh sáng của Moscow. Bộ trưởng Thuộc địa Pháp Sarault chẳng đã có lần khoát tay đe dọa anh Nguyễn:

- Nước Pháp rất khoan hồng. Nước Pháp rất muốn làm những việc cải cách. Nhưng nước Pháp sẽ không tha thứ cho những kẻ nào từ Paris liên lạc với bọn bôn-sê-vích Nga. Từ Paris đến Moscow, rồi từ Moscow đến Quảng Châu, và từ Quảng Châu về Việt Nam để phá rối trật tự an ninh ở Đông Dương, chống đối lại Nhà nước bảo hộ. Nước mẹ Đại Pháp sẽ không tha thứ những kẻ gây rối loạn. Nước mẹ Đại Pháp đủ sức để bẻ gãy họ như thế này.

Nói đến đó, vẻ mặt hầm hầm, hai tay nắm lại, hấn làm như đang bẻ một vật gì rất cứng. Hấn không bẻ gãy được anh Nguyễn vì anh đã ở giữa Moscow.

Trên mỗi bước đi ở Moscow, anh thấy còn nóng hổi cuộc chiến đấu anh hùng hôm qua. Chính tại đây, 11 giờ sáng ngày 7-11-1917, sau khi biết tin Petrograd đã khởi nghĩa, những người bên-sê-vích cũng lãnh đạo nhân dân vùng lên giành chính quyền. Bọn tư sản phản cách mạng và lính bạch vệ gây ra cuộc nội chiến đẫm máu. Nhân dân và các chiến sĩ cách mạng chiến đấu suốt bảy ngày liền quanh các chiến lũy và trong từng căn nhà.

Quảng trường Cổng Ni-kít-xki là một trong những bãi chiến trường ác liệt. Bọn bạch vệ chiếm một tòa nhà cao không chế quảng trường. Cuộc tiến công của lực lượng cách mạng vào căn cứ đó giành thắng lợi sau nhiều giờ kịch chiến, và nhiều đồng chí công nhân đã anh dũng hy sinh. Các ngôi nhà khác ở gần đây cũng bị giành đi giật lại nhiều lần, thấm máu nhiều công nhân, trí thức, học sinh, thiếu niên, giống như cuộc chiến đấu của công xã Paris năm 1871, mà lúc ở Paris, hằng năm anh vẫn đến bên bức tường tưởng niệm nghiêng mình trước mồ các liệt sĩ. Những năm nội chiến và chống quân can thiệp, hàng vạn nhân dân Moscow gia nhập hồng quân lên đường ra trận. Công nhân nam nữ ở lại thành phố, chịu đói rét, trăm bề thiếu thốn, nhưng vẫn vui vẻ, hăng hái sản xuất. Và chính tại đây đã nảy sinh ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa, ngày lao động tự nguyện, không lấy tiền thù lao, của công nhân đường xe lửa, một “sang kiến vĩ đại” mà Lê-nin đánh giá rất cao về thái độ lao động hoàn toàn mới của những người chủ thật sự đất nước.

Ngay trên Hồng trường kia, chính Lê-nin đã từng đi vác gỗ trong ngày lao động thứ bảy cộng sản chủ nghĩa, nêu tấm gương sáng về tinh thần yêu lao động, và đức tính giản dị, hòa mình với nhân dân.

Nhưng, đối với anh Nguyễn, khi mới tới Moscow, điều rất buồn là biết tin Lê-nin đang ốm nặng, Người phải nghỉ việc và điều trị ở làng Gorky, gần Moscow. Sức khỏe của Người giảm sút nhanh. Do làm việc quá nhiều và do vết thương tái phát.

Đây là một vết thương cũ... Ngày 30-8-1918, Lê-nin hẹn đến nói chuyện với công nhân một nhà máy trước kia của Mi-khen-xon. Khi Thành ủy Moscow được tin bọn phản cách mạng vừa ám sát U-rít-xki thì Lê-nin đã đi đến nhà máy rồi. Quân thù của giai cấp công nhân đang chuyển sang dùng thủ đoạn ám sát, khủng bố, đi tới một cuộc bạo động chống chính quyền xô viết. Chúng đã ám sát viên đại sứ Đức ở Moscow hòng kích động Đức gây chiến tranh với Nga, rồi chúng giết luôn Vô-lô-đa-xki, một đảng viên bên-sê-vích nổi tiếng ở Petrograd.

Sau khi nói chuyện với công nhân, Lê-nin bước ra khỏi nhà máy. Một tên phản cách mạng, ăn mặc giả bộ đội hải quân, dang tay cản mọi người lại làm cho không còn ai đi theo bảo vệ Lê-nin. Người vừa đặt chân lên bậc chiếc xe hơi thì một tên phản cách mạng khác từ chỗ nấp bắn thẳng vào Người.

Người được đưa về điện Kreml. Các bác sĩ nổi tiếng được mời đến. Hai viên đạn trúng người làm cho Lê-nin mất rất nhiều máu. Khi bắt đầu bình phục, Người tiếp tục lãnh đạo công việc của Đảng và Nhà nước, chỉ huy Hồng quân tiến công bọn bạch vệ, giải phóng nhiều vùng, chuẩn bị Đại hội thường kỳ của Đảng, chủ trì Đại hội Quốc tế cộng sản, viết những tác phẩm có giá trị lớn, đến với công nhân, nông dân... Nhưng rồi cuối năm 1922, có triệu chứng Người mất sức nhiều, tuy vậy Người vẫn gắng làm việc. Người không chịu ngồi không, trong lúc tình hình nước sôi lửa bỏng. Tháng 3 năm 1923, Lê-nin bị một cơn đau dữ dội, vết thương cũ tấy lên, nửa thân bên phải bị liệt. Lê-nin không nói được nữa. Lê-nin được đưa ngay về một nơi yên tĩnh mà Người ưa thích: làng Gorky, cách Moscow 35 ki-lô-mét về phía tây-nam. Tại đây, cơn đau vẫn tiếp tục. Làng Gorky sống những giờ phút bi thảm. Một người mà mỗi lời nói thu hút quần chúng, thuyết phục được mọi người, mà mỗi bài diễn văn làm rung chuyển cả thế giới, người đó lúc này không còn có thể diễn tả được dù chỉ một ý nghĩ đơn giản nhất. Toàn dân Nga thương xót, lo âu theo dõi bệnh của lãnh tụ mình. Anh Nguyễn hòa vào nỗi lo lắng chung đó. Và anh cũng được thấy rõ thêm ở đây bản chất tàn bạo của chủ nghĩa tư bản. Chúng không từ một thủ đoạn nào để chống phá

cách mạng, sự thù địch cuồng loạn của chúng đối với Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên, tính chất gay gắt của cuộc đấu tranh giai cấp và sự cần thiết luôn luôn nâng cao cảnh giác đối với kẻ thù.

Thấy và hiểu một cuộc cách mạng ngay tại chỗ với những thành công và những bài học của nó bao giờ cũng thu được nhiều bài học lớn. Moscow tượng trưng cho cái quang vinh và cả cái gian khổ của cách mạng Nga. Hậu quả chiến tranh rất nặng nề. Không những thấy rõ bằng nhãn quan và cảm giác trong đời sống hàng ngày mà còn tính toán được bằng những bản thống kê. Nhưng anh Nguyễn đã khám phá ngay được một điều: cái vĩ đại nhất của nhân dân xô viết, của Lê-nin và Đảng cộng sản không phải chỉ là từ tàn phá khôi phục lại cuộc sống bình thường mà còn là từ tàn phá ấy tạo ra một nền kinh tế mới, một chế độ mới và con người mới.

Anh Nguyễn có may mắn được thấy những thay đổi và tiến bộ trong sản xuất và đời sống của các dân tộc Liên Xô sau khi thực hiện chính sách kinh tế mới hết sức sáng tạo và đúng đắn của Lê-nin. Lê-nin hiểu rõ rằng khi chiến tranh đã kết thúc và khi đã chuyển sang thời kỳ hòa bình xây dựng kinh tế thì không còn lý do giữ mãi chế độ “cộng sản thời chiến”, một chế độ không ai muốn cả nhưng chiến tranh và tình trạng bị phong tỏa buộc phải thi hành. Chính vì thế Lê-nin và Đảng Cộng sản chủ trương thay việc trưng thu lương thực của nông dân bằng thu thuế lương thực và sau khi nộp xong thuế theo mức ổn định, nông dân được quyền tùy ý tiêu thụ số sản phẩm thừa của họ. Chính sách ấy đã làm cho nông dân hăng hái sản xuất lương thực, thực phẩm hơn, có thêm nhiều nguyên liệu và nông sản cho công nghiệp và xuất khẩu, khuyến khích nhân dân trao đổi lưu thông hàng hóa, cải thiện việc tiếp tế lương thực, thực phẩm cho các thành phố và khu công nghiệp là những nơi cán bộ, công nhân, nhân dân sống khổ nhất. Hàng tiêu dùng đã thấy nhiều hơn ngoài phố. Việc đi lại của nhân dân bằng xe lửa, xe hơi, tàu thủy, xe ngựa, đã đỡ vất vả, đỡ phải chờ đợi hơn trước.

Anh Nguyễn cho rằng Liên Xô của Lê-nin không phải là địa ngục mà cũng chưa phải là thiên đường. Liên Xô có những khó khăn và có những thiếu sót nhưng Liên Xô đang đứng vững, đang đi tới, sẽ phồn vinh, giàu

mạnh, và chế độ trên đất nước này là ưu việt, là tấm gương và là tương lai của các dân tộc. Anh đã thấy vàng trong cát, thấy cây và thấy cả rừng. Phải có cái nhìn biện chứng, một tư duy khoa học và một tấm gương cách mạng trong đẹp mới có được niềm tin như thế vào lúc cái xã hội mới ấy chỉ vừa mới nhú mầm.

Còn nhân dân Moscow và nhân dân Liên Xô thì vẫn vui tươi, hăng say lao động, không động dao, không bi quan trước những khó khăn trong đời sống, vì họ hiểu tại sao có những khó khăn đó và thấy con đường đúng đắn nhất của họ là lao động quên mình xây dựng đất nước vì lợi ích nhân dân Nga và vì cách mạng thế giới, với niềm tin rằng một tương lai tươi sáng, hạnh phúc sẽ đến với họ, mức sống của ngày mai do thái độ lao động của họ hôm nay quyết định. Cứ nhìn những khuôn mặt quanh anh, những công nhân, nông dân, trí thức đang làm việc đủ thấy nét rạng rỡ, tự hào và tự tin của những người chủ đất nước và làm chủ vận mệnh của mình.

Hàng trăm con người reo hò, tung mũ nhảy múa, vây quanh những chiếc xe hơi AMO đầu tiên ra xưởng. Chiếc xe mui trần, cục mịch, hai chỗ ngồi tượng trưng cho tinh thần tự lực tự cường của nhân dân xô viết hãnh diện lăn bánh qua các đường phố thủ đô. Hàng vạn nhân dân đứng kín sân bay Tu-si-nô xem máy bay biểu diễn trong ngày hội hàng không, và hoan hô dấy đất kỷ lục bay của nước Nga năm 1923: cao 1200 mét với tốc độ 200 ki-lô-mét / giờ. Những tốp thanh niên vác cuốc xẻng đi xây nhà máy thủy điện Vôn-khốp, vừa đi vừa hát vang...

Anh Nguyễn tấm mình trong không khí lạc quan, tự do ấy. Chưa bao giờ anh thấy mình khoan khoái như lúc này sống giữa Moscow, sống giữa một xã hội mà hôm nay đã là ngày mai rồi.

Khung cảnh ấy càng giục giã anh lao tới thực hiện lý tưởng của đời mình. Từ Moscow, trái tim cộng sản ấy nghĩ tới quê hương, đồng bào, đồng chí và bao nhiêu công việc của cách mạng chưa được giải quyết. Anh lo đến trách nhiệm của người cộng sản quan tâm tình hình Tổ quốc và các nước thuộc địa luôn muốn thúc đẩy cái gì ngưng trệ trong cuộc đấu tranh để giải

phóng nhân dân. Vừa tới Moscow, anh vội viết thư ngay cho các đồng chí Trung ương Đảng Cộng sản Pháp:

“Các đồng chí,

Những quyết định của Quốc tế thứ hai về vấn đề thuộc địa có hai tác động song song nhưng trái ngược nhau, một mặt, chủ nghĩa đế quốc áp bức, thấy trước hậu quả nặng nề của chính sách đó nếu được thực hiện đúng, bắt đầu đề phòng và ra sức tuyên truyền ngu dân và đàn áp. Mặt khác, nhân dân bị áp bức ở các thuộc địa thức tỉnh bởi tiếng vang cách mạng tự nhiên quay nhìn về Quốc tế của chúng ta, chính đảng duy nhất hứa quan tâm đến họ với tình anh em và họ đặt vào chính đảng đó tất cả niềm hi vọng giải phóng. Từ đó chúng ta có thể không phải chỉ phá tan ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dân bóc lột và lay chuyển tình thế mà còn biến mối cảm tình hoàn toàn cảm tính và thụ động của nhân dân các thuộc địa đối với chúng ta thành một mối cảm tình có lý tính, có hành động thật tự giác nếu các nghị quyết của Quốc tế cộng sản chúng ta được thực hiện. Khốn thay, những nghị quyết đó cho đến nay chỉ dùng để tô đẹp vào tờ giấy! Thử hỏi các chi bộ cộng sản Pháp, Anh và ở các nước thực dân khác đã làm gì cho các thuộc địa? Họ có một chính sách và chương trình rõ ràng, cụ thể và nhất quán về vấn đề thuộc địa không? Những đảng viên của các chi bộ có hiểu thuộc địa là cái gì không và có hiểu tầm quan trọng của nó không? Có thể trả lời tất cả là không.

Đối với các thuộc địa Pháp,

- a) Một ban nghiên cứu các vấn đề thuộc địa đã được thành lập.*
- b) Một mục về thuộc địa đã được mở trên báo Nhân Đạo.*
- c) Trong các Đại hội Đảng toàn quốc đã có những tuyên bố ủng hộ nhân dân các thuộc địa.*
- d) Đã có hai chuyến đi tuyên truyền của những đại biểu quốc hội người của Đảng.*

Sau khi thành lập được ít lâu và khi được dùng các cột báo Nhân Đạo một cách dễ dàng, Ban nghiên cứu các vấn đề thuộc địa đã hoạt động khá

tốt. Nhiều tài liệu và nhiều tin tức lý thú từ các thuộc địa bắt đầu gửi đến cho họ. Chiến dịch do nó tiến hành trên báo Đảng chống sự lạm dụng và những tội ác của bọn thực dân đã làm choc n để quốc và các báo của nó phải lo sợ. Nhưng cái diễn đàn đó về vấn đề thuộc địa bỗng bị báo Nhân Đạo bỏ đi đột ngột. Không có phương tiện làm việc và hoạt động, Ban nghiên cứu các vấn đề thuộc địa và chúng luôn luôn sợ bị cải chính và vạch trần.

Điều đó đặc biệt gây ra cảm giác nặng nề trong nhân dân các thuộc địa. Dù không có hiệu quả, các tuyên bố trong các Đại hội Đảng toàn quốc ủng hộ nhân dân các thuộc địa đã góp phần củng cố cảm giác của họ đối với Đảng. Người ta không thể cứ nhắc đi nhắc lại mãi một điều giống nhau trong khi không làm gì cả. Và những người bị áp bức đáng thương, thấy chúng ta chỉ hứa nhưng không làm gì, bắt đầu tự hỏi chúng ta là những người nghiêm túc thật sự hay là những anh bịp. Chuyến đi của các đồng chí V. Cu-tuya-ri-ê và A. Béc-tu sang An-giê-ri và Tuy-ni-di, gần như cùng lúc với những cuộc ngao du của các đại biểu quốc hội tư sản, được nhân dân châu Phi hoan nghênh. Nên có hững chuyến đi cùng tính chất như thế đến tất cả các thuộc địa khi kết quả có thể chắc chắn là đáng khích lệ.

Nhưng thay vì tăng cường tuyên truyền, chúng ta đã đánh trống bỏ dùi và bỏ lỡ những cơ hội tốt. Chúng ta đã làm rất ít việc trong lúc có bãi công đẫm máu ở Mác-ti-ních, nạn đói ở Bắc Phi và cuộc nổi dậy ở Đa-hô-mây. Trong trường hợp sau, chúng ta đã mang về một bộ mặt thảm hại. Báo Đảng đưa tin về cuộc nổi dậy sau báo chí tư sản nhiều ngày và mười ngày sau báo Sự Nghiệp. Trong khi chính quyền thuộc địa đã ra lệnh giới nghiêm, tập trung binh lính, huy động tàu chiến, phát động bộ máy đàn áp, bắt giam các chiến sĩ cách mạng từ 5 đến 10 năm, trong khi báo chí viết thuê tiếp tục một chiến dịch lừa dối và bóp nghẹt triệt để, thì chúng ta bằng lòng với hai, ba bài báo nhỏ không có triển vọng gì. Không phải không khôì hài và không buồn rầu khi trong bóng tối những nhà tù “ văn minh “, những anh em Đa-hô-mây đáng thương của chúng ta đọc điều thứ 8 trong số 28 điều của Quốc tế cộng sản nói rằng: “ Mỗi Đảng Cộng sản cam kết ráo riết hoạt động

trong quân đội nước mình chống mọi sự áp bức nhân dân thuộc địa, và nó phải ủng hộ, không chỉ bằng lời nói mà bằng hành động, phong trào giải phóng dân tộc”.

Lúc này buộc tội quá khứ và ngòi tiếc thời gian đã mất là vô ích. Tốt nhất là trong tương lai phải biết dùng nó. Chúng tôi yêu cầu Đảng:

- 1. Công nhận chính thức Đảng bộ Mác-tê-ních (nhóm G. Giô-rét).*
- 2. Mở lại mục Thuộc địa trên báo Nhân Đạo.*
- 3. Đề nghị tiểu ban nghiên cứu các vấn đề thuộc địa cung cấp tài liệu cho Ban thuộc địa và hai hoặc ba tháng một lần gửi đến ban đó báo cáo công tác.*
- 4. Động viên các đảng bộ thuộc địa, nơi nào có, đẩy mạnh công tác tuyên truyền và phát triển của Đảng.*
- 5. Mở trên các báo của Đảng mục Vấn đề thuộc địa để người đọc làm quen với các việc của thuộc địa.*
- 6. Nói đến các thuộc địa ở mọi đại hội, cuộc mít tinh hoặc cuộc họp của Đảng.*
- 7. Khi nào tình hình của Đảng cho phép, cử các nghị sĩ đi thăm các thuộc địa.*
- 8. Tổ chức những công đoàn hoặc lập những nhóm tương tự ở các thuộc địa.*

Moscow tháng 7-1923

NGUYỄN ÁI QUỐC”

Anh viết thư đó với nhiệt tình cách mạng, sự thẳng thắn, trong sáng, mối quan tâm chân thành đến số phận những người nô lệ ở thuộc địa và tính nguyên tắc của người cách mạng, đã có nghị quyết tập thể thì phải thực hiện, đã nói là làm, đã làm thì phải làm đến nơi đến chốn.

Bỗng một tin từ làng Gorky truyền đến làm anh Nguyễn vui mừng: sức khỏe của Lê-nin đã khá lên một chút. Người ngủ được. Có sự giúp đỡ,

Người có thể đi lại được. Theo sự chỉ dẫn của các bác sĩ, Người luyện tập để dần dần nói được. Người đấu tranh chống lại bệnh tật với một ý chí gang thép. Rồi Người đã có thể chống gậy tự đi lại. Có buổi Người dạo chơi trong rừng bằng xe hơi. Một hôm Người trở lại Moscow, vào phòng làm việc trên gác điện Kreml, xem một số giấy tờ, lấy một vài cuốn sách rồi lại quay về làng Gorky.

Cùng với các đại biểu quốc tế khác, anh Nguyễn hy vọng Lê-nin sẽ đến dự Hội nghị nông dân quốc tế và anh sẽ được gặp Người.

Anh Nguyễn rất yêu trẻ em nên anh nghiên cứu kỹ vấn đề thiếu nhi ở Liên Xô. Anh đọc sách, đi thăm nhiều nhà trẻ, lớp mẫu giáo, hỏi chuyện và cuối cùng anh thấy: nếu Liên Xô chưa phải là thiên đường cho tất cả mọi người thì Liên Xô đã là một thiên đường của thiếu nhi. Cái tốt nhất, đẹp nhất, Lê-nin và xã hội do Người sáng lập đều dành cho thiếu nhi. Trong lúc thiếu thốn nhiều thứ, người lớn vẫn dành cho trẻ em đủ phần lương thực thực phẩm.

Đứa trẻ từ khi lọt lòng mẹ đã được xã hội chăm sóc, nuôi nấng, được uống sữa lọc trong chín tháng không mất tiền và được cấp phiếu mua vải may quần áo. Người mẹ được nghỉ vẫn hưởng lương, hai tháng trước và sau khi đẻ, khi đi làm thì cứ vài giờ lại được nghỉ vài chục phút về cho con bú. Ngoài chín tháng, đứa trẻ được gửi đến vườn trẻ, có người trông cả ngày, theo dõi sức khỏe, cho ăn uống, chơi đùa. Hết giờ làm việc, cha mẹ mới đến đón về. Các em lớn đi học, mỗi bữa sáng được một bữa ăn không mất tiền tại trường. Các thành phố lớn, các trung tâm công nghiệp đều có cung văn hóa của thiếu nhi, ở đó các em vừa chơi vừa học một cách hứng thú và bổ ích, nâng cao hiểu biết, tập làm quen với lao động và sáng tạo. Những thiếu nhi có năng khiếu được Chính phủ giúp đỡ, đào tạo trong các lớp học đặc biệt như chuyên về văn, về toán hoặc về âm nhạc. Mùa hè, thiếu nhi được đi nghỉ một tháng không mất tiền ở bờ biển hoặc trên núi cao, khi về em nào cũng lên cân.

Anh thấy thiếu nhi Liên Xô được giáo dục tốt nên rất ngoan, rất lễ phép, và sớm có nhận hức chính trị. Một hôm anh cùng mấy đồng chí người

châu Phi đến thăm một trại nhi đồng có khoảng ba trăm em. Cùng sáng hôm đó, có mấy nhà báo tư sản Anh và Pháp đến thăm trại. Đối với họ, các em giữ đúng lễ độ. Họ hỏi câu gì các em trả lời câu ấy, thế thôi. Các em không thích trò chuyện thân mật với những người “buộc-giới” (tư bản).

Nhưng khi thấy anh Nguyễn và các đồng chí người da đen đến thì các em chạy ủa ra như một đàn chim đề hoan hô các chú, các bác cộng sản. Một em gái độ sáu, bảy tuổi khẽ hỏi anh: “Chú ơi, chú, mặt mũi bọn đế quốc ra thế nào? Chắc nó xấu lắm nhỉ? Cháu nghe các anh, các chị nói: chúng hành hạ cả trẻ con Việt Nam, cháu ghét chúng nó lắm!... Bao giờ về nước, nhờ chú chuyển những cái hôn của các cháu cho các bạn Việt Nam nhé!” Nói xong, em ôm choàng hôn anh và mắt em rớm lệ.

Một thế hệ măng non như thế, một xã hội yêu quý nhân dân như thế anh chưa gặp ở bất cứ đâu dưới vòm trời này.

Anh Nguyễn nghĩ ngay đến thiếu nhi Việt Nam, đến các trẻ nhỏ trong làng Sen quê anh, bụng ỏng, còi cọc, trần truồng, nhem nhuốc, chỉ biết bốc đất, bốc cát để chơi, lớn lên bị vút ngay vào một xã hội đầy máu và nước mắt, đầy những hủ tục và chính sách ngu dân. Anh mong muốn và ao ước trẻ em Việt Nam cũng được sung sướng mạnh khỏe, tươi vui, thông minh như trẻ em Liên Xô. Chính vì cái đó mà anh đã đi và còn đi nữa, đã lao động, đấu tranh và còn lao động, đấu tranh nữa, chính vì cái đó mà anh lo nghĩ từng ngày và cho đến suốt cuộc đời.

Trước mặt anh như hiện lên hàng vạn, hàng triệu, hàng chục triệu cặp mắt trẻ em Việt Nam quàng sâu vì thiếu ăn, thiếu ánh sáng, thiếu hạnh phúc và thiếu tình thương của xã hội. Các cháu ơi! Các cháu ra đời trong khổ cực và nô lệ, nhưng các cháu chưa hay rằng từ đó có một nước Nga xô viết, có một ông Lê-nin hằng che chở trẻ con, từ đó trái đất bắt đầu cười và loài người đã bắt đầu hy vọng. Các cháu ơi! Sẽ có một ngày mai ca hát đến với các cháu hoặc thế hệ tiếp sau các cháu, sẽ tới một kỷ nguyên mới của dân tộc, các cháu bùng dậy nhìn thấy tương lai.

Liên Xô tiến dần từng bước và chứng tỏ khả năng tổ chức của mình. Triển lãm nông nghiệp quốc tế khai mạc ở Moscow mùa thu năm 1923 là một sự kiện lớn. Trên bãi đất rộng mọc lên những gian hàng trưng bày của hơn bốn mươi nước và một khu riêng giới thiệu thành tựu nền nông nghiệp Liên Xô sáu năm dưới chính quyền xô viết. Những quầy hàng ăn uống bán những đặc sản nông nghiệp của từng vùng trên đất Liên Xô. Những người lao động tiên tiến ngực đeo huân chương đứng cạnh những con bò, con lợn, con cừu nặng cân nhất mà họ nuôi được. Những đội âm nhạc cử các bản nhạc Nga và nước ngoài. Anh Nguyễn Ái Quốc cùng các khách quốc tế và đoàn ngoại giao ngồi trên khán đài danh dự giữa khu triển lãm nghe lời khai mạc và chào mừng của đồng chí Kalinin, Chủ tịch Đoàn chủ tịch xô viết tối cao Liên Xô. Ở đây, người ta trao đổi kinh nghiệm về sản xuất nông nghiệp nhưng cũng hỏi nhau về đời sống nông dân ở từng nước cùng những vấn đề đang đặt ra với với người nông dân. Năm 1864, nhân dịp mở cửa Triển lãm nông nghiệp quốc tế lớn nhất ở London, theo sáng kiến của Các-mác, đại diện giai cấp công nhân hơn 40 nước đến xem triển lãm đã họp lại để thành lập Quốc tế cộng sản. Đây là Quốc tế cộng sản thứ nhất, tổ chức chính trị đầu tiên của giai cấp vô sản trên quy mô thế giới. Lần này, năm 1923, nhân dịp mở cửa Triển lãm nông nghiệp quốc tế lớn nhất ở Moscow, theo sáng kiến của Lê-nin, đại diện nông nhân hơn 40 nước đến xem triển lãm sẽ họp để lập ra Quốc tế nông dân đầu tiên.

Công việc chuẩn bị Hội nghị thành lập Quốc tế nông dân thu hút nhiều thời giờ và sức lực của anh Nguyễn. Anh đến gặp đại biểu các nước để tham khảo ý kiến. Anh vào làm việc ở thư viện Rumiansev ở gần điện Kreml, thư viện quốc gia lớn nhất ở Moscow, tại đây có nhiều sách báo các nước. Anh quen lối làm việc có ghi chép số liệu, sự kiện để nghiên cứu, so sánh, phân tích, chứng minh, có sức thuyết phục người nghe, người đọc. Lần đầu dự một hội nghị quốc tế, anh thấy phải làm việc nghiêm chỉnh và mong muốn đóng góp một phần vào công việc chung.

Moscow chào mừng ngày khai mạc Hội nghị nông dân quốc tế bằng những số báo đặc biệt, những lá cờ tung bay trên Hồng trường và trên các

đỉnh tháp điện Kreml, Báo Sự thật của Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô ngày 10-10-1923 đăng hàng chữ lớn suốt bề ngang trang nhất:

“Hôm nay bên trong tường thành điện Kreml diễn ra hội nghị nông dân toàn thế giới đầu tiên.

Những đội ngũ nông dân đang đến hỗ trợ giai cấp công nhân.

Chống lại liên minh áp bức và ăn cướp của bọn tư bản và địa chủ, sự liên minh vĩ đại công nông đang phát triển.

Chào mừng các bạn đồng minh chiến đấu mới!

Tay cầm tay, vai kề vai thân thiết, chúng ta hãy vùng dậy chống bọn tư bản, chống những cuộc chiến tranh mới mà chúng đang mưu toan, chống những kế hoạch của chúng hòng bóp nghẹt nhân dân lao động!”

Anh Nguyễn cùng các đại biểu quốc tế đi bộ qua Hồng trường để vào nơi họp. Nhân dân đứng trên hè giáp nhà bách hóa tổng hợp vẫy tay chào. Một biểu ngữ lớn treo bên đường: “Tin tưởng và quyết tâm thực hiện chính sách kinh tế mới của Lê-nin!”

Lê-nin đã nói được và đọc được các báo cáo, nhưng Người vẫn còn yếu, không đến dự Đại hội quốc tế nông dân mà Người mong đợi từ lâu.

Cung Andreevsky trong điện Kreml trang hoàng rực màu đỏ. Đây là cung vua Nga ngày trước, chiếc ngai bọc vải nay xếp sang một bên tường. Hơn 160 đại biểu, từ hơn 40 nước đến đây gặp nhau tay bắt mặt mừng. Ai cũng để ý đến anh Nguyễn vì trước hết anh còn trẻ. Người anh gầy, dong dỏng, tóc đen nhánh, khuôn mặt không nếp nhăn, càng làm cho mọi người giữa hội nghị gồm toàn những đại biểu trung niên và cao tuổi, nghĩ rằng anh là một thanh niên học sinh mới từ một trường học nào đến. Không phải ai cũng biết người thanh niên ấy đã từng đi ngang dọc thế giới như thế nào và từng trải qua cuộc sống đa dạng, gian truân đến mức nào để làm cách mạng. Còn anh, chưa bao giờ anh nghĩ rằng trong đời lại có chuyện như ngày hôm nay. Trong lúc chờ khai mạc Hội nghị, anh cùng một đại biểu người Mỹ da đen thay nhau ngồi vào chiếc ngai vàng của vua Nga, trước ống kính nhà nhiếp ảnh.

Ngay từ những phút làm việc đầu tiên, Hội nghị dạt dào tình đoàn kết quốc tế, trong tiếng reo, tiếng hát, tiếng hô khẩu hiệu bằng đủ các thứ tiếng. Đồng chí Kalinin, Chủ tịch Đoàn chủ tịch xô viết tối cao Liên Xô, vốn là một công nhân xuất thân từ một gia đình nông dân lên chào mừng Hội nghị:

- Không phải không có ý khi ta đặt ra câu hỏi: vì sao giai cấp nông dân, giai cấp lớn nhất trong số các giai cấp còn lại của xã hội, giai cấp tồn tại từ những thuở rất lâu, giai cấp mà càng đi sâu vào lịch sử xa xưa càng tưởng chừng nó phải giữ một vai trò to lớn và tất yếu phải giành được chính quyền rồi, nhưng chưa có một thời kỳ lịch sử nào người nông dân trực tiếp điều khiển nhà nước? Người nông dân luôn luôn bị giai cấp bóc lột nông dân điều khiển. Chỉ có ở một nhà nước, ở nước Nga xô viết, nông dân cùng công nhân nắm chính quyền nhờ thực hiện liên minh công nông, hoàn thành thắng lợi cách mạng và bây giờ, bằng con đường kết hợp nông thôn của nông dân và thành thị của công nhân, đang xây dựng tương lai tốt đẹp hơn. Thay mặt nông dân nước Nga xô viết tôi chào mừng Đại hội, chúc Đại hội thành công và xin phép tuyên bố rằng đây là Đại hội đầu tiên và chắc không phải là Đại hội cuối cùng của nông dân quốc tế.

Rồi tiếp theo là rất nhiều người lên chào mừng: đại biểu của hai triệu đơn vị kinh tế nông nghiệp Liên Xô; của Quốc tế Cứu tế đỏ; của Ủy ban triển lãm nông nghiệp với quyển sổ vàng tặng Đại hội; của công nhân khu phố Bau-man, tượng trưng khối liên minh công nông, với lá cờ đỏ đã trải qua chiến đấu trên đường phố Moscow; đại biểu của nhà máy Prô-khô-rốp nói xong liền hát vang hội trường bài Quốc tế ca; của nông dân học sinh đại học Moscow; của 2.500 công nhân nhà máy Búa Liềm kết thúc bằng nắm tay giơ lên và hô vang “Quốc tế cộng sản muôn năm!”...

Nữ đồng chí Cla-ra Dét-kin, nhà lão thành cách mạng nổi tiếng người Đức, mà anh Nguyễn đã gặp ở Đại hội Cộng sản Pháp tại thành phố Tua năm 1920, thay mặt các đại biểu quốc tế và những người cộng sản trên thế giới cảm ơn tất cả những người đã đến chúc mừng Đại hội. Rồi đồng chí hô vang trong tiếng vỗ tay:

“Các đồng chí, cách mạng đang đến gần của Đức sẽ thắng lợi dưới khẩu hiệu liên minh công nông muôn năm!

Giai cấp công nhân muôn năm! Giai cấp nông dân toàn thế giới muôn năm! Tất cả các chiến sĩ và những người chiến thắng của hiện tại, tất cả những người sáng tạo và xây dựng tương lai muôn năm!”

Đại hội quyết định gửi ngay một bức điện đến Lê-nin. Bức điện được đọc giữa hội trường và kết thúc bằng bài hát Quốc tế ca.

Anh Nguyễn lắng nghe các đại biểu quốc tế phát biểu về nhiều vấn đề trong phong trào cách mạng của nông dân trên thế giới, xoay quanh bảy báo cáo chính: “Tình cảnh nông dân ở các nước tư bản chủ nghĩa” của đại biểu Hung-ga-ri, “Kết quả cách mạng ruộng đất ở Nga và tình hình nông dân Liên Xô”, “Hợp tác hóa nông nghiệp ở các nước tư bản chủ nghĩa” của đại biểu Đức, “Mối quan hệ giữa giai cấp công nhân và giai cấp nông dân” của đại biểu Ba Lan, “Hợp tác hóa nông nghiệp ở Liên Xô” của đại biểu Liên Xô, “Bảo đảm hòa bình và đấu tranh chống nguy cơ chiến tranh mới” của đại biểu Pháp, “Tổ chức Quốc tế nông dân” của đại biểu Ba Lan.

Rồi những tiếng nói của các đại biểu Mỹ, Phần Lan, Na Uy, Thụy Điển, E-xtô-ni, Tiệp Khắc, Mê-hi-cô, Phổ... là những lời tố cáo và lên án các chế độ bóc lột, đàn áp nông dân. Anh Nguyễn nghe và phát hiện một điều mới. Nếu 12 năm về trước, lần đầu nhìn thấy người lao động Pháp trên bến cảng Mác-xây anh nghĩ: “Ô! Ở Pháp cũng có người nghèo như bên ta!”, thì hôm nay, sau khi nghe hàng chục bản tham luận, anh phải thốt lên: “Thì ra, trong thế giới tư bản chủ nghĩa, ở đâu nông dân cũng khổ như nông dân bên ta!”

Thật thế, ở tất cả những nước còn giai cấp bóc lột, người nông dân, từ lúc nằm trên nôi đến khi xuống mồ, phải sống cuộc đời con vật chứ không phải con người. Tuổi thơ, tuổi trẻ, tuổi trung niên và tuổi già của họ chỉ biết đến khổ cực. Dưới túc lều của họ chỉ có đói và rét. Người nông dân không chỉ nộp mồ hôi mà còn nộp cả máu cho chủ nghĩa tư bản để bọn này mở

những cuộc chiến tranh xâm lược và tranh giành thị trường. Chủ nghĩa tư bản sống trên sự cùng khổ của người nông dân.

Nhưng số phận người nông dân thuộc địa sống dưới chế độ thực dân-phong kiến thì còn tồi tệ gấp chục lần. anh Nguyễn là người đại diện thuộc địa duy nhất miêu tả trước Đại hội tình cảnh đồng bào nông dân của anh và đọc bản cáo trạng tội ác kẻ thù của dân tộc anh.

Đây là vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 13-10-1923, tại phiên họp thứ 7 của Đại hội. Mặc chiếc áo sơ-mi vải xám, tóc cắt ngắn, vóc gầy, anh Nguyễn bước lên diễn đàn trong tiếng vỗ tay sôi nổi, kéo dài của toàn Đại hội, trong đó có những người chưa biết nước Việt Nam ở đâu trên quả đất. Anh nói bằng một giọng chân thành, tự nhiên và nhiệt tình:

“Thưa các đồng chí.

Tất cả các đồng chí đều đã nói về tình cảnh nông dân đất nước các đồng chí. Tôi sẽ không làm tròn bổn phận của tôi nếu được đặc quyền đến đây với các đồng chí mà tôi lại không nói một đôi lời về tình cảnh nông dân nước tôi.

Để minh họa tình cảnh nông dân Đông Dương, tôi phải làm một sự so sánh: một bên là người nông dân Nga và một bên nữa là nông dân Đông Dương. Nông dân Nga giống như một người ngồi chễm chệ trong chiếc ghế bành còn nông dân Việt Nam thì giống như một người bị trói vào cột, đầu ngược xuống đất. Nói thế không phải là nói phóng đại đâu, sau đây các đồng chí sẽ thấy rõ.

Khi các đồng chí đi qua Quảng trường Đỏ, các đồng chí thấy có một dòng chữ: “Nhà thờ là thuốc phiện của thế giới”; nhưng chúng tôi, nhờ nền văn minh phương tây, chúng tôi có cả nhà thờ lẫn thuốc phiện.

Về thuốc phiện, tôi sẽ xin chỉ kể lại với các đồng chí rằng mỗi năm chính phủ Pháp phương tây đã bán cho nhân dân Việt Nam, 20 triệu người, trên 400 triệu đô-la thuốc phiện. Mặc khác, người ta tính ra rằng cứ 1000 đại lý bán rượu và thuốc phiện thì không có lấy 10 trường học. Các đồng chí thấy sự việc như thế đấy.

Bây giờ tôi xin nói với các đồng chí về vấn đề nhà thờ.

Tôi đã nói với các đồng chí rằng những tên thực dân đã tước đoạt tài sản của người Việt Nam như thế nào. Bây giờ tôi xin nói để các đồng chí biết Chúa Ki-tô đã tước đoạt tài sản của nông dân như thế nào.

Trong cuộc xâm chiếm Đông Dương chính những nhà truyền đạo Thiên chúa đã đi do thám để báo cho đội quân chiếm đóng biết những kế hoạch phòng thủ của nước chúng tôi. Cũng chính những nhà truyền đạo đã dẫn đường những đội quân tiến công, cũng chính những nhà truyền đạo đã lợi dụng tình trạng đất nước rối loạn để ăn cắp những văn bản chứng nhận quyền sở hữu ruộng đất của người nông dân này nọ hay của một làng nào đó. Khi hòa bình được lập lại, nông dân trở về thì tất cả ruộng đất đều đã bị các nhà truyền đạo nắm được văn bản nói trên, chiếm mất. Chính bằng cách đó, mà ở Nam Kỳ những nhà truyền đạo Thiên chúa có trên một phần tư ruộng đất cày cấy được. Ở Cao Miên, các nhà truyền đạo nắm trên một phần ba ruộng đất, ở Bắc Kỳ, chỉ riêng ở thủ phủ, trong thành phố Hà Nội, các nhà truyền đạo có những bất động sản rộng mênh mông.

Không phải chỉ bằng cách đó họ chiếm của cải, ruộng đất của nông dân. Các đồng chí đều biết rằng trong các nước ven biển, nhất là trong những nước ở Viễn Đông, thường xảy ra giông bão và lụt lội làm cho mùa màng thất bát; các nhà truyền đạo lợi dụng những dịp đó để ứng tiền trước cho nông dân vay với những tỷ suất lãi rất nặng và một thời hạn rất ngắn. Biết rõ rằng làm như vậy thì nông dân không bao giờ có thể trả nợ được, các nhà truyền đạo đòi nông dân phải đem ruộng đất ra bảo đảm. Đến hạn trả nợ, toàn bộ ruộng đất của nông dân đều rơi vào tay những người truyền đạo.

Các đồng chí đã thấy bọn thực dân bóc lột nông dân như thế nào và các quan chức của chúa tước đoạt nông dân như thế nào.

Bây giờ, còn có những kẻ bóc lột khác nữa, chẳng hạn như nhà nước. Dù mùa màng có xấu đến mức nào đi nữa, nông dân Việt Nam vẫn cứ phải đóng thuế, nông dân phải bán mùa màng của mình đi; để khỏi bị bỏ tù (hễ đóng thuế chậm là họ bị bỏ tù) họ phải bán non mùa màng của họ, nghĩa là

bán trước khi gặt; họ bán cho con buôn theo cách ước lượng bằng mắt. Bằng cách đó con buôn mua lúa trước khi gặt bằng một giá rất rẻ và sau đó đem bán lại rất đắt. Như vậy là người nông dân Việt Nam không phải bị trói vào chiếc cột như tôi đã trình bày với các đồng chí, mà họ còn bị đóng đinh câu rút bởi bốn thế lực liên hợp là: Nhà nước thực dân, tên thực dân, Chúa Ki-tô và con buôn.

Chắc các đồng chí sẽ hỏi rằng tại sao nông dân Việt Nam không tổ chức nhau lại, không làm như các đồng chí là thành lập hợp tác xã. Chỉ vì họ không thể làm như thế được.

Tôi phải nói với các đồng chí rằng chúng tôi bị cai trị bởi một chế độ nô lệ. Chúng tôi không được quyền tự do đi lại; chẳng hạn như chúng tôi không được đi từ Moscow đến Petrograd được; chúng tôi phải xin được giấy thông hành, nếu không họ sẽ bắt giữ và ném chúng tôi vào tù. Cũng vậy, chúng tôi không được quyền hội họp trên 4 hoặc 5 người nếu không xin được giấy đặc biệt của chính quyền Pháp.

Tôi cũng xin nhắc lại rằng các đồng chí đã nói đến chính quyền vô sản về việc lật đổ chủ nghĩa tư bản. Nhưng tất cả những điều các đồng chí nói ở đây sẽ trở thành vô ích, nếu các đồng chí quên mất cái yếu tố quân phiệt thực dân. Các đồng chí đều biết các sự việc. Trong chiến tranh thế giới, chỉ riêng ở nước Pháp, người ta đã đưa từ các thuộc địa về trên một triệu người bản xứ để tham gia chiến tranh. Trong những năm 1916-1917, người ta đã chở về 2 triệu tấn ngũ cốc, trong khi dân bản xứ châu Phi và Đông Dương chết đói.

Thưa các đồng chí, để kết thúc, tôi phải nhắc lại với các đồng chí rằng Quốc tế của các đồng chí chỉ trở thành một quốc tế khi không những nông dân phương tây, mà cả nông dân phương đông, nhất là nông dân các thuộc địa là những người bị bóc lột và bị áp bức nhiều hơn các đồng chí, đều tham gia Quốc tế của các đồng chí (vỗ tay).

Nông dân bị giai cấp tư sản bóc lột và áp bức không kém công nhân. Phải đấu tranh để tự giải phóng. Giai cấp duy nhất đã đấu tranh thẳng tay

chống chế độ hiện nay là giai cấp công nhân; vì vậy nông dân và công nhân là hai bạn đồng minh tự nhiên.

Chỉ với lực lượng của riêng mình, nông dân không bao giờ có thể trút bỏ được gánh nặng đang đè nén họ. Sống tản mác trong các làng mạc, họ có thể nổi dậy và tiến hành đấu tranh, nhưng một mình họ thì không thể chiếm được bộ máy nhà nước và giữ được bộ máy đó. Đời sống xã hội hiện nay phụ thuộc trước hết vào những trung tâm công nghiệp lớn mạnh và vào những đường giao thông. Những kẻ nắm đường sắt, nhà máy, hầm lò, những kẻ thống trị trong các thành thị, luôn luôn có thể đè bẹp nông thôn. Hiện nay, chính giai cấp tư sản là kẻ nắm được tất cả những thứ đó, và chỉ công nhân mới tước được của giai cấp tư sản những phương tiện thống trị mạnh mẽ của nó, mới có thể chỉ đạo sản xuất và tương lai của nhân loại.

Trong thời đại ngày nay, chỉ có giai cấp công nhân là giai cấp độc nhất và duy nhất có sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cách mạng đến thắng lợi cuối cùng, bằng cách liên minh với giai cấp nông dân. Những trào lưu cơ hội chủ nghĩa, phỉnh nịnh nông dân, coi công nhân là lực lượng chủ yếu, là động lực duy nhất của cách mạng, là đội ngũ cách mạng nhất, chỉ dẫn tới chủ nghĩa phiêu lưu, chủ nghĩa cực đoan, vô chính phủ và đi tới chỗ phản bội chủ nghĩa Lênin mà thôi”.

Cả Đại hội đứng dậy vỗ tay hồi lâu hoan nghênh bản tham luận xuất sắc của anh Nguyễn. Giữa một vài tiếng nói làm lẫn cất lên trong Đại hội, đánh giá rất thấp hoặc cường điệu, đề cao quá đáng vai trò nông dân, ý kiến của anh nổi lên ngắn gọn, đầy lẽ phải và có sức thuyết phục, làm cho các đại biểu và các nhà báo xô viết có mặt tại Đại hội rất chú ý. Lần đầu trên một diễn đàn quốc tế anh nói rõ quan điểm của anh về sứ mệnh lịch sử, vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân và vị trí của nông dân trong cách mạng. Anh hiểu biết vấn đề nông dân từ thực tiễn Việt Nam và từ những năm làm công nhân ở các châu Âu, Mỹ, Phi, lẫn lộn trong phong trào công nhân và tiếp thụ ánh sáng của Lê-nin. Tầm nhìn sâu rộng, tư duy cách mạng của anh đánh giá đúng vai trò nông dân, chỗ mạnh và chỗ yếu của nó, và ngay từ buổi bình

minh ấy của phong trào chung, anh đã báo động thế giới về nguy cơ của những trào lưu cơ hội chủ nghĩa phản Lê-nin.

Các nhà điện ảnh xô viết quay phim anh khi anh kết thúc bài tham luận trở về chỗ ngồi, vừa đi vừa giơ tay chào đáp lại tiếng hoan hô của các đại biểu nông dân khắp năm châu.

Đại hội quyết định thành lập Quốc tế nông dân, thông qua Dự thảo điều lệ và khẩu hiệu: “Công nhân và nông dân các nước, hãy đoàn kết lại!”. Trước ngày chuyển ra nhà hát lớn Moscow để làm lễ bế mạc trọng thể, Đại hội bầu những người lãnh đạo Quốc tế nông dân. Các đại biểu nghiên cứu lý lịch và lời giới thiệu những người được cử ra và ứng cử. 122 đại biểu chính thức bỏ phiếu kín bầu Ban Chấp hành và Đoàn Chủ tịch. Với lòng mến yêu, niềm tin cậy, Đại hội bầu anh Nguyễn Ái Quốc, người chiến sĩ có tầm nhìn và lập trường lê-nin-nít vào Đoàn Chủ tịch Quốc tế nông dân cùng với 10 người nữa: Smernov (Nga xô viết), Đôm-ban (Ba Lan), Bu-éc-giê (Đức), Va-dây (Pháp), Rít-lơ (Tiệp Khắc), Gơ-rô (Bun-ga-ri), Đu-ơ-rô (Thụy Điển), Gơ-ri (Mỹ), Gan-van (Mê-hi-cô), Xen Ca-ta-i-a-ma (Nhật Bản). Anh Nguyễn là đại biểu thuộc địa duy nhất được chọn vào cơ quan lãnh đạo tối cao của tổ chức Quốc tế nông dân.

Cùng với các đồng chí khác trong Đoàn Chủ tịch, để đáp lại những tiếng vỗ tay, tiếng chào mừng, tiếng hoan hô của Đại hội, anh Nguyễn xúc động bước lên lễ đài và cũng là bước lên một vị trí mới trong đời hoạt động cách mạng của mình: vị trí một chiến sĩ cách mạng quốc tế chân chính.

Đứng giữa hội trường Andreevsky, xen vào tiếng nhạc Quốc tế ca, anh Nguyễn giơ cao nắm tay cùng với Đại hội hô lớn:

“Các bạn nông dân toàn thế giới! Các bạn hãy đứng dậy, sát cánh với công nhân để cùng đấu tranh chống lại tư bản thực dân và bọn đại địa chủ phong kiến!”

Chỉ sáu năm về trước, thật là điên rồ nếu có ai nghĩ rằng một người nông dân bình thường hay một thanh niên Việt Nam như anh Nguyễn có thể lọt vào cung điện nguy nga này. Hôm nay, chính anh, vào tuổi 33, đứng

trước ngai vàng của tên bạo chúa lớn nhất thế giới, kẻ phát ra từ cung này những lệnh bóc lột và chém giết nhân dân, chính anh đang từ nơi đây cất tiếng kêu gọi các dân tộc vùng lên đập đổ chế độ thực dân, phong kiến trên toàn thế giới.

3. Chiến sĩ quốc tế

Anh Nguyễn đến làm việc ở Trụ sở Ban Chấp hành Quốc tế nông dân đặt tại ngôi nhà số 14, phố Va-dơ-đờ-nhi-gien-ka cạnh quảng trường Arbat. Đây là một phố rất cổ của Moscow, gần cổng Tơ-rô-nhít-xki của thành Kreml, mở đầu một đại lộ chạy thẳng tắp về phía tây của thủ đô, với nhiều dinh thự của giai cấp quý tộc phong kiến nay thuộc về nhân dân. Xế cửa trụ sở là nhà số 9, nguyên là lâu đài của công tước Vôn-côn-xki, ông ngoại nhà đại văn hào Nga Lev Tolstoy. Chính Tolstoy đã dựa vào cơ sở này để miêu tả lâu đài của nhân vật công tước Bôn-côn-xki trong “Chiến tranh và hòa bình”. Tác phẩm xuất sắc này của ông cùng với “Anna Karenina” đã lôi cuốn anh Nguyễn, dạy anh cách viết văn, viết báo trong sáng, gọn gang cô đọng.

Cơ quan Quốc tế nông dân với hàng giậu sắt và một tòa nhà hai tầng, nhiều buồng, yên tĩnh, đứng giữa một vườn cây cao, nguyên là dinh thự của nhà công nghiệp triệu phú Marozov. Sân nhà lát đá hoa, cầu thang lên gác đắp nổi, trang trí cánh hoa, dẫn đến một buồng rộng, tường, cửa và bàn ghế đều làm theo kiểu thời Louis thứ 14. Tại đây, Ban Chấp hành Quốc tế nông dân họp phiên toàn thể đầu tiên ngày 17-10-1923. Ban chấp hành thông qua Lời kêu gọi của Quốc tế nông dân và bày tỏ sự tín nhiệm hoàn toàn đối với Đoàn Chủ tịch 11 người do Đại hội bầu ra. Anh Nguyễn ngồi vào ghế những người lãnh đạo chủ yếu của tổ chức nông dân toàn thế giới. Anh nhận một trách nhiệm mới, không nề hà khó khăn, vất vả và cả nguy hiểm nữa. Phiên họp còn thông qua Điều lệ, quyết định trụ sở cơ quan lãnh đạo Quốc tế nông dân đóng tại Moscow, bầu đồng chí Xmiéc-nốp, người Nga, làm Tổng bí thư, và giao cho Đoàn Chủ tịch toàn quyền xử lý các công việc giữa hai kỳ Đại hội. Với kinh nghiệm hoạt động của mình, thấy báo chí là vũ khí sắc bén để động viên, giáo dục và tổ chức quần chúng, anh Nguyễn đề nghị Quốc tế

nông dân ra một tờ báo. Toàn thể hội nghị chấp nhận đề nghị đó, và quyết định ra tạp chí “Quốc tế nông dân” từ đầu năm 1924.

Các nhà lãnh đạo Quốc tế nông dân nhận định tình hình nông dân các nước và phân công người chịu trách nhiệm theo dõi phong trào nông dân ở từng khu vực. Anh Nguyễn trình bày trước Đoàn chủ tịch tình cảnh nông dân các nước thuộc địa, đặc biệt ở Việt Nam và Bắc Phi là những nơi anh từng sống và thấy rõ mọi sự bất công, tàn ác. Cũng như ở Đại hội Quốc tế nông dân, anh muốn lưu ý mọi người đến số phận những con người cùng khổ nhất trong những người cùng khổ, những đất nước cùng khổ nhất trong những đất nước cùng khổ. Người nông dân Việt Nam, anh nói, là người mất nước bị bọn thống trị đè nén, áp bức, đồng thời là người nông dân, bị chúng câu kết với giai cấp phong kiến, địa chủ bóc lột đến tận xương tủy. Ngay trong những năm được mùa họ đã phải sống khổ cực, còn khi mất mùa thì họ chết đói. Bọn thực dân đánh thuế rất nặng và thuế cứ tăng hàng năm. Không những thế, chúng còn cướp đất của nông dân một cách trắng trợn, có khi cướp đi từng làng rồi giao cho bọn chủ đồn điền da trắng. Bọn này bắt nông dân làm việc khổ sai, đánh đập, mắng nhiếc họ, và nếu ai cưỡng lại hoặc không chịu làm việc thì lập tức bị chúng bắt giam. Có thể nói chủ nghĩa đế quốc thực dân đã đem đến Việt Nam cả một chế độ thời trung cổ. Người nông dân Việt Nam bị đẩy vào cảnh nô lệ khủng khiếp.

Anh Nguyễn nghiên cứu kỹ tình hình nông dân Bắc Phi và đưa ra nhiều dẫn chứng.

Xưa kia, quan hệ ruộng đất ở Ma-rốc, Tuy-ni-di, An-giê-ri còn mang tính chất cộng sản nguyên thủy. Theo kinh Co-ran, ruộng đất thuộc Trời, con người chỉ có quyền sử dụng nó bằng lao động của mình. Như vậy ruộng đất là của công. Người nào lao động trên phần đất giao cho mình thì được quyền hưởng toàn bộ kết quả lao động đó. Không ai được mua hoặc bán ruộng đất. Người nông dân làm ruộng chết đi thì ruộng đất trả về của công. Thứ sở hữu tập thể đó gọi là ác-sơ ở An-giê-ri và kha-bu ở Ma-rốc và Tuy-ni-di. Thực dân Pháp đến đã phá hết những tục lệ đó. Hàng vạn người da trắng ồ ạt kéo đến, đuổi nông dân bản xứ đi để cướp ruộng đất. Ở An-giê-ri và Tuy-ni-

di, thực dân đã cướp 1.850.000 héc-ta ruộng đất của nông dân, 2.700.000 héc-ta rừng, 800.000 héc-ta công điền. Còn ở Ma-rốc, chúng đã cướp 545.000 héc-ta đất đai.

Anh Nguyễn kết luận: Tình cảnh nông dân Bắc Phi như thế nào? Thật là kinh khủng. Khó mà nói được rằng giữa nông dân da đen Công-gô hoặc Xê-nê-gan hoặc Bắc Phi, nông dân nào bị bóc lột nhiều hơn cả.

Nhưng ở họ có một điểm chung: Thân phận của họ là thân phận con vật. Họ bị hai tròng áp bức, bóc lột: bọn thực dân ngoại quốc và bọn địa chủ phong kiến bản xứ. Rồi còn bọn quan lại nữa. Cuối cùng, người nông dân có thoát khỏi ách áp bức của bọn này thì lại rơi vào ách áp bức của bọn khác. Nông dân Bắc Phi sẽ biến khổ quả đất nếu giai cấp vô sản không thức tỉnh họ và đến cứu họ.

Đôm-ban nói với anh Nguyễn:

- Anh đúng là một chuyên gia về vấn đề thuộc địa và nửa thuộc địa. Thật là có ý nghĩa lớn khi Đại hội bầu anh là người đại biểu duy nhất của các nước thuộc địa và nửa thuộc địa tham gia Đoàn Chủ tịch, chứ không phải ai khác.

Vì anh Nguyễn hiểu thấu mọi thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc, thực dân và vì anh biết giải quyết vấn đề nông dân bằng lập trường đúng đắn của giai cấp công nhân, Đoàn Chủ tịch cử anh đặc trách theo dõi và chỉ đạo phong trào cách mạng của nông dân ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa.

Trên tầng hai trụ sở Quốc tế nông dân, nhìn xuống một vòi phun nước dưới vườn, anh ngồi dịch ra tiếng Việt Lời kêu gọi của Quốc tế nông dân để gửi về Tổ quốc:

“Hỡi anh em nông dân lao động các nước thuộc địa!

Hỡi anh em nông dân thuộc địa, anh em là những người nô lệ hiện đại: hàng triệu anh em ở ngoài đồng, trên thảo nguyên, trong núi rừng tân, cự thế giới, đang rên xiết dưới hai tầng áp bức của tư bản ngoại quốc và địa chủ bản xứ.

Họp lần đầu ở Moscow để thành lập một tổ chức đấu tranh của nông dân trước đây chưa có, Đại hội nông dân thế giới kêu gọi anh em hãy phát huy ý thức giai cấp của mình và giai cấp Hội để cho hàng ngũ Hội thêm đông đảo.

Anh em còn khổ hơn các bạn nông dân ở chính quốc vì ngày làm việc quá dài, vì đói khổ, vì đời sống ngày mai không bảo đảm.

Anh em thường bị cưỡng bách lao động như khổ sai, bị bắt đi khuôn gánh đến chết người, hay đi lao dịch không hạn độ.

Chủ nghĩa tư bản tham tàn dìm anh em trong ngu dốt, áp bức anh em về mặt tư tưởng, lại đem rượu và thuốc phiện làm tiêu mòn nòi giống anh em.

Chế độ bản xứ bị ối do bọn đế quốc tư bản đặt ra, làm cho anh em mất hết quyền tự do cá nhân, mất hết quyền lợi chính trị và xã hội, do đó đã hạ anh em xuống ngang hàng với súc vật chớ đồ.

Đẩy anh em vào cảnh phá sản khổ cùng chưa đủ, bọn tư bản còn bắt anh em lìa bỏ gia đình đồng ruộng, đem anh em làm mồi cho súng đạn, ném anh em vào những cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn đánh lại những dân bản xứ khác, hoặc chống lại nông dân, thợ thuyền ở chính quốc.

Hỡi anh em cùng khổ ở các thuộc địa!

Hãy đoàn kết lại!

Hãy tổ chức lại!

Hãy phối hợp hành động của anh em với hành động của chúng tôi, chúng ta cùng nhau đấu tranh cho công cuộc giải phóng chung!

Công cuộc giải phóng thuộc địa thành công muôn năm!

Quốc tế lao động muôn năm!

Nông hội quốc tế muôn năm!”

Từ bản yêu sách 8 điểm của anh gửi Hội nghị Véc-xay năm 1919 đến bản dịch Lời kêu gọi này của Quốc tế nông dân, anh đã viết rất nhiều, không

một mỗi, để trực tiếp truyền bá về Đông Dương chủ nghĩa Mác-Lê-nin, tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế vô sản. Báo Le Paria-a, các bài báo của anh trên báo Nhân Đạo và Tạp chí Cộng sản ở Pháp về tới Việt Nam, được bí mật truyền tay nhau qua các nhà máy, làng quê, các trường Bưởi Hà Nội, Quốc Học Huế, Sa-xơ-lu Lô-ba Sài Gòn, thức tỉnh, cổ vũ và lôi cuốn cả một thế hệ Việt Nam hướng về chân lý cách mạng của thời đại, về con đường cứu nước, cứu dân. Tên tuổi anh, cùng cái đúng, cái đẹp, cái cách mạng trong tâm hồn và trí tuệ anh, qua các ấn loát phẩm từ nước ngoài gửi về, đã chinh phục nhân dân và đặc biệt là tuổi trẻ.

Anh hiến dâng đời mình cho cách mạng, bao giờ cũng có lòng tin sắt đá ở nhân dân, một khi được giác ngộ, sẽ trở thành sức mạnh vô địch đập đổ mọi ách áp bức và bóc lột. Hai năm về trước anh đã nói: bị đầu độc cả về tinh thần lẫn thể xác, bị bịt mồm và bị giam hãm, người ta có thể tưởng rằng hai mươi triệu người Đông Dương cứ mãi mãi bị dùng làm đồ để tế cái ông thần tư bản, rằng bây giờ người đó không sống nữa, không suy nghĩ nữa và là vô dụng trong việc cải tạo xã hội. Không, người Đông Dương không chết, người Đông Dương vẫn sống, sống mãi mãi! Sự đầu độc có hệ thống của bọn tư bản thực dân không thể làm tê liệt sức sống, càng không thể tê liệt tư tưởng cách mạng của người Đông Dương. Người Đông Dương không được học, đúng thế, bằng sách vở và bằng diễn văn, nhưng người Đông Dương nhận sự giáo dục bằng cách khác. Đau khổ, nghèo đói và sự đàn áp tàn bạo là những người thầy của họ. Nếu những người xã hội chủ nghĩa lơ là việc giáo dục thì giai cấp tư sản thực dân và bản xứ-bọn quan lại-cứ phụ trách giáo dục bằng phương pháp của chúng. Người Đông Dương tiến bộ một cách rất mau nhiệm và khi thời cơ cho phép họ sẽ biết tỏ ra xứng đáng với những người thầy của họ. Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm khi thời cơ đến. Bộ phận ưu tú có nhiệm vụ phải thúc đẩy cho thời cơ đó mau đến. Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất rồi: chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi.

Người trực tiếp gieo những hạt giống đầu tiên ấy của chủ nghĩa Mác-Lê-nin, của sự nghiệp giải phóng dân tộc trên đất Việt Nam chính là anh, không phải ai khác, và càng không phải là một người nước ngoài nào khác. Lời kêu gọi của Quốc tế nông dân, mà anh là một trong những nhà lãnh đạo chủ yếu, phát đi từ Moscow bằng tiếng Việt còn là sự tỏ tình đoàn kết chiến đấu của nhân loại tiến bộ trên thế giới đối với nhân dân Việt Nam.

Với cương vị mới, anh Nguyễn không chỉ suy nghĩ về việc giải phóng đồng bào anh mà còn tham gia giải phóng mọi người đau khổ trên thế giới, không chỉ tìm cách cải tạo xã hội, đất nước mà anh còn tham gia cải tạo thế giới. Các nhà báo ở Moscow bắt đầu gọi anh là chiến sĩ quốc tế cộng sản.

Một trong số những nhà báo đó đến trụ sở Quốc tế nông dân nông dân yêu cầu được phỏng vấn anh. Đây là nhà báo và là nhà thơ xô viết nổi tiếng Ô-xíp Man-đen-xtam, phóng viên báo “Ngọn lửa nhỏ”, người đã gặp anh tại Đại hội Quốc tế nông dân và có rất nhiều cảm tình với anh khi nghe anh nói trước Đại hội.

- Đồng chí Nguyễn Ái Quốc cho biết ảnh hưởng của phong trào Găng-đi ở Đông Dương như thế nào? Man-đen-xtam hỏi-Ở nước đồng chí người ta có nói đến chủ nghĩa Găng-đi không?

Anh Nguyễn trả lời bằng tiếng Pháp:

- Không! Người Việt Nam bình thường, người nông dân Việt Nam chìm đắm trong đêm tối dày đặc. Họ không biết những gì xảy ra trên thế giới. Một sự tăm tối hoàn toàn.

Rồi bằng một giọng khinh bỉ, anh nói đến cái gọi là “nền văn minh” phương Tây thực hiện ở Việt Nam. Nhưng với con người đã đi khắp thế giới ấy, khi nói đến những anh em, bè bạn, đối với anh tức là những người da đen, da nâu, da vàng bị mất nước, thì giọng anh tha thiết, triu mến và thương yêu biết chừng nào.

Anh Nguyễn kể tiếp:

- Năm 13 tuổi, tôi lần đầu được nghe những từ Pháp “tự do, bình đẳng, bác ái”... Và tôi muốn học hỏi ít điều ở nền văn minh Pháp để khám

phá những gì ẩn nấp sau những tờ đó. Nhưng trong các trường bản xứ, người Pháp chỉ đào tạo những con vẹt. Họ giấu sách báo không cho chúng tôi xem. Không chỉ cấm đọc những tác giả cận đại mà cả Rút-xô và Mông-tét-ski-ơ nữa...

Nhân dân chúng tôi bị áp bức và bóc lột một cách tàn bạo, bị hành hạ và đầu độc một cách thâm hiểm. Chúng tôi đã bị đầu độc bằng rượu và thuốc phiện. Ở Việt Nam, nhà tù nhiều hơn trường học. Người bản xứ nào có tư tưởng cách mạng đều bị bắt và có khi bị giết mà không cần xét xử. Chúng tôi không có quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do lập hội. Chúng tôi không có quyền sống hoặc đi du lịch ở nước ngoài. Chúng tôi sống trong cảnh ngu dốt tối tăm vì chúng tôi không có quyền tự do học tập.

Phải làm gì? Tôi quyết định ra đi. Người Việt Nam là một người nô lệ. Chúng tôi không những bị cấm đi ra nước ngoài mà đi một quãng ngắn trong nước cũng phải xin phép. Đường sắt được xây dựng vì mục đích chiến lược. Người Pháp cho rằng chúng tôi chưa đến trình độ sử dụng nó. Tôi đã tới được bờ biển và tôi lên đường.

Người Pháp đầu độc nhân dân tôi. Họ bắt ép chúng tôi phải uống rượu. Khi có bè bạn đến chơi hoặc dịp cúng giỗ tổ tiên trong gia đình, chúng tôi thường dùng một ít gạo ngon nấu rượu. Người Pháp dùng gạo xấu, rẻ tiền nấu rượu từng thùng lớn. Không ai muốn mua rượu của họ. Thế là quan huyện bỏ theo số dân bắt phải mua thứ rượu mà không ai thích.

Anh Nguyễn xếp lại tập báo cáo đang viết dở để trên bàn, rồi kể tiếp với Man-đen-xtam:

- Điều lý thú là các nhà cầm quyền Pháp đã dạy cho nông dân chúng tôi biết đến người bôn-sê-vích và Lê-nin. Chúng truy nã những người cộng sản trong nước Việt Nam ngay khi họ chưa hề biết cộng sản là gì. Và như vậy chúng đã tuyên truyền cho chủ nghĩa cộng sản.

Hiện nay ở Paris, năm, sáu đồng chí người các thuộc địa Pháp đang ra tờ báo Le Paria-a nói về cuộc đấu tranh của nhân dân các nước này. Đây là một tờ báo nhỏ. Những người làm báo phải bỏ tiền túi của mình ra để làm.

Tiến Man-đen-xtam ra cửa phòng, anh Nguyễn nói thêm:

- Ở bên nước chúng tôi có một cuộc nổi dậy của vua Duy Tân chống việc bọn thực dân Pháp bắt nông dân chúng tôi đưa sang Pháp làm bia đỡ đạn. Cuộc khởi nghĩa thất bại, ông ta đang bị thực dân Pháp đày ở đảo Rê-uy-ni-ông. Đồng chí hãy viết về ông ta đi.

Trong tạp chí “Ngon lửa nhỏ” tháng chạp năm 1923, Ô. Man-đen-xtam tả lại cuộc gặp gỡ nói trên trong bài phóng sự chiếm cả một trang báo nhan đề “Gặp một chiến sĩ quốc tế cộng sản: Nguyễn Ái Quốc” kèm theo tấm ảnh anh Nguyễn. Người chiến sĩ cách mạng Việt Nam ấy đã để lại ở nhà thơ và nhà báo xô viết những ấn tượng sâu sắc. Và thật là sớm, với cặp mắt hết sức tinh tế, nhạy bén, Ô. Man-đen-xtam đã phát hiện ở Nguyễn Ái Quốc một người cách mạng chân chính lỗi lạc, một tâm hồn Việt Nam cao đẹp, và qua Nguyễn Ái Quốc, phát hiện có một dân tộc Việt Nam và một nền văn hóa Việt Nam trên ủa đất này. Man-đen-xtam viết:

“Từ Nguyễn Ái Quốc tỏa ra một nền văn hóa, không phải văn hóa châu Âu, và có lẽ là nền văn hóa của tương lai. Dân tộc Việt Nam là một dân tộc giản dị và lịch sự. Qua cử chỉ cao thượng, tiếng nói trầm lắng của Nguyễn Ái Quốc, tôi thấy được ngày mai, thấy được viễn cảnh trời yên biển lặng của tình hữu ái toàn thế giới bao la như đại dương”.

Nhiều người Liên Xô biết đến anh Nguyễn Ái Quốc và nhiều tòa soạn báo ở Moscow mời anh đến thăm. Riêng bọn mật thám Pháp và chính phủ Pháp thì chẳng biết gì. L. Ma-sanh, giám đốc Sở an ninh Pháp ở Paris, lúc này vẫn còn gửi nhiều công văn mật đến Bộ trưởng Thuộc địa Pháp báo cáo rằng tay chân của hắn đang lùng tìm Nguyễn Ái Quốc ở miền đông nước Pháp. Cuối mỗi công văn, Ma-sanh đều ghi rõ: “Khi nào tìm được Nguyễn Ái Quốc, xin báo cáo hỏa tốc để Bộ trưởng biết ngay”. Ngày và đêm suốt các tháng 10, 11, 12, năm 1923, mật thám Pháp theo dõi chặt ngôi nhà số 3, phố chợ Pa-tơ-ri-ác-sơ ở Paris, nơi đặt trụ sở Hội Liên hiệp thuộc địa và báo Le Paria, để chờ anh Nguyễn trở về. Chính phủ Pháp không có nguồn thông tin ở Moscow vì, cùng với các nước đế quốc khác, Pháp thi hành chính sách thù địch với Liên Xô, bao vây và không công nhận Liên Xô về mặt ngoại

giao, do đó không có sứ quán ở Moscow. Đầu tháng 12 mật thám Pháp ở Paris mở rộng lưới bao vây đến các nhà ở cũ của anh Nguyễn trước năm 1920, trong đó có nhà số 6, phố Gô-bơ-lanh, nơi mà anh từng ở với ông Phan Chu Trinh.

Lúc này anh Nguyễn đang ở khu trung tâm của Moscow, đem hết sức mình làm việc, nghiên cứu, suy nghĩ, đóng góp nhiều ý kiến quan trọng vào sự chỉ đạo phong trào chung, nhất là phong trào các nước thuộc địa. Điểm nổi bật nhất mà ai trong tập thể cũng thấy rất rõ là tinh thần yêu nước nồng nàn, tinh thần chiến đấu cách mạng triệt để, vì lợi ích của dân tộc và của loài người, sự trung thành với chủ nghĩa Mác-Lê-nin, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Trong hành động, lời nói, tác phong của anh, người ta thấy một chiến sĩ cống hiến tất cả cho sự nghiệp cách mạng, đồng thời là một con người giản dị, khiêm tốn, đức độ, hòa nhã, lịch thiệp, yêu thương đồng chí, tất cả thành một tổng thể không bao giờ tách rời nhau. Sống và làm việc với nhiều chiến sĩ cách mạng quốc tế giàu kinh nghiệm đấu tranh, trong đó có nhiều người nổi tiếng thế giới, và nhiều nhà trí thức yêu bác, anh mang đến tập thể Ban Chấp hành Quốc tế nông dân nét tươi mát của một con người hồn nhiên, trung thực, nhân ái. Anh biết bảo vệ chân lý, nhưng khi cần thiết anh cũng biết tự kiềm chế, biết chờ đợi và đoàn kết mọi người, biết nhường nhịn và đoàn kết rộng rãi với anh em đồng chí. Có lần một vài người đến nói với anh:

- Chỉ sau khi cách mạng Pháp và cách mạng Trung Quốc thành công thì cách mạng Việt Nam mới có hy vọng thắng lợi.

Anh Nguyễn chỉ cười và trả lời:

- Chúng ta hãy chờ xem!

Anh tiêu biểu cho một kiểu người cách mạng trẻ, mới nhất và con người thanh niên chân chất ấy với tấm lòng sống vì mọi người, vì cách mạng, đã nhanh chóng tranh thủ được sự kính trọng, yêu mến và tín nhiệm của các đồng chí trong tập thể lãnh đạo phong trào.

Quốc tế cộng sản đánh giá cao phẩm chất và năng lực của anh và cử anh nhận thêm một trách nhiệm mới rất quan trọng là làm việc trong Bộ Phương Đông của Quốc tế cộng sản.

Trụ sở Quốc tế cộng sản đóng trong một tòa nhà năm tầng, số 1 phố Ma-kho-vai-a, ngay trước mặt cổng Tơ-rô-nhít-xki của thành Kreml. Mặt chính tòa nhà nhìn về hướng Đông. Bên phải nó là chiếc cầu Tơ-rô-nhít-xki dẫn vào trung tâm điện Kreml. Trước mặt là nhà để xe hơi của thành phố. Phía trái có đường xe điện và trường đại học Moscow tấp nập học sinh ra vào. Quảng trường nhỏ đối diện với tòa nhà về mùa đông tuyết phủ thành đồng cao, thỉnh thoảng một chiếc xe ngựa chạy qua cào thành hai rãnh sâu trong tuyết. Khi đẩy cửa bước vào trụ sở, ở ngay tiền sảnh người ta nghe ríu rít những tiếng chào nhau, gọi nhau bằng các ngôn ngữ trên thế giới. Chiếc cầu thang lát đá dẫn lên các tầng gác với những hành lang rất dài chạy giữa những dãy buồng là nơi làm việc của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản cùng các bộ phận trực thuộc và của đại diện các Đảng Cộng sản, tức các chi bộ của Quốc tế Cộng sản.

Ngoài cửa buồng in rõ tên từng Đảng với những ký hiệu gọi lên những vịnh nhỏ của Na-uy, đê biển của Hà Lan, những rạp xiếc của Tây Ban Nha; vườn nho của Ý, rấn xanh của Ấn Độ, kim tự tháp của Ai Cập, thác nước của Mỹ, đồng cỏ của Pháp, rừng núi của Ê-ti-ô-pi... Năm 1848, Mác nói “bóng ma cộng sản” đã bao trùm châu Âu. Nhưng năm 1923 này, “bóng ma cộng sản” đã bao trùm năm châu bốn biển. Hành lang không bóng người, các buồng đóng kín, trong đó các bộ óc lớn của phong trào cộng sản quốc tế đang tư duy và sáng tạo, đang làm mới hân thế giới và đem lại mùa xuân cho các dân tộc.

Những người cộng sản trên khắp thế giới về đây, sống chung trong đại gia đình cộng sản, cái thiêng liêng gắn bó họ với nhau rất keo sơn và rất chí tình là cùng đi theo con đường chủ nghĩa Mác-Lê-nin, cùng chung một lý tưởng cao quý, cùng chung một kẻ thù là chủ nghĩa đế quốc. Hòa mình trong tập thể to lớn đó, anh Nguyễn được sống một thời kỳ sôi động mà loài người đang biến chuyển mạnh mẽ, cách mạng được ấp ủ và tiến hành trên quy mô

toàn thế giới. Đây là thời kỳ mỗi dân tộc tìm cách tự vùng lên và cũng là thời kỳ có tình hình người cộng sản Bun-ga-ri hoạt động ở Đức, người cộng sản Xéc.bi hoạt động ở Pháp, người cộng sản Pháp hoạt động ở Mã Lai, người cộng sản Nga hoạt động ở Mỹ... Những ngày công tác ở Quốc tế cộng sản, anh Nguyễn lại có dịp học hỏi thêm, tích lũy thêm hiểu biết và kinh nghiệm. Chủ nghĩa yêu nước ở anh ngày càng gắn với chủ nghĩa quốc tế, một cách hài hòa và bền vững.

Anh ngồi làm việc trong một căn phòng trên tầng gác ba, cùng tầng với đồng chí Kolarov, Tổng bí thư ban chấp hành Quốc tế cộng sản và là một trong số những lãnh tụ của Đảng Cộng sản Bun-ga-ri.

Do ngẫu nhiên hay do nhã ý của đồng chí quản trị, cửa sổ phòng làm việc của anh Nguyễn nhìn về phía Đông, phía Tổ quốc và nhân dân anh. Bên khung cửa đặt những chậu cảnh nhỏ. Anh chắc đã nghĩ nhiều về quê hương đất nước, về một dòng sông Lam lặng lẽ trôi giữa bãi mía rì rào, về cây đa, quán chợ đầu làng, về những cánh đồng lúa trĩu hạt mà thóc gạo không vào tay người lao động, về một bến cảng Sài Gòn, một đường phố Huế, về một bãi biển Phan Thiết, mặt trời đỏ nhú lên ở đằng Đông. Phương Đông sẽ bừng tỉnh. Lê-nin đã tiên tri như thế. Và Người đã lo nghĩ đầy đủ cho Bộ Phương Đông của Quốc tế cộng sản, nơi anh Nguyễn mới đến nhận công tác, để nghiên cứu chiến lược và giúp đỡ cuộc đấu tranh của các dân tộc phương Đông trong đó có nhân dân Việt Nam của anh.

Quốc tế cộng sản - Quốc tế III - thành lập năm 1919 theo sáng kiến của Lê-nin nhằm tập hợp, đoàn kết, thống nhất, phối hợp giúp đỡ về tư tưởng, chính trị và tổ chức các lực lượng vô sản, các lực lượng cách mạng, các Đảng Cộng sản trên toàn thế giới đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc, giành chính quyền về tay nhân dân, thực hiện chuyên chính vô sản, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở mỗi nước. Đứng trước kẻ thù đang dồn sức giơ nanh vuốt và lộng hành, giai cấp vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức phải kết thành hòn đá tảng giáng trả lại chúng, đánh lui chúng từng bước, đánh đổ chúng từng bộ phận. Quốc tế cộng sản ngay từ đầu rất quan tâm giúp đỡ và hết lòng ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc ở

các nước phương Đông. Những lời phát biểu của Lê-nin về khu vực hàng trăm triệu người đau khổ và nghèo đói này, những nghị quyết của Quốc tế cộng sản, những cán bộ được phái đến giúp phong trào từng nước... nói lên vị trí cực kỳ quan trọng của cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa. Bộ Phương Đông của Quốc tế cộng sản ngày càng phát triển. Những người lãnh đạo Quốc tế cộng sản phát hiện anh Nguyễn Ái Quốc, một chiến sĩ cách mạng xuất sắc, am hiểu những vấn đề dân tộc và thuộc địa với tất cả kinh nghiệm bản thân và một lập trường đúng đắn của giai cấp công nhân. Đây là một đồng chí cách mạng ưu tú mà sự tham gia công tác ở Bộ Phương Đông sẽ góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa.

Ai cũng biết, ngay từ lúc còn ở Paris, anh Nguyễn nhìn rõ mối quan hệ mật thiết giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc, cách mạng thuộc địa là bộ phận không thể tách rời của cách mạng thế giới.

Vào lúc giữa những năm 20, quan điểm đó của anh, đặt cách mạng thuộc địa ngang hàng chứ không phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở các nước đế quốc chủ nghĩa, cả hai lực lượng cách mạng ấy liên minh thành một mặt trận chống đế quốc, quan điểm đó thật là đúng đắn, táo bạo và đầy tinh thần cách mạng.

Đồng chí Manuilsky, Ủy viên thường vụ Ban chấp hành Quốc tế cộng sản làm việc cùng tầng với gác với anh Nguyễn, là người đã gặp anh và ca ngợi bài nói của anh về vấn đề thuộc địa tại Đại hội lần thứ hai Đảng Cộng sản Pháp năm 1922 ở Paris, đã đề nghị anh chuẩn bị tham luận về vấn đề dân tộc và thuộc địa tại Đại hội lần thứ năm tới tại Quốc tế cộng sản.

Đúng ba năm về trước, anh trở thành đảng viên cộng sản. Hôm nay anh đã là một cán bộ quan trọng đứng trong guồng máy to lớn của Bộ tham mưu tối cao phong trào cộng sản thế giới mà tất cả bọn tư bản đế quốc đều căm tức và run sợ, mà sự xuất hiện của nó báo hiệu lịch sử loài người đã sang trang mới.

Anh Nguyễn vừa công tác ở Bộ Phương Đông Quốc tế nông dân, lại còn thường xuyên lên hệ với Trung ương Đảng Cộng sản Pháp bàn bạc công

việc và viết bài cho các báo cách mạng ở Paris. Chỗ ở của anh là khách sạn Lux. Công văn của Bộ Phương Đông Quốc tế cộng sản đề ngày 3-12-1923 giới thiệu anh Nguyễn lĩnh ở Ban Quản trị khách sạn Lux tiền sinh hoạt phí bảy trăm-vô-nét (đơn vị tiền tệ Nga lúc bấy giờ) một tháng.

Khách sạn Lux trước Cách mạng Tháng Mười thuộc chủ tư bản Philip-pốp. Nó mang biển số 10, nằm giữa phố Tverskaya đông vui nhất Moscow, không xa thành cổ Kreml với rất nhiều cửa hiệu bách hóa, lương thực, thực phẩm. Những cỗ xe ngựa kéo lộc cộc trên đường phố, xe hơi rất ít, phố hẹp, nhiều nơi còn cỏ mọc, nhà cửa xây lộn xộn đúng như nhà văn Bê-lin-xki đã tả hồi thế kỷ trước: Nhà trong phố Tverskaya, cái thì nhô ra phía đường vài bước như muốn nhìn xem có gì xảy ra trên đường phố, cái thì thụt vào phía trong vài bước như thu mình trong sự khiêm tốn. Bên cạnh những tòa nhà xây bằng đá là những ngôi nhà nhỏ bằng gỗ.

Nguyễn Ái Quốc với các chiến sĩ cộng sản quốc tế Trương Thái Lôi (Trung Quốc) và Kataiama (Nhật Bản) trong thời gian hoạt động ở Mátxcova.

Gọi là khách sạn nhưng thực ra Lux là khu nhà ở tập thể của cơ quan Quốc tế cộng sản, dành riêng cho các đồng chí trong Ban Chấp hành và các đồng chí lãnh đạo các Đảng đang công tác ở Liên Xô và một số cán bộ, nhân viên giúp việc Quốc tế cộng sản cùng gia đình. Người lạ vào phải trình giấy tờ ở phòng bảo vệ. Buồng số 311 của anh Nguyễn trên gác ba, đủ kê một chiếc giường con, một cái bàn và một cái tủ nhỏ. Cùng tầng với anh có đồng chí Xen Ca-tai-a-ma, người lãnh đạo Đảng Cộng sản Nhật Bản, sau giờ làm việc rất chịu khó học tiếng Nga. Ở các tầng khác là các đồng chí Lô-la-rốp, Tổng bí thư Ban Chấp Hành Quốc tế cộng sản, Ô. Cu-xi-nen, lãnh đạo Đảng Phần Lan và gia đình, G. Đi-mi-tơ-rốp, lãnh đạo Đảng Bun-ga-ri, M. Éc-cô-li, Gơ-ram-si, lãnh đạo Đảng Ý, E. Vác-ga, lãnh đạo Đảng Hung-ga-ri, V. Un-brích lãnh đạo Đảng Đức, C. Gôt-van, lãnh đạo Đảng Tiệp...

Mọi người sống giản dị như Lê-nin và sống theo kiểu “Quốc tế cộng sản” như nhân dân Moscow thường nói. Các buồng ở không đủ tiện nghi. Mỗi tầng gác chỉ có một vòi nước dùng chung và một nhà vệ sinh công

cộng. Những ai không xuống nhà ăn tập thể dưới tầng thì có thể tự nấu lấy ở gian bếp nhỏ trên tầng gác của mình. Anh Nguyễn cũng như các đồng chí khác thường xách ấm đến nhà bếp tự đun nước đem về buồng dùng. Đây là những con người mà phần lớn thời giờ và suy nghĩ dành cho công việc chung và sự nghiệp cách mạng, rất ít lo cho đời sống bản thân và cũng không đòi hỏi người khác phải bận bịu, vất vả vì mình. Nhân dân Liên Xô cảm động nhìn thấy những chiến sĩ quốc tế ấy chia sẻ những khó khăn, thiếu thốn với mình, từ chối những sự chăm sóc và đặc quyền, những con người sống vì mọi người và coi khinh tất cả những sự xa hoa, bề vẽ, hình thức. Như anh Nguyễn, giữa mùa đông tuyết phủ, sáng nào cũng dậy sớm, đi bộ tự khách sạn Lux đến trụ sở làm việc. Một đồng chí Pháp từ Paris đến, gặp anh tự giặt quần áo lấy, nói rằng anh sống như lúc còn ở nhà số 9, ngõ Công-poanh.

Nhưng điều quan trọng nhất là ở Paris không có được không khí và tình cảm như ở đây. Trong khách sạn Lux, các đồng chí từ các Đảng và các nước khác nhau đến làm việc chan hòa trong tình đoàn kết quốc tế vĩ đại, say sưa công tác vì những hoài bão lớn và lý tưởng cách mạng cao đẹp. Các buồng ở đây không chỉ là buồng ở mà còn là buồng làm việc. Trong các buồng đó, các cán bộ và các đồng chí phụ trách phong trào Quốc tế cộng sản thảo luận tình hình, dự thảo các nghị quyết, bàn bạc những phương châm, phương hướng đấu tranh. Thường xuyên có những đồng chí ở các nước đến hoặc đi công tác ở nước ngoài trở về đây và cũng có nhiều đồng chí từ đây đi công tác các nước. Trong tập thể đầm ấm và chí cốt này, anh Nguyễn biết thêm được nhiều tình hình trên thế giới, học hỏi thêm được nhiều kinh nghiệm mới về đấu tranh cách mạng, có thêm nhiều bạn chiến đấu và nhiều đồng chí thân quen.

Trong số những người sống ở khách sạn Lux, anh Nguyễn chú ý đến một đồng chí người Nga vui tính, hoạt bát, vóc người cao to, khuôn mặt bầu bĩnh và có bộ ria mép. Đồng chí ấy có cặp mắt đen láy, giọng nói chắc nịch, phát biểu ý kiến thường ngắn gọn nhưng sắc sảo, cử chỉ tự nhiên, thoải mái, với dáng điệu nhanh nhẹn, tác phong lịch thiệp của một người đã sống nhiều

năm ở nước ngoài. Anh Nguyễn được biết đây là đồng chí Mikhail Borodin, cùng vợ và hai con trai ở ngay trong khách sạn. Cả gia đình dùng tiếng Anh trong sinh hoạt.

Đồng chí Borodin hơn anh Nguyễn bảy tuổi, vào Đảng bôn-sê-vích Nga từ năm 20 tuổi. Khi xảy ra cuộc cách mạng Nga năm 1905, đồng chí làm bí thư Đảng ủy Ri-ga và lãnh đạo đội công nhân chiến đấu ở đây. Đồng chí là đại biểu dự Đại hội lần thứ tư Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa Nga, họp tại Stockhom. Cách mạng Nga 1905 thất bại, đồng chí ra nước ngoài, đến Anh, rồi sang Mỹ. Lê-nin biết đồng chí, mấy lần viết thư sang cho đồng chí và nhờ đồng chí chuyển lời Người hỏi thăm công nhân Mỹ. Ở lâu bên Mỹ, đồng chí nói thạo tiếng Anh, hai con đẻ ở đây cũng chỉ biết tiếng Anh. Năm 1918, đồng chí trở về nước tích cực tham gia công tác chuẩn bị thành lập Quốc tế cộng sản theo chỉ thị của Lê-nin. Đồng chí là đại biểu dự Đại hội lần thứ nhất Quốc tế cộng sản và đang là một cán bộ lãnh đạo quan trọng của tổ chức này.

Anh Nguyễn thường nói chuyện với đồng chí Borodin trực tiếp bằng tiếng Anh và đến thăm gia đình đồng chí ở ở tầng gác dưới. Vợ và con Borodin rất mến anh. Mọi người kể lại những kỷ niệm về đời sống các nước Anh, Mỹ mà họ đều đã trải qua. Vì Borodin lúc ở Anh, Mỹ cũng đã làm công nhân như anh Nguyễn cho nên hai người dễ chung một nhận xét và cũng chóng thân nhau.

Borodin cho anh Nguyễn biết đồng chí sắp đi công tác xa. Số là lúc này ở Trung Quốc, Quốc dân Đảng của nhà yêu nước Tôn Dật Tiên đã hợp tác với Đảng Cộng sản Trung Quốc và chủ trương Trung Quốc liên minh với nước Nga xô viết. Giữa năm 1923, sau khi Chính phủ của ông ở Quảng Châu, miền nam Trung Quốc, được củng cố và có uy tín trong nhân dân, Tôn Dật Tiên bèn cử một phái đoàn do Tưởng Giới Thạch dẫn đầu sang thăm nước Nga để đàm phán về việc nước Nga giúp đỡ chính phủ Quảng Châu. Phái đoàn Tưởng Giới Thạch tới Moscow tháng tám vừa qua, trao thư của Tôn Dật Tiên đề nghị tha thiết cử những cố vấn chính trị và quân sự tới Quảng Châu giúp Chính phủ cách mạng Trung Quốc. Borodin được cử làm

trưởng đoàn cố vấn chính trị bên cạnh Tôn Dật Tiên và chuẩn bị lên đường đi Trung Quốc vào cuối năm.

Borodin chưa ở Trung Quốc bao giờ, và cũng chưa bao giờ nghiên cứu vấn đề Trung Quốc. Vì vậy Borodin phải tìm hiểu vấn đề này thông qua một đồng chí xô viết rất thạo các vấn đề Trung Quốc và đã ở Trung Quốc là đồng chí C. A. Đa-lin. Đa-lin lúc đó cũng ở ngay trong khách sạn Lux, cùng tầng với anh Nguyễn, thường kể cho anh nghe tình hình chính trị ở Quảng Châu và những lần đồng chí gặp Tôn Dật Tiên.

Đa-lin là một thanh niên sôi nổi với thể hệ Cách mạng Tháng Mười. Vàng trán cao, vóc người cũng cao, giọng nói vang, Đa-lin là Ủy viên Ban Viễn Đông của Quốc tế cộng sản thành lập tháng giêng năm 1921 và đóng trụ sở ở Iéc-cút. Đồng chí đã đến công tác tại Bắc Kinh, Thượng Hải, Quảng Châu để giúp đỡ phong trào cách mạng Trung Quốc, và đầu năm 1922 trở về Tổ quốc. Lúc này Quốc tế cộng sản giải tán Ban Viễn Đông và lập ra Bộ Phương Đông đặt trong trụ sở Quốc tế cộng sản ở Moscow. Vì vậy đồng chí về thẳng Moscow nhận nhiệm vụ phó trưởng ban Phương Đông của Quốc tế thanh niên cộng sản mà nơi làm việc đóng ở tầng một của trụ sở Quốc tế cộng sản.

Anh Nguyễn chăm chú nghe Đa-lin kể về khí thế cách mạng của Quảng Châu, phong tục, tập quán và đời sống của nhân dân Trung Quốc, lòng căm thù của họ đối với chủ nghĩa đế quốc, những mặt tích cực trong chính sách của ông Tôn Dật Tiên và cả những điều phức tạp trong việc các phe phái chính trị Trung Quốc tranh giành quyền lực. Anh để ý rất nhiều đến một chi tiết do Đa-lin nói: ở Quảng Châu đang có một số người Việt Nam yêu nước đến lánh nạn.

Nhiều ý nghĩ mới bỗng nảy ra trong óc anh. Lão Bộ trưởng Thuộc địa Pháp ở Paris đã vẽ đường trước cho anh chăng? “Nước Đại Pháp không cho phép ai từ Moscow đến Quảng Châu, rồi từ Quảng Châu về Đông Dương”. Người có quyền ra lệnh cho anh không phải là kẻ thù mà là đồng bào ruột thịt của anh. Đa-lin nói với anh:

- Đồng chí công tác ở Bộ Phương Đông chắc sẽ có dịp đi về phía đó.

Anh Nguyễn nói giọng khẳng định:

- Nhất định thế, vì đó là hướng đi về Tổ quốc tôi.

4. Ngọn cờ Lê-nin

Mùa đông đầu tiên anh Nguyễn sống trên đất Liên Xô là một mùa đông khắc nghiệt. Trời rét gần 30 độ âm, một cái rét chưa từng thấy trong đời anh. Tuyết phủ trắng các mái nhà và ngập đương Tverskaya dưới cửa sổ buồng anh. Nhiều lò sưởi bốc khói trong các phố, khói bay là là dọc theo các nhà. Khí hậu vừa lạnh vừa khô làm anh chảy máu cam.

Cùng với nhân dân Liên Xô, anh chào đón năm mới 1924, năm thứ bảy của chế độ xô viết và năm thứ năm của Quốc tế cộng sản. Người cách mạng nào mà lại không mừng vui thấy Liên Xô, thành trì cách mạng thế giới, đứng vững như bàn thạch, đánh lui tất cả những sự vu cáo, can thiệp, bao vây và tiến công của kẻ thù, hiên ngang xây dựng chủ nghĩa xã hội. Năm cũ đã qua đi với biết bao nhiêu sự đe dọa từ phía các thế lực thù địch. Trước hết là vụ Bộ trưởng Ngoại giao Anh Kéc-dôn gửi tới hậu thư cho Chính phủ xô viết với những lời vu khống. Bức tới hậu thư đòi Liên Xô phải triệu hồi các đặc mệnh toàn quyền xô viết ở Ba Tư và Áp-ga-ni-xtan về, phóng thích các tàu đánh cá Anh xâm phạm hải quyền miền bắc Liên Xô đang bị bắt giữ. Kéc-dôn dọa cắt đứt quan hệ buôn bán và mở cuộc can thiệp vũ trang mới vào Liên Xô nếu những đòi hỏi trên không được chấp nhận trong vòng 10 ngày. Ở Đức, Chính phủ cách mạng của công nhân khởi nghĩa thành lập ở Sắc-xơ, Tu-rin-giơ và các cuộc khởi nghĩa vũ trang của công nhân cảng Hamburg đều bị các thế lực đàn áp dã man. Các thế lực này rộ lên khắp châu Âu, tỏ ra rất hung hăng và chúng lại kêu gào can thiệp vũ trang vào Liên Xô lần nữa. Trong số đó có Poanh-ca-rê, cầm đầu chính phủ Pháp. Y là một kẻ cực kỳ phản động, công khai chủ trương đánh phá cách mạng Nga. Dùng quân sự thất bại, y chủ trương bao vây kinh tế hòng bóp nghẹt Nhà nước xô viết. Trong một cuộc tổng tuyên cử hạ nghị viện Pháp, y đã cho dán khắp nước Pháp bức tranh với chủ đề độc ác: “Bôn-sê-vích hai

hàm răng ngậm dao”. Tranh vẽ một người bôn-sê-vích mặt mũi dữ tợn, miệng ngậm một con dao đâm máu, tay xách một cái đầu phụ nữ. Chính y năm 1923 chủ trương chiếm đóng vùng Rúa (vùng có nhiều mỏ than) của Đức, đàn áp cuộc đấu tranh của nhân dân Đức và mở cuộc “trừng phạt” nước Nga xô viết lần thứ hai.

Vào đầu năm 1924 này, nhân dân xô viết hãnh diện thấy mình đã thắng. Những âm mưu phát xít hóa các nước châu Âu thất bại, những kẻ chủ trương mở cuộc “thập tự chinh” tiến vào nước Nga như Poanh-ca-rê và Kéc-dôn, bị đánh gục và phải từ chức. Chính sách hiếu chiến của chúng gây nên sự bất mãn của nhân dân, những người đã chán ngấy những cuộc chiến tranh để quốc trong đó họ phải chịu hy sinh vì lợi nhuận của bọn tư bản. Trước đây, Bê-nét, Bộ trưởng Ngoại giao Tiệp Khắc, cái loa của các nước đế quốc phương Tây, kêu gào: không nên vội vã công nhận Liên Xô về mặt ngoại giao, không nên lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô vì chính quyền xô viết không bền vững, trong một thời gian ngắn nó sẽ được thay thế bằng một chính quyền tư sản. Thế mà bắt đầu năm 1924, chính sách đó của các nước phương Tây đã được thay bằng chính sách “công nhận”. Chính phủ Anh, qua cơ quan thương mại của mình ở Moscow, bày tỏ ý định muốn sớm công nhận và lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô. Làn sóng đòi công nhận lan rộng, và ở thủ đô Moscow, người ta nói nhiều đến hàng loạt nước khác như Ý, Na Uy, Áo, Hy Lạp, Thụy Điển, Đan Mạch, Mê-hi-cô, Pháp, Nhật Bản, Trung Quốc... đều muốn đặt quan hệ ngoại giao với Liên Xô trong năm 1924.

Bọn đế quốc không thể không nhìn thấy sự vững mạnh của Liên Xô, bất khuất và tin tưởng đi tới. Chúng lúc này đua nhau công nhận Liên Xô còn vì một lẽ: tên nào cũng muốn “giữ chỗ của mình” trong thị trường Liên Xô. Một số chính khách tư sản giương chiêu bài “yêu chuộng hòa bình”, chủ trương công nhận Liên Xô để nhằm đánh đổ các đối thủ của mình trong cuộc bầu cử nghị viện. Đến ngay tên phát xít Mút-xô-li-ni cũng thấy cần phải phô trương trước công nhân Ý rằng y muốn có quan hệ “hữu nghị” với chính quyền xô viết.

Nhân dân Moscow dẫn nhau đi trong tuyết kéo đàn và nhảy múa chào mừng năm mới và những thành tựu của Tổ quốc mình. Sản xuất nông nghiệp gần đạt tới mức trước chiến tranh. Nền công nghiệp nặng cũng gần bằng ba phần tư. Những máy kéo đầu tiên ra xưởng được chuyển về nông thôn. Các nhà máy dệt liên tiếp mọc lên. Xuất hiện những công trường xây dựng lớn với số vốn đầu tư của Nhà nước lên tới hàng trăm triệu rúp. Người ta báo tin giáo sư Nga Líp-sít đã thí nghiệm thành công làm phim điện ảnh lồng tiếng và chẳng bao lâu nữa, có thể đi xem chiếu phim có tiếng, có nhạc kèm theo, một mơ ước của con người thế kỷ trước. Đời sống công nhân, nông dân và nhân dân Liên Xô được cải thiện rõ rệt, tiền lương tăng, giá thành hạ. Và từ trong buồng ở của mình, anh Nguyễn đã có thể thấy công nhân bắt đầu phá đi một số căn nhà cũ kỹ, ọp ẹp trên đường phố Tverskaya để xây dựng những tòa nhà mới nhiều tầng và hiện đại.

Tuyết xuống ngày một dày. Từ phòng anh Nguyễn nhìn ra ngoài trời là một màu trắng xóa, chỉ còn nổi lên về phía trái, bên kia đường, tòa nhà cổ kính của Hội đồng nhân dân thành phố Moscow với tên gọi tắt là “Một xô viết”. Chiếc ban công phía trước nhà là nơi Lê-nin đã từng năm lần đứng đọc diễn văn trước nhân dân tập hợp tiễn đưa Hồng quân ra trận. Tưởng như còn bóng dáng Người đội mũ lông, cánh tay kiên quyết đưa lên đưa xuống, đang nghiêng đầu nói sôi nổi về cách mạng và tình yêu đối với chủ nghĩa xã hội, về quyết tâm của nhân dân xô viết chống trả mọi cuộc tiến công của quân thù. Lê-nin đã nêu gương một lãnh tụ Đảng Cộng sản cầm quyền, lãnh tụ một nhà nước công nông, luôn luôn đến với công nhân, nông dân, trí thức, bộ đội, với đảng viên, với nhân dân lao động để giải thích, tuyên truyền, động viên, giáo dục, thăm hỏi và trả lời những thắc mắc của quần chúng, biết lắng nghe và cũng biết thuyết phục, hòa mình làm một với nhân dân.

Sau Mác, lịch sử phong trào giải phóng vĩ đại của giai cấp vô sản chưa bao giờ có được một nhân vật lớn lao như Lê-nin. Tất cả những tinh hoa của giai cấp công nhân-lòng dũng cảm, ý chí sắt đá kiên cường, lòng căm thù sâu sắc đối với sự nô dịch và áp bức, tinh thần hăng say cách mạng chuyển núi ngăn sông, lòng tin vô hạn vào sức mạnh sáng tạo của nhân dân,

thiên tài tổ chức và giáo dục-tất cả những cái đó đều thể hiện trong Lê-nin một cách tuyệt vời. Lê-nin tượng trưng cho một thế giới mới, từ Tây sang Đông, từ Nam chí Bắc.

Hình như vào lúc bước sang năm mới, tất cả mọi tin tức đều nói rằng sức khỏe của Lê-nin sẽ khá hơn. Có người còn đoán là đến mùa hè Lê-nin sẽ khỏi và có thể dự Đại hội lần thứ năm Quốc tế cộng sản. Ngày 19-1-1924, khi Đại hội toàn Nga lần thứ chín của các xô viết khai mạc, đồng chí Kalinin báo tin rằng những nhà chuyên môn nổi tiếng chữa cho Lê-nin hy vọng Người sẽ trở lại công tác bình thường. Các đại biểu dự Đại hội đón lời tuyên bố đó bằng những tràng vỗ tay và những tiếng “u-ra” vang như sấm.

Sáng ngày 22-2-1924, theo lệ thường, anh Nguyễn xuống tầng một của khách sạn Lux, nơi có phòng ăn tập thể, để ăn sáng. Bỗng loa truyền thanh báo tin: Lê-nin đã từ trần! Tiếp theo là bản nhạc tang. Anh Nguyễn sững sờ, lòng đau như thắt lại. Anh muốn kêu lên: Không thể như thế được! Điều đó không có thực! Nhưng rồi mọi người trong phòng ăn, từ đồng chí phục vụ đến đồng chí lãnh đạo phong trào công sản quốc tế, tất cả đều khóc nức nở. Anh Nguyễn nhìn qua cửa kính thấy trên nóc nhà “Môt-xô viết” một lá cờ tang để rủ.

Nỗi đau buồn ập lấy người anh: Thế là anh không được gặp Lê-nin nữa! Đây là một điều ân hận lớn trong đời anh.

Như mọi đồng chí khác, anh bỏ dở bữa ăn. Các tầng gác trong khách sạn trầm lặng hẳn đi. Ngay đến các cháu thiếu nhi, mọi ngày thường nô đùa ở đầu cầu thang các tầng gác trong khách sạn và đợi chú Nguyễn đi về đòi chú làm ngựa để cưỡi, hôm nay đều ngồi yên lặng trong các buồng tưởng nhớ ông Lê-nin.

Hy vọng của nhân dân lao động, của mọi người cách mạng trên thế giới mong Lê-nin khỏi bệnh đã không thành sự thật. Tai biến xảy ra thật là bất ngờ. Từ hơn hai ngày trước đây, Lê-nin mệt hơn. Ngủ dậy Người thấy khó chịu, nhức đầu và ăn không ngon miệng. Sáng hôm sau, Người dậy lại thấy mệt. Người không muốn ăn gì. Vì nể những người chung quanh, Người

ăn một chút vào buổi chiều ngày 20-1, sau đó nằm nghỉ. Bỗng các bác sĩ nhận thấy Lê-nin thở khó khăn và không đều. 18 giờ ngày 21-1, một cơn đau dữ dội kéo đến làm Lê-nin mê man. 50 phút sau trái tim Người ngừng đập. Lúc ấy là 18 giờ 50 phút ngày 21-1-1924.

Người đã lãnh đạo cuộc cách mạng Tháng Mười thắng lợi, quét sạch mọi kẻ thù, củng cố vững chắc chính quyền của nhân dân lao động trên nước Nga phong kiến cũ, mở ra kỷ nguyên mới cho nhân loại, Người Đó không còn nữa.

Người đã sáng lập Quốc tế cộng sản, là lãnh tụ của chủ nghĩa cộng sản thế giới và là niềm tự hào của giai cấp vô sản quốc tế, Người Đó không còn nữa.

Người đã suốt đời đấu tranh vì độc lập tự do, ấm no hạnh phúc cho các dân tộc cùng khổ và bị áp bức trên thế giới, đã hết lòng ủng hộ sự nghiệp giải phóng các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc, đã luôn luôn nghĩ đến tương lai của các dân tộc phương Đông, Người Đó không còn nữa.

Đêm 21 rạng ngày 21-1, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản (bôn-sê-vích) Nga họp phiên bất thường, và sáng ngày 21, đài phát thanh truyền hình truyền tin buồn đi khắp Liên Xô và thế giới. Trong thông báo của Chính phủ Liên Xô về việc Lê-nin từ trần có nói: “Lê-nin không còn nữa, nhưng sự nghiệp của Người là bất tử. Để thực hiện ý chí của quần chúng lao động, Chính phủ xô viết sẽ tiếp tục công việc của Vla-đi -mia I-lích, tiến xa hơn nữa trên con đường đã vạch ra. Chính quyền xô viết sẽ đứng vững trên vị trí của mình để bảo vệ những thành quả cách mạng vô sản”.

Ngày hôm sau, Lời kêu gọi của Trung ương Đảng Cộng sản (bôn-sê-vích) Nga nêu rõ những công lao lịch sử của Lê-nin đối với Đảng và Tổ quốc, đối với giai cấp vô sản quốc tế và nhân loại tiến bộ, nhấn mạnh tính chất bất diệt của sự nghiệp của Lê-nin, kêu gọi những người cộng sản và toàn thể nhân dân lao động thực hiện những di huấn của Lê-nin, đoàn kết chặt chẽ hơn nữa chung quanh Đảng Cộng sản.

Trụ sở Quốc tế cộng sản treo cờ rủ và trong nhà có treo chân dung lớn của Lê-nin viên vải tang. Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản công bố lời kêu gọi kết thúc bằng những câu:

“Chúng tôi kêu gọi hàng triệu đồng chí cùng chiến đấu trên toàn thế giới hãy làm theo di huấn của Lê-nin, những di huấn đó sẽ tiếp tục sống trong Đảng của Lê-nin và trong tất cả những gì do cuộc đời lao động của Người tạo ra. Các đồng chí hãy đấu tranh như Lê-nin, và các đồng chí hãy chiến thắng như Lê-nin”.

Anh Nguyễn đến ngay trụ sở Quốc tế nông dân dự phiên họp bất thường của Đoàn Chủ tịch. Mọi người để mấy phút mặc niệm tưởng nhớ Lê-nin, sau đó anh Nguyễn và ba đồng chí khác được phân công viết ngay Lời kêu gọi của Quốc tế nông dân:

“Chúng tôi kêu gọi các đồng chí, tất cả các tổ chức của các bạn, tất cả những người ủng hộ chúng tôi ở khắp các nước hãy biểu thị nỗi buồn sâu sắc của mình nhân dịp lãnh tụ yêu quý của chúng ta là Lê-nin từ trần.

Các anh em và đồng chí!

Nghĩa vụ thiêng liêng của chúng ta là thực hiện những lời khuyên quan trọng nhất của Lê-nin, điểm quan trọng nhất trong di huấn chính trị của Người là thực hiện liên minh công nông, củng cố khối đoàn kết nông dân ở nông thôn và công nhân ở thành thị.

... Hãy cất lên thật to, thật mạnh giữa quần chúng nông dân lời kêu gọi: Nông dân và công nhân tất cả các nước, hãy đoàn kết lại!”

Từ ngày 21 đến ngày 23-1-1924, các Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản (bôn-sê-vích) Nga, các ủy viên Chính phủ Liên Xô, các đoàn đại biểu của Đại hội xô viết toàn Nga lần thứ 11 và của nhân dân lao động Moscow đã đến Go-rơ-xki để từ giã Lê-nin. Nông dân các làng lân cận cũng đến nghiêng mình trước linh cữu Người. Ngày 23-1, các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước Liên Xô nghiêng quan tài của Lê-nin từ Gorky qua ba ki-lô-mét cánh đồng và rừng dưới mưa tuyết đến ga Ghê-ra-xi-mô-vô. Toa xe lửa đặc biệt số Y-127 chở quan tài về Moscow chạy giữa những hàng nhân dân

đứng khóc trong tuyết. Xe lửa vào ga Pa-vi-lét-xki ở Moscow và thi hài Lê-nin được đưa về quán tại hội trường lớn của Trụ sở Các công đoàn Liên Xô.

Anh Nguyễn đi trong dòng người vô tận chuyển động một cách chậm chạp về phía cửa Nhà công đoàn để viếng Lê-nin kính mến. Trời khô và rét tới 30 độ âm. Đường phố ngập tuyết. Gió lạnh từ phía bắc thổi giạt từng cơn đâm vào da thịt như muôn vạn mũi kim. Hai tai, hai tay anh Nguyễn tê cóng và tưởng như nứt ra. Nhân dân đưa anh đến sưởi ở những đống lửa đang cháy trên đường phố, rồi anh lại đi vào hàng, nhích dần về phía cửa Nhà công đoàn. Trong im lặng, trang nghiêm thỉnh thoảng lại có những tiếng khóc nghẹn ngào. Cùng với dòng người gồm công nhân, nông dân, Hồng quân, trí thức, thanh niên, đại biểu quốc tế..., anh Nguyễn dừng lại một phút bên cạnh Lê-nin, cố nhìn Lê-nin. Ôi, lần đầu được nhìn thấy Người anh cố nhìn lâu hơn một chút để vĩnh viễn ghi lại trong tâm óc nét mặt yêu quý của người thầy và người dẫn đường.

Khi anh Nguyễn từ nơi viếng Lê-nin đi bộ về tới khách sạn Lux ở gần đó thì đã khuya. Chân tay anh còn tê cóng, đôi chỗ rớm máu, người rét run. Anh vội gõ cửa buồng một đồng chí ở gần xin cốc nước chè nóng. Và đêm ấy, dù tay đau cứng, trong buồng số 311 của khách sạn, anh ngồi vào bàn viết bài tường nhớ Lê-nin để đăng trên báo Sự Thật, cơ quan Trung ương của Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga.

Ngày 26 tháng giêng, anh Nguyễn cùng C. Dét-kin và một số đại biểu Quốc tế cộng sản khác được mời đến Nhà hát lớn Moscow dự phiên họp đặc biệt của Đại hội xô viết toàn Nga lần thứ 11 dành cho lễ truy điệu Lê-nin. Người phát biểu đầu tiên là Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Liên Xô, đồng chí M. Kalinin: “Các đồng chí, chúng ta sẽ thực hiện những di huấn của Lê-nin. Làm lễ truy điệu đồng chí, chúng ta kiên quyết tự nhủ: tư tưởng và những di huấn của Lê-nin đấu tranh cho chủ nghĩa cộng sản là những tư tưởng của chúng ta. Vị lãnh tụ hết sức vĩ đại, hết sức yêu quý qua đời là một tổn thất nặng nề nhưng chúng ta càng phải nhân gấp bội lực lượng của mình trong cuộc đấu tranh để đạt tới chủ nghĩa cộng sản-mục đích cuối cùng của

giai cấp công nhân”. Đồng chí Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, I.V. Stalin, đọc lời thề tiếp tục sự nghiệp của Lê-nin.

Đại hội quyết định lập đài kỷ niệm Lê-nin, xuất bản những tác phẩm của Người, đổi tên thành phố Petrograd, nơi chôn rau cắt rốn của cách mạng vô sản, thành Lê-nin-grát, giữ gìn thi hài của Người trong một lăng đặc biệt ở Hồng trường, cạnh chân thành Điện Kreml, giữa những ngôi mộ của các chiến sĩ cách mạng Tháng Mười.

Ngày 27 tháng giêng là ngày lễ tang trọng thể. Chiếc quan tài mang thi hài Lê-nin phủ lá cờ búa liềm được đưa từ Hội trường trụ sở Các công đoàn Liên Xô đến Hồng trường, đặt trên một đài cao. Anh Nguyễn cùng các đại biểu Quốc tế cộng sản đứng trên Quảng trường giữa một biển người từ khắp Moscow, khắp Liên Xô đến đây vĩnh biệt Lê-nin.

Đúng 16 giờ, trong tiếng nhạc tang và tiếng rúc của hàng vạn còi nhà máy, còi xe, tàu, và trong từng loạt tiếng đạn đại bác, quan tài Lê-nin được đưa vào lăng bằng gỗ mới dựng xong.

Trong ngày lễ tang này, giai cấp vô sản thế giới tuyên bố ngừng việc trong năm phút. Ở Paris, Berlin, London, Praha, Vác-sa-va, Niu-óoc... diễn ra các cuộc họp và mít tinh truy điệu Lê-nin. Ở Quảng Châu, trung tâm cách mạng Trung Quốc, chính phủ cách mạng Tôn Dật Tiên tuyên bố toàn quốc để tang ba ngày. Tại cuộc mít tinh tưởng nhớ Lê-nin, Tôn Dật Tiên nói: “Trong nhiều thế kỷ của lịch sử thế giới đã xuất hiện hàng nghìn vị lãnh tụ và bác học miệng nói những lời đẹp đẽ, nhưng không bao giờ thực hiện. Lê-nin không phải là người như thế. Lê-nin không những nói và dạy, mà còn biến những lời mình nói thành thực tế. Lê-nin đã tạo ra một nước mới, chỉ cho chúng ta con đường cùng chiến đấu... Là vĩ nhân của các dân tộc bị áp bức, Lê-nin sống mãi mãi”.

Còn anh Nguyễn, anh cũng nói lên tình cảm của anh và cũng là của dân tộc anh và các dân tộc bị áp bức đối với Lê-nin, nỗi đau đớn không gì bù đắp được. Đúng ngày lễ tang, báo Sự Thật ra số đặc biệt với bức tranh lớn chiếm toàn bề ngang trang báo vẽ nhân dân khiêng thi hài Lê-nin, và đăng

trang trọng bài viết của đại biểu nhân dân Đông Dương Nguyễn Ái Quốc, người nước ngoài duy nhất, và là người dân thuộc địa duy nhất phát biểu trong số báo vĩnh biệt Lê-nin này.

Bằng lời văn trong sáng, giản dị, sự nhận xét cô đọng sâu sắc, tình cảm chân thành và nồng cháy, anh Nguyễn viết:

“Lê-nin đã mất! Tin này đến với mọi người như sét đánh ngang tai, truyền đi khắp các bình nguyên phì nhiêu ở châu Phi và các cánh đồng xanh tươi ở châu Á. Đúng, những người da đen và da vàng chưa có thể biết rõ Lê-nin là ai, nước Nga ở đâu. Bọn đế quốc thực dân cố ý bưng bít không cho họ biết. Sự ngu dốt là một trong những chỗ dựa chủ yếu của chế độ tư bản chủ nghĩa. Nhưng tất cả họ, từ những người nông dân Việt Nam, đến người dân săn bắn trong các rừng Đa-hô-mây, đã thầm nghe nói rằng ở một góc trời xa xăm có một dân tộc đã đánh đuổi được bọn chủ bóc lột họ và hiện đang tự quản lý lấy đất nước mà không cần đến bọn chủ và bọn toàn quyền. Họ cũng đã nghe nói rằng nước đó là nước Nga, rằng có những người dũng cảm, mà người dũng cảm nhất là Lê-nin. Chỉ như thế cũng đủ làm cho họ ngưỡng mộ sâu sắc và đầy nhiệt tình đối với nước đó và lãnh tụ của nước đó.

Nhưng không phải chỉ có thế. Họ còn được biết rằng người lãnh tụ vĩ đại này sau khi giải phóng nhân dân nước mình, còn muốn giải phóng các dân tộc khác nữa. Người đã kêu gọi các dân tộc da trắng giúp đỡ các dân tộc da vàng và da đen thoát khỏi ách áp bức của bọn ru-mi, của tất cả bọn ru-mi, toàn quyền, công sứ, v. v... và để thực hiện mục đích ấy, Người đã vạch ra một cương lĩnh cụ thể.

Lúc đầu họ tưởng trên đời không thể có một người như thế và cương lĩnh như thế được. Nhưng về sau họ được biết tin, tuy lơ mờ, về Đảng Cộng sản, về tổ chức gọi là Quốc tế cộng sản đang đấu tranh vì những người bị bóc lột, và tất cả những người bị bóc lột, trong đó có cả họ nữa, họ biết rằng chính Lê-nin là người lãnh đạo tổ chức này.

Và chỉ như thế cũng đã đủ cho những người đó, tuy văn hóa kém cỏi nhưng là những người có thiện chí và biết ơn, hết lòng tôn kính Lê-nin. Họ

coi Lê-nin là người giải phóng cho họ. Lê-nin đã mất rồi thì chúng ta biết làm thế nào? Liệu có những người dũng cảm và rộng lượng như Lê-nin để không quản thời gian và sức lực chăm lo đến sự nghiệp giải phóng của chúng ta không? Đó là những điều mà quần chúng nhân dân bị áp bức ở các thuộc địa bản khoăn tự hỏi.

Còn chúng tôi, chúng tôi vô cùng đau đớn trước sự tổn thương không thể nào đến bù được và chia sẻ nỗi buồn chung của nhân dân các nước với những người anh, người chị của chúng tôi. Song chúng tôi tin tưởng rằng Quốc tế cộng sản và các chi bộ của nó, trong đó có chi bộ của các nước thuộc địa, sẽ thực hiện được những bài học và những lời giáo huấn mà vị lãnh tụ đã để lại cho chúng ta. Làm những điều mà Người đã căn dặn chúng ta, đó chẳng phải là phương pháp tốt nhất để tỏ tình yêu mến của chúng ta đối với Người hay sao?

Khi còn sống, Người là người cha, thầy học, đồng chí và cố vấn của chúng ta. Ngày nay, Người là ngôi sao sáng chỉ đường cho chúng ta đi tới cuộc cách mạng xã hội.

Lê-nin bất diệt sẽ sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta”.

Lê-nin là bất tử. Có những người mà cái chết là mầm tạo nên sự sống. Lê-nin vẫn sống trong guồng máy lao động hăng say của nhân dân Liên Xô, vẫn sống trong đại gia đình Quốc tế cộng sản. Để tiếp tục sự nghiệp của Lê-nin, hàng vạn công nhân công nghiệp Liên Xô xin gia nhập Đảng cộng sản, do Lê-nin lập ra và được rèn luyện trong chiến đấu. 24 vạn đảng viên được kết nạp vào Đảng “khóa Lê-nin”, phần lớn là những công nhân giỏi nghề, dũng cảm, đáng tin cậy và vững vàng, Bộ Phương Đông Quốc tế cộng sản cũng nêu quyết tâm góp phần thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa phong trào cách mạng của các nước phương Đông. Anh Nguyễn viết bản kêu gọi của Quốc tế cộng sản bằng tiếng Việt ngày 27-2-1924, với đầu đề “Quốc tế nông dân kính cáo” gửi về nhân dân Đông Dương, trong đó có đoạn:

“Vừa 2 năm nay, ở kinh đô nước Nga một nước thật là dân chủ-ở trần gian chưa có nước như thế-có lập một Hội để họp tất cả bao nhiêu người làm

ăn. Hội ấy gọi là “Quốc tế cộng sản”. Nhờ mấy người đứng đầu can đảm anh hùng mở dựng thì Hội ấy bây giờ mạnh lắm để giúp hàng triệu hàng muôn người làm ăn ngũ phương, nhất là mấy dân khốn khổ thuộc về thuộc địa, như nhân dân An-nam ta vậy, khốn khổ vì tại mấy quân dã man Tây cướp giết người An-nam lấy tiền...

... Hội mới mất ông Lê-nin làm chủ, can đảm, khôn ngoan và rất tử tế. Nhưng mà Hội vẫn cứ chắc thế nào mình cứ đi đầu cho đến nơi. Khắp cả trần gian đâu đâu nghe thấy tiếng Hội, trông thấy cờ hồng của Hội thì run, thì giật mình giật mẩy? Thờì mình thắng trận gần đến.

Anh em ơi! Anh em ơi!

Vô sản toàn thế giới, hãy liên hiệp lại!”

Biến đau thương thành hành động nhân dân Liên Xô làm việc quên mình, liên tục thông báo những thành tích mới của mình trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nhân dân U-crai-na cũng vừa lập một thành tựu mới: lần đầu tiên đưa điện về nông thôn. Đây là ở làng Ma-tri-kha, thuộc tỉnh Pôn-ta-va. Đảng bộ U-crai-na mới anh Nguyễn Ái Quốc, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Quốc tế nông dân và cán bộ Bộ Phương Đông Quốc tế cộng sản cùng mấy đại biểu quốc tế khác về thăm công xã Hữu Nghị ở Ma-tri-kha, nơi nhân dân quyết tâm thực hiện di huấn của Lê-nin bằng cách đưa trồng trọt và chăn nuôi lên sản xuất lớn.

Xe lửa đưa anh Nguyễn từ Moscow đến thành phố Pôn-ta-va, một thành phố êm đềm có lịch sử vẻ vang với cột dài chiến thắng cao vút ghi dấu chiến công của vua Pi-ôt thứ nhất cùng nhân dân địa phương đánh bại hàng vạn quân Thụy Điển xâm lược năm 1709. Làng Ma-tri-kha, cách thành phố Pôn-ta-va khoảng 15 ki-lô-mét, là vùng đất đen chuyên trồng lúa mì, củ cải đường và chăn nuôi bò. Dân làng đứng trong tuyết chào đón anh Nguyễn và các khách quốc tế. Tất cả những gì mà nhân dân ở đây đã làm được thể hiện sự đúng đắn trong chính sách kinh tế của Lê-nin. Phải tập trung sức cao độ để phát triển nông nghiệp, và trên cơ sở khôi phục công nghiệp nặng, đưa

máy móc, điện, phân bón về nông thôn, do đó củng cố sự liên minh kinh tế giữa giai cấp vô sản và nông dân. Muốn đưa công nghiệp lên mạnh phải có nền đại công nghiệp, phải điện khí hóa. Dòng điện đang làm thay đổi cách làm ăn và cả bộ mặt đời sống làng Ma-tri-kha. Nông dân đã có lúa mì thừa bán cho Nhà nước.

Nông dân ủng hộ Chính phủ xô viết vì Chính phủ này đã mang lại ruộng đất cho họ, giải phóng họ khỏi tay địa chủ, phú nông và khôi phục giá trị nhân phẩm của họ. Nông dân yêu cầu giúp đỡ nhiều về kinh tế, song công nghiệp Liên Xô chưa thỏa mãn được những nhu cầu đó. Càng nhìn những cánh đồng bạt ngàn ở đây càng thấy tha thiết ước mong của Lê-nin khi Người còn sống: “Nếu tương lai chúng ta có thể cung cấp được 100.000 máy kéo hạng tốt nhất, có đủ dầu xăng, có đủ thợ máy cho số đó (ngay bây giờ các đồng chí biết rất rõ đó là điều không tưởng) thì người trung nông sẽ nói rằng: “Tôi tán thành công xã” (nghĩa là tán thành chủ nghĩa cộng sản)” 100.000 máy kéo: một ước mơ của Lê-nin và Liên Xô! Nhưng nhân dân làng Ma-tri-kha đã nói với anh Nguyễn rằng họ sẽ theo lời Lê-nin, nâng cao hơn nữa năng suất lao động để công nghiệp có thể làm được nhiều máy kéo vì công nghiệp cần lương thực, thực phẩm của họ và vì chính họ cần đến công nghiệp. Ở đây cũng như toàn Liên Xô, cả một đất nước đang thắt lưng buộc bụng lao động cật lực chưa phải để có một mức sống cao ngay mà để có tích lũy xây dựng những cơ sở đầ tiên của chủ nghĩa xã hội giữa vòng vây đế quốc.

Điều quý nhất đối với nông dân làng Ma-tri-kha là được tự do, xóa bỏ ách bóc lột và được quyền làm chủ cuộc sống của mình. Mọi người dân có nhà ở. Trong làng có trường học, có vườn trẻ, trạm y tế và nhà văn hóa. Chính tại đây, anh Nguyễn cùng các đại biểu quốc tế dự cuộc mít tinh của dân làng. Hội trường nhà văn hóa không đủ chỗ, nhiều người phải đứng dưới tuyết để nghe các đại biểu quốc tế nói chuyện. Người ta đề nghị anh Nguyễn kể tình cảnh nông dân Việt Nam và lo biết cảm tưởng của anh về Liên Xô.

Anh giới thiệu nổi thống khổ của nông dân Việt Nam dưới sự thống trị của thực dân, phong kiến và anh nói đại ý: Lê-nin mất, nhưng ngọn cờ đại

nghĩa Lê-nin có Đảng bôn-sê-vích anh hùng nắm vững, có nhân dân Liên Xô và hàng triệu người công sản khắp thế giới gương cao. Ở đâu cũng thấy nhân dân Liên Xô chịu thương chịu khó, gặp khó khăn gian khổ không than phiền oán trách, mọi người hăng say lao động, xây dựng chủ nghĩa xã hội và trông thấy trước mắt một tương lai hạnh phúc rực rỡ. Những cố gắng và thành tựu của Liên Xô đạt được trong những hoàn cảnh phức tạp và cực khổ là hết sức vĩ đại và là nguồn cổ vũ đối với các dân tộc thuộc địa, trong đó có làng Ma-tri-kha, nhất định sẽ giàu mạnh.

Anh Nguyễn trở về Moscow với những ấn tượng sâu sắc về một làng Liên Xô đang đi lên chủ nghĩa xã hội. Trên toa xe lửa, anh mở sách ra đọc, những sách do Ban báo chí của Quốc tế cộng sản xuất bản bằng tiếng Pháp. Con tàu băng qua vùng nông thôn phủ tuyết trắng muốt trên cây và lấp lánh dưới ánh mặt trời. Thỉnh thoảng hiện ra bên đường sắt một ngôi nhà bằng gỗ, tuyết lấp gần kín và vài cỗ xe ngựa kéo.

Một đồng chí cộng sản người Ý đi cùng toa nhìn thấy anh Nguyễn quần băng liền hỏi bằng tiếng Pháp:

- Tay đồng chí bị làm sao thế?

Anh trả lời:

- Không sao cả! Hôm đi viếng Lê-nin tay tôi tê cóng và da nứt, thỉnh thoảng chảy máu.

Đồng chí ấy hỏi tiếp:

- Đến Liên Xô rồi, đồng chí đi đâu nữa?

Anh Nguyễn sôi nổi:

- Dĩ nhiên là tôi sẽ trở về Tổ quốc để đấu tranh cho sự nghiệp của nhân dân tôi. Ở nước chúng tôi có nhiều việc phải làm. Chúng tôi chẳng có quyền gì cả, trừ quyền đóng thuế cho “nước mẹ Đại Pháp” và cho bọn thống trị bản xứ. Chúng tôi là những người bị đô hộ, như đồng chí biết. Chúng tôi là dân tộc bị người ta coi là “hạ đẳng” và vì thế chúng tôi không có quyền ứng cử, bầu cử. Ở nước Nga xô viết, ở cái nước mà bọn đế quốc gọi là của

những người đã man chúng tôi có đủ quyền như người Nga. Đây, đồng chí đã thấy cách đối xử khác nhau của chế độ dân chủ tư sản và chế độ dân chủ vô sản.

Anh Nguyễn đề ra trách nhiệm của những người cộng sản Trung Quốc: “Muốn xóa tất cả những điều đó, các đồng chí Trung Quốc chúng ta phải tiến hành mạnh mẽ một cuộc vận động khẩn trương để giáo dục quần chúng, làm cho quần chúng thấy thật rõ sức mạnh của mình, quyền lợi của mình, và có đủ khả năng thực hiện khẩu hiệu: “Tất cả ruộng đất về tay nông dân”.

Về đời sống nông dân Bắc Phi, anh Nguyễn cho biết: “Quan hệ ruộng đất của người Tuy-ni-di, An-giê-ri, A-rập và Ma-rốc nói chung dựa trên chế độ cộng sản nguyên thủy... Chính sách thuộc địa của Pháp đã phá hủy chế độ tập thể của người bản xứ và thay bằng một chính sách cướp bóc công khai.

Sau vũ lực và tàn phá, người nông dân Bắc Phi bị tiến công bởi những bọn lưu manh, phiêu lưu, bọn cho vay nặng lãi, tóm lại tất cả những hạng người mà chính quốc đã vứt bỏ. Bọn thực dân cuối cùng đã thắng, còn người bản xứ phải khuất phục và phải nhường ruộng đất cho chúng.

Năm 1848, An-giê-ri phải chịu cuộc tiến công đầu tiên và có lẽ ác liệt nhất của bọn người khai hóa nói trên. Đây là 15.000 người nghèo đói mà các xưởng của thủ đô Paris không thu nạp nổi và đang uy hiếp Paris. Ngoài tiền đi đường, họ còn được cấp trâu bò, tiền tạm ứng, công cụ sản xuất và từ bốn đến 12 héc-ta ruộng đất cướp đoạt của nông dân An-giê-ri.

Sau năm 1870, những người di cư từ An-xát-xơ đến cũng làm vai trò thực dân ấy. Dĩ nhiên những người này đáng được trọng thị hơn những loại người nói trên, nhưng họ cũng làm hai không kém đối với nông dân bản xứ, vì tất cả ruộng đất mà họ được cấp đều là tước đoạt của nông dân địa phương”.

Ở Tuy-ni-di, 55 đồn điền Pháp chiếm 355.000 héc-ta đất, 30 chủ đồn điền khác chiếm 160.000 héc-ta rừng.

Một thầy cãi Pháp mua một mảnh đất giá 20 phrăng. Chung quanh mảnh đất ấy là đất công của nông dân địa phương. Người đó gây chuyện đưa ra tòa kiện. Nông dân cuối cùng cũng phải bán hết ruộng đất cả làng mình cho vị thầy cãi mới đủ tiền trả phí tổn vụ kiện.

Họ vẫn tự an ủi là còn may vì được làm nô lệ cho người chủ mới chứ chưa bị đuổi khỏi làng.

Sau khi phân tích các thủ đoạn của bọn thực dân bóc lột, cướp phá ruộng đất của nông dân Bắc Phi, anh Nguyễn báo động: “Nông dân Bắc Phi sẽ biến khỏi quả đất, nếu như giai cấp vô sản không thức tỉnh họ và cứu họ khỏi nền “văn minh” ngoại lai”.

Kèm theo bài về nông dân Việt Nam, Anh Nguyễn vẽ bức tranh: một nông dân tóc búi tó, chiếc nón mê hất về phía sau gáy, mình trần, tay cầm roi, tay cầm cây, thúc con trâu gầy lụi trong ruộng nước, cả người và vật đắm chìm trên mảnh đất làm thuê. Anh am hiểu một cách sâu sắc, tinh tế và trên lập trường của giai cấp công nhân những vấn đề về nông dân các nước thuộc địa và nửa thuộc địa.

Là người tham gia lãnh đạo phong trào cách mạng của nông dân toàn thế giới, anh còn phải quan tâm đến biết bao nhiêu tình hình và vấn đề được đang đặt ra ở tất cả các châu. Anh cùng Đoàn Chủ tịch Quốc tế nông dân thảo luận và thông qua một bức thư đặc biệt gửi Đảng Cộng sản Trung Quốc nhấn mạnh ý nghĩa to lớn của vấn đề nông dân đối với cách mạng Trung Quốc và chỉ rõ cần giải quyết vấn đề theo gợi ý khắc phục những khuynh hướng sai lầm về vấn đề nông dân. Lúc ấy có người trong Đảng Cộng sản Trung Quốc có những nhận thức không đúng, như cường điệu vai trò nông dân trong cách mạng dân tộc dân chủ, phân loại lộn xộn các tầng lớp ở nông thôn, thậm chí coi cố nông và lưu manh ở nông thôn còn cách mạng hơn vô sản thành thị.

Anh Nguyễn ký tên dưới nhiều văn kiện quan trọng của Quốc tế nông dân: Lời chào mừng Đại hội Liên đoàn hợp tác xã quốc tế họp ở Căng (Bỉ); Lời kêu gọi đả đảo khủng bố trắng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Cứu tế

đỏ; Thư gửi Đại hội Hội các nông dân Nam Tư; Lời kêu gọi đả đảo bọn giết hại các lãnh tụ của nhân dân, sau vụ phản động giết một nghị sĩ thuộc liên danh công nông trong Quốc hội Bun-ga-ri; Lời kêu gọi nông dân Pháp và Tây Ban Nha đả đảo chiến tranh chống Ma-rốc và đòi đao phủ giết hại công nhân và nông dân Bun-ga-ri; Lời kêu gọi nông dân Ru-ma-ni và thế giới, đòi ruộng đất và tự do cho nông dân Bét-xa-ra-bi; Lời kêu gọi nông dân toàn thế giới đòi đế quốc rút khỏi Trung Quốc...

Mỗi văn kiện là một sự phân tích đúng đắn tình hình, sự khẳng định thái độ rõ ràng của Quốc tế nông dân và những vấn đề thời sự, sự chỉ đạo nhạy bén phong trào đi vào một hướng đúng. Người nông dân châu Mỹ hoặc châu Phi, châu Âu hoặc châu Á, nhận những tài liệu ấy với tên ký ở dưới: Nguyễn Ái Quốc (Đông Dương), coi anh là tiêu biểu trí tuệ tập thể đang lãnh đạo phong trào, đồng thời là đại biểu cho dân tộc thuộc địa đang đấu tranh và hy vọng.

Những tài liệu ấy cùng nhiều chỉ thị, ấn loát phẩm phát đi từ trụ sở Quốc tế nông dân, thức tỉnh, cổ vũ, hướng dẫn hàng trăm triệu nông dân trên thế giới siết chặt đội ngũ, nhận rõ sứ mệnh, liên minh với giai cấp công nhân và quyết tâm đi theo sự lãnh đạo của những người cộng sản chân chính.

Sau những buổi làm việc khẩn trương, anh Nguyễn vẫn dành thời giờ để tìm hiểu nền văn hóa, văn học, nghệ thuật Nga: đọc một cuốn truyện, xem một vở kịch, một bộ phim, nghe một buổi hòa nhạc, ngắm một phòng tranh, tìm ở đây những kiến thức về đời sống, về cuộc đấu tranh của con người, xây dựng đạo đức và tình cảm cách mạng, nâng cao tâm hồn và óc thẩm mỹ. Anh thường đến các viện bảo tàng mỹ thuật của Moscow: bảo tàng Pu-skin, bảo tàng Tơ-rê-chi-a-cốp mà năm 1918, Lê-nin ký sắc lệnh chuyển thành Bảo tàng quốc gia, với ý nghĩa văn hóa và nghệ thuật của nó, là một cơ quan có chức năng giáo dục. Không bao giờ quên được bức tranh tuyệt diệu của Rê-gin “Những người kéo thuyền trên sông Vôn-ga”, với con sông rất Nga ấy và những con người nghèo khổ thời trước cách mạng Tháng Mười, một tác phẩm và là một tiếng kêu của tác giả phản đối chế độ phong kiến nông nô. Đạp làm sao những cây bạch dương và cảnh vật Nga trong tranh của Lê-

vi-tan. Người xem xúc động trước bức tranh “Đưa đám” của Lê-rốp nói lên nỗi thống khổ cùng cực của nông dân dưới thời vua Nga. Tự hào cùng với tác phẩm “Năm 1812” của Pri-a-nít-sơ-nhi-cốp tả chiến thắng của nhân dân Nga chống lại quân Na-pô-lê-ông xâm lược. Và tràn đầy hy vọng khi xem bức tranh lớn “Cuộc sống khắp nơi” của I-a-rô-sen-cô, với những cặp mắt nhân dân thiết tha, khao khát tự do biết là chứng nào...

Anh Nguyễn nhiều lần đến xem một triển lãm nghệ thuật mới mở trong nhà Bảo tàng quốc gia nghệ thuật mới phương Tây, ở đường Crô-pôt-kin. Đây là cuộc triển lãm “50 năm nghệ thuật Đức”. trưng bày 67 bức tranh của những họa sĩ Đức cận đại nổi tiếng, trong đó có một số người bước đầu chịu ảnh hưởng của cách mạng vô sản ở Đức miêu tả cuộc sống nhân dân lao động và ca ngợi tự do, công lý.

Tại phòng triển lãm tranh anh gặp họa sĩ người Thụy Điển sống ở Đức nhiều năm Ê-rich Giô-han-xon. Gặp nhiều lần thành quen, anh hỏi họa sĩ tình hình nghệ thuật tạo hình của Đức và trao đổi ý kiến về các trào lưu nghệ thuật ở châu Âu mà anh am hiểu; cảm tưởng của anh từ bảo tàng mỹ thuật London đến bảo tàng Lu-vơ ở Paris và Éc-mi-ta-giơ ở Lê-nin-grát Anh mỉm cười nhận rằng ở Paris anh có vẽ chút ít. Anh nói rất tinh tế và rõ ràng về những tác phẩm Đức mà anh đã xem và tỏ nhiều cảm tình đối với những nghệ sĩ, bằng các tác phẩm của mình, phơi trần sự thật xã hội tư bản và kêu gọi nhân dân đấu tranh. Anh bàn đến tình hình nghệ thuật hội họa châu Âu và nói với E.W. Giô-han-xon rằng, theo anh, mỗi dân tộc cần giữ gìn, chăm sóc đặc điển dân tộc mình trong nghệ thuật.

Họa sĩ E. Giô-han-xon rất chú ý và rất quý trọng anh, một người châu Á đến xem tranh với cả tấm lòng yêu mến nghệ thuật và tâm hồn trong sáng nghĩ đến hạnh phúc con người và lợi ích của nhân dân. Họa sĩ xin phép được vẽ anh ngay trong phòng tranh để ghi lại kỷ niệm về anh, một người có nhiệt tình thương thức nền nghệ thuật Đức.

Họa sĩ ký họa xong bức chân dung anh Nguyễn và xin anh một chữ ký vào góc tranh.

Giữa Moscow, anh Nguyễn ngày càng phát hiện thêm nhiều điều mới lạ và bổ ích. Ngày 21-4-1924, Trường Đại học cộng sản của những người lao động Phương Đông, gọi tắt là Trường Đại học Phương Đông, mời anh đến dự lễ kỷ niệm lần thứ ba ngày thành lập trường. Lần đầu anh được thấy một loại trường đặc biệt như thế. Trường có mười ngôi nhà rải rác ở mấy phố, nhưng cơ sở chính, giảng đường lớn của trường và là nơi làm lễ kỷ niệm, đóng trong nhà thờ Xto-rát-xnui, trên quảng trường cùng tên. Đồng chí hiệu trưởng đọc báo cáo tổng kết ba năm hoạt động của trường. Thành lập ngày 21-4-1921 theo sáng kiến của Lê-nin, trường Đại học Phương Đông có nhiệm vụ đào tạo, huấn luyện các chiến sĩ cách mạng các nước phương Đông về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê-nin, về phương pháp tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh cách mạng. Học sinh đến đây từ các dân tộc phương Đông đã được giải phóng nay đã gia nhập Liên Xô và từ các dân tộc phương Đông chưa được giải phóng như Thổ Nhĩ Kỳ, Ba Tư, Triều Tiên, Trung Quốc... Trường hiện có 1.015 học sinh, trong đó có 895 đảng viên cộng sản, có 151 nữ, và xét về thành phần giai cấp thì có 258 công nhân, 547 nông dân và 210 trí thức. Trong thời gian học tập, các học sinh được học để nắm vững các môn quan trọng như duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, chính trị kinh tế học, lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, lý luận về cách mạng dân tộc và thuộc địa. Ngoài ra còn học văn hóa, chủ yếu là toán, lý, sinh vật, địa lý, học quân sự và thực tập ở các nhà máy, nông trường. Học sinh ở đây hiểu rõ học không phải để ra làm quan hoặc tìm kiếm một việc kiếm ăn nhàn hạ mà để chuẩn bị những tri thức cần thiết đi vùi quần chúng nhân dân, vận động họ làm cách mạng giành lấy độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc.

Trường Đại học Phương Đông đối với anh Nguyễn thật hấp dẫn. Sau buổi lễ kỷ niệm ấy và sau khi tiếp xúc, nói chuyện với học sinh là những thanh niên năng động, thông minh, sôi nổi tinh thần cách mạng, anh muốn đến nghiên cứu kỹ hoạt động của trường. Trường cách nhà anh ở không đầy một ki-lô-mét nên rất tiện để anh đến thăm luôn và tìm hiểu mọi hoạt động của nó.

Trường dạy học sinh thuộc 62 chủng tộc. Có 150 giáo sư phụ trách giảng dạy các môn. Hai tủ sách với 47.000 cuốn giúp các nhà cách mạng trẻ tuổi đi sâu vào việc nghiên cứu. Mỗi dân tộc, hay “nhóm”, có một tủ sách riêng gồm sách báo bằng tiếng mẹ đẻ. Phòng đọc sách báo được học sinh trang trí rất đẹp và có đầy và có đầy đủ các loại báo chí.

Học sinh ra tờ báo “Người Phương Đông” dán lên một bảng to đặt trước cửa phòng đọc sách báo. Nhà trường kết hợp học tập và lao động. Nông trường Vát-ki-nô, cách Moscow khoảng 60 ki-lô-mét, nhường cho trường 100 mẫu tây đất để mùa hè học sinh về đây trồng trọt và chăn nuôi. Đồng chí bí thư nông nghiệp của trường không giấu nổi tự hào, nói với anh Nguyễn: “ Chúng tôi đã có 30 con bò sữa và 50 con lợn”.

Học sinh đau ốm được chữa và chăm sóc trong bệnh viện riêng của trường. Ăn, mặc, ở không mất tiền, mỗi tháng mỗi người còn được lĩnh năm đồng rúp vàng để tiêu vặt. Nhà trường lập ra quỹ tương trợ để giúp học sinh hoặc gia đình học sinh lúc gặp khó khăn. Mỗi năm trường đại học này chi tiêu đến 516.000 đồng rúp vàng. Trường có nhà nghỉ và nhà điều dưỡng ở Ga-gra, miền nam Liên Xô, dành cho học sinh ốm yếu; ngoài ra trường còn có một nhà nghỉ ở Ma-la-khốp-ca, ngoại thành Moscow, nguyên là thái ấp của một quận công Nga. Thật là thú vị khi thấy lá cờ đỏ kiêu hãnh phấp phới trên đỉnh ngọn tháp có mang tước huy quận công, và các học sinh phương Đông vui đùa trong lễ điện của quận công.

Học sinh lập thành một “công xã”. Chủ tịch và các cán sự của “công xã” do học sinh bầu ba tháng một lần. Một đại biểu học sinh tham gia việc quản trị và hành chính của trường. Tất cả học sinh đều thay phiên nhau làm bếp, trông nom thư viện, câu lạc bộ. Tất cả những sự xích mích lớn hoặc vi phạm kỷ luật đều do một tòa án của học sinh xét xử công khai. Mỗi tuần, “công xã” họp một lần để thảo luận tình hình chính trị và kinh tế thế giới. Thịnh thoảng có những buổi liên hoan nghệ thuật do các đội nghệ thuật chuyên nghiệp hoặc do chính học sinh biểu diễn làm cho mọi người được thưởng thức nghệ thuật và văn hóa muôn màu muôn vẻ của nhiều nước khác nhau trên thế giới.

Trường còn lập ra một Nhà thiếu niên gồm 70 cháu. Số là năm 1922 xảy ra nạn đói lớn ở vùng Pa-vôn-gi, học sinh trường Đại học Phương Đông được cử về đây tham gia cứu đói và ổn định đời sống nhân dân; trong khi công tác, họ thu nhặt được 40 cháu từ 8 đến 12 tuổi, bố mẹ không còn khả năng để nuôi chúng. Học sinh đưa chúng về Moscow, tổ chức một lớp học riêng ở nhà nghỉ của trường gần g axe lửa ngoại thành U-đen-nai-a để nuôi dạy chúng. Sau lại có thêm những anh em ruột của học sinh và con cái một số cán bộ, nhân viên nhà trường, gia đình quá túng thiếu cũng xin vào lớp học đặc biệt này.

Các cháu hàng ngày được học văn hóa, và học thêm một số nghề lao động, tự bầu ra Hội đồng quản trị, có người lớn hướng dẫn đọc sách, vui chơi, cắm trại, đi thăm các vùng chung quang, đi vận động nông dân đẩy mạnh sản xuất và giữ gìn vệ sinh... Các cháu sống trong sự chăm sóc triu mến chu đáo của toàn thể học sinh trường Đại học Phương Đông.

Một điểm đặc biệt ở trường mà anh Nguyễn hết sức chú ý là học sinh tham gia hoàn toàn vào đời sống chính trị của Liên Xô. Khi còn ở Tổ quốc họ, những học sinh đó là dân “thuộc địa”, dân “bảo hộ”, không có quyền gì khác hơn là quyền nộp thuế, nhận roi vọt, tù đầy. Nay ở Liên Xô, họ cùng tham gia bầu cử như người Liên Xô, đề cử những đại biểu của mình vào các xô viết.

Anh Nguyễn nhận thấy: tất cả những học sinh ấy đều đã từng đau khổ, đã sống dưới “nền văn minh khai hóa cao cả”, từng chịu đựng áp bức và bóc lột của chủ nghĩa tư bản nước ngoài, vì vậy họ đều thiết tha được học hỏi. Họ rất hăng hái và nghiêm túc. Họ không hề chơi bời và phóng túng như những thanh niên phương Đông du học ở Paris, Ô-xpho hay Berlin. Có thể nói Trường Đại học Phương Đông ôm ấp trong lòng mình tất cả tương lai của các dân tộc thuộc địa.

Anh Nguyễn viết ngay bức thư sau đây gửi đến đồng chí Pê-tơ-rốp, bí thư phụ trách Bộ Phương Đông, Quốc tế cộng sản:

“Đồng chí thân mến,

Hôm qua đi dự cuộc mít tinh của học sinh trường Đại học cộng sản Phương Đông, một ý nghĩ tôi ấp ủ từ lâu bỗng trở lại trong óc tôi. Tôi thấy có nhiệm vụ báo để đồng chí biết rõ ý nghĩ ấy:

1. Đồng chí biết rằng nguyên nhân ban đầu sự yếu đuối của các dân tộc phương Đông là tình trạng cô lập. Không như các dân tộc phương Tây, họ không có giao lưu, tiếp xúc với nhau giữa các lục địa. Họ hoàn toàn không biết gì xảy ra ở những người hàng xóm láng giềng gần nhất, do đó thiếu sự tin cậy lẫn nhau, thiếu những hành động tương trợ, thiếu sự kích thích lẫn nhau.

Thật là bổ ích bao nhiêu đối với người Việt Nam nếu được biết những người anh em Ấn Độ tổ chức đấu tranh như thế nào chống đế quốc Anh, hoặc như công nhân Nhật Bản đoàn kết như thế nào để chống sự bóc lột của chủ nghĩa tư bản, hoặc những người Ai Cập đã có những hy sinh cao quý như thế nào để đòi tự do. Các dân tộc phương Đông nói chung rất tình cảm, và đòi với họ một tấm gương còn giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền.

2. Các cán bộ cách mạng bản xứ bị theo dõi và truy lùng gắt gao ở nước họ. Nhưng ở một nước láng giềng, không ai biết đến họ thì họ làm việc dễ dàng hơn. Nếu Quốc tế cộng sản có thể cử các đồng chí Trung Quốc đến Đông Dương chẳng hạn, các đồng chí Thổ Nhĩ Kỳ đến Ấn Độ cộng tác và cứ như thế mà cử người đi thì sẽ rất có lợi. Nhưng muốn làm được nhiệm vụ đó thì các đồng chí cán bộ đó phải có sự hiểu biết về tình hình giữa các nước châu Á và có sự quan hệ chặt chẽ giữa cán bộ các nước khác nhau.

Nhưng hiện nay sự hiểu biết và sự quan hệ đó không có. Trong những điều kiện như vậy, mọi sự tương trợ và mọi sự đoàn kết đều không thể thực hiện được.

3. Trường Đại học Phương Đông hiện có 62 chủng tộc phương Đông. Con số đó sẽ tăng cùng với sự tăng cường hoạt động và tuyên truyền của Quốc tế cộng sản. Trường Đại học là lò đào tạo những cán bộ tuyên truyền đầu tiên cho các nước phương Đông. Để tiện làm việc, chúng ta đã có nhóm

La tinh, nhóm Ăng-glô-sắc-xông, v.v... tại sao chúng ta lại không có một nhóm châu Á?

4. Vì vậy tôi đề nghị trước khi các học sinh tốt nghiệp và trước khi họp Đại hội Quốc tế cộng sản, đồng chí nên cho triệu tập Bộ Phương Đông để chuẩn bị lập nhóm châu Á đó.

Tôi hy vọng đồng chí sẽ nghiên cứu ủng hộ kiến nghị của tôi. Xin gửi lời chào anh em cộng sản.

NGUYỄN ÁI QUỐC

Đại biểu Đông Dương”

Trong những lần anh Nguyễn đến trường Đại học Phương Đông, biết anh là một trong những người lãnh đạo Quốc tế nông dân và là cán bộ Bộ Phương Đông của Quốc tế cộng sản, nhiều học sinh Trung Quốc đến gặp anh, kể cho anh nghe về quê hương họ, những hoàn cảnh khác nhau của họ trước khi vào trường và hoài bão của họ thức tỉnh hàng trăm triệu thanh niên Trung Quốc đứng lên làm cách mạng.

Với sự cộng tác của các học sinh đó, anh Nguyễn làm chủ biên tác phẩm “Trung Quốc và thanh niên Trung Quốc” trong đó đề ra nhiệm vụ của thanh niên Trung Quốc trong cách mạng dân tộc dân chủ. Cuốn sách viết bằng chữ Pháp và đồng chí Pa-xcan, người Pháp, phụ trách bộ phận tiếng Pháp của Ban báo chí Quốc tế cộng sản, hiệu đính. Khi đưa in tác phẩm đó dịch sang tiếng Nga do nhà xuất bản “Moscow mới” xuất bản, anh Nguyễn chịu trách nhiệm trình bày bìa. Anh vẽ một thanh niên Trung Quốc gầy guộc, đội nón, đang nai lưng kéo chiếc xe tay. Bức tranh choán cả bề mặt tờ bìa, nói lên nỗi khổ của thanh niên và cũng là của nhân dân Trung Quốc, như giục giã phải vùng lên xóa bỏ bất công. Nét vẽ ấy quá quen thuộc với anh Nguyễn vì anh đã từng vẽ ở Paris cho các báo những cảnh phu kéo xe như thế. Anh còn viết tác phẩm “Chúng tộc da đen”, nói về tình cảnh nhân dân châu Phi và tinh thần yêu độc lập tự do của họ, những người mà anh đã cùng sống, cùng lao động và cùng đấu tranh.

Cộng việc chuẩn bị Đại hội lần thứ năm Quốc tế cộng sản vẫn thu hút của anh Nguyễn nhiều thời giờ nhất. Anh ngày càng phải đi lại giao dịch nhiều với các cơ quan của Quốc tế cộng sản, đi sưu tầm và nghiên cứu tài liệu viết bản báo cáo trình bày trước Đại hội. Để tiện cho anh đi làm việc các nơi, Quốc tế cộng sản trao cho anh một giấy sau đây:

Quốc tế cộng sản

Ban Chấp hành

Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!

Moscow ngày 14-4-1924

GIẤY CHỨNG NHẬN

Đồng chí Nguyễn Ái Quốc là cán bộ của Bộ Phương Đông Quốc tế cộng sản.

Phụ trách Bộ Phương Đông

Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản

PETROV

Bí thư phụ trách

Xuân đã về với nắng ấm và những lộc xanh nhú trên cành, cảnh vật như trời dậy sau giấc ngủ dài mùa đông. Cả Liên Xô thi đua lao động sản xuất và cả Moscow treo cờ đỏ chuẩn bị kỷ niệm ngày Quốc tế lao động. Đây là ngày Quốc tế lao động đầu tiên sau Cách mạng Tháng Mười vắng Lê-nin.

Anh Nguyễn nhận được thư của đồng chí Tổng bí thư Kolarov:

Quốc tế cộng sản

Ban Chấp hành

Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!

Moscow ngày 30-4-1924

Kính gửi đồng chí Nguyễn Ái Quốc

Đồng chí thân mến,

Theo đề nghị của Thành ủy Moscow, Đảng Cộng sản Nga, Ban bí thư Quốc tế Cộng sản mời đồng chí ngày mai, 1-5, từ 12 giờ đến 2 giờ chiều, có mặt tại Hồng trường để nói chuyện với những người đi biểu tình.

Tổng Bí thư Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản

V. CÔ-LA-RÔP

Kèm theo bức thư là một thẻ đi lại:

“ĐƯỢC ĐI LẠI KHẮP NƠI”

Thẻ đi lại công tác cấp cho đồng chí Nguyễn Ái Quốc được quyền đi lại trên Hồng trường ngày 1-5-1924.

TU LỆNH MÁT-XCÔ-VA

Trên Hồng trường ngày 1-5, nhân dân Moscow đủ các tầng lớp và đủ các ngành nghề đến tập trung biểu dương lực lượng hùng mạnh quyết biến những di huấn của Lê-nin thành hiện thực. Nhân dân diễu hành. Đội thiếu niên xếp hàng hai giờ tay chào. Một đơn vị Hồng quân xếp hàng đi sau một đội nhạc binh.

Trên đài lễ, anh Nguyễn và các đại biểu quốc tế cộng sản đứng sau một lá cờ đỏ thắt dải băng để tang Lê-nin. Trên lá cờ thêu dòng chữ: “Chúng tôi nguyện đem lá cờ của người đi khắp thế giới”. Một lời thề, một ý chí, một quyết tâm.

Trong tiếng quân nhạc cử bài hành khúc ra trận, anh Nguyễn tự hứa với mình và với hương hồn Lê-nin đang yên nghỉ trong lăng rằng anh sẽ đem lá cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội cắm trên Tổ quốc Việt Nam của anh.

5. Bốn phương vô sản

Nhân dân Liên Xô có quyền tự hào về những thành tựu lao động của mình. Năm 1924 đánh dấu một thời kỳ bắt đầu xây dựng trong hòa bình của Liên Xô với những nhà máy, những công xưởng, những trạm phát điện mọc lên khắp nơi. Và cũng trong năm nay, nền văn học xô viết đạt nhiều kết quả to lớn, tràn đầy sinh lực. Dưới ảnh hưởng của những thắng lợi lịch sử có tính

chất quốc tế của nhân dân, thế giới quan của nhiều nhà văn xô viết thay đổi lớn, từ chỗ mơ hồ hoặc do dự, lúc này họ kiên quyết đứng về phía nhân dân và cách mạng. Nhà văn lớn A. Tolstoy trước đây bỏ ra nước ngoài, lúc này đã trở về, gắn liền sự nghiệp sáng tác của mình với tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Moscow vui mừng chào đón những tác phẩm mới xuất sắc: “Suối thép” của Xê-ra-phi-mô-vich, “Tsapaev” của Phuốc-ma-nốp, và xúc động nghe Mai-a-cốp-xki đọc bài thơ dài “V.I. Lê-nin”, thiên trường ca tái hiện hình ảnh bất diệt của Lê-nin.

Báo chí xô viết của phát triển. Và điều đặc biệt là năm 1924 ghi nhận sự quan tâm lớn lao của báo chí Liên Xô đối với vấn đề các nước thuộc địa. Người chủ yếu giới thiệu vấn đề này với bạn đọc Liên Xô là Nguyễn Ái Quốc. Anh viết cho nhiều báo, và nhiều tòa soạn báo mời anh đến thăm.

Nhà số 7 phố A-khót-nuri Ri-át, gần nơi anh ở và nhìn sang điện Kreml, đón tiếp anh rất nồng nhiệt. Ngôi nhà đó là trụ sở chung của nhiều báo và nhà xuất bản Liên Xô. Ở đây có tòa soạn báo “Nữ lao động”, cơ quan của Ban Phụ vận, trực thuộc Trung ương Đảng Cộng sản Nga. Nữ đồng chí E. Ni-cô-la-ê-va, phụ trách báo, dẫn anh đi xem các buồng làm việc và cho biết đồng chí cũng được vinh dự cử đi dự tuần 6 vạn số, trên bìa, dẫn lời của Lê-nin: “Mỗi chị nấu bếp phải học quản lý Nhà nước”. Đồng chí Ni-cô-la-ê-va, căn cứ yêu cầu của các nữ độc giả Liên Xô và để chuẩn bị Đại hội Quốc tế phụ nữ sắp họp, đề nghị anh Nguyễn viết cho báo một số bài về phụ nữ thuộc địa.

Trong bài “Nền văn minh tư bản chủ nghĩa và phụ nữ thuộc địa”, anh Nguyễn viết: “Trong vài trường hợp hiếm hoi, có những tiếng nói cất lên khá ngượng ngịu ở các nghị viện chính quốc để báo tin về tình cảnh khổ cực của vô sản thuộc địa. Còn thảm hại hơn thế là số phận của phụ nữ và trẻ em dùng trong các công việc nặng nhọc, chẳng hạn như khai thác than và lao động trong các hầm lò.

Ở những nước bị chiếm đoạt đó, không có luật lệ gì cả, mà cũng chẳng có giới hạn gì để chặn tay bọn bóc lột. Công nhân bản xứ bị coi như súc vật. Người ta cho họ ăn vừa đủ để khỏi chết đói. Và người ta dùng roi

gân bò để thúc họ đi. Không có bảo hộ lao động, không có bồi thường khi xảy ra tai nạn. Người ta thấy lại ở những thuộc địa đó, cả một chế độ phong kiến trung cổ và tàn bạo của chủ nghĩa tư bản”.

Anh Nguyễn dẫn chứng việc khai thác mỏ ở Ấn Độ thuộc Anh: “Những mỏ này dùng 42.000 phụ nữ và 1.117 trẻ em. Thật là điều sỉ nhục cho thế kỷ 20 khi thấy những phụ nữ, gập người dưới thúng than, bước đi run run nhưng vẫn cứ bước đi vì họ đói, và những trẻ em 12-13 tuổi, bò trong các máng than, vừa bò vừa dùng răng kéo những thúng than”.

Trong bài “Phụ nữ phương Đông” đăng trên báo “Nữ công nhân”, anh Nguyễn giới thiệu::

“Phụ nữ Thổ Nhĩ Kỳ tham gia bảo vệ đất nước chống sự xâm lược của chủ nghĩa đế quốc phương Tây.

Phụ nữ Ấn Độ đứng dậy chống bọn thống trị Anh. Phụ nữ Trung Quốc tham gia cách mạng năm 1912. Phụ nữ Triều Tiên đã và đang chiến đấu cho độc lập của Tổ quốc. Phụ nữ Nhật Bản đòi chính phủ họ xóa bỏ đạo luật cấm phụ nữ tham gia sinh hoạt chính trị.

Trong đời sống kinh tế, những “bông hồng” phương Đông cho chủ nghĩa tư bản thấy rằng họ có những gai nhọn chọc rất đau. Những cuộc bãi công của phụ nữ lao động không còn là hiện tượng hiếm thấy ở nhà máy và xưởng dệt lụa”.

Tất cả những việc đó, anh Nguyễn kết luận, “nói lên rằng đã có một bước ngoặt lớn ở các nước phương Đông kể từ khi lá cờ đỏ búa liềm pháp phối trên nước Nga của Sa hoàng cũ”.

Ở trong cùng một nhà với tòa soạn báo “Nữ công nhân” là tòa soạn báo “Công nhân”. Ban biên tập báo lần này mời anh đến thăm báo, chụp ảnh kỷ niệm với cán bộ, công nhân.

Báo chí Liên Xô coi anh Nguyễn là chuyên gia có uy tín về vấn đề thuộc địa và châu Á. Báo chí của Quốc tế cộng sản cũng đề nghị anh viết thường xuyên về cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và tình hình châu Á. Tòa soạn tạp chí “Thư tín quốc tế”, cơ quan ngôn luận của

Quốc tế cộng sản, phòng làm việc của anh Nguyễn. Đồng chí Ti-ven, thư kí tòa soạn tạp chí, chuyển tới anh đề nghị của Ban Chấp hành mời anh viết đều cho tạp chí, bản in tiếng Pháp. Yêu cầu của tạp chí rất khe khắt, đòi hỏi nội dung bài viết sâu sắc, có sự phân tích, lập luận rõ ràng, chặt chẽ. Anh Nguyễn đã làm tròn nhiệm vụ đó. Tất cả những bài báo của anh đều kết hợp nhuần nhuyễn lý luận với thực tiễn, biểu hiện một tổng thể độc đáo cả về tư tưởng và đạo đức ở người viết, một sự tích lũy kinh nghiệm hoạt động cách mạng phong phú ở nhiều nơi trên thế giới, sự hiểu biết chính xác dã tâm của kẻ thù và nguyện vọng của nhân dân, sự nắm vững những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lê-nin và thực tế Việt Nam.

Trên tạp chí “Thư tín quốc tế” năm 1924, liên tiếp xuất hiện những bài viết hay của anh: Đông Dương và Thái Bình Dương, Chủ nghĩa đế quốc Pháp dám làm những gì?, Sự phá sản của chế độ thực dân Pháp, Chủ nghĩa thực dân, Những cái tốt đẹp của nền văn minh Pháp, Hành hình kiểu Lin-sơ ở Mỹ, Các nước đế quốc và Trung Quốc, Công cuộc khai hóa giết người, Thống chế Li-ô-tây và bản tuyên ngôn nhân quyền, Chủ nghĩa thực dân bị lên án, Đảng Ku Klux-Klan...

Anh Nguyễn đã vạch trần bản chất nham hiểm, độc ác của chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân, kẻ thù chung của giai cấp công nhân quốc tế và các dân tộc bị áp bức. Anh chính là một trong những người đầu thế kỷ này báo động sớm nhất cho nhân loại về nguy cơ của chủ nghĩa phát xít tàn bạo, một sản phẩm của chủ nghĩa đế quốc. Với những tác phẩm nói trên, anh càng nổi lên là một chiến sĩ chân chính của chủ nghĩa quốc tế vô sản và của chủ nghĩa yêu nước chân chính, một chiến sĩ bảo vệ nhân quyền, tự do của tất cả những người bị áp bức trên quả đất này. Theo anh, chính sách phản động của chủ nghĩa đế quốc không chỉ nguy hiểm đối với riêng vận mệnh của giai cấp vô sản Đông Dương mà còn đối với giai cấp vô sản quốc tế nữa.

Nghiên cứu quy luật vận động của nội bộ thế giới đế quốc chủ nghĩa, phân tích tình hình, anh tiên đoán: “Thái Bình Dương và các nước thuộc địa chung quanh Thái Bình Dương tương lai có thể trở thành một lò lửa của chiến tranh thế giới mới”.

Anh lấy thực tế để chỉ rõ cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân các nước thuộc địa phải gắn bó với cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân ở các nước có thuộc địa, và ngược lại. Lối viết trong sáng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng cụ thể và sinh động, những tác phẩm của anh đầy tính chiến đấu, toát lên tình cảm da diết của mình đối với Tổ quốc, đồng bào và mở rộng tới những dân tộc cùng chung cảnh ngộ mất nước. Những điều anh nghĩ, và viết đều mang một lời kêu gọi: “Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại!”.

Những ngày ở Moscow, anh viết nhiều hơn ở Paris. Anh đang sung sức và anh muốn dùng ngòi bút tố cáo kẻ thù, vạch trần bản chất chủ nghĩa đế quốc, thực dân, chỉ ra cho đồng bào anh con đường cách mạng để đánh thắng nó. Anh cố gắng hoàn thành tập sách “Bản án chế độ thực dân Pháp” mà anh đã viết những chương đầu tiên từ năm 1921 lúc còn ở Paris.

Đứng ở Moscow, anh nhìn rõ hơn ở Paris những vấn đề của thời đại, ánh sáng của chân lý cách mạng và sức mạnh của chủ nghĩa xã hội. Để chống lại trào lưu mới đang dâng lên trên thế giới, đi đôi với nhà tù và lưỡi lê, chủ nghĩa đế quốc và thực dân đang giở ra những vũ khí tinh thần hòng lừa bịp, trấn áp và nô dịch nhân dân thuộc địa, trong đó có đồng bào anh. Vì vậy anh thấy cấp bách phải lột mặt nạ kẻ thù bằng những chứng cứ và tang vật không thể chối cãi được, luận tội chúng trước tòa án lịch sử, mổ xẻ nó để mọi người thấy nó là con đĩa hai vôi, một vôi hút máu vô sản chính quốc, một vôi hút máu vô sản thuộc địa. Và anh cũng muốn bày tỏ trong tác phẩm của mình mỗi tình đồng cam cộng khổ, thương yêu vô hạn đối với tất cả những người bị áp bức, kêu gọi họ vùng dậy đoàn kết đấu tranh để tự giải phóng khỏi ách thực dân, vạch ra đường lối và biện pháp để giành thắng lợi.

Là một chiến sĩ cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân, anh Nguyễn không làm văn, khoe chữ. Mỗi dòng, mỗi trang viết của anh đều phục vụ cách mạng, nhân dân và cuộc chiến đấu.

Anh muốn dùng những sự việc cụ thể và lời lẽ giản dị để giải quyết những vấn đề lớn của lý luận cách mạng, lấy những thí dụ sinh động để thuyết phục và tuyên truyền.

Lối diễn đạt của anh có nghệ thuật cao và tính khoa học chặt chẽ. Thói quen và sở trường của anh nhiều năm là dùng các số liệu và thống kê để tìm hiểu toàn diện và sâu sắc các vấn đề phức tạp của xã hội, thuyết minh những luận điểm của mình, hướng dẫn người đọc nhận thức sự vật một cách chính xác. Số liệu và bảng thống kê dưới ngòi bút anh rất sống động, chân thật, làm cho người đọc khi thì tự hào, tin tưởng, khi thì căm thù ứa nước mắt.

Trong tác phẩm của mình, với những số liệu và bảng thống kê tìm được sau những ngày lao động gian khổ, anh hay dùng phương pháp so sánh và phương pháp tỉ số để nghiên cứu lịch sử và phanh phui bản chất kẻ thù. Trong bàn tay anh, số liệu có sức mạnh minh họa, tố cáo, giải thích và đấu tranh.

Anh sung sướng đã hoàn thành ở Moscow những chương cuối cùng của “Bản án chế độ thực dân Pháp” để kịp gửi cho các đồng chí Pháp ở Nhà xuất bản Lao động - Paris, đưa in và phát hành.

Đối với anh, làm việc, và nhất là làm việc cho cách mạng là một hạnh phúc, một nghĩa vụ tự nguyện. Anh lại bắt tay vào viết một tác phẩm khác để giới thiệu ba nước Đông Dương về các mặt địa lý, lịch sử, tôn giáo, kinh tế, văn hóa, xã hội tội ác của chủ nghĩa thực dân. Trong cặp hồ sơ số 7 của anh, để ở trụ sở Quốc tế cộng sản, tập bản thảo anh viết đã tới trang 97 với những chương đầu dành cho lịch sử dân tộc và thiên nhiên, tài nguyên đẹp giàu của Tổ quốc. Anh hy vọng đồng bào anh cũng như thế giới sẽ hiểu đất nước và dân tộc Việt Nam nhiều hơn. Đối với anh, sử học là một công cụ giáo dục tư tưởng và là một vũ khí lợi hại chống kẻ thù.

Anh đã tả lại mấy nghìn năm đấu tranh của tổ tiên mình, những trang sử vẻ vang của các thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung. Anh đã chứng minh dân tộc Việt Nam luôn luôn phải chiến đấu chống bọn phong kiến bành trướng phương Bắc, từ đó tạo nên một truyền thống đấu tranh yêu nước rất cao. Đây là một truyền thống đặc biệt, tồn tại lâu dài trong lịch sử dân tộc, ảnh hưởng trùm lên các lĩnh vực tư tưởng, tình cảm, tâm lý của xã hội và trở thành một trong những động lực phát triển của xã hội. Ở người Việt Nam, nói đến yêu nước là nói đến

một đức tính gắn liền với tất cả những gì là tươi đẹp nhất. Và mỗi người Việt Nam, trong đó có anh Nguyễn, người cộng sản Việt Nam đầu tiên, đều kế thừa truyền thống oanh liệt đó. Chính anh cũng được sinh ra từ truyền thống đó và đang phát huy truyền thống đó lên một trình độ cao, phù hợp với xu thế của thời đại mới.

Anh Nguyễn căm thù đến cao độ chủ nghĩa thực dân, nhưng, như anh đã khẳng định từ lâu, anh phân biệt nhân dân Pháp với bọn thực dân Pháp. Mới hôm qua, anh đi trong đội ngũ đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp, do chiến sĩ công xã Paris Phuốc-cát 80 tuổi dẫn đầu, làm lễ trao cho nhân dân Moscow lá cờ nhuộm máu các chiến sĩ công xã Paris năm 1871. Những người cộng sản Pháp tin cậy Moscow, đất nước của Lê-nin, gửi nhân dân Liên Xô giữ lá cờ anh hùng ấy cho đến khi cách mạng thành công trên đất Pháp mới lấy về.

Moscow, niềm tin yêu của loài người tiên bộ, đang đón các đại biểu từ năm châu đến dự Đại hội lần thứ năm Quốc tế cộng sản. Kể từ Đại hội lần thứ nhất do Lê-nin triệu tập và chủ trì, Quốc tế cộng sản vừa tròn năm tuổi. Trong năm năm ấy, Quốc tế cộng sản đã giữ vai trò chủ đạo trong việc đoàn kết các lực lượng cách mạng dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác-Lê-nin, giúp thành lập các Đảng Cộng sản trên toàn thế giới. Đây là tổ chức cộng sản chân chính, đã tận tình ủng hộ các Đảng Cộng sản, các phong trào cách mạng về mọi mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức, vật chất, đào tạo cán bộ, truyền bá kinh nghiệm, thống nhất ý chí hành động, đấu tranh chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa tư bản. Nó đã góp phần xây dựng trên hành tinh này một con người kiểu mới, Con Người Cộng Sản, và chính nó đã đào tạo và rèn luyện trong chiến đấu cả một thế hệ những lãnh tụ cách mạng xuất sắc của giai cấp công nhân, anh dũng, kiên cường, có phẩm chất tốt đẹp và có năng lực tuyệt vời.

Lúc này chủ nghĩa tư bản trên thế giới đã chống lại được đợt tiến công cách mạng thứ nhất của nhân dân sau cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Những cuộc khởi nghĩa và đấu tranh cách mạng ở các nước, Đức, Ý, Ba Lan, Bun-ga-ri thất bại. Cách mạng bước sang thời kỳ thoái trào tạm thời. Chủ

nghĩa tư bản Tây Âu bước vào thời kỳ ổn định có tính chất tạm thời, cục bộ. Nhưng thế ổn định của chủ nghĩa tư bản không xóa bỏ được những mâu thuẫn cơ bản, trái lại, càng làm tăng thêm những mâu thuẫn đối kháng giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản, giữa chủ nghĩa đế quốc và các dân tộc thuộc địa và giữa các nhóm nước đế quốc với nhau. Thế ổn định ấy chuẩn bị những cuộc khủng hoảng mới trong các nước tư bản chủ nghĩa.

Trong khi đó, Liên Xô bước vào thế ổn định, và khác với các nước tư bản chủ nghĩa, Liên Xô đang có những tiến bộ mới về kinh tế và chính trị. Trong bối cảnh ấy, Đại hội lần thứ năm Quốc tế cộng sản khai mạc ngày 17-6-1924 trong điện Kreml. Anh Nguyễn là đại biểu Đảng Cộng sản Pháp tham dự Đại hội. Anh lại có dịp bước vào cung Andreevsky, nơi chín tháng về trước, anh đã đến với tư cách là một trong những người lãnh đạo phong trào nông dân quốc tế. Còn Đại hội này là Đại hội của những người cộng sản toàn thế giới định ra đường lối, chiến lược và chiến thuật đấu tranh trong tình hình mới.

Tới dự Đại hội có 504 đại biểu của 49 Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân, đại diện cho 1.319.000 đảng viên cộng sản trên toàn thế giới, 10 tổ chức quốc tế như Quốc tế thanh niên, Quốc tế công đoàn, Quốc tế cứu tế đỏ...,

Lần đầu tiên Đại hội Quốc tế cộng sản có đại biểu người Đông Dương và cũng là đại biểu cho các nước thuộc địa của một đế quốc lớn là Pháp. Anh Nguyễn gặp trong Đại hội nhiều đồng chí quen biết từ nhiều nước khác nhau do cùng hoạt động trong các tổ chức của Quốc tế cộng sản cũng như trong khi làm việc ở Moscow. Ở mỗi đại biểu là một cuộc đời và một lịch sử đấu tranh. Mỗi người mang đến Đại hội hơi thở của Đảng và dân tộc mình, sức mạnh của những dòng thác cách mạng đang làm biến chuyển thế giới, ý chí giành toàn thắng cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Khai mạc Đại hội, đồng chí V. Kolarov, Tổng bí thư Quốc tế cộng sản, nói: “Từ Đại hội trước đến Đại hội này vừa đúng một năm rưỡi. Đây là một khoảng thời gian rất ngắn, nhưng trong thời gian đó đã diễn ra nhiều sự kiện có ý nghĩa trọng đại, nhiều biến chuyển lớn lao trong quan hệ quốc tế cũng

như trong đời sống và sự phát triển trước đây của chúng ta... Trong cuộc chiến đấu đó có những thất bại cục bộ, và cũng có những thắng lợi quan trọng. Nhưng cũng có cả những tổn thất to lớn. Bắt đầu Đại hội, câu đầu tiên của chúng ta phải nói là việc mất lãnh tụ vĩ đại của cách mạng thế giới, đồng chí Lê-nin”.

Ngày hôm sau, toàn thể đại biểu Đại hội vào lăng viếng Lê-nin. Đứng trước lăng, đồng chí Kalinin nói với các đại biểu về “Chủ nghĩa Lê-nin và Quốc tế cộng sản”. Đồng chí nói: “Điều mà chúng ta gọi là “chủ nghĩa Lê-nin”, đã tự bao hàm chủ nghĩa quốc tế triệt để nhất, đầy đủ nhất và có hiệu lực nhất”.

Đại hội thảo luận sôi nổi chung quanh vấn đề bôn-sê-vích hóa các Đảng, xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng và tổ chức, khắc phục những sai lầm “hữu” khuynh và “tả” khuynh, chống lại những quan điểm biến Đảng thành tổ chức quần chúng, không tán thành lập mặt trận thống nhất, không muốn liên minh công nông.

Một vấn đề khác không kém phần quan trọng được nêu lên ở Đại hội là phong trào giải phóng dân tộc và cuộc đấu tranh ở các nước thuộc địa. Lúc này, trên thế giới, theo sự nghiên cứu của anh Nguyễn, bên cạnh những người quân tâm và ủng hộ nhân dân các nước thuộc địa chống lại ách thống trị, còn có những người có quan điểm rất sai lầm như: giai cấp vô sản ở Tây Âu không cần liên minh với phong trào giải phóng ở các nước thuộc địa, thờ ơ bàng quan đối với bộ phận thế giới đau khổ và nghèo đói này, phản đối chính sách lập mặt trận dân tộc thống nhất, có thể “phi thực dân hóa” các thuộc địa.

Mặt chiếc áo sơ-mi trắng, dáng người xương xương, anh Nguyễn bước lên diễn đàn Đại hội. Các nhà quay phim, chụp ảnh hướng ống kính về phía anh. Họa sĩ Liên Xô N.I. Krovchenko của báo “Công nhân” kí họa chân dung anh. Anh Nguyễn đọc trước Đại hội một bản tham luận quan trọng, trình bày đầy đủ lập trường, quan điểm của anh, của giai cấp công nhân về vấn đề dân tộc và thuộc địa.

Trước hết anh dùng số liệu thống kê chứng minh tầm quan trọng của vấn đề nói trên. Anh nhận định rằng, chừng nào một số Đảng anh em chưa thi hành một chính sách thật sự tích cực trong các vấn đề thuộc địa, chưa tiếp xúc với các nước thuộc địa thì toàn bộ chương trình rộng lớn của các Đảng đó, vẫn không có hiệu quả gì, vì nó trái với chủ nghĩa Lê-nin: “Theo Lê-nin, cách mạng ở Tây Âu muốn thắng lợi thì nó phải có liên hệ chặt chẽ với phong trào giải phóng chống đế quốc ở các nước thuộc địa và bị nô dịch, và vấn đề dân tộc, như Lê-nin đã dạy, là một bộ phận của vấn đề chung về cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản”. Không liên minh trực tiếp với phong trào giải phóng ở các nước thuộc địa, giai cấp vô sản châu Âu không thể thắng lợi được. Anh nói tiếp: “Nếu căn cứ vào mặt thực tiễn mà xét về mặt lý luận thì, trừ Đảng bôn-sê-vích Nga, còn các Đảng khác ngày nay vẫn còn có quan điểm sai lầm về vấn đề dân tộc và thuộc địa, các Đảng đó không quan tâm và không hoạt động gì cho phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa.”

Anh Nguyễn thân ái và thẳng thắn phê bình một số Đảng anh em, và anh nói: “Quan tâm đến vấn đề cách mạng thuộc địa không phải chỉ bằng lời nói suông mà phải bằng hành động cụ thể. Vậy phải hành động thực tiễn như thế nào? Đề ra những luận cương dài dằng dặc và thông qua những nghị quyết rất kêu để sau Đại hội đưa vào viện bảo tàng như từ trước vẫn làm thì chưa đủ”. Giọng nói chân thành của anh làm sững sốt nhưng cũng làm xúc động người nghe, quây chặt chủ nghĩa quốc tế với chủ nghĩa yêu nước. Anh kiến nghị với Đại hội những biện pháp sau đây:

“1. Mở trên báo Nhân đạo một mục để đăng đều đặn (ít nhất hai cột một tuần) các bài về vấn đề thuộc địa.

2. Tăng cường tuyên truyền và tuyển lựa đảng viên của Đảng trong những người bản xứ ở những nước thuộc địa đã có chi bộ của Quốc tế cộng sản.

3. Gửi các đồng chí các nước thuộc địa sang học ở trường Đại học cộng sản những người lao động Phương Đông ở Moscow.

4. Thỏa thuận với Tổng liên đoàn lao động thống nhất để tổ chức những người lao động của các nước thuộc địa làm việc ở Pháp.

5. Đặt nhiệm vụ cho các đảng viên của Đảng phải quan tâm hơn nữa đến các vấn đề thuộc địa”.

Anh kêu gọi Đại hội: “Các đồng chí, vì chúng ta là học trò của Lê-nin, cho nên cần phải tập trung tất cả sức mạnh và nghị lực của chúng ta trong vấn đề thuộc địa cũng như trong các vấn đề khác để thực hiện trên thực tế những lời giáo huấn của Lê-nin”.

Anh còn nói trước Đại hội về vấn đề nông dân các nước thuộc địa, trước hết là nông dân Đông Dương, và anh nêu lên trách nhiệm của Quốc tế cộng sản: “Trong tất cả các thuộc địa của Pháp, nạn nghèo đói đều tăng, sự phần uất ngày càng lên cao. Sự nổi dậy của nông dân bản xứ đã chín muồi. Trong nhiều nước thuộc địa, họ đã vài lần nổi dậy, lần nào cũng bị dìm trong máu. Nếu hiện nay nông dân vẫn còn ở trong tình trạng tiêu cực, thì nguyên nhân là vì họ còn thiếu tổ chức, thiếu người lãnh đạo. Quốc tế cộng sản cần phải giúp họ tổ chức lại, cần phải cung cấp cán bộ lãnh đạo cho họ và hướng dẫn họ đi tới cách mạng và giải phóng”.

Trong một phiên họp khác của Đại hội, anh lại nói về cách mạng ở các nước thuộc địa, kêu gọi thực hiện liên minh mật thiết và trực tiếp giữa cách mạng các nước Tây Âu, với phong trào giải phóng ở các nước thuộc địa, chỉ rõ rằng cách mạng ở các nước thuộc địa phải phát huy tính chủ động, không ỷ lại, không phụ thuộc vào cách mạng chính quốc. Anh nói:

“Ở đây tôi xin nói để các đại biểu chú ý đến các thuộc địa. Vận mệnh của giai cấp vô sản thế giới tùy thuộc trong một phạm vi lớn vào các thuộc địa. Thuộc địa là nơi cung cấp lương thực và binh lính cho các cường quốc đế quốc chủ nghĩa; nếu chúng ta muốn đánh đổ các nước đế quốc chủ nghĩa đó, thì trước hết chúng ta phải làm cho chúng không còn thuộc địa nữa”.

Trong phiên họp bế mạc Đại hội ngày 8-7, đồng chí Kolarov phát biểu:

- Đoàn chủ tịch Đại hội đề nghị thông qua một nghị quyết ủng hộ các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa.

Anh Nguyễn liền đứng dậy hỏi:

- Tôi muốn biết Đại hội chúng ta có ra lời kêu gọi đặc biệt gửi các thuộc địa không?

Đồng chí Kolarov trả lời:

- Trong chương trình nghị sự Đại hội có ghi vấn đề thuộc địa ở các nước phương Đông, các nước thuộc địa và nửa thuộc địa, do đó những đồng chí nào muốn nói về các vấn đề đó đều có thể nêu ý kiến được.

Anh Nguyễn đề nghị:

- Trước khi biểu quyết thông qua Lời kêu gọi, tôi đề nghị thêm mấy chữ: “Gửi các dân tộc thuộc địa”.

Đại hội nhất trí tán thành ý kiến của anh Nguyễn.

Nhiều đoàn đại biểu Quốc tế đến bắt tay anh Nguyễn và mời anh cùng chụp ảnh kỷ niệm. Lúc này anh Nguyễn gặp đồng chí Đa-lin, người ở cùng khách sạn Lux mới đi công tác ở Trung Quốc về. Đa-lin kể chuyện đi dự Đại hội lần thứ ba Đoàn thanh niên Cộng sản Trung Quốc, và tình hình mới nhất về phong trào cách mạng ở Quảng Châu. Anh Nguyễn vui mừng được gặp và nói chuyện với đồng chí I.V. Stalin, Tổng bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản (bôn-sê-vích) Nga, trưởng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Nga tại Đại hội.

Sau gần ba tuần làm việc, Đại hội lần thứ năm Quốc tế cộng sản bế mạc trong không khí dạt dào tinh thần đoàn kết chiến đấu và quyết tâm củng cố các Đảng Cộng sản và phong trào cách mạng các nước về chính trị, tư tưởng, tổ chức.

Nhân dân Moscow mở hội liên hoan chào mừng thành công tốt đẹp của Đại hội Quốc tế cộng sản. Ở khu Luznhiki, bên sông Moscow, hàng vạn nhân dân thủ đô kéo đến hoan hô các chiến sĩ cộng sản quốc tế. Họ tung bồng đánh trống, thổi kèn, công kênh, múa nhảy. Anh Nguyễn cùng các đại

biểu Đại hội được tặng những bong hoa tươi thắm. Và một đám đông quay lấy anh, công kênh anh và tung anh lên cao nhiều lần trong tiếng reo “Hoan hô nhân dân Đông Dương”.

Trong một ngày hội tung bừng, anh đã cùng nhân dân Moscow vui chơi đến tận tối trên đồi cỏ nhìn xuống thủ đô.

Mấy ngày sau, anh nhận được giấy mời Hội nghị mở rộng lần thứ tư của Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản để giải quyết một loạt công việc do Đại hội ủy nhiệm và bàn một loạt công việc cấp bách. Ở những đồng chí lãnh đạo chủ yếu của Ban chấp hành, anh học được cách làm việc có chuẩn bị, khoa học, cụ thể và rõ ràng. Trong có hai ngày 12 và 13-7, Hội nghị đã thảo luận và quyết định nhiều công việc: thông qua các văn kiện Đại hội; Ra nghị quyết về các vấn đề Ba Lan, Na-uy, Thụy Điển, Nhật Bản, Áo, Hung-ga-ri, Tây Ban Nha; Nghị quyết về công tác phụ vận, về người da đen và vấn đề dân tộc và thuộc địa.

Khi đề cập vấn đề sau cùng này, Ban chấp hành đã lắng nghe những ý kiến của anh Nguyễn để kịp thảo những chỉ thị hướng dẫn công tác ở các thuộc địa cũng như ở các nước có thuộc địa.

Mùa hè năm 1924 ấy ở Moscow thật là một mùa Đại hội. Anh Nguyễn còn được mời dự nhiều cuộc họp quốc tế quan trọng khác. Trong tám thẻ của anh đi dự Đại hội lần thứ tư Quốc tế thanh niên cộng sản họp tại hội trường Nhà công đoàn, ở Moscow, bên cạnh ảnh chân dung anh tươi trẻ với đôi mắt sáng, hồn nhiên, ghi rõ: “Nguyễn Ái Quốc, đại biểu thanh niên Đông Dương, từ Pháp đến”.

Cùng đi dự Đại hội với anh, có đồng chí Trương Thái Lôi đại biểu thanh niên Trung Quốc là đại diện Đảng Cộng sản Trung Quốc ở Quốc tế cộng sản và cùng công tác với anh trong Bộ Phương Đông. Trương Thái Lôi cách đây không lâu đã nhận xét Mao Trạch Đông có những sai lầm khi phát biểu ở Đại hội lần thứ ba Đoàn Thanh niên cộng sản Trung Quốc rằng: Quốc tế cộng sản cần công nhận Quốc dân Đảng Trung Quốc làm thành viên, và giai cấp địa chủ Trung Quốc cũng nằm trong giai cấp nông dân Trung Quốc.

Anh Nguyễn ngồi trên Đoàn Chủ tịch Đại hội, đại diện cho thanh niên các thuộc địa.

Đại hội thảo luận nhiều về công tác thanh niên ở các nước phương Đông. Anh Nguyễn góp nhiều ý kiến quan trọng, căn cứ vào tình hình thanh niên Đông Dương. Đại hội quyết định thành lập ở các nước thuộc địa những tổ chức thanh niên cách mạng, với những hình thức khác nhau để thu hút mọi tầng lớp thanh niên vào cuộc đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Anh Nguyễn đến Nhà hát Cách mạng, ở phố Ghéc-xen, nơi họp Đại hội lần thứ ba Quốc tế phụ nữ Đông Dương. Là một trong số ít nam giới có mặt tại Đại hội, anh Nguyễn được các đại biểu rất chú ý và mọi người đều đã xem nhiều bài, nhiều ảnh về anh, trên các sách, báo, xuất bản ở Moscow, giới thiệu anh là đại biểu Quốc tế cộng sản. Tạp chí “Đền chiếu” số mới ra đăng chân dung lớn của anh cùng với 29 đồng chí khác dự Đại hội quốc tế cộng sản dưới đầu đề: “Những lãnh tụ của giai cấp vô sản quốc tế”.

Hơn nữa mọi người đã đọc những bài do chính anh viết trên tạp chí Phụ nữ Liên Xô, giới thiệu tình hình phụ nữ phương Đông và phụ nữ Đông Dương.

Ở Đại hội anh gặp N.K. Krupskaya, bạn chiến đấu, người vợ, người đồng chí thân thiết của Lê-nin, đã hoạt động cùng với Lê-nin suốt 30 năm, từ các nhóm mác-xít đầu tiên ở nước Nga trong những năm 90 của thế kỷ trước và nay là Dân ủy (chức vụ như Bộ trưởng) giáo dục, ủy viên Ban kiểm tra Trung ương Đảng. Là người tham dự trực tiếp nhiều sự kiện trong cuộc đời và hoạt động của Lê-nin, Krupskaya kể cho anh Nguyễn nghe một số hồi ức về Lê-nin và sự quan tâm của Lê-nin đối với các dân tộc phương Đông.

Anh Nguyễn nói với đồng chí Krupskaya về nỗi khổ của phụ nữ các thuộc địa. Ở Đông Dương, không một chỗ nào người phụ nữ thoát khỏi những hành động bạo ngược của bọn thực dân xâm lược. Ngoài phố, trong nhà, giữa chợ hay ở nông thôn, đâu đâu phụ nữ cũng gặp những hành động tàn nhẫn của các “quan cai trị”: sĩ quan, cảnh binh, nhân viên hải quan, nhà

ga... Mắng một phụ nữ Việt Nam là con đĩ, con bú dù là một việc rất thường đối với một tên thực dân Pháp. Ở nhiều thuộc địa, phụ nữ bị đánh đập, tra tấn, hãm hiếp rất dã man.

Đại hội bầu đồng chí C. Dét-kin làm Tổng bí thư Quốc tế phụ nữ cộng sản. Anh Nguyễn cũng đến chào mừng đồng chí C. Nikolaeva, tổng biên tập tạp chí “Nữ công nhân” được bầu vào cơ quan lãnh đạo Quốc tế phụ nữ.

Anh Nguyễn là đại biểu lao động Đông Dương đến dự Đại hội Quốc tế công đoàn họp ở Hội trường Nhà công đoàn Liên Xô. Anh hết sức mừng rỡ được gặp lại đồng chí G. Mông-mút-xô, phụ trách Tổng liên đoàn lao động Pháp, đại biểu Pháp dự Đại hội, vừa từ Paris tới. Mông-mút-xô là người cộng sản Pháp đã giúp anh rất nhiều khi anh mới tới Paris, đưa anh đến với phong trào công nhân Pháp, đến các cuộc tranh luận chính trị ở Paris và hướng dẫn anh viết báo “Đời sống công nhân” do đồng chí phụ trách. Không thể không nhớ đến hình ảnh con người cộng sản và nhà lãnh tụ công đoàn Pháp ấy với bộ ria đen nhánh, nhìn anh Nguyễn bằng cặp mắt trù mến, đồng tình khi anh Nguyễn nói trước Đại hội Đảng Xã hội Pháp ở Tua năm 1920 phê bình một nghị sĩ xã hội trốn tránh nhiệm vụ đối với vấn đề giải phóng thuộc địa. Chính Mông-mút-xô, tại Đại hội lịch sử đó, đã cùng anh Nguyễn và nhiều đồng chí khác bỏ phiếu tán thành Quốc tế cộng sản của Lênin và quyết định thành lập Đảng Cộng sản Pháp.

Ngoài việc bàn về đấu tranh đòi làm 8 giờ một ngày, kinh nghiệm bãi công, liên minh với nông dân, Đại hội Quốc tế công đoàn dành nhiều thời gian thảo luận nhiệm vụ Quốc tế công đoàn ở các nước thuộc địa của Anh, Pháp, Hà Lan, Nhật Bản.

Cuộc chiến đấu của những người cộng sản và những người cách mạng trên quy mô toàn thế giới phát triển ngày càng mạnh, đồng thời sự phản kích của các thế lực phản động cũng ngày càng quyết liệt. Tình hình đó đòi hỏi giai cấp vô sản không chỉ thống nhất đường lối đấu tranh mà còn phải đề ra những biện pháp để bảo vệ nhau, bảo vệ mọi lực lượng cách mạng. Một tuần sau khi Đại hội lần thứ năm Quốc tế cộng sản bế mạc, anh Nguyễn đến nhà

hát Di-mi-na dự Đại hội lần thứ nhất Quốc tế cứu trợ các chiến sĩ cách mạng, còn gọi là Quốc tế cứu tế đỏ.

Đại hội có hơn một trăm đại biểu thuộc các nước: Liên Xô, Anh, Pháp, Ý, Đức, Áo, Bun-ga-ri, Hung-ga-ri, Tây Ban Nha, Ru-ma-ni, Ba Lan, Tiệp Khắc, Nam Tư, Phần Lan, E-xtô-na-a, Lát-vi-a, Li-tuy-a-ni-a, Thổ Nhĩ Kỳ, Mỹ, Pê-ru, Brê-din, Ba Tư, Đông Dương, Gia-va, Trung Quốc Triều Tiên, Mông Cổ. Anh Nguyễn gặp lại ở đây đồng chí Vin-hem Pích, trưởng đoàn đại biểu Đức, là người cùng ở khách sạn Lux với anh. Sau lễ khai mạc ở nhà hát Di-mi-na, Đại hội chuyển đến họp ở Câu lạc bộ Hội các chính trị phạm, đường Crô-pôt-kin. Đại hội thảo luận các vấn đề tổ chức, điều lệ, mối quan hệ với các tổ chức cách mạng khác, giúp đỡ về pháp đối với các nạn nhân... Là đại biểu chính thức của Đông Dương tại Đại hội, anh Nguyễn nói về sự đàn áp, khủng bố của thực dân và đề nghị các biện pháp giúp đỡ những người cách mạng ở các thuộc địa.

Sau khi nghe các tham luận, Đại hội định rõ nhiệm vụ của Quốc tế Cứu tế đỏ là giúp đỡ về vật chất, tinh thần, chính trị và pháp lý đối với các chiến sĩ đấu tranh cho cách mạng ở tất cả mọi nước, nhằm thức tỉnh và phát triển tình đoàn kết quốc tế giữa những người lao động và những người cách mạng. Quốc tế cứu tế đỏ lập ra nhiều ban chuyên môn để nghiên cứu và tổ chức việc giúp đỡ các chiến sĩ cách mạng trên quy mô toàn thế giới.

Chủ tịch Ban Chấp hành Quốc tế cứu tế đỏ mới được bầu là Tô-ren, người Pháp, quen biết anh Nguyễn từ lúc còn ở Paris, nói với anh:

- Theo điều lệ, Quốc tế cứu tế đỏ có nhiệm vụ trông nom giúp đỡ cả vợ con các chiến sĩ cách mạng bị kẻ thù bắt hoặc bị giết hại, vậy đồng chí có thể yên tâm hoạt động.

Anh Nguyễn trả lời:

- Tôi chưa phải phiên đến Cứu tế đỏ điều đó.

Sự đàn áp, khủng bố của địch không thể làm nhụt ý chí của anh. Hoài bão lập một Đảng Cộng sản để lãnh đạo cách mạng ở Tổ quốc mình ngày đêm nung nấu tâm trí anh. Anh thấy đã đến lúc phải hành động và tổ chức.

Việc nghiên cứu và học tập các tác phẩm của Lê-nin, những ngày công tác tích cực ở Quốc tế cộng sản và các tổ chức của nó, sự hiểu biết cuộc sống và những kinh nghiệm củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng Đảng, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, hơn mười năm lao động, quan sát và tích lũy hiểu biết qua các lục địa và các đại dương, tất cả đã giúp hình thành ở anh tư tưởng chính trị và năng lực tổ chức của một người cộng sản chân chính với quan điểm lập trường cách mạng đúng đắn, triệt để. Anh viết thư gửi Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản đề nghị được đi công tác ở miền nam Trung Quốc để hoạt động trong những người Việt Nam yêu nước lưu vong, chuẩn bị xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, và từ nơi rất gần Tổ quốc ấy, có thể làm được nhiều việc để thức tỉnh và dẫn đường cho nhân dân.

Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản hẹn gặp anh để trả lời. Anh đến trụ sở Quốc tế cộng sản, lên ngay tầng ba, tới buồng để tên ngoài cửa: “Đ.D. Manuilsky”. Manuilsky là Ủy viên Đoàn Chủ tịch Quốc tế cộng sản, một trong những đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước Liên Xô. Đồng chí là một đảng viên Đảng Cộng sản (bôn-sê-vích) Nga từ năm 1903. Sau khi cách mạng Nga năm 1905 thất bại, đồng chí lánh sang Paris, vừa tiếp tục hoạt động cách mạng vừa học ở khoa luật trường đại học Xóc-bon. Những lần anh Nguyễn và đồng chí Manuilsky gặp nhau, hai người thường trò chuyện bằng tiếng Pháp.

Cửa vừa mở, đồng chí Manuilsky, khổ người to đậm, đứng dậy chạy đến bắt chặt tay anh Nguyễn:

- Thế nào, đồng chí Nguyễn, đồng chí nóng lòng vào trận lắm rồi phải không?

Anh Nguyễn trình bày:

- Tôi nóng lòng thật. Đại hội Quốc tế cộng sản vừa qua trang bị cho mỗi người cộng sản một chương trình hành động có tính chiến đấu. Mặc dù ở nước Việt Nam chúng tôi chưa có Đảng, nhưng tôi thiết nghĩ Đại hội kêu gọi bon-sê-vích hóa Đảng Cộng sản ở các nước tư bản chủ nghĩa là xây dựng tư tưởng, tổ chức và chiến thuật theo nguyên tắc bon-sê-vích cũng là

kêu gọi của chúng tôi. Chúng tôi phải làm sao nhanh chóng xây dựng được ở Đông Dương một Đảng theo kiểu bên-sô-vích. Tôi cho rằng điều kiện khách quan cho phép làm được việc đó. Giai cấp công nhân nước chúng tôi ngày càng mạnh và cuộc đấu tranh của họ ngày càng dùng nhiều hình thức linh hoạt và có tính chiến đấu. Có nhiều người tiến bộ, ưu tú chạy ra nước ngoài. Theo tôi được biết, phần lớn số đó đang định cư ở miền nam Trung Quốc-Quảng Châu, Hương Cảng, Ma Cao. Tôi tự thấy có nhiệm vụ về đây và hoạt động cách mạng trong những đồng bào của tôi. Nếu đặt vấn đề đúng và đi theo con đường đúng thì họ có thể trở thành bộ khung cho Đảng Cộng sản tương lai. Và lại cộng tác ở miền nam Trung Quốc thì có thể dễ dàng đặt những mối liên lạc trực tiếp với Việt Nam.

Đồng chí Ma-nu-in-khi tươi cười ngắt lời anh:

- Tôi hoàn toàn đồng ý với đồng chí Nguyễn. Tôi có thể báo tin đề đồng chí mừng: Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản chấp nhận đề nghị của đồng chí Quốc tế cử đồng chí làm Ủy viên Bộ Phương Đông, phụ trách Cục Phương Nam, chỉ đạo phong trào cách mạng các nước Đông-Nam châu Á. Lẽ dĩ nhiên, nhiệm vụ chủ yếu của đồng chí là công tác về tư tưởng, chính trị, tổ chức trong các đồng bào của đồng chí, chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản ở Đông Dương. Nhưng, căn cứ vào những hiểu biết, kinh nghiệm và năng lực của đồng chí, Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản hy vọng đồng chí có thể giúp đỡ nhiều cho các chiến sĩ cách mạng ở các nước Đông-Nam châu Á. Đồng chí Nguyễn, đồng chí đặt vấn đề công tác ở phía Nam Trung Quốc là rất đúng. Ở đây lúc này đang có những điều kiện thuận lợi cho các lực lượng cách mạng. Chính phủ cách mạng Quảng Châu thành lập năm 1923 do bác sĩ Tôn Dật Tiên lãnh đạo. Ông là một người bạn lớn của Liên Xô. Nhiều cố vấn chính trị và quân sự Xô-viết đang làm việc rất tốt ở miền Nam Trung Quốc. Đồng chí Borodin mà đồng chí quen biết đang làm cố vấn chính trị cho ông Tôn Dật Tiên, có uy tín lớn trong nhân dân Trung Quốc và được các bạn Trung Quốc đánh giá cao. Nếu đồng chí đến đây và bắt liên lạc với Borodin thì rất tốt. Borodin có thể giúp đỡ đồng chí có hiệu quả.

Anh Nguyễn cảm ơn đồng chí Manuilsky và nói:

- Tôi tin rằng lần sau gặp đồng chí thì Tổ quốc Việt Nam tôi đã có Đảng Cộng sản.

6. Mầm non cách mạng

Ngôi nhà số 13 phố Ác-mi-an-ski ở Moscow ngày đêm tấp nập người ra vào. Mặt nhà nhìn ra đường chỉ có hai tầng nhưng phía trong sân có nhiều tầng gác với nhiều buồng làm việc điện sáng trưng. Đây là trụ sở Thông tấn xã Nga, còn gọi là ROSTA, hang thông tấn và xuất bản lớn nhất của Chính phủ xô viết. Chuẩn bị cho chuyến đi công tác của Trung Quốc, anh Nguyễn đến ROSTA để nhận làm phóng viên thường trú của Thông tấn xã tại Quảng Châu, với danh nghĩa đó anh vừa có điều kiện đi lại thuận tiện ở Quảng Châu, vừa có tiền để gây dựng phong trào và tổ chức cách mạng trong số những người yêu nước Việt Nam tại đó.

Hãng ROSTA có 150 phóng viên ở Liên Xô, và thu hút vào đội ngũ cán bộ của mình một số nhà văn, nhà thơ nổi tiếng như: V. Mai-a-cốp-xki, E. Ba-grít-xki, V. Ca-ta-ép, Đ. Xê-mê-nốp-xki, C. Pao-tốp-xki... ROSTA hàng ngày cho ra những biểu ngữ, áp phích lớn, có các tranh vẽ kèm theo, những câu thơ ngắn gọn, nói về những vấn đề thời sự của cách mạng. Những áp phích đó, “những cửa sổ ROSTA” như người ta quen gọi ở Liên Xô, hàng ngày từ trụ sở ROSTA này chở đi treo ở các đường phố, thuật lại các sự kiện vừa xảy ra, các quyết định mới nhất của Đảng và Chính phủ, đả kích kẻ địch, phê phán tệ quan liêu, ức hiếp nhân dân, lừa dối, tham ô. Nhà thơ Mai-a-cốp-xki là một trong những người tích cực xây dựng “cửa sổ ROSTA”, vẽ tranh và đề thơ cho hàng nghìn áp phích, rèn luyện cho mình một tác phong và lối viết ngắn gọn, súc tích, khấn trương, phục vụ kịp thời cuộc đấu tranh cách mạng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

ROSTA có những người cộng tác viết bài, viết tin có uy tín lớn như V. Lê-nin, M. Kalinin, E. Ki-rốp, E. Ia-rô-xláp-xki, A. Lu-na-tra-rơ-xki, N. Crúp-xkai-a, A. Cô-lon-tai... Ngoài ra, ROSTA có những phóng viên thường trú ở nước ngoài do các đồng chí lãnh đạo Đảng Cộng sản của các nước nhận làm. Đồng chí Ia Đô-lét-xi, giám đốc ROSTA, hoan nghênh sự cộng tác của anh Nguyễn vì lợi ích chung của cách mạng thế giới, tỏ sự vui mừng

của ROSTA có anh Nguyễn làm việc ở Quảng Châu. Người ta trao cho anh một bản đề nghị của ROSTA đối với các phóng viên thường trú: gửi về tổng xã những tin nói về những sự kiện hoàn toàn mới, có ý nghĩa về chính trị, tư tưởng, đề cập những vấn đề thời sự của cuộc đấu tranh và đời sống nhân dân, lối viết ngắn, gọn, chủ đề rõ ràng, phản ánh nhanh và chính xác, có sức thuyết phục, hướng dẫn và cổ vũ đấu tranh. Anh Nguyễn nhận việc với một tên mới: “LU, phóng viên hàng thông tấn ROSTA tại Quảng Châu”.

Anh hăng hái đón nhận nhiệm vụ mới và nóng lòng muốn được lên đường ngay, náo nức như người chiến sĩ sắp được ra trận. Nhưng thấy anh do làm việc nhiều, sức khỏe giảm sút, Quốc tế cộng sản đề nghị anh đến dưỡng sức ở bờ biển Đen trước khi đi công tác xa. Văn phòng Quốc tế cộng sản gửi đến anh tám giấy sau đây:

“Cấp ngày 19 tháng tám

có giá trị đến ngày 5 tháng chín năm 1924

GIẤY CHỨNG NHẬN

Bộ Phương Đông Quốc tế cộng sản chứng nhận đồng chí Nguyễn Ái Quốc đi Krym để chữa bệnh trong thời hạn hai tuần.

Đề nghị các tổ chức và cơ quan của Đảng và xô viết giúp đỡ đồng chí Nguyễn trên đường đi.

Phụ trách Bộ Phương Đông của

Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản

X. PETROV”

Tháng tám, tháng chín ở vùng Krym, miền nam Liên Xô, là mùa nho chín, cây cối đơm quả và hoa hồng nở rộ, cảnh vật mịn mát như nhung. Ở Ma-xan-đơ-ra nơi nổi tiếng làm rượu vang ngon, nho ngọc, nho hồng, nho đen chất đầy trong các sọt đeo trên lưng người hay đặt trên những xe bò kéo. Ở A-lúp-ca, trong lâu đài công tước Vô-rôn-sốp, có nhà bảo tàng mỹ thuật với những bậc thang đắp ba đầu sư tử đá dẫn xuống mặt biển; Còn vườn Ní-kít-xki thì như một viện bảo tàng đủ các giống cây trên thế giới. Ở Ba-khơ-

ri-xa-rai, thủ đô của các vua Tác-ta ngày trước, còn nhiều cung điện cũ và vôi nước mang tên Lệ Thủy. Còn Yanta là hòn ngọc của Krym nằm trên bờ biển Đen, xa xa thấp thoáng những ngọn núi cao mùa hè vẫn còn tuyết trắng trên đỉnh.

Cảnh đẹp Krym không làm anh Nguyễn quên nhiệm vụ lớn đang chờ đợi mình. Vừa lúc ấy vang đến Liên Xô, đến Quốc tế cộng sản hành động dũng cảm của chiến sĩ yêu nước Việt Nam Phạm Hồng Thái thuộc tổ chức cách mạng Việt Nam “Tâm tâm xã”. Sự việc mới xảy ra một ngày tháng sáu. Viên toàn quyền Đông Dương, Merlin, đi Nhật và Trung Quốc để bàn việc phối hợp chống phá cách mạng Đông Dương và châu Á. Y qua Quảng Châu, ghé vào tô giới Sa Điện của Pháp ở thành phố này. Để bảo vệ Merlin, bọn mật thám Pháp ở Đông Dương đã phái tay chân sang Quảng Châu từ trước để dò xét những người cách mạng Việt Nam.

Được tin Merlin sắp tới Quảng Châu, “Tâm tâm xã” cử Phạm Hồng Thái và bạn đồng hương là Lê Hồng Sơn mang hai quả tạc đạn và hai khẩu súng lục đi giết tên trùm thực dân ở Đông Dương. Biết Merlin đi tàu thủy đến, hai người chờ sẵn trên chiếc thuyền nhỏ ở bến Châu Giang. Nhưng bọn cảnh sát bắt các thuyền đậu rất xa bến, nên hai chiến sĩ không hành động được. Phạm Hồng Thái đến ngay khách sạn, nơi Merlin sắp tới, định thuê một buồng ở tầng trên để khi Merlin về thì ném tạc đạn. Nhưng bọn cảnh sát canh gác khách sạn đòi trình nhiều giấy tờ mới được thuê buồng, công việc của Phạm Hồng Thái lại không thành.

Sau anh biết Merlin sẽ đến dự bữa tiệc do nhà đương cục Pháp ở Sa Điện chiêu đãi tại khách sạn Víc-tô-ri-a. Xin được một giấy chứng nhận làm phóng viên nhiếp ảnh, Phạm Hồng Thái lọt vào gần bàn tiệc. Anh giơ máy ảnh lên giả vờ chụp rồi phóng luôn quả tạc đạn vào giữa bàn tiệc. Một số tên thực dân Pháp chết tại chỗ, một số tên khác bị thương, riêng tên toàn quyền Merlin sống sót. Giữa lúc hỗn loạn, Phạm Hồng Thái rút lui dưới sự bảo vệ của Lê Hồng Sơn. Bọn lính Pháp đuổi theo. Hai chiến sĩ yêu nước vừa bắn trả vừa chạy. Từ tô giới Sa Điện sang thành phố Quảng Châu phải qua một cái cầu. Bọn lính Pháp đuổi sát sau lưng. Thấy không thể chạy kịp lên cầu để

về bên thành phố, Phạm Hồng Thái bèn nhảy xuống sông Châu Giang hy sinh anh dũng. Chính phủ Tôn Dật Tiên cho vớt thi hài Phạm Hồng Thái đem chôn ở Hoàng Hoa Cương, bên cạnh mộ 72 liệt sĩ Trung Quốc hy sinh trong cuộc cách mạng Tân Hợi. Tuy không tán thành chủ trương ám sát cá nhân trong hoạt động cách mạng, anh Nguyễn cho rằng tiếng bom của Phạm Hồng Thái đã nhóm lại ngọn lửa chiến đấu, thức tỉnh đồng bào. Tiếng bom ấy báo hiệu bắt đầu thời đại đấu tranh dân tộc như chim én báo hiệu mùa xuân.

Mộ liệt sĩ Phạm Hồng Thái được xây trong nghĩa trang Hoàng Hoa Cương, nơi an táng của 72 liệt sĩ tiên phong cách mạng Trung Quốc. Trước mộ, có ghi bia khắc chữ Hán: “Việt Nam Phạm Hồng Thái liệt sĩ chi mộ”. Cạnh bên trái bia khắc năm sinh 1893, hy sinh ngày 19/6/1924. Cạnh bên phải khắc: Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Châu xây lại ngày 24-3-1958.

Tháng mười ở Moscow, gió từ phương bắc thổi về từng cơn mạnh. Sân ga xe lửa Yaroslavsky rất đông người. Từ đây, các chuyến tàu chạy về phía đông Liên Xô, sang Viễn Đông và đi Trung Quốc. Người đi tầu và người ra tiễn lưu luyến nắm tay nhau. Nhiều tiếng khóc và nhiều lời chúc đi đường an toàn. Anh Nguyễn lên tàu đi Vladivostok, thành phố cảng phía cực đông Liên Xô. Những đồng chí đại diện Quốc tế cộng sản ra tiễn anh, lo cho sức khỏe anh trên chặng đường dài vất vả. Còn anh, anh sung sướng và hăm hở vì được về gần Tổ quốc, bước vào cuộc chiến đấu mới. Các toa tàu lèn chặt khách. Những người đi tàu đều mang theo gói bọc lương khô và ấm nước. Tàu Moscow đi Vladivostok mỗi tuần chỉ chạy một chuyến và phải vài ba tuần mới tới ga cuối. Không có ngày giờ rõ ràng vì trên chặng đường dài ấy vẫn còn những cuộc đánh phá của bọn tàn quân bạch vệ Côn-trắc. Đoàn tàu luôn phải dừng lại giữa rừng, giữa ruộng, hoặc ở nhiều ga, khi thì thiếu than, khi thì thiếu nước cho nồi hơi đầu máy. Thường tàu chạy từ Moscow đến Vladivostok nhanh nhất và không xảy ra chuyện gì cũng mất 16 ngày, lâu nhất là 30 ngày. Anh Nguyễn được báo trước về những khó khăn, nguy hiểm trên đường đi, nhưng anh không sồn lòng. Vladivostok và Quảng Châu, anh chưa đến bao giờ, hoàn toàn lạ nước lạ cái, nhưng anh yên

tâm vì tin rằng ở đâu cũng có những người đồng chí và những người cộng sản quốc tế hết lòng giúp đỡ anh. Anh không còn nhớ rõ đây là lần lên đường thứ mấy trong đời hoạt động của mình. Nhưng rõ ràng đây là chuyến đi để thực hiện bằng tổ chức những điều mà anh đã tìm thấy và học được về lý luận cách mạng. Anh không bao giờ quên những ngày làm việc ở Liên Xô, những đồng chí mới quen biết, những kinh nghiệm hoạt động cách mạng đúc kết ở Quốc tế cộng sản và thực tế sinh động của một đất nước hoàn toàn tự do.

Đoàn tàu rời Moscow chạy về phía đông. Dọc đường còn lại những dấu vết cuộc nội chiến ác liệt và cuộc can thiệp vũ trang của các nước đế quốc vào Liên Xô. Có nơi còn khét lẹt mùi đạn lửa của trận đánh kết thúc chưa lâu. Qua khỏi rặng núi Ural, mọi người thấy rõ hai bên đường sắt những toa tàu đổ, những thay ray cong queo. Cầu cống sập nát và bên cạnh là những túp lều dựng tạm của công nhân sửa chữa. Xe lửa chạy rất chậm trên những chiếc cầu tạm đặt trên trụ gỗ, và hành khách nín thở nhìn xuống những dòng sông đang cuộn sóng. Đến Amur và Khabarorsk, đầu máy xe lửa phải ở lại bên này sông, chỉ có các toa qua sông bằng phà, bên kia sông có đầu máy xe lửa khác chờ sẵn kéo đi tiếp.

Từ Khabarorsk trở đi, đoàn tàu phải có một đơn vị Hồng quân đi theo bảo vệ. Các chiến sĩ đáng yêu ấy mặc bộ đồ kỵ binh đứng rải khắp các toa, các bậc lên xuống và túc trực bên những cỗ súng máy đặt ở đầu máy xe lửa. Cách đây không lâu bọn tàn quân bạch vệ vừa mới phục kích một chuyến xe lửa từ Moscow đi Vladivostok. Chúng bị đánh trả, bị bắt toàn bộ và sắp bị đưa ra xử ở Vladivostok.

Khi qua các ga, hầu hết là nhà tạm bằng gỗ, đoàn tàu dừng lại, nơi thì một giờ, nơi thì lâu hơn. Khi tàu đỗ, khách ủa xuống ga tranh nhau lấy nước sôi vào ấm. Có khi tàu bất thành linh chuyển bánh, làm mọi người chạy cuống quít đuổi theo, nhưng chỉ đến đầu ga, tàu lại chết máy phải dừng lại. Cũng có nhiều khi, lúc đêm khuya, tàu chưa tới ga đã đỗ lại giữa rừng tai-ga vì hết nước. Thế là từng đám đông thanh niên nhảy xuống, đốt lửa, cầm tay nhau hát vang những bài ca vùng Xi-bia. Còn các bác già ngồi lại trên toa kể

chuyện về Vladivostok, về những chiến sĩ cách mạng Nga ở vùng Viễn Đông...

Vladivostok là một thành phố đẹp trên bờ một vịnh nhỏ nhìn ra Thái Bình Dương. Ở đây có những địa danh giống hệt vùng Sevastopol, Krym, như tỏ niềm nhớ nhung đối với những mảnh đất ruột thịt, nhưng rất xa xôi: sông Đen, vịnh Sừng Vàng, bến Đô Đốc... Anh Nguyễn nghỉ lại ở khách sạn “Véc-xan” trên đường phố chính của Vladivostok: phố Lê-nin. Nét đặc biệt của thành phố này là từ sáng sớm đã nghe vang đến tiếng líu lo của người Trung Quốc. Trong khi đó, ở ngoài cảng, những thuyền của người Trung Quốc cập bến, gọi nhau í ới, tranh nhau, cãi nhau. Phần lớn họ từ Sơn Đông (Trung Quốc) đến làm các nghề: khuân vác, vận chuyển, phục vụ, đánh cá... Mùa xuân và mùa hè, họ lại quay trở về Trung Quốc. Trong các phố ở Vladivostok còn một số hiệu buôn của Hoa kiều được phép hoạt động. Một tờ báo tiếng Hoa “Công nhân lộ” xuất bản dành cho Hoa kiều trong thành phố. Họ có cả một câu lạc bộ ở gần chợ chính. Ở Vladivostok, việc đổi tiền Nga ra tiền Trung Quốc rất dễ dàng, chỉ cần đến báo cho Ngân hàng, vài giờ sau có thể đến lãnh tiền.

Vladivostok có một trường đại học nổi tiếng, trường Đại học Phương Đông, đóng trong tòa nhà bốn tầng màu trắng đặt ở cửa ra vào. Trường dạy các thứ tiếng Nhật Bản, Trung Quốc, Triều Tiên, Mãn Châu, Mông Cổ và nghiên cứu lịch sử, văn hóa, ngôn ngữ, phong tục... các nước phương Đông. Anh Nguyễn đến Vladivostok đúng lúc trường đang tung bừng kỷ niệm ngày nhà trường tròn 20 tuổi: mít tinh, liên hoan ca nhạc, nhảy múa... Đời sống học sinh còn nhiều khó khăn. Chỉ có một số ít được học bổng của Nhà nước. Nhưng học sinh nào cũng miệt mài học tập và sẵn sàng đến công tác giúp các nước phương Đông.

Cơ quan đại diện Quốc tế cộng sản ở Vladivostok đón tiếp anh Nguyễn, thông báo anh biết tình hình Trung Quốc và công việc thu xếp chuyến đi cho anh đã xong.

Anh đáp một chiếc tàu xô viết rời Vladivostok đi Quảng Châu. Tàu ra khỏi vịnh, đi sát đảo Nga, nơi quân đội can thiệp từng bắn giết nhiều chiến sĩ

yêu nước Nga, nay trên đảo còn những doanh trại đổ nát do quân Nhật Bản rút chạy để lại.

Tàu chạy ba ngày ba đêm thì ghé đến bến Mốt-di của Nhật Bản để lấy nước và lấy hàng. Cảnh vật như hòn non bộ trong bể nuôi cá vàng: những cây thông lùn cong queo, những ngôi nhà nhỏ xinh, những chiếc thuyền bè mỏng. Đây chính là đất nước mà ông Phan Bội Châu đã hết lòng khâm phục và đến sống lúc đầu thế kỷ để tìm đường cứu nước, với nhiều thanh niên từ trong nước sang trong phong trào Đông Du nổi tiếng. Có lần ông đến gia đình anh Nguyễn ở quê, vận động đưa anh sang Nhật Bản, nhưng anh đã từ chối. Ông Phan chủ trương dựa vào đế quốc Nhật Bản để đuổi thực dân Pháp, điều đó chẳng khác gì đưa hổ cửa trước rước beo cửa sau. Bậc sĩ phu đầy tâm huyết ấy đặt nhiều hy vọng ở nước Nhật Bản của Minh Trị, từng đánh bại quân Nga hoàng, thực tế ông đã đưa phong trào cách mạng của ông đi vào quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản và đi theo quy trình của cách mạng tư sản cổ điển. Anh Nguyễn nhìn nước Nhật Bản bằng con mắt khác, và cũng khác hẳn lớp sĩ phu yêu nước Việt Nam yêu nước tìm đến Nhật Bản, anh là một chiến sĩ cách mạng chân chính của thời đại cách mạng xã hội chủ nghĩa, hiểu rõ rằng cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc mình không phải là một cuộc đấu tranh riêng biệt mà là một khâu trong cuộc đấu tranh giữa hai con đường phát triển của lịch sử thế giới ngày nay.

Một chiếc ca-nô của hải quan Nhật Bản vun vút lao tới làm những chiếc thuyền bán chuối, bán hồng, bán táo đang quay quanh chiếc tàu xô viết phải giạt ra. Những viên chức hải quan Nhật Bản thấp bé trong nháy mắt đã nhảy lên boong tàu và ai cũng biết rằng họ là những mật vụ và nhân viên phản gián trá hình. Họ nhìn mọi người trên tàu bằng cặp mắt dò xét và họ sục sạo như đi tìm kẻ thù. Anh Nguyễn mặc quần áo Trung Quốc và các giấy tờ trong người anh mang một tên mới: Lý Thụy.

Anh Nguyễn cập bến Quảng Châu ngày 11-11-1924. Một thành phố cổ ồn ào, tấp nập và hàng nghìn chiếc thuyền đậu kín mặt sông, mỗi thuyền là một gia đình sinh sống. Đường phố chật hẹp, không có nhiều nhà to và cũng không có xe điện, xe ô tô buýt công cộng. Và đây là Sa Điện, nơi

chứng kiến hành động dũng cảm của anh Phạm Hồng Thái, là cả một khu tô giới rộng lớn, hai phần ba thuộc Anh, phần còn lại thuộc Pháp. Khu tô giới này với nhiều vườn hoa và biệt thự, với quân đội, luật pháp, tiền tệ riêng, tách hẳn khỏi phần Trung Quốc của thành phố, là một trong những ung nhọt lớn bám trên mình đất nước Trung Hoa. Thành phố hơn một triệu dân này vừa sống những ngày đấu tranh sôi nổi và đẫm máu đúng một tháng trước khi anh Nguyễn đặt chân tới. Bọn phản động tay sai đế quốc căm tức chính phủ cách mạng do ông Tôn Dật Tiên lãnh đạo. Ngày lễ “Song Thập”, kỷ niệm lần thứ 13 ngày thành lập Dân quốc, nhân dân Quảng Châu đi biểu tình. Bọn tư sản mại bản và quan lại địa chủ phản cách mạng trong tổ chức vũ trang phản động “Quảng Đông thương đoàn” bắn vào đoàn biểu tình làm chết 20 người và làm bị thương hàng nghìn người, rồi đốit ông Tôn Dật Tiên từ chức. Dựa vào sự giúp đỡ của phái cách mạng trong Quốc dân Đảng, và quần chúng nhân dân, ông Tôn Dật Tiên dùng vũ lực đập tan âm mưu bạo loạn của chúng.

Đường phố Quảng Châu còn ngùn ngụt khí thế cách mạng. Anh Nguyễn đến ở và làm việc tại cơ quan đồng chí Borodin, cố vấn của ông Tôn Dật Tiên, đặt tại khu Đông Sơn. Đây là một khu nhà nhỏ dành riêng cho các chuyên gia Liên Xô cùng gia đình, những người theo tiếng gọi của Đảng Cộng sản Liên Xô và Quốc tế Cộng sản, xa Tổ quốc thân yêu, đến một vùng thời tiết khắc nghiệt và tình chính trị chưa ổn định để giúp đỡ cách mạng Trung Quốc. Tại đây, anh Nguyễn gặp cả tướng Bliu-khe, mang tên ở Trung Quốc là Ga-lin, cố vấn quân sự cao cấp của ông Tôn Dật Tiên. Người tầm thước, vai rộng, tóc hung hung cắt ngắn như mọi chiến sĩ Hồng Quân, đồng chí Bliu-khe từng là Tổng tư lệnh, Bộ trưởng Quốc phòng, Chủ tịch Hội đồng quân sự nước Cộng hòa Viễn đông thuộc Liên Xô. Đồng chí có nhiều công lao góp phần xây dựng quân đội cho cách mạng Trung Quốc, tổ chức những cuộc hành quân chống bọn phản động và nhất là đã chỉ huy giành thắng lợi trong cuộc bắc phạt lần thứ nhất.

Anh Nguyễn ở và làm việc trong một ngôi nhà hai tầng. Anh ở tầng một, đồng chí Borodin ở tầng hai. Cương vị của anh trong tổ chức Quốc tế

cộng sản và nhiệm vụ công tác của anh ở Quảng Châu chỉ có Borodin và vợ là đồng chí Fania Semionovna Borodina biết. Về công khai, anh là cố vấn riêng và người phiên dịch của đồng chí Borodin, đồng thời là phóng viên của hãng ROSTA. Trong cơ quan của Borodin mà người ta còn gọi là Phủ Đại nguyên soái Liên Xô hoặc lãnh sự quán Liên Xô, làm việc giữa tập thể các đồng chí chuyên gia xô viết, anh Nguyễn mang thêm một tên Nga: Ni-lốp-xki. Nhưng các bạn quen gọi anh là đồng chí Lý.

Cùng làm việc với anh còn có đồng chí Trương Thái Lôi, người cùng công tác với anh trong Quốc tế cộng sản ở Moscow và cùng dự Đại hội lần thứ năm Quốc tế cộng sản. Trương Thái Lôi là Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, từng tham gia phong trào Ngũ Tứ, làm bí thư thành ủy Đảng Cộng sản ở Thượng Hải, đại diện Đảng Trung Quốc tại Đại hội lần thứ ba Quốc tế cộng sản. Người dong cao, cận thị nặng, nói tiếng Nga và tiếng Anh thạo, đồng chí Trương rất mến anh Nguyễn, mừng rỡ được gặp lại anh trên đất Quảng Châu, người đồng chí chung một lý tưởng cách mạng, và chung một kẻ thù.

Trong văn phòng của anh, còn có cô V. Vi-sơ-nhi-a-cô-va, thư ký của Borodin, một nữ học sinh trường đại học ngôn ngữ Phương Đông vừa tốt nghiệp và mới đến nhận công tác. Cô thư ký vui tính ấy rất sợ những con muỗi to của Quảng Châu, mong muốn được anh Nguyễn dạy học tiếng Việt Nam, và cô dạy lại anh học thêm tiếng Nga.

Anh Nguyễn đã có một cơ sở chắc chắn và thuận tiện để hoạt động. Anh viết ngay thư báo cáo bằng tiếng Anh gửi về đồng chí phụ trách Bộ Phương Đông Quốc tế cộng sản.

Quảng Châu ngày 12 tháng 11-1924

Đồng chí thân mến

Tôi viết vắn tắt để đồng chí biết hôm qua tôi đã tới Quảng Châu và tôi đang ở tại cơ quan của đồng chí Borodin với hai, ba đồng chí Trung Quốc. Tôi chưa gặp ai. Mọi người ở đây rất bận rộn về cuộc bắc phạt của bác sĩ Tôn Dật Tiên.

Tôi sẽ viết cho đồng chí sớm.

Cho tôi gửi lời chào anh em tới đồng chí và tất cả các đồng chí ở Quốc tế cộng sản.

NGUYỄN ÁI QUỐC

Địa chỉ của tôi:

LU,

Hãng Thông tấn ROSTA

Quảng Châu Trung Quốc

Đề nghị chuyển giúp tôi bức thư kèm theo đây cho Văn phòng Đại diện Đảng cộng sản Pháp.

Vì để giữ bí mật cho chuyến đi Trung Quốc, khi rời Moscow, anh Nguyễn chưa kịp báo cho các đồng chí phụ trách Quốc tế nông dân biết. Nay anh viết thư về Moscow để xin lỗi::

Quảng Châu, ngày 12 tháng 11-1924

Gửi đồng chí Đông-ban

Tổng thư kí Quốc tế nông dân

Đồng chí thân mến

Việc tôi rời Moscow được quyết định hơi đột ngột và tôi không thể báo đề đồng chí biết trước. Tôi đề nghị đồng chí thứ lỗi cho tôi và chuyển lời xin lỗi của tôi đến tất cả các đồng chí trong Ban Chấp hành.

Ở đây có một phong trào nông dân rất hay với sự ủng hộ của Quốc dân Đảng và dưới sự lãnh đạo của những người cộng sản, những nông dân nghèo đang tự tổ chức lại. Về phía họ, các địa chủ cũng tự tổ chức lại, nhưng vì mục đích khác, lẽ tất nhiên. Đây là một cơ hội tốt cho công tác tuyên truyền của chúng ta. Tôi đề nghị đồng chí gửi cho tôi tất cả tài liệu mà đồng chí có: sách báo, tuyên ngôn, vãn vãn. Tôi sẽ thu xếp với các đồng chí ở đây để phân phát những thứ đó.

Còn về hoàn cảnh của tôi là Ủy viên Đoàn Chủ tịch Quốc tế nông dân thì tùy đồng chí thấy như thế nào là tiện đồng chí cứ giải quyết: Hoặc cử người khác thay tôi, trong trường hợp này, đồng chí sẽ nói rằng vì tôi ốm, chứ đừng nói là tôi VẮNG MẶT, vì tôi đang hoạt động bí mật ở đây; Hoặc đồng chí thấy cần thiết phải giữ cái tên thuộc địa Nguyễn Ái Quốc để trang trí cho cái tuyên ngôn và các lời kêu gọi của Ban Chấp hành Quốc tế nông dân thì đồng chí cứ việc làm.

Xin gửi lời chào cộng sản đến đồng chí và tất cả các đồng chí của chúng ta.

Các tài liệu gửi cho tôi xin đề địa chỉ:

LU,

Hãng thông tấn ROSTA

Quảng Châu-Trung Quốc

NGUYỄN ÁI QUỐC

Hoạt động ở bất cứ đâu, anh Nguyễn đều tìm mọi cách để có lượng thông tin nhiều nhất về tình hình thế giới về phong trào cách mạng quốc tế, đặt công tác của bộ phận trong bối cảnh của toàn cục, gắn cái riêng vào cái chung. Anh viết cho các đồng chí phụ trách tạp chí “Nữ Công nhân” ở Moscow:

Quảng Châu ngày 12 tháng 11-1924

Các nữ đồng chí thân mến,

Khi công tác ở Quốc tế cộng sản, tôi được dịp vài lần cộng tác với tạp chí của các đồng chí. Bây giờ tôi muốn tiếp tục sự cộng tác đó. Vì tôi hoạt động bí mật ở đây, tôi gửi đến các đồng chí những bài báo dưới hình thức Thư từ Trung Quốc ký tên một phụ nữ. Tôi nghĩ rằng như thế sẽ mang lại bản sắc riêng cho các bài báo và sự đa dạng cho bạn đọc, đồng thời giữ được tung tích của tôi.

Tôi tha thiết mong muốn các đồng chí gửi đến cho tôi không những tạp chí của các đồng chí mà còn tất cả những ấn loát phẩm Nga có thể có ích

cho phụ nữ và thiếu nhi, vì ở đây có một công tác lớn đang phải làm trong phụ nữ và thiếu nhi, và các đồng chí chúng tôi ở đây lại không có đủ tài liệu để giáo dục và tuyên truyền. Về phía tôi, tôi hứa với các đồng chí tôi sẽ cung cấp cho các đồng chí những tin tức về phong trào phụ nữ phương Đông nói chung và Trung Quốc nói riêng.

Nếu cần trả tiền những tạp chí mua gửi cho tôi, xin đề nghị các đồng chí trừ vào tiền nhuận bút của tôi.

Xin gửi tới các đồng chí lời chào cộng sản.

Tạp chí gửi cho tôi xin đề địa chỉ:

LU, Hãng thông tấn ROSTA

Quảng Châu - Trung Quốc

NGUYỄN ÁI QUỐC

Anh Nguyễn đã ở ngay bên cạnh Tổ quốc Việt Nam. Một số nhà hoạt động cách mạng Việt Nam đang ở giữa Quảng Châu, chỉ cách chỗ anh làm việc vài phố. Anh muốn tìm hiểu và nhanh chóng bắt liên lạc với những nhà yêu nước đó. Cơ quan của Borodin giúp anh nghiên cứu các tổ chức cách mạng của Việt Nam ở Quảng Châu, cho biết cả địa chỉ một số nhà cách mạng. Tổ chức của ông Phan Bội Châu: “Việt Nam Quang phục hội”, ở Quảng Châu chỉ có danh nghĩa, thật ra hầu như không còn hoạt động và nội bộ thì rất mâu thuẫn, đường lối không rõ ràng. Một số người thuộc phái trẻ trong “Việt Nam Quang phục hội” nhận thấy sự bế tắc đó, muốn tìm một đường lối mới, lập ra nhóm “Tâm tâm xã”, đã có lần cử người đến tiếp xúc với cơ quan của Borodin.

Anh Nguyễn đến chỗ ở của nhóm “Tâm tâm xã” và tự giới thiệu tên là Vương, thăm hỏi các nhà yêu nước, đồng chí của Phạm Hồng Thái, và bàn chuyện quê hương, đất nước. Đây là những thanh niên sôi nổi, hăng hái cách mạng, nhiều người là đồng hương Nghệ An với anh và từ Xiêm tới: Anh Hồ Tùng Mậu, 28 tuổi, người huyện Quỳnh Lưu, Lê Hồng Sơn, 28 tuổi, người huyện Nam Đàn, Lê Hồng Phong, 22 tuổi, người huyện Hưng Nguyên, cùng

những thanh niên khác: Nguyễn Giản Thanh, Đặng Xuân Hồng, Lâm Đức Thụ tức Trương béo...

Qua câu chuyện anh Nguyễn biết được nhiều tình hình trong nước vì anh em “Tâm tâm xã” có người đi đi về về Việt Nam, có nhiều mối liên lạc với trong nước và với kiều bào sống kha đông ở Xiêm. Anh tỏ lời khâm phục tinh thần yêu nước của “Tâm tâm xã”, của ông Phan Bội Châu và các sĩ phu cùng thế hệ, nhưng anh cũng thần thần phân tích những sai của những nhà cách mạng lớp trước. Anh cho rằng muốn làm cách mạng phải dựa vào quần chúng nhân dân, nhất là công nhân, và nông dân, và muốn cách mạng thắng lợi thì phải có một Đảng tiên phong theo chủ nghĩa Mác-Lê-nin lãnh đạo, theo lập trường của giai cấp công nhân. Hành động mù quáng không có đường lối đúng là vô ích. Rồi anh nói về cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga, về Quốc tế cộng sản, về chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa xã hội. Những người ngồi nghe gật gù tâm đắc và nói nhỏ với nhau: “Có lẽ đây là Nguyễn Ái Quốc”.

Sau nhiều lần tiếp xúc với nhau, anh Nguyễn và nhóm “Tâm tâm xã” đồng ý vạch ra một kế hoạch hoạt động. Lý luận sắc bén, kinh nghiệm phong phú, đức tính khiêm tốn, tác phong cởi mở của anh làm cho mọi người tin tưởng và hăm hở bắt tay vào công việc mà anh đã vạch ra. Anh mừng rỡ, trong khoảng thời gian ngắn, đã bắt mối và làm việc được ngay với những đồng bào yêu nước đang sống ở Quảng Châu. Các đồng chí ở Quốc tế cộng sản cũng chia vui với anh về tháng hoạt động đầu tiên của anh ở đây thu được kết quả tốt. Với những người và tài liệu sách báo, thư từ từ Tổ quốc ra tới Quảng Châu khá nhanh và đều đặn, anh nghe thấy hơi thở của đất nước và tiếng sóng ngầm đang lay động nhân dân. Anh ngày càng phát hiện thêm nhiều người Việt Nam ở Quảng Châu. Cuộc vận động cách mạng trong các đồng bào yêu nước, sự chuẩn bị lập tổ chức hoạt động mới, việc thu xếp mở những lớp huấn luyện chính trị, công tác nghiên cứu toàn diện tình hình Đông Dương và chính sách của kẻ địch, việc giữ đều các mối liên lạc với Quốc tế cộng sản, nhiệm vụ phóng viên hằng thông tấn phải hoàn thành, việc giúp đỡ đồng chí Borodin, tất cả thu hút nhiều thời gian và công sức của

anh. Anh gửi về Moscow cho đồng chí phụ trách Bộ Phương Đông Quốc tế cộng sản một bức thư bằng tiếng Anh:

Đồng chí thân mến,

Tôi gửi về đồng chí một báo cáo về tình hình Đông Dương. Tôi đã tổ chức được ở đây vài người Đông Dương mà tôi hy vọng có thể làm được một số việc. Đồng chí có thể chỉ thị cho các đồng chí Nga ở đây cũng phải chịu trách nhiệm các công việc về Đông Dương được không? Vì có một mình tôi không thể làm xuể. Tôi đang làm cho hãng ROSTA. Tôi chỉ mới gặp đồng chí Ma-la-ca (một đồng chí lãnh đạo Đảng cộng sản Nam Dương từng làm việc với anh Nguyễn ở Moscow) có một lần. Đồng chí ấy bị ốm và đã nói với tôi rằng đồng chí ấy đang tìm cách trở về nước. Tôi cho rằng đồng chí ấy đã đi rồi, vì đã lâu tôi không gặp đồng chí ấy.

Tôi sẽ gửi đồng chí sau một báo cáo về công tác chính trị của tôi. Địa chỉ của tôi là: Ông LU, hãng thông tấn ROSTA, Quảng Châu. Đề nghị đồng chí nói với các đồng chí của chúng ta gửi sang đây cho tôi những thư từ của tôi nếu có, và tôi nghĩ chắc có.

Quảng Châu ngày 22-12-1924

Lời chào cộng sản.

NGUYỄN ÁI QUỐC

Sau đây là bản báo cáo do anh tự đánh máy lấy bằng tiếng Pháp gửi kèm bức thư:

Tình hình Đông Dương

Tháng 11 và 12-1924

TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Một ngân sách chung 76.743.000 đồng đã được thông qua. Một phần năm số tiền trên là tiền lãi và tiền bán thuốc phiện.

2. Tháng mười, nhiều tỉnh bị bão lụt tàn phá. Chưa rõ thiệt hại. Chính phủ không muốn cho người ta biết. Theo nguồn tin riêng, có những nơi một nửa số dân chết đuối hoặc chết đói. Khắp nơi đói khổ, trừ Nam Kỳ.

3. Ngân hàng kỹ nghệ Trung Quốc-mà sự phá sản và việc cứu gỡ cho nó được nói rất nhiều trên báo chí Pháp, đã trả tiền cho các khách hàng người nước ngoài, nhưng không trả gì cho Đông Dương là nơi có khoản phải trả là 30 triệu phrăng. Những ngày gần đây các chủ nợ Pháp và Việt Nam lập mặt trận chung để đòi nợ.

4. Hình như chính phủ thuộc địa sắp dành cho nền thương mại Nhật Bản giá tối thiểu. Các nhà buôn Việt Nam sợ, còn các nhà buôn Pháp thì chống sự thỏa thuận này.

TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ

1. Chính phủ ra sức ngăn cản thanh niên Việt Nam đi học ở Pháp. Chắc chắn là do sợ tuyên truyền của cộng sản.

2. Báo chí Việt Nam nói đến việc thành lập ở Paris một ủy ban gồm 40 nhà chính trị, nhà báo và tài chính Pháp. Ủy ban này có nhiệm vụ nghiên cứu khả năng bán Đông Dương cho một nước khác. Vấn đề này đã được nêu lên từ hồi còn chiến tranh.

Căn cứ hải quân Anh ở Xin-ga-po, những cuộc tập trận của hải quân Mỹ ở Thái Bình Dương và sự xâm nhập khôn khéo của Nhật Bản, hình như làm chủ nghĩa thực dân Pháp lo ngại thật sự. Trong việc này cũng có cả phần nào sự lo sợ chủ nghĩa Bôn-sê-vích.

Với rất nhiều diễn văn và quảng cáo, chính phủ báo tin về một sự cải cách lớn: nó sắp tổ chức một “Đại hội Đông Dương” thường trực. Đại hội sẽ gồm 27 người Pháp, phần lớn là công chức, được bầu cho 4 năm và 17 người Việt Nam, tất nhiên là chọn trong số những tay sai trung thành nhất, được bầu (!) cho một năm. Đại hội sẽ có tiếng nói tư vấn trong các công việc của chính phủ, nghĩa là Đại hội đó sẽ chẳng là cái gì cả.

3. Chính trị bản xứ

Có một đảng gọi là “Đảng Lập hiến An-nam”. Đây không phải là một đảng có tổ chức mà chỉ là vài người trí thức kiểu Pháp tự đặt cái tên là đảng: những người cầm đầu đảng này đều có quốc tịch Pháp (có 250 người ở Nam Kỳ)

CHƯƠNG TRÌNH CỦA HỌ

Những yêu sách của họ như sau:

a) Cải cách giáo dục (hiện 90% trẻ con Việt Nam không có trường học).

b) Cải cách luật pháp: cho phép người Việt Nam tốt nghiệp trường luật được làm luật sư (Đến nay những người tốt nghiệp trường đó thường hành nghề ở Pháp, nhưng không bao giờ được hành nghề ở nước của mình, trừ phi họ vào quốc tịch Pháp).

Cho phép người An-nam quyền có bồi thẩm của mình (Hiện chỉ có bồi thẩm Pháp, vì vậy tất cả những người Pháp đã giết người Việt Nam hoặc phạm các tội khác đối với người bản xứ thì đều được trắng án).

c) Giới thiệu người An Nam vào nghị viện Pháp.

d) Mở rộng việc vào quốc tịch

Đề trình yêu sách của họ lên Bộ trưởng Thuộc địa, họ cử đi một tay vô chính phủ Pháp: G. Gờ-răng-giăng.

BÁO CHÍ CỦA HỌ

a) Được tự do ngôn luận như các công dân Pháp, họ lợi dụng việc đó để ra 2 hoặc 4 tờ báo, hai tờ lớn nhất có số lượng phát hành 3.000 tờ một ngày.

b) Vừa phê bình công khai những khuyết điểm của chính phủ họ vừa luôn luôn núp sau cái mặt “sự trung thành”. Trong tất cả các bài báo, họ tuyên bố: “gắn bó vô hạn với tổ quốc mẹ”. Họ có khuynh hướng như của Đảng Xã hội cấp tiến (Đảng của He-ri-ô), ít ra trong lúc này, đang là ông phật của họ.

c) Họ trước kia rất kính trọng triều đình Huế. Bỗng họ đổi giọng và bắt đầu công kích nó khá gay gắt. Họ đi tới chỗ viết: “Tư tưởng cộng hòa lan khắp thế giới, và những người An-nam thật sự dân chủ đều được chuẩn bị để hiểu hết cái đẹp của nó. Một ngôi vua làm cảnh chỉ có thể làm lu mờ ý nghĩa đối với quần chúng”.

Ở Trung Kỳ, nói như thế là đáng tội phạm thượng. Có thể các nhà Lập hiến của chúng ta đã nghĩ thấy cái gì đó từ Paris đến: tên đại ngốc đang giữ ngôi vua An-nam là một tay chân của A. Sarault, cựu Bộ trưởng Thuộc địa đã bị khai trừ khỏi đảng của He-ri-ô vì đã bầu cho Poanh-ca-rê. Khi ra khỏi đảng, Sarault công bố một bức thư ngỏ rất vô lễ đối với He-ri-ô, chủ tịch đảng. Liệu He-ri-ô có cho vua An-nam về vườn để trả thù Sarault không? Rất có thể.

NHỮNG NGƯỜI LẬP HIẾN VIỆT NAM VÀ CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN

Họ có cảm tình với chủ nghĩa cộng sản không? Không hơn bọn xã hội dân chủ ở các nước khác. Nhưng họ rất khôn, lợi dụng mọi cơ hội để dọa chính phủ thuộc địa, bằng bóng ma bôn-sê-vích. Về việc Pháp công nhận Nhà nước Xô-viết, họ viết:

“Một vài quan thuộc địa thấy trước một tương lai đen tối đối với Đông Dương sau việc chính phủ Pháp công nhận những người xô viết; còn người Nga thì định kích động người bản xứ các thuộc địa của châu Âu nổi dậy chống ách thống trị nước ngoài ở châu Á. Với sự sôi sục của những người trong nước chúng ta do sai lầm của một chính quyền thuộc địa ngu xuẩn gây ra, thì không có gì không thể xảy ra ở nước này, nếu vẫn những phương pháp thực dân cũ tiếp tục được áp dụng đối với các bầy tôi và dân bảo hộ.” Dọa xong, họ tiếp tục cho đến cuối bài đòi hỏi sự hợp tác Pháp-Việt...

Nguyện vọng của những người Lập hiến Việt Nam được G. Gơ-răng-giăng, đại diện của họ ở Pháp, tóm tắt như sau: “Họ chỉ muốn biết rằng chính sách hợp tác “Pháp-Việt” được thực hiện. họ muốn tham gia dần vào công việc nước họ... Không hơn thế”.

Hơn nữa, tất cả những cái mà họ đòi: vào quốc tịch, miễn nghĩa vụ quân sự (bốn năm đối với người Việt Nam), bầu cử, vân vân..., họ chỉ đòi cho “tầng lớp thượng lưu có học”. Không có gì vì lý tưởng.

Chúng ta có thể sử dụng họ được không? Điều đó phụ thuộc vào thái độ chính phủ Pháp và sự khéo léo của chúng ta.

Việc linh tinh. Một lính Pháp đã giết một người Việt Nam, bị kết án một tháng tù án treo.

200 học sinh một tỉnh Nam Kỳ đã biểu tình trước đồn cảnh sát để đòi hai người bạn của họ bị bắt. Đồng thời, họ dọa sẽ bãi khóa nếu các bạn của họ không được thả. Họ đã thắng. Lần đầu tiên mới thấy một việc như thế ở Đông Dương.

Ngày 19-12-1924

NGUYỄN ÁI QUỐC

Công việc của anh Nguyễn ở cơ quan của Borodin cho phép anh hiểu rõ hơn tình hình Quảng Châu và Trung Quốc. Nhiều ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc như Lý Đại Chiêu, Cù Thu Bạch luôn đến gặp Borodin và đồng thời gặp anh Nguyễn, vì có người vốn quen biết anh ở Paris và Moscow. Ông Tôn Dật Tiên và các nhà lãnh đạo Quốc dân Đảng cùng Chính phủ cách mạng Quảng Châu cũng thường đến đây để trao đổi ý kiến, bàn bạc công việc. Luôn luôn cầm chiếc gậy và đội chiếc mũ trắng, ông Tôn Dật Tiên đi qua tầng một, chào hỏi các cố vấn và thư ký của Borodin, rồi lên thẳng tầng hai làm việc. Trong khi đó, chỉ Pha-nhi-a, vợ Borodin tiếp bà Tôn Dật Tiên. Cùng đi với Tôn Dật Tiên, thường có ông Liêu Trọng Khải, một cán bộ lãnh đạo thuộc phe tả Quốc dân Đảng, một con người trung thực, yêu nước. Anh Nguyễn quen và nhanh chóng có mối quan hệ chặt chẽ với ông Liêu Trọng Khải, qua những cuộc gặp gỡ ở cơ quan của Borodin và ở nhiều cuộc họp chính trị tại Quảng Châu. Thành thạo, Tưởng Giới Thạch cũng đến, mặc bộ đồ nhà binh, trước khi lên gác hai, bắt các vệ sĩ đứng lại dưới chân cầu thang.

Lúc bấy giờ, sai khi Đảng Cộng sản và Quốc dân Đảng Trung Quốc đã thành lập mặt trận thống nhất theo phương hướng và sự góp ý của Quốc tế cộng sản, phong trào cách mạng Trung Quốc lên mạnh. Ở miền bắc quân đội Tây-Bắc do Phùng Ngọc Tường thuộc hệ Trục (những phe phái cát cứ từng vùng đánh lẫn nhau ở Trung Quốc thời kỳ ấy) chỉ huy, bắt đầu có những chuyển biến cách mạng, bỏ dở cuộc chiến tranh với hệ Phụng, quay súng chạy từ mặt trận về Bắc Kinh làm cuộc chính biến, rồi đổi tên quân đội mình là Quốc dân Quân. Một chính phủ được thành lập ở Bắc Kinh dưới quyền của Đoàn Kỳ Thụy. Nhân dân khắp Trung Quốc yêu cầu triệu tập quốc hội, định ra hiến pháp và xây dựng chính thể dân chủ cộng hòa. Chính phủ phản động Đoàn Kỳ Thụy mời ông Tôn Dật Tiên lên Bắc Kinh bàn việc vận động triệu tập Quốc hội. Trên đường lên miền Bắc, ông Tôn Dật Tiên nhận một bài học cay đắng. Khi ghé qua Thượng Hải, bọn đế quốc chiếm các tô giới ở đây không cho ông lên bờ.

Tới Bắc Kinh, ông thất vọng rất lớn trước âm mưu xảo trá của Đoàn Kỳ Thụy, rồi do làm việc nhiều và suy nghĩ căng thẳng, bệnh của ông tái phát, không gì cứu được. Ông từ trần ngày 12-3-1925.

Tất cả những biến động chính trị, những phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng nhân dân ở Quảng Châu tác động rất mạnh đến các đồng chí Việt Nam ở Quảng Châu. Được sự hướng dẫn và giáo dục của anh Nguyễn, họ đã bắt đầu nhìn thời cuộc Trung Quốc, thế giới và Tổ quốc mình bằng đôi mắt mới, quan điểm và tình cảm mới, vừa khoa học vừa cách mạng. Những người thanh niên yêu nước ấy tiếp thu được từ anh Nguyễn ánh sáng rực rỡ của một chủ nghĩa mới, một chủ nghĩa có sức thuyết phục và lôi cuốn, đem lại thế giới quan và nhân sinh quan cách mạng cao quý của giai cấp công nhân, khác xa chủ nghĩa của ông Phan Bội Châu cũng như của ông Tôn Dật Tiên, và cũng khác xa cái mẫu quân chủ Nhật Bản mà có thời “Việt Nam quang phục hội” ngưỡng mộ hết lòng. Họ cảm thấy náo nức như mở hội trong đời, và trong buổi bình minh của sự giác ngộ lớn lao có tính bước ngoặt, họ thấy dâng lên niềm hạnh phúc tìm thấy đường lối cách mạng mới và người lãnh đạo xuất sắc. Anh Nguyễn tuyên truyền, giải thích cho từng người về mục

đích, nhiệm vụ cách mạng và kết nạp từng người vào nhóm nông cốt cách mạng, với điều lệ hoạt động do chính anh thảo. Lễ kết nạp nhóm đơn giản nhưng rất trang trọng. Anh Nguyễn đọc chương trình, điều lệ của nhóm, người giới thiệu phát biểu ý kiến về người được kết nạp. Rồi người được vào nhóm nông cốt đọc lời thề tuân theo chương trình, điều lệ, nguyện chiến đấu suốt đời cho lý tưởng cách mạng.

Một trong những người được kết nạp cuối cùng là Vương Thúc Oách, con rể ông Phan Bội Châu. Anh mới ở trong nước ra, đến gặp anh Nguyễn và kể những việc mình đã làm khi ở Việt Nam.

Thuộc nhóm “Tâm tâm xã”, Vương Thúc Oách được cử về nước đem thư của Cường để gửi cho Thân Trọng Huê, Thượng thư Bộ lại triều đình Huế và thư gửi vua Khải Định, cùng với thư của ông Phan Bội Châu gửi các thân sĩ yêu nước. Sau đó, Vương Thúc Oách sang Xiêm, ở chỗ ông Đặng Thúc Hứa, một kiều bào yêu nước. Hai ngày sau anh gặp anh Hồ Tùng Mậu, từ Quảng Châu về nước và từ nước sang Xiêm để trở lại Quảng Châu. Gặp anh, Hồ Tùng Mậu nói:

- Mọi công việc chúng ta làm từ trước đến nay hỏng hết cả. Công việc phải đình lại thôi. Có đường lối mới rồi!

Và Hồ Tùng Mậu nói với Vương Thúc Oách về đường lối của anh Nguyễn...

Anh Nguyễn chăm chú hỏi và nghe Vương Thúc Oách kể tình hình mọi mặt ở Đông Dương, tình hình kiều bào ở Xiêm, các cơ sở quen biết ở Việt Nam và ở Xiêm.

Trong một phố nhỏ và nghèo khổ của Quảng Châu, một ngày tháng hai năm 1925, chín người thanh niên, đầu tiên của nhóm nông cốt, bầu bí thư của nhóm và cũng là người lãnh đạo của họ: Đồng chí Lý Thụy (tức anh Nguyễn). Chín người đó là: Lý Thụy, Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Phong, Lê Quảng Đạt, Lâm Đức Thụ, Vương Thúc Oánh, Trương Văn Lĩnh, Lưu Quốc Long.

Đây là cái mầm non của tổ chức cộng sản mà anh Nguyễn ôm ấp kế hoạch xây dựng từ lâu và trào lưu của thời đại đang đòi hỏi.

Một bức điện tối mật của toàn quyền Đông Dương Merlin đầu năm 1925 gửi về Bộ Thuộc địa Pháp báo: xuất hiện ở Quảng Châu một người cách mạng Việt Nam tên là Lý Thụy hoạt động rất tích cực trong số những người Việt Nam tại đây và dùng những biện pháp tuyên truyền có xu hướng cộng sản chủ nghĩa.

Tất cả các lãnh sự, đại sứ, công sứ Pháp trên đất Trung Quốc nhận được mật lệnh điều tra bằng được Lý Thụy là ai và phải theo dõi chặt chẽ những hoạt động của Lý Thụy ở Quảng Châu, vì nếu một lãnh tụ cách mạng Việt Nam chân chính về gần biên giới Việt Nam thì sẽ là một tai họa lớn cho chính quyền Pháp ở Đông Dương. Đồng thời chính phủ Pháp ra lệnh điều chiếc tàu chiến Pháp Mi-sơ-lê đến tô giới Pháp ở Quảng Châu hòng gửi lời cảnh cáo đến những người cách mạng Việt Nam thuộc thế hệ Lý Thụy.

Nhưng ngọn lửa cách mạng mà anh Nguyễn nhen lên đang lan dần và mầm non cộng sản anh trồng đang bén rễ chắc trên quê hương đất nước.

7. Hạt nhân phong trào

Quảng Châu dưới mắt anh Nguyễn là một thành phố nửa thuộc địa rất điển hình. Bên kia cầu vào Sa Điện, lính Anh súng lăm lăm đứng gác. Những người phu xe Trung Quốc gầy gò còng lưng kéo xe chở những “ông tây bà đầm”. Còn bên này sông là một thế giới khác, với những đường phố và con người khao khát độc lập, hăm hở cách mạng. Mảnh đất này, rất xa thủ đô, từ lâu có truyền thống yêu tự do. Phụ nữ ở đây không có tục bó chân như phụ nữ phương bắc, họ đi lại thoải mái, nhẹ nhàng. Nhân dân Trung Quốc thường nói: “Mọi cái mới bắt nguồn từ Quảng Châu”. Ở đây, hầu như mảng tường nào ngoài phố cũng đều dán kín những khẩu hiệu chính trị, những truyền đơn chống đế quốc, những tờ báo kêu gọi đấu tranh. Biểu ngữ và dây cờ đỏ chằng ngang các đường. Các em thiếu nhi quàng khăn đỏ đi đều bước, hát vang những bài ca cách mạng. Thịnh thoảng nổi lên tiếng kèn của những đoàn công nhân bãi công phản đối giới chủ bóc lột.

Sáng sớm, từ phòng làm việc anh Nguyễn nghe rõ tiếng trống, tiếng guốc mộc của những dòng người biểu tình kéo về quảng trường ở phía sau nhà. Trên biển người đội nón lá nhấp nhô ấy là những lá cờ to của công hội, của nông dân, của học sinh. Rồi tiếng một diễn giả Trung Quốc, tiếp theo là tiếng hô: “Vạn tuế! Vạn tuế!”. Có khi người nói trước những cuộc mít tinh như thế là chính đồng chí Borodin, nói tiếng Anh, Trương Thái Lôi phiên dịch.

Nói đến Quảng Châu còn phải nói đến Trường quân sự Hoàng Phố mà anh Nguyễn thường đến giảng về chính trị theo đề nghị của Ban chính trị nhà trường. Trường bắt đầu mở cửa tháng 5 năm 1924, với sự giúp đỡ của các cố vấn Liên Xô, nhằm đào tạo những sĩ quan cho quân đội cách mạng Trung Quốc. Học sinh tuyển khắp các miền đất nước, và các cố vấn Liên Xô dạy những bài chính. Ngày khai trường đầu tiên có 600 học sinh, còn lúc anh Nguyễn đến, số học sinh đã lên tới 1.000. Trường Hoàng Phố là chỗ dựa quan trọng của chính quyền cách mạng Quảng Châu. Những cuộc bạo loạn của bọn phản động địa phương nhanh chóng bị học sinh trường Hoàng Phố đập tan. Cán bộ, binh sĩ thường đến giúp dân gặt hái, giải thích, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của chính quyền, ủng hộ nông dân đấu tranh chống giai cấp địa chủ, dạy dân học chữ và tập quân sự, lập ra những đơn vị dân quân, tự vệ và tham gia mọi hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội của địa phương. Khi bộ đội ra trận, nhân dân tình nguyện làm dân công chuyên chở vũ khí đạn dược, làm trinh sát, dẫn đường và săn sóc, cứu chữa thương binh. Những cán bộ quân sự chưa từng có trong lịch sử Trung Quốc ấy đã được đào tạo đúng như mong muốn của ông Tôn Dật Tiên: “Phải học tập cách mạng Nga, phải xây dựng quân đội cách mạng mà các học sinh trường Hoàng Phố là nòng cốt, và nếu không có một quân đội tốt như Hồng quân Liên Xô thì cách mạng Trung Quốc không bao giờ thành công”.

Hiệu trưởng trường Hoàng Phố là Tưởng Giới Thạch. Nhưng ngay lúc còn sống, ông Tôn Dật Tiên đã không tin cậy Tưởng, cho y là con người xảo quyệt, phân phiệt, nên đã cử Liêu Trọng Khải làm chính ủy của trường. Sai khi Tôn Dật Tiên mất, ông Liêu Trọng Khải được coi là người lãnh đạo chủ

yếu của Quốc dân Đảng, có tinh thần kiên quyết chống đế quốc. Anh Nguyễn nhiều lần nói chuyện với ông, và hai người tán thành lập ra Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông. Quảng Châu có nhiều người Việt Nam, Ấn Độ làm bồi bếp, đi lính cho Pháp, Anh ở các tô giới, ngoài ra còn một số người Triều Tiên, Nhật Bản, Nam Dương, Xiêm, Mã Lai... Anh Nguyễn đã có kinh nghiệm khi sáng lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa ở Paris. Anh biết cách vận động người nhiều nước khác nhau làm cách mạng và phối hợp hoạt động vì một lý tưởng chung. Người tham gia Hội khá đông. Trong phiên họp đầu tiên ở Trường đại học Tôn Trung Sơn, Hội bầu Liêu Trọng Khải làm Hội trưởng, Lý Thụy làm Bí thư Hội. Mỗi nước có một chi bộ riêng trực thuộc Hội, và nhóm người Việt Nam nồng cốt được anh Nguyễn tổ chức ở Quảng Châu lập thành chi bộ Việt Nam của Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông. Ở Paris, anh hoạt động trong Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa với tư cách là một đảng viên cộng sản Pháp, gắn phong trào giải phóng của các thuộc địa Pháp với phong trào cách mạng của giai cấp vô sản Pháp. Còn ở Quảng Châu, anh hoạt động không chỉ với tư cách một nhà yêu nước Việt Nam mà còn là người lãnh đạo Cục Phương Nam, thuộc Bộ Phương Đông của Quốc tế cộng sản, với trách nhiệm xây dựng phong trào cách mạng và góp phần đào tạo cán bộ cách mạng cho một số nước Đông-Nam châu Á. Ở khu vực chiến lược này của thế giới, nằm gọn trong nanh vuốt của chủ nghĩa đế quốc, lại xuất hiện một tổ chức cách mạng có tính chất quốc tế, hiên ngang tuyên chiến với bọn đế quốc thực dân.

Đối với anh Nguyễn, công việc hàng đầu lúc này là chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Một công việc to lớn, phức tạp, khó khăn, đòi hỏi sự trung thành với chủ nghĩa Mác-Lê-nin, sự thống minh, đầu óc khoa học, tính kiên nhẫn, tác phong cụ thể, tỉ mỉ. Anh đã mất nhiều công sức để theo dõi và nghiên cứu tình hình Đông Dương, gây dựng những cơ sở đầu tiên, và điều cực kỳ quan trọng là hình thành một tổ chức thích hợp để mở đầu và rèn luyện, diễn tập theo con đường Cách mạng Tháng Mười và chủ nghĩa Mác-Lê-nin, tạo ra cái nền móng để xây nên tòa lâu đài vĩ đại là Đảng Cộng sản. Anh chăm lo đến từng người nồng cốt trung kiên để đi tới tổ chức mà anh đã phác thảo, vì anh thấy rõ muốn có tổ chức phải đào tạo được những

con người đáp ứng yêu cầu của tổ chức đó. Trong ngôi nhà hai tầng ở khu Đông Sơn, Quảng Châu, anh đã nghĩ rất lung đến việc tạo ra một đội ngũ cán bộ Việt Nam đầu tiên, có lập trường và quan điểm của giai cấp công nhân, cùng anh đưa cách mạng Việt Nam đi vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Anh đã liên hệ nhiều lần với trường Đại học Phương Đông ở Moscow và trường Quân sự Hoàng Phố để tìm hiểu khả năng tiếp nhận đào tạo giúp những cán bộ Việt Nam... Nhưng cuối cùng anh thấy tốt nhất là phải trực tiếp truyền bá những hiểu biết, kinh nghiệm và đạo lý cách mạng mới cho những đồng bào yêu nước mà anh đã chọn lựa. Ngày 19-2-1925, anh viết thư gửi Đoàn Chủ tịch Quốc tế cộng sản:

“Các đồng chí thân mến,

Tình hình Đông Dương tôi đã tả trong báo cáo đầu tiên của tôi. Tôi chỉ báo để các đồng chí biết ba việc sau đây:

1. Đảng Lập hiến, mà tôi đã nói đến trong báo cáo cuối cùng của tôi, vừa được tăng cường bằng việc gia nhập của một nhà cách mạng Việt Nam lão thành, một nhà nho, bị kết án tử hình, được ân xá, trục xuất sang Pháp và cuối cùng vào quốc tịch Pháp nhờ ơn Chính phủ He-ri-ô. Cương lĩnh do Đảng này công bố là Pháp-Việt hợp tác và giới thượng lưu Việt Nam được vào quốc tịch Pháp.

2. Những người bảo thủ và những người dân chủ Pháp ở Đông Dương tranh giành lẫn nhau như những người cầm đầu của họ làm ở Pháp. Mới đây có những truyền đơn chống đế quốc rải ở Nam Kỳ (Tôi cho rằng-quia những lời trích-những truyền đơn đó là của Ban thuộc địa Đảng Cộng sản Pháp). Bọn bảo thủ kêu lên: Bọn bôn-sê-vích! Những người dân chủ trả lời ngay: chính các anh dựng lên chuyện này để dọa chúng tôi.

3. Chính phủ Xiêm vừa trao cho Chính phủ Pháp một nhà cách mạng Việt Nam lão thành từ Trung Quốc đến. Chính phủ Xiêm thường yêu cầu trục xuất những người cách mạng Việt Nam lánh nạn ở Xiêm. Nhà cách mạng vừa bị trục xuất đã bị chém đầu, không có xử án, 24 giờ sau khi về tới Sài Gòn.

Công việc đã làm

Chúng tôi đã lập được một nhóm bí mật 9 người, 2 người đã được phái về nước, 3 người ra mặt trận (trong quân đội của ông Tôn Dật Tiên), một đi công tác quân sự (cho Quốc dân Đảng). Trong số những người đó, có 5 đảng viên dự bị Đoàn Thanh niên Cộng sản”...

Đây là cái mầm đầu tiên của tổ chức cộng sản Việt Nam, tràn đầy sức sống và sức chiến đấu, mà người gieo hạt là Nguyễn Ái Quốc. Đây là những con người đang tuổi thanh xuân, mới về trí tuệ, đẹp về tâm hồn, xóc tới dưới ánh bình minh của chủ nghĩa mới, trực tiếp đưa lịch sử Việt Nam đến bước ngoặt quyết định. Bằng sự giác ngộ của mình và đường lối chính xác của người lãnh đạo, họ tuy chỉ là một nhóm vài đồng chí thanh niên đã dám tuyên chiến với chủ nghĩa thực dân và quyết đánh Tây, cứu nước, đưa Tổ quốc đi lên chủ nghĩa xã hội. Lúc này trên toàn cõi Đông Dương có 15.000 người Pháp và 4.500 lính Pháp.

Cũng trong báo cáo nói trên, anh Nguyễn còn cho biết nhiều công việc khác của anh:

“Chúng tôi có ở Xiêm một trạm cơ sở khá vững chắc (để đưa người trong nước ra và ở ngoài nước về). Ở đây có 50 nông dân đoàn kết chặt chẽ và trong quá khứ đã giúp nhiều việc. Bây giờ chúng tôi phải tổ chức họ về chính trị và củng cố về kinh tế bằng cách mở rộng cơ sở này.

Những việc chúng tôi phải làm trong năm nay:

a) Đặt một cơ sở hoạt động ở Quảng Châu

b) Đặt những cơ sở liên lạc

1. Ở Quảng Tây

2. Ở cực nam tỉnh Quảng Đông

3. Ở Băng Cốc

4. Ở Tích Kho (cuối đường xe lửa Băng Cốc và cách Lạc Phách 20 ngày đi bộ).

5. Ở Lạc Phách, trên tả ngạn sông Mê-công và cách Trung Kỳ 15 ngày đi bộ.

c) Phái một đồng chí về ở trong nước để thu thập và chuyển tin tức.

d) Phái một hoặc nhiều đồng chí đi làm trên các tàu chạy đường Trung Quốc-Đông Dương.

Tất cả những công việc cần thiết đó tốn 5.000 đô-la.

e) Cử các học sinh Việt Nam sang học ở trường Đại học Cộng sản ở Moscow...”

Cuối bản báo cáo, anh dùng bút chì xanh đỏ vẽ bản đồ Đông Dương và đánh dấu những địa điểm anh định lập cơ sở trên đất Tổ quốc và trên đất Xiêm. Tài liệu nói trên cho thấy anh Nguyễn là một người làm việc khoa học, có kế hoạch và rất cụ thể, là bậc thầy về tổ chức trong hoạt động cách mạng. Anh đã đặt ra một chương trình công tác rõ ràng, hợp lý và đúng mức, trong đó anh định ra nhiệm vụ trọng tâm là huấn luyện, đào tạo cán bộ cho phong trào anh vừa nhen lên.

Lớp huấn luyện cán bộ đầu tiên ấy mở tại số nhà 13A đường Văn Minh, Quảng Châu, ngoài cửa treo biển: “Việt Nam cách mạng đặc biệt chính trị huấn luyện ban”. Một ngôi nhà cổ ba tầng, giữa một xóm lao động, chung quanh là những cơ sở nhân dân tốt, sau nhà có một cổng phụ phòng khi bất trắc. Lớp học đặt trên gác ba, quay quanh một số thanh niên Việt Nam yêu nước với thầy giáo duy nhất và cũng rất thanh niên là anh Nguyễn. Anh đem tiền lương kiếm được để thuê nhà và nuôi học trò, những cán bộ tương lai của Đảng và của phong trào. Anh đem hết sức lực, tâm hồn và tình thương yêu trù mẫn ra giảng bài, truyền bá chủ nghĩa Mác-Lê-nin và dạy cách vận động nhân dân cho các đồng chí trẻ của anh. Khai mạc lớp học, anh nói chân thành với lớp người trẻ vừa được giác ngộ: muốn sống, phải làm cách mạng. Làm việc nhỏ nếu không ra sức thì chắc cũng không thành công, huống chi làm việc lớn như việc phá bỏ gông cùm nô lệ cho đồng bào, cho nhân loại, nếu không hết sức thì làm sao được? Nhiều người thấy khó thì ngã lòng. Họ không hiểu rằng việc gì khó cho mấy, quyết tâm làm thì làm chắc

được. Ít người làm không nổi, nhiều người đồng tâm hiệp lực mà làm thì phải nổi. Đời này làm chưa xong, đời sau nổi theo làm thì phải xong. Làm cách mạng phải có quyết tâm, hy sinh, bền gan, đoàn kết nhau lại. Muốn được như vậy thì trước hết mọi người phải hiểu rõ vì sao phải làm cách mạng, không làm không được, ai ai cũng phải làm và phải làm ngay, không nên chờ người khác.

Bài học đầu tiên anh Nguyễn dạy cho nhóm thanh niên mở đường ấy là nói về tư cách người cách mạng. Anh lo giáo dục trước hết đạo đức cách mạng cho cán bộ: tự mình phải cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư, kiên quyết sửa chữa khuyết điểm, không hiếu danh, không kiêu ngạo, nói thì phải làm, phải giữ chữ nghĩa cho vững, dám hy sinh, ít lòng ham muốn về vật chất...

Anh căn dặn mọi người: một cán bộ cách mạng chân chính không những phải có đạo đức cách mạng mà còn phải hiểu lý luận chủ nghĩa Mác-Lê-nin, có đường lối và phương pháp cách mạng đúng, am hiểu tình hình thế giới, biết so sánh lực lượng ta và lực lượng địch, biết nắm thời cơ, hành động kịp thời, đúng lúc.

Các học sinh bị lôi cuốn trong bài giảng của anh Nguyễn về kinh nghiệm cách mạng thế giới, nhất là cách mạng ba nước Pháp, Mỹ, Nga, những nơi anh từng sống và từng khảo nghiệm thực tế. Anh cho rằng cách mạng Pháp và cách mạng Mỹ là những cuộc cách mạng tư sản, không triệt để. Chỉ có cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga là cuộc cách mạng triệt để nhất vì nó đem lại tự do, bình đẳng, hạnh phúc thật sự cho nhân dân lao động và còn giúp đỡ cho các dân tộc bị áp bức làm cách mạng để tự giải phóng.

Anh đã dạy cho lớp cán bộ trẻ của anh đường lối cách mạng Việt Nam, một bộ phận của cách mạng thế giới, hiểu rõ cách mạng là việc hung của quần chúng nhân dân, và muốn cách mạng thành công thì phải có Đảng cách mạng, để trong thì vận động và tổ chức nhân dân, ngoài thì liên lạc với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản các nước. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa Mác-Lê-nin làm cốt. Chủ nghĩa ấy là cách mạng nhất.

Đây là những lời tâm huyết của anh Nguyễn, là tư tưởng và quan điểm của anh, rất mới và đầy tính thuyết phục đối với một thế hệ thanh niên đi tìm đường cứu nước.

Lớp học phổ Văn Minh trở thành tổ ấm của anh. Bạn rất nhiều công việc khác, còn chút thời giờ nào anh đều dành cho lớp. Anh tổ chức những giờ sinh hoạt văn nghệ, bắt nhịp cho học sinh, hát những bài “Hoàng Phố”, “Toàn thế giới sùng đã nổ vang dậy”. Anh dịch bài Quốc tế ca ra tiếng Việt theo thể thơ lục bát rất dân tộc để học sinh dễ nhớ:

“Hỡi ai nô lệ trên đời
Hỡi ai cực khổ, đồng thời đứng lên.
Bất bình này chịu sao nên
Phá cho tan nát, một phen cho rồi.
Bao nhiêu áp bức ở đời
Sạch sành sanh phá cho rồi mới tha.
Cuộc đời nay đã biến ra
Xưa của con ở, nay là chủ ông
Trận này là trận cuối cùng,
Ầm ầm đoàn lực, ùng ùng Đảng cơ
Lanh-te-na-xi-ô-nan-lơ
Ấy là nhân đạo, ấy là tự do”.

Anh xuống bếp ăn của lớp học xem việc nấu nướng, nhắc nhở chị cấp dưỡng dọn cả chày cho học sinh ăn để không lãng phí lương thực. Nhiều tối khuya, anh đến xem học sinh ngủ có giắt màn và có đủ chăn đắp hay không. Sau khóa học, cả lớp kéo lên đồi Hoàng Hoa đứng trước mộ liệt sĩ Phạm Hồng Thái, thề phục vụ cách mạng suốt đời, rồi Lâm Đức Thụ, tức Trương Béo, lấy máy ảnh chụp cả lớp học làm kỷ niệm. Riêng anh Nguyễn không bao giờ cho hình mình lọt vào ống kính của Trương.

Nguyễn Ái Quốc với học sinh, giáo viên trường bồi dưỡng cán bộ Quảng Châu Trung Quốc 1925 (Không biết là hình đúng hay sách đúng nữa Grin)

Ảnh do nhóm các thành viên VMH-BT chụp từ Bảo tàng Hồ Chí Minh chi nhánh Bình Thuận

Lớp huấn luyện kết thúc, anh chọn các học sinh xuất sắc Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu làm giảng viên phụ cho anh trong khóa học sau, và cử Hoàng Lùn, Lê Huy Diễm về trong nước chọn những thanh niên nhiệt tình yêu nước sang học chính trị ở Quảng Châu. Rồi anh phái Hồ Tùng Mậu, Nguyễn Nhật Tân về tận biên giới Việt Trung đón anh em thanh niên từ trong nước ra. Khóa ấy lúc lên đường gồm mười người, tới được Quảng Châu tám người, trong số đó có thầy giáo Trần Phú, từ nay lấy bí danh là Quý, họ Lý.

Những người học trò đầu tiên của anh Nguyễn được trang bị một tư tưởng hoàn toàn mới và trở thành hạt nhân của phong trào cách mạng mới, của một tổ chức cách mạng mới do anh lập ra một ngày tháng 6 năm 1925. Đây là “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội”, tổ chức cách mạng đầu tiên của Việt Nam đi theo đường lối chủ nghĩa Mác-Lê-nin, với tôn chỉ và mục đích: trước làm cách mạng giải phóng dân tộc, sau làm cách mạng xã hội chủ nghĩa. “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội” tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ, có 5 cấp: tổng bộ, kỳ bộ, tỉnh bộ, huyện bộ, và chi bộ. Tổng bộ là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa hai kỳ Đại hội. Tổng bộ đầu tiên gồm các đồng chí: Lý Thụy, Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn... Anh Nguyễn sáng lập ra báo “Thanh niên”, cơ quan trung ương của “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội”, và chính anh viết nhiều bài, vẽ tranh cho báo và soạn các bài giảng trên lớp. Tập bài giảng của anh ở lớp học sau này được in thành sách “Đường cách mệnh” để làm tài liệu huấn luyện cán bộ của hội.

Anh Nguyễn nhìn xa trông rộng đã công phu nghiên cứu xây dựng những đường dây liên lạc giữa Quảng Châu và Việt Nam. Thanh niên trong nước náo nức hy vọng hướng về lớp học của anh và việc chiêu sinh vẫn tiếp

tục hàng năm. Sau các khóa học còn cần đưa cán bộ về nước hoạt động. Tài liệu sách báo, thư từ liên lạc về trong nước ngày một nhiều. Anh giác ngộ được một thủy thủ Việt Nam làm dưới tàu biển của Pháp thường cập bến Sa Diện: Đây là Nguyễn Lương Bằng. Anh Bằng được kết nạp vào “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội” và một tuần hai kỳ, anh từ Sa Diện sang Quảng Châu dự lớp huấn luyện chính trị do anh Nguyễn giảng. Anh Nguyễn giao trách nhiệm cho anh Nguyễn Lương Bằng lập một chi bộ ba người trên tàu Sông Bô và tổ chức hệ thống liên lạc bằng đường thủy từ trong nước ra, và một đồng chí khác lo đường dây từ Quảng Châu về nước.

Trong số học sinh, anh Nguyễn còn chọn giao cho đồng chí Nguyễn Công Thu lập tuyến liên lạc bằng đường bộ Quảng Châu-Lạng Sơn-Hà Nội. Anh huấn luyện Nguyễn Công Thu về công tác giao thông, về địa dư Trung Quốc, về các loại đường đi và cách gây cơ sở dọc đường. Đối với bất cứ đồng chí nào rời lớp học về nước công tác, anh cũng căn dặn: “Mình ở nước ngoài về thường có mật thám theo. Cho nên mới về nước không nên đi lung tung ngay, chưa nên vào nhà ai vội. Không những thế, nếu cần còn phải đóng vai người chơi bời để mật thám không chú ý”.

Thế là những hạt giống cách mạng anh Nguyễn gây được ở Quảng Châu nay tung về khắp mọi miền đất nước, sinh sôi, nảy nở và bám rễ chắc trong lòng Tổ quốc. Những chi bộ ra đời, những tỉnh bộ, thành bộ được thành lập và các kỳ bộ đã bắt đầu hoạt động. Chi bộ của Hội xuất hiện cả ở Xiêm, ở tất cả những nơi có Việt kiều sinh sống và hoạt động cách mạng. Thời kỳ thai nghén ấy của Đảng náo nức như mở hội. Thành viên nào của Hội cũng say sưa trong ánh sáng của chủ nghĩa mới mà ai cũng hiểu là chủ nghĩa cộng sản, coi tổ chức thiêng liêng của mình là Đảng Cộng sản, hò hời lao vào quần chúng để truyền lại lý tưởng cách mạng, xây dựng lực lượng trong đấu tranh. Từ những đóm lửa cách mạng ấy lại lan ra nhiều đóm lửa mới, qua những lớp huấn luyện chính trị mở ngay trên đất Đông Dương với giáo trình là cuốn “Đường cách mệnh”, qua những sách báo cách mạng, phát đi từ Tổng bộ đóng ở Quảng Châu, từ người lãnh tụ đã được khẳng định: Nguyễn Ái Quốc-Lý Thụy.

Anh Nguyễn chăm sóc từng cán bộ, lo bồi dưỡng, vun trồng, nhân tài và con người mới cho cách mạng và cho Tổ quốc. Anh gửi Lê Hồng Phong, Trương Văn Lễn vào học tại trường Quân sự Hoàng Phố. Và với ý nghĩ thật táo bạo, căn cứ năng khiếu, triển vọng của đồng chí mình, anh lại giới thiệu Lê Hồng Phong sang học tại trường không quân Liên Xô Bô-ri-glép-xkai-a, trên đường Moscow đi Lê-nin-grát. Người chiến sĩ không quân đầu tiên ấy của cách mạng Việt Nam và người cộng sản Việt Nam đầu tiên gia nhập quân đội Liên Xô ấy đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, sẵn sàng bảo vệ cách mạng Việt Nam bằng đôi cánh bay của mình. Anh Nguyễn gửi Trần Phú và một số đồng chí khác sang học ở trường Đại học Phương Đông Moscow.

Dạo ấy, anh em đưa được từ Phi Chít (Xiêm) về Quảng Châu 8 em thiếu niên quê ở Trung Kỳ, phải lưu lạc vì gia đình bố mẹ bị thực dân bỏ tù hoặc giết hại. Anh Lý Thụy đón nhận triu mến, nuôi nấng, chăm sóc các em thành một nhóm thiếu niên tiên phong Việt Nam. Tất cả các em đều mang tên mới, cùng lấy họ Lý. Trong đó có em Lê Văn Trọng, quê ở Hà Tĩnh, nay mang tên Lý Tự Trọng, được anh Nguyễn dạy về địa lý và lịch sử Việt Nam, về nhiệm vụ cách mạng Việt Nam và thiếu niên Việt Nam. Với tình thương yêu các em, anh viết thư cho Ủy ban Trung ương Đội thiếu niên tiên phong trực thuộc Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Lê-nin.:

“Các đồng chí thân mến,

Ở Quảng Châu (Trung Quốc) đây, chúng tôi có một nhóm thiếu niên Việt Nam. Các em tuổi từ 12 đến 15. Đây là những thiếu niên cộng sản đầu tiên của nước Việt Nam bị chủ nghĩa đế quốc Pháp áp bức và mọi việc giáo dục bị ngăn cấm. Các em để lại bố mẹ xa hàng nghìn ki-lô-mét để tới Trung Quốc một cách bí mật. Nhiều em có cha mẹ bị người Pháp bỏ tù vì để cho con mình đi ra nước ngoài như những người làm cách mạng.

Khi chúng tôi nói cho các em nghe về cách mạng Nga, về Lê-nin, về cách mạng, những học trò nhỏ Nga của Lê-nin, các em rất thích và muốn đến nước các bạn để gặp các bạn, và thật sự trở thành những học trò Lê-nin như các bạn.

Chúng tôi đã hứa với các em sẽ viết thư cho các đồng chí về vấn đề này. Vậy tôi viết thư này. Chúng tôi hy vọng rằng các đồng chí không từ chối nhận ba hay bốn đồng chí nhỏ tuổi Việt Nam chứ? Nếu các đồng chí cho phép các em sang Liên Xô, đề nghị các đồng chí làm những việc sau đây:

1. Giao cho đồng chí Borodin, đại diện Liên Xô ở Quảng Châu, làm mọi thủ tục cần thiết cho các em đi (các đồng chí giữ công văn cho Quốc tế cộng sản hoặc cho Dân ủy ngoại giao).

2. Cho biết có thể nhận bao nhiêu thiếu niên Việt Nam.

3. Vào tháng mấy thì ở Moscow bắt đầu lạnh (vì các em thiếu niên này từ một nước nóng bức tới, phải chọn lúc thời tiết thích hợp cho các em đi).

4. Đến Moscow, các em tới địa chỉ nào.

Tôi chờ các đồng chí trả lời và xin gửi các đồng chí lời chào cộng sản.

Địa chỉ của tôi: Ni-lốp-xki,

Hãng thông tấn ROSTA,

Quảng Châu, Trung Quốc.

NGUYỄN ÁI QUỐC

Kèm theo bên chữ ký của anh là con dấu hình bầu dục của chi bộ Việt Nam thuộc Hội Liên hiệp của các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.

Anh còn viết thư gửi đại diện Đoàn thanh niên Cộng sản Pháp trong tổ chức thanh niên Cộng sản Quốc tế nhờ đồng chí đó ủng hộ và làm mọi việc giao dịch cần thiết để đề nghị của anh chóng được giải quyết.

Anh Nguyễn lo theo dõi hoạt động và sự phát triển nhanh chóng của “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội” ở trong nước. Các đồng chí của anh đã bắt đầu lãnh đạo công nhân, nông dân, học sinh đấu tranh. Những cuộc bãi công, lãn công, biểu tình của công nhân được đường lối mới chỉ đạo dần dần thoát khỏi ảnh hưởng của chủ nghĩa cải lương. Những cuộc rải

truyền đơn thì gần như tuần nào cũng có ở khắp ba kỳ. Nhưng kẻ địch không chịu ngồi yên. Bộ máy đàn áp của chúng được huy động với sự điên cuồng hoảng hốt. Bốn tên quỷ thực dân khét tiếng: Nhất Đắc, nhì Ke, tam Be, tứ Bích, thả sức hoành hành. Đây là Đắc-lơ, công sứ Thái Nguyên, Éc-ke, đốc lý Hà Nội, Vin-tơ-be, công sứ Hưng Yên, Bắc Kinh và Bơ-ri-đơ, giám đốc các việc chính trị và hành chính Bắc Kỳ.

Ở Quảng Châu, anh Nguyễn và những người yêu nước Việt Nam sắp tổ chức giỗ đầu liệt sĩ Phạm Hồng Thái, thì được tin cụ Phan Bội Châu bị thực dân Pháp bắt khi cụ trên đường từ Hàng Châu đi Quảng Châu, tại ga xe lửa Bắc Thượng Hải. Bốn tên mật thám Pháp giả lái xe tắc-xi bắt cóc cụ đưa về tô giới Pháp, rồi đưa xuống tàu Pháp chờ ở bến Ngô Tùng, giải về Hải Phòng.

Lập tức, toàn thể nhân dân Việt Nam chống lại vụ này: học sinh biểu tình, các cụ già đón xe toàn quyền Pháp đưa đơn phản kháng, các đoàn thể gửi điện phản đối đến nghị viện Pháp, mít tinh khắp nơi đòi thả cụ Phan Bội Châu. Anh Nguyễn nhận thấy chưa bao giờ ở Việt Nam có một phong trào quần chúng rộng rãi như vậy. Thực dân Pháp buộc phải trả lại tự do cho cụ Phan nhưng lại giam lỏng cụ ở Huế. Đây là dấu hiệu kết thúc sự nghiệp của một trào lưu tư tưởng tỏ ra đã lỗi thời.

Anh Nguyễn phụ trách báo “Thanh niên”, lo chạy đủ bài hàng tuần cho báo, lại còn viết bài cho báo tiếng Anh “Quảng Châu báo” với những bút danh Vương Sơn Nhị và Trương Nhược Trùng. Nhưng một công tác lớn khác cũng chiếm nhiều thời gian của anh: Nghiên cứu và góp phần chỉ đạo phong trào nông dân ở tỉnh Quảng Đông. Anh đi sâu vào hai huyện Hải Phong và Lục Phong, nơi phong trào cách mạng của nông dân sôi nổi nhất. Ở đây có tới bốn phố mang tên Lê-nin và một phố mang tên Các Mác. Nông dân hai huyện từng đứng lên cầm vũ khí đánh nhau với những địa chủ ngoan cố không chịu giảm tức tô. Những lần chống đế quốc đàn áp nhân dân Thượng Hải, nông dân kéo về thành phố Quảng Châu tham gia biểu tình và dự mít tinh phản đối đế quốc. Anh tìm hiểu những nét đặc thù, tập quán, phong tục, lịch sử đấu tranh và những vấn đề đang đặt ra của nông dân hai

huyện cũng như toàn tỉnh Quảng Đông. Anh quen biết những cán bộ phụ trách vấn đề nông dân của Trung Quốc, trong đó có đồng chí Bành Bái, xuất thân từ gia đình đại địa chủ phong kiến từng vận động tá điền của gia đình mình đòi giảm tô, giảm tức, vì vậy bị bố ghét bỏ.

Những báo cáo của anh Nguyễn về tình hình phong trào nông dân Quảng Đông gửi về Đoàn Chủ tịch Quốc tế nông dân là những tài liệu quý, được đánh giá có chất lượng cao, giúp ích nhiều cho phong trào chung của thế giới. Anh lặn lội trong phong trào và thu thập được nhiều tài liệu đến mức anh có thể thảo được đề cương một tập sách “Ký ức về phong trào nông dân Hải Lục phong” với 51 chương.

Trong một bức thư gửi Đoàn chủ tịch Quốc tế nông dân anh viết:

Các đồng chí thân mến,

Tôi gửi đến các đồng chí số đầu của báo “Nông dân Trung Quốc” do Quốc dân Đảng xuất bản và báo “LEETAW” do Nông hội Quảng Đông xuất bản, đồng thời cả những báo cáo về phong trào nông dân trong “Báo Quảng Châu”.

Tôi trân trọng đề nghị các đồng chí gửi cho tôi những tài liệu tuyên truyền bằng tiếng Pháp và tiếng Anh-nhất là tạp chí Quốc tế nông dân từ số 1-để tôi có thể dịch đăng trên báo chí Trung Quốc.

Tôi đã viết nhiều lần cho các đồng chí về vấn đề trên, nhưng cho đến nay tôi chưa nhận được gì.

Lời chào cộng sản

NGUYỄN ÁI QUỐC

Anh nhận được một bức thư của Quốc tế nông dân gửi đến:

“Gửi Ủy viên Đoàn Chủ tịch

Quốc tế nông dân Nguyễn Ái Quốc

Đồng chí thân mến,

Chúng tôi hân hạnh báo đề đồng chí biết chúng tôi đã nhận được thư của đồng chí với lời phân nân về về hội nghị nông dân ở Quảng Châu. Chúng tôi rất tiếc không tìm thấy trong báo cáo của đồng chí những nghị quyết rất quan trọng của Hội nghị mà chúng tôi lại được biết qua báo Thượng Hải “Dân quốc nhật báo”.

Lúc này chúng tôi cho rằng việc Nông hội Quảng Đông gia nhập Quốc tế nông dân mới chỉ bằng tuyên bố và chúng tôi nghĩ rằng nếu không có sự hoạt động tích cực trong nông dân Trung Quốc thì không mang lại những kết quả chính trị và không có ý nghĩa.

Sau những cuộc nói chuyện với đoàn đại biểu Quốc dân Đảng có ý định quan tâm hơn nữa đến công tác nông dân và sẵn sàng hợp tác với chúng ta để thảo ra một cương lĩnh về vấn đề nông dân cho Quốc dân Đảng.

Chúng tôi đề nghị đồng chí đại diện cho Quốc tế nông dân để liên lạc với Trung ương Quốc dân Đảng và báo cho chúng tôi biết đã làm gì theo hướng đó.

Chúng tôi cũng đề nghị đồng chí thảo luận với Trung ương Quốc dân Đảng vấn đề xuất bản một loạt ấn phẩm về vấn đề nông dân bằng tiếng Trung Quốc để Quốc tế nông dân có thể sớm công bố. Đề nghị cho đồng chí biết chi tiết về vấn đề này.

Đồng chí có thể tác động đề Ban nông vận Quảng Đông cũng như các Ban vận động khác của Quốc dân Đảng trên toàn Trung Quốc có thể phát triển mạnh.

Đề nghị đồng chí gửi sớm cho chúng tôi báo cáo về tình hình nông dân Trung Quốc.

Theo nghị quyết của Đoàn Chủ tịch ngày 31-7 đồng chí được phân công phụ trách không những phong trào của nông dân Trung Quốc mà còn của tất cả các thuộc địa mà đồng chí có thể liên hệ được từ Quảng Châu, nghĩa là của Đông Dương, Miến Điện, Xiêm, Đài Loan và Nam Dương. Đồng chí đặt ngay liên lạc với những nông hội ở đây.

Chúng tôi cho rằng các nông hội gia nhập Quốc tế nông dân phải hoạt động theo đường lối đúng, điều đó hết sức quan trọng, và chúng tôi đề nghị đồng chí có những biện pháp tích cực giúp vào việc đó...

Tổng thư ký: ĐÔNG-BAN

Ủy viên Đoàn chủ tịch:

GÔ-RÔP và VÔ-NÊ-XEN-KI

Anh Nguyễn được tận mắt thấy ở Quảng Châu tình cảm nồng nhiệt của mọi tầng lớp nhân dân đối với đồng chí Borodin và Liên Xô. Uy tín đất nước của Lê-nin nổi bật ở đây làm cho bọn đế quốc vô cùng căm tức, nhất là Quảng Châu không xa Hương Cảng, căn cứ lớn nhất của thực dân Anh. Cùng nhân dân Quảng Châu và toàn Trung Quốc, anh sống những ngày náo nức hoan hô thành tích của đội phi hành Liên-xô trên sáu chiếc máy bay hoàn thành chuyến bay Moscow-Bắc Kinh đầu tiên trong lịch sử. Trên chặng bay dài 6.566 ki-lô-mét, qua Mông Cổ và sa mạc Gô-bi, và không bay đêm, các phi công Liên-xô bay thực tế 49 giờ 20 phút, nhưng kể cả ngày nghỉ, ngày chữa máy, mất vừa đúng 29 ngày, lập kỷ lục chưa từng có về bay xuyên lục địa. Sau khi tới Bắc Kinh, do yêu cầu của nhân dân Trung-quốc, đoàn phi hành Liên-xô lại bay tiếp đến Khai Phong, Thượng Hải, và dự định tới cả Quảng Châu. Đâu đâu, đoàn cũng được đón tiếp như những anh hùng và ở mọi cuộc mít tinh, liên hoan, chiêu đãi, cất lên nhiều tiếng nói ca ngợi Liên-xô và nền công nghiệp hàng không non trẻ Xô-viết. Nhân dân Trung Quốc yêu mến đồng chí I.P.Smít, trưởng đoàn phi hành Liên Xô, ở bữa tiệc nào cũng đề nghị được mời đại biểu công nhân, nông dân đến ngồi cùng, một điều rất mới lạ đối với nước Trung Hoa phong kiến. Còn ở Quảng Châu, nhân dân cũng họp mít tinh hoan hô thành tích của đoàn phi hành và khi biết các đồng chí Liên Xô ấy không bay đến thăm Quảng Châu được, mọi người gửi điện chúc đoàn lên đường trở về Moscow hạ cánh an toàn.

Công việc anh Nguyễn ở Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội khá bận, cho nên mấy lần anh đề nghị Quốc tế cộng sản cử thêm người giúp việc anh ở Quảng Châu. Trong khi đó, anh còn gánh thêm những việc

của Quốc tế nông dân và thư từ của Đoàn chủ tịch Quốc tế nông dân vẫn thường xuyên gửi đến giao công tác cho anh. Ngày 14-5-1926, tổng thư ký Đông-ban, phụ trách Vụ phương Đông Vô-dơ-nê-xi-en-xki, bí thư phụ trách tổ chức Oóc-lốp cùng gửi thư cho anh:

“Đồng chí Ni-lốp-xki, Quảng Châu

Đồng chí thân mến,

Chúng tôi đã nhận được thư của đồng chí ngày 8/3, ngày 3/2 và 13/1/1926 cùng với hai số báo nông dân và những bài báo cắt ở “Quảng Châu báo” về tình hình nông dân Quảng Đông.

Chúng tôi gửi đều cho đồng chí những “Bản tin vắn” và tạp chí của Quốc tế nông dân chúng ta. Sắp tới, chúng tôi sẽ ngừng xuất bản ở Moscow và chuyển xuất bản ra nước ngoài và in tạp chí của chúng ta theo kiểu tạp chí “Thư tín quốc tế”, bằng các thứ tiếng Pháp, Đức và Anh. Chúng tôi sẽ gửi tất cả những tài liệu này đến đồng chí ở Quảng Châu.

Gần đây, thông qua một đồng chí ủy viên Đoàn chủ tịch chúng ta và Trung ương Quốc dân Đảng, đồng chí Hồ Hán Dân, chúng tôi đã gửi một loạt thư cho ban nông vận của Quốc dân Đảng để hỏi về công tác nông vận nói chung ở các tỉnh vùng Sơn Đông (sau khi nông dân vùng này gia nhập Quốc tế nông dân) và một bức thư hỏi tình hình nông dân Vân Nam.

Chúng tôi gửi kèm theo bản sao những bức thư đó, nghĩ rằng đồng chí có thể sử dụng cho báo chí địa phương.

Chúng tôi cũng gửi đến đồng chí địa chỉ của chúng tôi và những tài liệu khác để nhờ chuyển cho “Liên đoàn Bình đẳng phụ nữ” của Quốc dân Đảng.

Do việc các tỉnh Quảng Tây và Quý Châu gia nhập Quốc tế nông dân, ở đây có lẽ Quốc dân Đảng sẽ bắt đầu công tác nông vận, chúng tôi mong nhận được của đồng chí tin tức tỉ mỉ về tình hình những tỉnh đó và chương trình công tác để tổ chức nông dân. Chúng tôi cũng đề nghị đồng chí nhắc giúp đồng chí Hồ Hán Dân về lời hứa viết cho chúng tôi một tài liệu (khoảng 4 hoặc 5 tờ in) về tình hình và phong trào nông dân ở Trung Quốc.

Chúng tôi vẫn chưa nhận được cương lĩnh của Quốc dân đảng vấn đề nông dân, những nghị quyết và biên bản Đại hội lần thứ hai của Quốc dân đảng về công tác ở nông thôn tháng 2-1926. Chúng tôi đề nghị đồng chí gửi ngay chuyển thư tới cho chúng tôi những tài liệu đó và sau này báo cáo cho chúng tôi biết mọi sự kiện, giữ liên lạc thường xuyên với chúng tôi”.

Mọi việc Đoàn Chủ tịch Quốc tế nông dân giao, anh Nguyễn đều làm tròn với ý thức trách nhiệm cao. Những thư từ, kiến nghị, nhận xét, báo cáo anh gửi về Moscow đã góp phần quan trọng vào sự lãnh đạo phong trào chung.

Mùa hè năm 1926, anh đã có thư báo tin cho đồng chí phụ trách Bộ phương Đông Quốc tế cộng sản biết những việc anh đã làm để xây dựng phong trào cách mạng Việt Nam:

“Đồng chí thân mến.

Từ khi tới đây tôi đã làm những việc sau đây cho Đông Dương:

1-Lập một tổ chức bí mật.

2-Lập một hội nông dân (của những Việt kiều sống ở Xiêm)

3-Lập một nhóm thiếu niên tiên phong Đông Dương con cái công nông. Các cháu đang ở Quảng Châu, do chúng tôi nuôi và dạy dỗ.

4-Tổ chức một nhóm phụ nữ cách mạng (bắt đầu từ tháng tư, có khoảng mười hai thành viên)

5-Lập một trường tuyên truyền. Học sinh được đưa bí mật đến Quảng Châu. Sau một tháng rưỡi học tập, học sinh đó trở về nước. Khóa đầu tiên có khoảng 10 học sinh. Khóa thứ hai sẽ bắt đầu vào tháng bảy tới, sẽ có khoảng 30 học sinh.

Các chuyến đi dài ngày (khoảng hai tuần), nguy hiểm, tốn kém nhiều mà phương tiện của chúng tôi lại ít ỏi (với tiền lương của tôi cộng với tiền lương một trong số các đồng chí của tôi và một ít trợ cấp của các đồng chí Liên Xô, công việc vẫn chưa chạy nhanh như mong muốn)...

NGUYỄN ÁI QUỐC

Địa chỉ: Ni-lốp-xki

Nhờ sứ quán Liên Xô ở Quảng Châu chuyển”.

Có những tin buồn liên tiếp dội đến nơi làm việc của anh Nguyễn. Cụ Phan Châu Trinh mất ở Sài Gòn. Hàng vạn người đi đưa cụ về nơi an nghỉ cuối cùng. Nhiều nhà máy, xí nghiệp ngừng sản xuất. Các trường học đóng cửa. Lễ truy điệu tổ chức khắp nơi. Phong trào đề tang cụ Phan Châu Trinh là dịp rất tốt để anh và các cơ sở “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội” truyền bá chủ nghĩa Mác-Lê-nin.

Rồi tiếp đến vụ bọn phản động ở Quảng Châu đâm chết ông Liêu Trọng Khải, người cùng anh sáng lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông. Tình hình Quảng Châu đang biến động lớn. Thấy phong trào cách mạng của nhân dân lên mạnh, các thế lực đế quốc và bọn phản động Trung Quốc điên cuồng phản kích. Bọn đế quốc Anh, Mỹ bắn phá Nam Kinh, Thượng Hải. Sau ba lần khởi nghĩa thất bại, công nhân Thượng Hải bị chìm trong biển máu. Tưởng Giới Thạch trở mặt hoàn toàn. Hấn tiến công cách mạng, giết một loạt những người yêu nước, cướp quyền lãnh đạo Quốc dân Đảng, giải tán các công hội, nông hội và gây ra những vụ thảm sát lớn. Ngày 12-4-1927 bè lũ Tưởng làm đảo chính phản cách mạng ở Thượng Hải. Hôm sau ở Quảng Châu, Đảng Cộng sản Trung Quốc, các đoàn thể quần chúng, và cả “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội” phải rút vào bí mật. Cơ quan của đồng chí Borodin và các chuyên gia Liên Xô rút về Vũ Hán nơi những người cánh tả Quốc dân Đảng còn nắm quyền. Anh Nguyễn tránh về vùng nông thôn Hải Lục Phong để duy trì công việc của Hội. Một đêm khuya, đồng chí Trương Văn Lệnh, chạy đến anh báo tin: “Bọn Tưởng Giới Thạch đang lung bắt anh đây. Anh em ở Tổng bộ đề nghị anh cần nhanh chóng rời khỏi Quảng Châu, anh em thu xếp đi sau”.

Bọn lính quân phiệt của Tưởng xông vào nơi ở của anh Nguyễn. Lúc này anh đã ngồi ở Hương Cảng. Cảnh sát, mật thám Anh ở Hương Cảng xét hỏi anh và bắt anh rời Hương Cảng trong vòng 24 giờ. Anh chạy đến Thượng Hải, giữa lúc bọn Tưởng Giới Thạch đang khủng bố gắt gao. Anh mặc thật sang trọng, vào ở một khách sạn lớn, chúng không để ý. Nhưng

không thể kéo dài được vì quá tốn tiền, anh thấy chỉ còn một cách-và cách này anh em Tổng bộ đã nói với anh khi tiếng súng đảo chính của Tưởng Giới Thạch nổ ở Quảng Châu-là anh phải đi Liên Xô ngay. Anh rời Trung Quốc, nơi anh đã nhìn thấy một sự phản bội tệ hại nhưng lại là nơi anh đã gây dựng thành công một tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam đầy hứa hẹn.

8. Trở lại Phương Đông

Anh Nguyễn Ái Quốc trở lại Moscow vào đầu mùa hè năm 1927. Gần ba năm xa cách, anh thấy thủ đô đất nước của Lê-nin có nhiều thay đổi. Đường phố Tverskaya, nơi anh ở ngày trước, nay được mở rộng. Nhiều nhà mới ồ ạt đổ phía ngoài mọc lên. Khắp nơi là những công trường xây dựng, phá dần đi những xóm nhà gỗ thấp bé thời Nga hoàng. Cầu Krym, bên sông Moscow một công viên lớn vừa xây xong với những vòi phun nước, đu quay, sân khấu ngoài trời và rất nhiều hàng cây xanh. Nhân dân ăn mặc đẹp hơn và hàng tiêu dùng bày bán ở các cửa hàng cũng nhiều hơn, tuy chưa đủ và người mua vẫn còn xếp hàng dài. Nhiều cửa hiệu tư nhân gần Nhà hát Lớn đã biến mất nhường chỗ cho các cửa hàng quốc doanh. Nhân dân kéo đến các rạp chiếu bóng mua vé xem một điều mới lạ, một sự kiện lớn của nghệ thuật điện ảnh: phim có nói. Xe ngựa chạy trong thành phố ít hẳn đi, xe hơi thấy nhiều lên. Ở ngoại thành, một vài chiếc máy kéo của Nhà nước giúp nông dân cày đất, và những tốp công nhân đi về nông thôn giúp vào phong trào tập thể hóa nông nghiệp, hợp nhện nông hộ nhỏ và phân tán thành những nông trang lớn, lấy việc cày cấy chung làm cơ sở với một nền kỹ thuật mới và cao hơn.

Tạp chí “Tháng mười” đăng những chương đầu tác phẩm “Sông Đông êm đềm” của M. Sô-lô-khốp. Nhà hát nghệ thuật Moscow đang trình diễn vở mới “Xe lửa bọc thép 14-69” tả cuộc chiến đấu anh dũng của nhân dân trên tuyến đường sắt Viễn Đông chống quân Nhật. Trên những quảng trường lớn, để kỷ niệm lần thứ 10 Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại, căng lên những tấm áp phích lớn kêu gọi các kỹ sư và thanh niên đến làm việc ở các công trình thủy điện Vôn-khốp, Đơ-nép, Svi-rơ, xây dựng đường xe lửa

Tuốc-ke-xtan và sông đào Vôn-ga-Đông. Những công trình ấy gắn liền với vận mệnh đông đảo những nhà tri thức và những người trẻ tuổi thủ đô. Đây không chỉ là vấn đề cơm áo. Đây còn là vinh dự, nhân phẩm, là lao động sáng tạo, khiến họ gần gũi một cách tự nhiên với giai cấp công nhân và chính quyền xô viết.

Một sự nghiệp xây dựng kinh tế lớn lao như thế cần đến hàng chục tỷ rúp mà chính quyền xô viết không thể vay mượn được của các nước tư bản. Chỉ có thể trông cậy vào nguồn lao động và nguồn tài nguyên của chính đất nước. Và chỉ có thể sống được bằng lao động của chính nhân dân. Anh Nguyễn nhận ra bài học đó của cách mạng Nga, những bài học đang diễn ra hàng ngày rõ ràng, dễ hiểu, tạo nên bằng mồ hôi và máu của những người xô viết.

Và như trước kia, anh vẫn thấy sự căm ghét đến mức hèn hạ, sự tức tối đến mức điên cuồng của bọn tư bản đối với đất nước xô viết đang đứng vững và đi lên. Tất cả các chính phủ đế quốc, các thế lực phản động liên minh với nhau, dùng mọi thủ đoạn để bao vây, uy hiếp, đe dọa, phá hoại, nói xấu chế độ mới này. Bọn phản động Anh vừa vô cơ lực soát, đập phá trụ sở hãng Ác-cốt, một hãng buôn xô viết ở London. Rồi vài ngày sau chính phủ bảo thủ Anh tuyên bố cắt đứt quan hệ ngoại giao với Liên Xô. Ở Vác-sa-va (Ba Lan), một tên bạch vệ Nga, quốc tịch Ba Lan, giết đồng chí Vôi-cốp, đại sứ Liên Xô. Ngay tại Lê-nin-grát, bọn tay sai đế quốc Anh ném bom vào câu lạc bộ của Đảng, làm hàng chục người bị thương. Sứ quán Liên Xô ở Bắc Kinh và lãnh sự quán Liên Xô ở Thượng Hải bị tiến công, và bọn đế quốc hy vọng gây được cuộc chiến tranh Xô-Trung. Sứ quán Liên Xô ở Berlin bị khám xét một cách trắng trợn. Nhóm Trốt-ki ráo riết chống Đảng Cộng sản Liên Xô và Trốt-ki vừa bị khai trừ khỏi Đảng. Anh Nguyễn còn được tin làn sóng chống Liên Xô bị lực lợi. Những người Trung Quốc có cảm tình với cách mạng Nga bị bắt bớ, giết hại. Tổng bộ “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội” đã bí mật rời Quảng Châu đến Hương Cảng. Lê-nin đã tiên tri đúng: “Toàn bộ giai cấp tư sản châu Âu đang liên minh với tất cả mọi lực lượng phản động và trung cổ ở Trung Quốc. Ngược lại, tất cả châu Á trẻ

tuổi, nghĩa là hàng trăm triệu người lao động ở châu Á đang có một người đồng minh chắc chắn là giai cấp vô sản. Không một lực lượng nào trên thế giới có thể ngăn cản thắng lợi của giai cấp vô sản, thắng lợi ấy sẽ giải phóng nhân dân châu Âu cũng như nhân dân châu Á”.

Anh Nguyễn đến làm việc ở trụ sở Quốc tế cộng sản, sung sướng gặp lại các đồng chí cũ trong Ban chấp hành Quốc tế và trong Bộ Phương Đông. Ở đây mọi người còn đang thảo luận sôi nổi về bài học cách mạng Quảng Châu và nồng nhiệt đón tiếp anh, một trong những nhân chứng sống của những sự kiện ấy. Phải nói rằng những báo cáo về phong trào nông dân và phong trào cách mạng Quảng Châu do anh Nguyễn gửi về Đoàn Chủ tịch Quốc tế cộng sản từ cuối năm 1924 đến tháng 4-1927 cùng những nhận xét và đánh giá của anh đã giúp Quốc tế cộng sản rất nhiều trong việc chỉ đạo phong trào Trung Quốc. Quốc tế cộng sản đã luôn luôn nhắc những người cộng sản Trung Quốc: Trong giai đoạn đầu của cách mạng thuộc địa, những người cộng sản phải ủng hộ và chỉ ủng hộ những phong trào giải phóng có tính tư sản ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa, trong trường hợp các phong trào ấy thực sự có tính chất cách mạng, và những người đại diện các phong trào ấy không ngăn cản người cộng sản tổ chức, giáo dục nông dân và quảng đại quần chúng bị bóc lột theo một tinh thần cách mạng. Lập mặt trận thống nhất với tư sản dân tộc, không có nghĩa là những người cộng sản không đẩy mạnh đấu tranh của công nhân và nông dân chống bọn địa chủ và giai cấp tư sản, không tiến hành công tác chính trị và tổ chức của mình một cách độc lập.

Tháng 1 năm 1926, nghị quyết của Quốc tế cộng sản về tình hình Quảng Châu ghi rõ:

“Đặc điểm của tình hình hiện nay là tính chất quá độ của nó, tính chất đã khiến giai cấp vô sản phải lựa chọn hoặc triển vọng lập khối với các tầng lớp lớn của giai cấp tư sản, hoặc triển vọng tiếp tục tăng cường liên minh với nông dân. Nếu giai cấp vô sản không đề ra một cương lĩnh triệt để về ruộng đất thì nó không thể nào lôi cuốn được nông dân vào cuộc đấu tranh cách mạng và sẽ mất quyền lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc... Chính phủ

nhân dân ở Quảng Châu không thể nào giữ vững được chính quyền trong cuộc cách mạng, nó sẽ không thể nào hoàn toàn chiến thắng được chủ nghĩa đế quốc nước ngoài và bọn phản động trong nước nếu công cuộc giải phóng dân tộc và cuộc cách mạng ruộng đất chưa được coi là một...”

Một tháng rưỡi trước cuộc đảo chính của Tưởng Giới Thạch, Quốc tế cộng sản đã chỉ rõ:

“Cần phải tăng cường công tác của các chi bộ cộng sản trong bộ đội; phải tổ chức những chi bộ đó ở những nơi chưa có và có thể tổ chức được; ở những nơi không thể tổ chức các chi bộ cộng sản, cần phải có sự hoạt động tích cực của những người cộng sản bí mật.

Cần phải hướng về việc võ trang công nông, biến các Ủy ban nông dân địa phương thành những cơ quan thực sự của chính quyền, có tự vệ vũ trang v.v...

Bất kỳ ở đâu và lúc nào Đảng Cộng sản phải tỏ ra là một Đảng như thế. Chính sách nửa công khai là chính sách không thể nào thừa nhận được: Đảng Cộng sản không thể nào lại hành động như một cái phanh để kìm hãm phong trào quần chúng. Đảng Cộng sản không được phép che đậy chính sách phản bội và chính sách phản động của bọn phái hữu Quốc dân Đảng; để lộ mặt nạ của chúng, cần phải động viên quần chúng...”

Lý do thất bại tạm thời của cách mạng Quảng Châu đã rõ và những điều mắt thấy tai nghe của anh Nguyễn càng soi sáng những nhận định của Quốc tế cộng sản. Những năm hoạt động ở Quảng Châu, vào thời điểm sôi động nhất của mảnh đất này, tại một khu vực đầy những mâu thuẫn giữa cách mạng và phản cách mạng, giữa đế quốc và dân tộc bị áp bức, đã giúp anh Nguyễn hiểu thêm những vấn đề bao la, phức tạp của cách mạng và rèn luyện những đức tính cần thiết đối với một người lãnh đạo cách mạng. Chính ở Quảng Châu anh đã tận mắt nhìn thấy cao trào cách mạng và thoái trào cách mạng, sự trung thực và sự lật lọng, sự nhân đạo và sự tàn bạo, những khuôn mặt cộng sản và tư sản, đế quốc và nhân dân, phân phiệt và

quần chúng, những chiến sĩ quốc tế và những chiến sĩ quốc gia, chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi...

Đến Moscow lần này, anh Nguyễn có một niềm vui lớn. Chính tại đây, anh gặp những đồng bào yêu quý của mình, nhưng thanh niên Việt Nam do anh tuyển từ Quảng Châu gửi sang và một số từ Pháp đến theo học trường Đại học cộng sản những người lao động Phương Đông ở Moscow. Ước mong của anh từ mấy năm trước nay đã được thực hiện. Lần đầu tiên, một nhóm thanh niên yêu nước Việt Nam đến học tập trên đất nước Lê-nin. Anh Nguyễn lo trông người cho Đảng tương lai, cho dân tộc, và anh đã làm hết sức mình để thực hiện bằng được ý định ấy. Anh đã làm được bằng tinh thần trách nhiệm và bằng uy tín, cương vị của mình. Anh giới thiệu ai đi học, Quốc tế cộng sản cũng nhận ngay, kể cả trường hợp anh Lý Quý tức Trần Phú vào học muộn một năm.

Anh Nguyễn tới thăm học sinh Việt Nam tại ký túc xá của trường, sau khi đã làm việc với Ban giám hiệu. Anh đến không chỉ với tư cách người anh, người đồng chí, đồng bào mà còn là đại diện của Quốc tế cộng sản đến xem việc học tập, ăn ở của anh em và góp một số ý kiến. Sự giản dị, thân mật, vui tính của anh làm cho buổi gặp gỡ hồ hởi, đầm ấm từ đầu. Anh ôm anh Trần Phú thay mặt nhóm học sinh chào mừng anh. Anh nắm chặt tay anh Bùi Lâm, nhắc lại buổi gặp nhau ở Paris gần mười năm về trước bàn việc chuyển sách báo bí mật về nước. Anh hỏi thăm anh Nguyễn Thế Rục cùng phong trào tỉnh Nam Định, quê hương anh Rục... Anh Nguyễn vừa nói vừa cười đưa cho mọi người xem tờ giấy căn cước đã xé làm đôi: “Cái này... mình tưởng nó là một vật vô dụng, không ngờ lại là cái bùa hộ thân. Không có nó mình khó lòng thoát khỏi Quảng Châu”.

Anh kể chuyện Quảng Châu, nhưng rồi anh nói nhiều về nhiệm vụ của nhóm học sinh Việt Nam, căn dặn anh em đoạn kết, cố gắng học tập, nắm vững các kiến thức và lý luận cách mạng, chuẩn bị trở về nước hoạt động, giải phóng nhân dân. Anh nhắc nhóm học sinh phải giữ vững nền nếp sinh hoạt có kỷ luật, có tổ chức và anh chỉ thị nhóm bầu ra người phụ trách.

Và anh chia tay mọi người, chưa biết bao giờ sẽ gặp lại. Ai cũng hiểu anh lại lên đường vì sự nghiệp của cách mạng. Anh viết bức thư gửi chi bộ cộng sản trường Đại học cộng sản nhân dân lao động Phương Đông mang tên Stalin:

“Moscow ngày 25 tháng 6-1927

Các đồng chí thân mến,

Theo quyết định của Bộ Phương Đông, Ban bí thư la-tinh của Quốc tế cộng sản và đại diện Đảng Cộng sản Pháp ở Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản, một nhóm cộng sản Việt Nam đã được thành lập...

Lý Quý (tức Trần Phú) đã được bầu làm Bí thư của nhóm.

Vì họ đều là học sinh của trường Đại học các đồng chí và để họ có thể học cách làm việc, chúng tôi yêu cầu chi bộ các đồng chí chỉ định một hay hai đồng chí phụ trách việc giáo dục cộng sản chủ nghĩa cho nhóm để đào tạo các đồng chí nói trên theo sinh hoạt của Đảng.

Ban Bí thư La-tinh Đại biểu Việt Nam

của Quốc tế cộng sản NGUYỄN ÁI QUỐC

G. HUM-BE

Anh còn quyết định: khi đồng chí Lê Hồng Phong tốt nghiệp khóa học trường không quân Bô-ri-xơ-glét-xkai-a thì sẽ chuyển về học tiếp ở trường Đại học Phương Đông.

Ở Văn phòng đại diện Đảng Cộng sản Pháp tại trụ sở Quốc tế cộng sản, các đồng chí trao cho anh một tài liệu từ Pháp gửi đến cho anh năm trước nhưng chưa chuyển tới anh được. Đây là cuốn “Bản án chế độ thực dân Pháp” do anh viết được các đồng chí ở Paris cho xuất bản Thư quán Lao động, đường Giem-máp, pa-ri, năm 1925. Anh được biết: cuốn sách được phân phát ở Việt Nam, Đông Dương và nhiều thuộc địa Pháp đang làm chính quyền Pháp điên đầu, tức tối. Đây là tiếng hét căm hờn của các dân tộc bị áp bức, bản tuyên ngôn chống thực dân Pháp, lời kêu gọi nhân dân vùng dậy và sự ca ngợi Lê-nin và cách mạng tháng Mười.

Những báo cáo và tin tức gửi về Quốc tế cộng sản giúp anh Nguyễn biết được một phần tình hình phong trào và hoạt động của địch ở Đông Dương kể từ khi anh rời Quảng Châu. Các học trò của anh ở Quảng Châu trở về nước tung đi khắp bốn phương đang gieo tiếp những mầm mống cách mạng. Cơ sở của “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội” đã có khắp Bắc Trung Nam. Nhiều nơi cơ sở phát triển đến huyện. Tỉnh Thái Bình, tất cả 12 phủ, huyện đều có cơ sở của hội.

Khi lập được cơ sở, các cán bộ của Hội mở lớp huấn luyện dựa vào những tài liệu do anh Nguyễn giảng ở Quảng Châu, chủ yếu là cuốn “Đường cách mệnh”.

Sách báo ở lớp học Quảng Châu đem về, sách báo của Quốc tế cộng sản, của Đảng Cộng sản Pháp được in lại bằng thạch hoặc được dịch ra, chép lại, chuyển tay nhau. Lúc này ở Việt Nam, người ta không còn hứng thú tìm đọc “Lưu cầu huyết thư”, “Việt Nam vong quốc sử”, “Hải ngoại huyết thư” của Phan Bội Châu, chủ nghĩa tam dân của Tôn Dật Tiên hoặc chủ nghĩa Găng-đi... Những người yêu nước và những người quan tâm đến vận mệnh Tổ quốc, các tầng lớp thanh niên và trí thức hăm hở tìm đọc báo “Người cùng khổ”, báo “Thanh niên”, các sách “Bản án chế độ thực dân Pháp”, “Đường cách mệnh”, “Tuyên ngôn cộng sản”, “Chủ nghĩa đế quốc-giai đoạn tốt cùng của chủ nghĩa tư bản” và tạp chí “Thư tín quốc tế” của Quốc tế cộng sản... Nhà máy, nông thôn, trường học, công sở... khao khát một đường lối cách mạng mới, nhạy bén tiếp thụ những tư tưởng mới của anh Nguyễn Ái Quốc được các chiến sĩ “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội” nhiệt tình truyền bá. Tên tuổi anh Nguyễn đã trở thành ngọn cờ tập hợp và dẫn đường, một niềm tin mạnh mẽ. Có trường hợp, cán bộ “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội” đi tuyên truyền cách mạng một người trí thức. Người này tranh luận rất nhiều về học thuyết, triết học, lịch sử. Đồng chí cán bộ bí quá chỉ biết nói: “Ông theo hay không tùy ông, nhưng Đảng của chúng tôi có lãnh tụ là Nguyễn Ái Quốc, chắc ông biết tiếng”. Thế là nhà trí thức gật đầu:-”Nếu lãnh tụ là Nguyễn Ái Quốc thì tôi theo”.

Tổ quốc anh Nguyễn đang sôi động một phong trào mới. Chân lý của chủ nghĩa mới mà anh và các đồng chí của anh mang đến từng con tim khối óc đang giục giã hành động. Những cuộc đấu tranh vang dội liên tiếp diễn ra. Hàng vạn thanh niên, công nhân, học sinh, người buôn bán nhỏ ở Hà Nội, dưới sự lãnh đạo của Thành bộ “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội” thành phố Hà Nội biểu tình kéo đến trụ sở tòa báo “Dân báo” phản đối báo này ăn lương của thực dân Pháp mật sát những người yêu nước Việt Nam. Tiếp đến là cuộc truy điệu nhà yêu nước Lương Văn Can tổ chức tại nghĩa trang Hợp Thiện, Hà Nội, một cuộc biểu dương lực lượng đòi giải phóng nhân dân. Khắp nơi, các cuộc đấu tranh nổ ra do các kỳ bộ, tỉnh bộ, thành bộ lãnh đạo, mang tính chất cách mạng mới, thoát ra khỏi những ảnh hưởng cải lương chủ nghĩa.

Thực dân Pháp lo sợ chất mới ấy ở những người cách mạng Việt Nam thuộc thế hệ Nguyễn Ái Quốc. Toàn quyền Đông Dương Va-ren, đảng viên Đảng Xã hội Pháp, “thuộc tiêm phòng cộng sản”, mặc dù huênh hoang “tôi ngăn ngừa được phong trào bôn-sê-vích”, lúc này cũng tỏ ra bất lực. Va-ren về Pháp họp bàn nhiều buổi với các Bộ Hải Quân và Chiến tranh về việc tăng cường đàn áp phong trào cách mạng ở Đông Dương. Lúc này, trên toàn cõi Đông Dương, Pháp đã có một đạo quân 21.614 tên, 27 tàu chiến, mỗi năm tốn kém 317 triệu phrăng. Tướng Clô-đen, Ủy viên Hội đồng tối cao chiến tranh của Pháp, theo đề nghị của Va-ren, sang Bắc Kỳ thị sát và quyết định lập thêm hai tiểu đoàn bộ binh, 4 đại đội lính sơn cước, một đơn vị pháo binh, một phi đội không quân và nhiều trung đội xe bọc thép gắn súng máy tự động. Ngoài ra còn có phái đoàn của Hen-nơ-canh, nguyên trùm cảnh sát Pháp, quan chức cáo cấp sở mật thám Pháp từ Paris tới Hà Nội để bàn những biện pháp đối phó với “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội”.

Những ngày ở Moscow, anh Nguyễn không ngừng theo dõi, nghiên cứu tình hình Đông Dương thông qua những báo cáo, thư từ, sách báo gửi về trụ sở Quốc tế cộng sản. Anh lại viết cho tạp chí “Thư tín quốc tế” của Quốc

tế cộng sản nhiều bài tố cáo chủ nghĩa thực dân với bút danh: Vương, N.K. Anh vạch trần cái trò “dân biểu của thực dân”:

“Dưới sự thúc đẩy của quần chúng bản xứ, công nhân đế quốc Pháp buộc phải nhượng bộ hoặc làm ra vẻ nhượng bộ. Nó phái một “đảng viên xã hội” đến làm toàn quyền. Nó tung ra khẩu hiệu: “hợp tác Pháp-Việt”. Nó tổ chức “dân biểu”.

“Nhưng kết quả hoàn toàn trái ngược với mong muốn của nó. Sau một giây phút ảo tưởng, bây giờ người Việt Nam thấy rõ viên đại diện Quốc tế thứ hai là người như thế nào. Họ thấy sự “hợp tác” được làm âm ỉ chỉ là những sự ghê gớm và những sự đàn áp dã man mọi cuộc biểu tình chính trị của người bản xứ.

Viện “dân biểu Việt Nam (không phải được bầu theo lối phổ thông đầu phiếu mà chỉ do các quan chức, địa chủ và nhà buôn bầu ra), không trấn an được người Việt Nam mà chỉ tạo cơ hội để họ bày tỏ tình cảm nổi dậy”.

Anh tả sự khổ cực của nhân dân Đông Dương năm 1927:

“Đông Dương đang vội người đi nhanh chóng do nạn đói, dịch tả và... chủ nghĩa đế quốc Pháp.

Số người chết vượt xa số người mới đẻ. Nạn chết yếu thật khủng khiếp. Thí dụ ở Hải Phòng. Số liệu thống kê khoảng 1927 cho biết ở thành phố này người Việt Nam đẻ 147 trẻ, trong đó có 81 con trai và 66 con gái. Cùng thời kỳ đó có 204 người chết trong đó có 84 trẻ em. Trong số 147 trẻ mới đẻ, chỉ có 63 sống sót.

Để chứng minh tỉ lệ tử vong ở người Việt Nam cao là do nghèo khổ, chúng ta hãy so sánh số liệu thống kê sinh tử của người nước ngoài tại Hải Phòng. Người Âu, cứ 8 trường hợp đẻ thì có 3 trường hợp chết, trong đó có 1 trẻ em. Người Trung Quốc, 22 trường hợp đẻ và 23 trường hợp chết, trong đó có 6 trẻ em.

Các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, (Trung kỳ) bị nạn dịch tả tàn phá. Nhân dân hoảng sợ. Đầu tháng tám, mỗi

ngày hàng trăm người mắc bệnh được chở về bệnh viện Huế. Riêng tỉnh Quảng Nam, tháng tám có 7000 người mắc bệnh.

Chưa hết. Trời khô nóng làm lúa bị hạn nghẹt đồng. Trời nóng vừa đe dọa gây ra nạn đói, vừa làm dịch bệnh lây lan. Bắc Kỳ bị lụt, đói. Mùa nước ở vùng Bắc Kỳ, để bảo vệ người Pháp ở Hà Nội, chính quyền thực dân cho phá đê Gia Lương trước mặt Hà Nội để đưa nước chảy về phía đó. Người bản xứ không được báo trước và hai vạn người Việt Nam bị Pháp làm cho chết đuối.

Sau nạn lụt, người Việt Nam ở Trung Kỳ và Nam Trung Kỳ quyên góp để cứu đồng bào khốn khổ của mình. Chính quyền Pháp đã lấy phần lớn số tiền đó đưa vào quỹ nân giá đồng phrăng! Mặc dù hiện vật quyên góp cũng khá nhiều, chính quyền chỉ phát cho những người bị nạn có hai cân rưỡi gạo một đầu người cho cả tháng!”

Và anh Nguyễn tả cảnh bắt phu năm 1927:

“Hiện nay để cung cấp nhân công cho các đồn điền, người Pháp không từ một biện pháp tội ác nào. Đây là một số thí dụ: bọn thực dân Pháp yêu cầu bọn hành chính Pháp ở Đông Dương-là đồng lõa và có khi là đồng bọn của chúng-buộc các dân làng Đông Dương phải nộp một số phu. Nếu các làng không làm theo lệnh ngay thì bị phạt. Hoặc lợi dụng nạn đói thường xảy ra ở Đông Dương, người Pháp cho người Đông Dương vay tiền, ít lâu sau bắt giam họ vì không có tiền trả nợ và buộc họ sang Úc. Hoặc nữa, chúng giả vờ dùng phu làm một việc gì đó trên chiếc tàu rồi bỗng nhiên trói gô những phu đó và nhốt dưới hầm tàu đã nhổ neo. Chúng lừa dối những người thất nghiệp ở Đông Dương hứa tìm cho họ một việc làm ở tỉnh bên. Chúng đưa họ xuống tàu và giữa đường, chúng chuyển hướng tàu chạy. Thế là chúng bắt cóc những người Đông Dương bằng vũ lực hoặc bằng mưu kế, giam họ trong những cũi sắt và chở họ sang Tân Thế giới.

Trên tàu, những người Đông Dương bị lén trong những hầm thiếu không khí, ánh sáng, như súc vật. Người ta cho họ ăn uống đủ cầm hơi. Người ốm bị quăng xuống biển “để khỏi ô nhiễm người khác”. Họ luôn bị

những người có vũ trang canh giữ. Tới đảo, họ bị giam giữ trong trại, nghĩa là một cái chợ, các chủ đồn điền đến xem, chọn và mua từng đầu người.

Để bắt cả vợ họ đi theo, chúng hứa cho phép mang theo con cái. Nhưng xuống tàu rồi, người ta quăng trẻ con xuống ngược “để bớt những miệng ăn vô ích”...

Những nỗi đau khổ triền miên của dân tộc luôn giày vò anh Nguyễn. Lửa căm thù kẻ xâm lược không lúc nào tắt trong tim anh, và làn sóng đấu tranh mới của nhân dân lại gọi anh lên đường. Anh thấy cần phải có mặt ở gần Tổ Quốc và ở vùng Đông-Nam châu Á nóng bỏng mà phong trào cộng sản quốc tế đã giao cho anh trách nhiệm giúp đỡ các lực lượng cách mạng ở đấy. Anh quyết định lập căn cứ hoạt động mới của anh ở nước Xiêm. Từ Moscow anh sẽ đi về đấy bằng ngả phía tây.

Một ngày tuyết rơi tháng 11 năm 1927, anh Nguyễn đáp xe lửa rời Moscow đi Đức. Liên Xô và Đức vừa ký kết với nhau Hiệp ước trung lập và không tiến công nhau, cho nên việc đi lại tương đối thuận tiện. Tới Đức, anh bí mật vượt biên giới đi vào nước Pháp, hy vọng với sự quen thuộc của anh, có thể đáp tàu biển từ Pháp đi Xiêm. Đây là một chuyến đi hết sức nguy hiểm vì mật thám Pháp biết mặt anh và anh là người mà Chính phủ Pháp đang truy lùng. Nhưng có thể anh sẽ thành công ở những chỗ mà kẻ địch không bao giờ ngờ tới. Chính quyền Pháp vẫn đinh ninh Nguyễn Ái Quốc còn đang ở Quảng Châu. Thế mà anh đã ngồi giữa Paris, được một số kiều bào yêu nước tin cậy, chí cốt, sẵn sàng và che giấu. Bè bạn, đồng chí, đồng bào của anh ở Paris, sau nhiều năm xa cách, người mất người còn, người vào tù, người đi công tác, nhưng xã hội Pháp thì vẫn như xưa, đời sống có phần đắt đỏ hơn. Anh dành nhiều buổi bắt mối liên lạc với Trung ương Đảng Cộng sản Pháp, tìm hiểu công tác của Ban Thuộc địa của Đảng và giải quyết một số vấn đề quan trọng đối với chuyến đi sắp tới của anh sang Đông-Nam châu Á. Anh cần biết một số cơ sở của Đảng Cộng sản Pháp và cũng là của Quốc tế cộng sản ở Đông-Nam châu Á để tiện phối hợp công tác và bàn việc lập đường giao thông liên lạc từ Xiêm về Quốc tế cộng sản qua nước Pháp.

Chính ở Paris, anh Nguyễn được tin về cuộc khởi nghĩa Quảng Châu, Trung Quốc, nổ ra ngày 12-12-1927, dưới sự lãnh đạo của tỉnh ủy Đảng Cộng sản tỉnh Quảng Đông nhằm đánh đổ chính quyền phản động, thành lập một chính quyền nhân dân chân chính. Nhưng quân đội của các phái phản cách mạng cùng bắt tay nhau phản kích chính quyền cách mạng. Bọn đế quốc đem chiến hạm đến yểm hộ bọn phản cách mạng. Trương Thái Lôi, người anh hùng của cuộc khởi nghĩa, người cùng làm việc với anh Nguyễn ở Quốc tế cộng sản tại Moscow và tại Quảng Châu, đã hy sinh anh dũng trong cuộc khởi nghĩa này.

Đánh hơi thấy anh Nguyễn đã xuất hiện trên đất Pháp, bọn mật thám Pháp giăng lưới tìm kiếm. Chúng tăng thêm các biện pháp kiểm soát, ở các nhà ga, bến tàu, lòng sục ráo riet trong các khu phố có nhiều người Việt Nam ở. Trước sự bao vây gắt gao của kẻ địch và sau một tháng rưỡi hoạt động bí mật ở Paris, anh Nguyễn rời Pháp trở lại Berlin. Tại thủ đô nước Bỉ, dự Hội nghị quốc tế Liên đoàn chống đế quốc. Người thu xếp cho anh đi là đồng chí Sa-tô-pa-đi-a-i-a, mà anh quen gọi vắn tắt là Sa-tô. Sa-tô là một đảng viên cộng sản Ấn Độ, được Quốc tế cộng sản cử hoạt động trong Liên đoàn chống đế quốc, trụ sở đặt tại Berlin. Vốn quen nhau từ Moscow, anh Nguyễn dùng nơi làm việc của Sa-tô làm trạm liên lạc khi sống ở Berlin.

Ra ga xe lửa đi Bỉ, anh Nguyễn gặp đồng chí Xen Ca-ta-i-a-ma, người sáng lập Đảng Cộng sản Nhật Bản và là người cùng anh Nguyễn làm việc bên nhau cũng như đã cùng dự nhiều hội nghị quốc tế ở Moscow trong hai năm 1923-1924. Quốc tế cộng sản thấy đồng chí Xen Ca-ta-i-a-ma tuổi cao, lấy vé xe lửa hạng nhất cho đồng chí. Khi thấy anh Nguyễn đi vé hạng ba, đồng chí cũng nằng nặc đòi đi cùng hạng với anh, mặc dù anh Nguyễn khẩn khoản mời đồng chí cứ đi hạng nhất cho khỏe người.

Hội nghị quốc tế Liên đoàn chống đế quốc họp tại Phòng gương trên gác hai lầu đài Ét-mông. Đây là mặt trận thống nhất đầu tiên của giai cấp công nhân quốc tế, trí thức tiên bộ các nước tư bản, đại biểu các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc. Anh Nguyễn mừng rỡ gặp lại khá nhiều bạn bè cũ. Đây là nhà văn Pháp Hăng-ri Béc-buyt, với những tiểu thuyết chống chiến

tranh, nay là một chiến sĩ hòa bình nổi tiếng. Đây là anh M.C. Blông-cua, người đảo thuộc địa Gu-a-đơ-lúp, trong Ban lãnh đạo hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa và báo “Người cùng khổ” cùng với anh Nguyễn lúc còn ở Paris. Gia đình Blông-cua vẫn sống trên gác năm của ngôi nhà số 10 B đường Po Roay-an ở Paris, nơi anh Nguyễn đến chia tay một ngày hè năm 1923. Hai người bạn và đồng chí ấy, cùng là dân mất nước, đưa nhau ra bãi cỏ xanh phía sau lâu đài, ôn lại những kỷ niệm Paris và hỏi nhau tình hình đấu tranh của nhân dân.

Cùng với các đại biểu dự hội nghị, anh giơ tay biểu quyết tán thành lập ra “Liên đoàn chống đế quốc” mà anh là thành viên tích cực nhất từ đầu. Sau “Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa” và “Hội các dân tộc bị áp bức ở Á Đông” ở Quảng châu, đây là tổ chức quốc tế thứ ba có tính chất mặt trận rộng rãi chống đế quốc mà anh tham gia.

Hội nghị vang những tiếng nói tố cáo các nước đế quốc đang chuẩn bị chiến tranh. Việc chia lại thuộc địa, thị trường và khu vực ảnh hưởng giữa các nước đế quốc sau chiến tranh thế giới lúc này làm nảy sinh nhiều mâu thuẫn mới trong nội bộ các nước tư bản. Ở Viễn Đông, Nhật Bản mạnh lên, hung hăng muốn thống trị toàn châu Á. Kế hoạch bí mật của thủ tướng Nhật Bản Ta-na-ka nhằm mở một cuộc chiến tranh xâm lược Mãn Châu, Mông Cổ rồi Trung Quốc, và nếu thuận buồm xuôi gió, sẽ tiến đánh Ấn Độ, nhiều nước khác ở châu Á và có thể cả châu Âu, trong đó có nhiều vùng rộng lớn giàu tài nguyên của Liên Xô. Được sự giúp đỡ của các công ty lũng đoạn Mỹ, chủ nghĩa đế quốc Đức phục hồi dần, tăng cường sức mạnh kinh tế. Các giới lũng đoạn Đức ngày càng lớn tiếng tỏ sự bất mãn đối với Hòa ước Véc-xây và bộc lộ nhiều ý đồ phát xít, kể cả âm mưu gây chiến tranh với Liên Xô. Các đế quốc Anh, Mỹ, Pháp cũng tìm mọi cách bao vây và làm suy yếu Liên Xô, luôn luôn vu cáo, phá hoại hòng lấy cơ can thiệp quân sự vào Liên Xô.

Tất cả những người cộng sản trên thế giới cùng với Liên Xô gương cao ngọn cờ hòa bình, kiên quyết chống các cuộc chiến tranh đế quốc, kêu gọi loài người cảnh giác và đấu tranh. Anh Nguyễn trình bày ở tiểu ban

thuộc địa nổi khổ của dân tộc anh, của các nước thuộc địa trong chiến tranh đế quốc, đòi độc lập cho Tổ quốc anh, và anh cảnh cáo bọn đế quốc: chúng sẽ chết thui trong lò lửa chiến tranh do chúng gây ra.

Anh cũng đã gặp và nói chuyện với các chiến sĩ yêu nước nổi tiếng của Ấn Độ G. Nê-ru. Ông đã đi thăm nhiều nước châu Âu trong vòng một năm rưỡi, tiếp xúc với nhiều tổ chức chính trị tiên bộ và ông lập ra lực lượng cánh tả trong Đảng Quốc đại Ấn Độ.

Và đồng chí Xê-ma-un, Đảng Cộng sản Nam Dương, người từng sống chung với anh Nguyễn trong khách sạn Luych ở Moscow dạo trước nay dẫn đầu một đoàn đại biểu Nam Dương sáu người dự hội nghị.

152 đại biểu thuộc 37 nước ngồi trong hội trường dưới bản khẩu hiệu lớn: “Tự do dân tộc, bình đẳng xã hội”. Nhà văn lớn nước pháp Hăng-ri Béc-buyt, khuôn mặt xương xương, khai mạc hội nghị bằng một giọng nói đầy nhiệt tình.

“Tôi xin chào mừng nước Nga, nước cộng hòa công nông, lần đầu tiên trong lịch sử đã thiết lập được sự bình đẳng giữa các dân tộc. Nước Nga Xô-viết là ngọn hải đăng đối với các dân tộc bị áp bức”.

Trong khách sạn phố Rê-gin, nơi anh trọ ở thủ đô Bỉ, anh Nguyễn viết một tài liệu về cuộc đấu tranh của nhân dân Công-gô, thuộc địa của Bỉ, nơi anh từng đến sống và lao động những ngày tìm đường cứu nước.

Trở lại Đức, anh tìm cách đi về Đông-Nam châu Á. Anh nghiên cứu các đường đi, lập kế hoạch chuyển đi, chờ nhận các đầu mối liên lạc và các giấy tờ cần thiết. Trong lúc đợi ngày thích hợp lên đường, anh làm phóng viên cho báo Đức Die Welt (Thế Giới) ở Berlin. Và anh viết sách. Anh viết thư cho các đồng chí lãnh đạo Quốc tế nông dân ở Moscow:

Berlin ngày 8-2-1928

Các đồng chí thân mến,

Tôi đã đến phố Lút-sô U-phe, tới địa chỉ mà các đồng chí đã cho tôi. Nhưng tôi không gặp ai cả; và chẳng ai biết tạp chí “Niu Đóc-phơ”. Tôi đề nghị các đồng chí cho tôi một địa chỉ khác bảo đảm hơn.

Tôi chỉ có thể lên đường trong vòng một tháng nữa hoặc một tháng rưỡi. Tôi tranh thủ thời gian viết “Những ký ức của tôi” về phong trào nông dân, chủ yếu về phong trào Hải Lục Phong, nơi có các xô viết nông dân. Người “anh hùng” trong “Những ký ức của tôi” chính là đồng chí Bành Bái, cựu Dân ủy nông nghiệp của xô viết Quảng Châu và hiện là lãnh tụ những nông dân cách mạng.

Điều tôi viết chỉ gồm những chuyện nói về đời sống, phong tục tập quán, mê tín dị đoan, vân vân... của nông dân; nhưng không hề có hoặc hầu như không nói về chính trị và số liệu thống kê.

Có khoảng 120 trang đánh máy chia thành khoảng năm chục chương. Tôi đang sắp xếp lại. Nếu các đồng chí muốn xuất bản, tôi đề nghị các đồng chí gửi cho tôi một bưu thiếp theo địa chỉ sau đây:

Ông Louis, tạp chí Thư tín Quốc tế, ban biên tập tiếng Pháp.

Số nhà 228, phố Phrê-đrich Strát, Berlin.

Thế là đủ và tôi sẽ gửi bản thảo cho các đồng chí.

Chào thân ái.

NGUYỄN ÁI QUỐC

Và đây là 51 chương của tập sách:

1. Chang Chung Minh
2. Bóc lột
3. Phụ quyền
4. Người tổ chức đầu tiên
5. Thay đổi chiến thuật
6. Thành công đầu tiên

7. Ý định đầu tiên
8. Bán vợ
9. Bài thơ cảnh nghèo
10. Vợ chưa cưới của ma quỷ
11. Đám cưới thừa kế
12. Quỷ trắng
13. Trung nông
14. Cuộc gặp gỡ tốt đẹp
15. Tổ chức
16. Đêm?
17. Họa trung đắc phúc
18. Chuyện gia đình bê bối
19. Họa vô đơn chí
20. Hợp tác chon cất
21. Đấu tranh đầu tiên, thắng lợi đầu tiên
22. Thắng lợi tinh thần
23. Hội nông dân Quảng Đông
24. Bần nông
25. Cây rế ở Quảng Đông
26. Con gà trống bằng gỗ
27. Mê tín
28. Trả đũa
29. Cuộc đấu tranh bắt đầu
30. Sống hay chết
31. Biện pháp phát xít

32. Tròn hay vuông
33. Đàn áp
34. Đoàn kết công nhân
35. Các chặng đường đi
36. Thân thuộc bất ngờ
37. Chủ nghĩa xã hội mới của Chang Chung Minh
38. Mưu ông giám đốc
39. Làng đỏ
40. Hội nông dân Quảng Đông
41. Lịch sử một con trâu
42. Chiến tranh cung đình
43. Nông dân Hồ Nam
44. Một cái mũ quái gở
45. Những đức Phật đáng thương
46. Đảo chính
47. Sự phản bội của Quốc Dân Đảng
48. Báo động
49. Giây phút đau khổ
50. Nông dân chống cự
51. Xô-viết nông dân muôn năm.

Vào khoảng đầu mùa hè năm 1928, Quốc tế cộng sản báo sang Berlin để anh Nguyễn biết sẽ bố trí anh đi Xiêm qua ngả nước Ý. Mọi việc dẫn đường liên lạc cho anh sẽ do các đồng chí cộng sản ý lo. Đây là một chặng đường hết sức nguy hiểm vì nước Ý đang rên xiết dưới gót ủng của bọn phát xít Mút-xô-li-ni, ở đây một chế độ độc tài khát máu đang chìm nhân dân trong khủng bố và áp bức. Mút-xô-li-ni vừa ban hành đạo luật bắt giam

người không cần xét xử, khôi phục án tử hình, cấm Đảng Cộng sản và các tổ chức dân chủ hoạt động, lập tòa án đặc biệt để xử những người chống đối chế độ phát xít, tổ chức bộ máy mật thám khủng khiếp mang tên Ô-vra. Đồng chí Gram-si, lãnh tụ Đảng Cộng sản Ý, mới bị bắt. Đảng Cộng sản Ý rút vào bí mật. Đại hội lần thứ ba của Đảng Ý phải họp ở Pháp. Trong những ngày tháng gian khổ ấy, Đảng Cộng sản Ý được Quốc tế cộng sản và Liên Xô hết lòng ủng hộ, giúp đỡ mọi mặt. Và anh Nguyễn được Quốc tế cộng sản ủy nhiệm khi qua Ý truyền đạt một số ý kiến với Trung ương Đảng Cộng sản Ý. Anh sẽ qua nước Ý của Mút-xô-li-ni, đi giữa hang ổ bọn phát xít hung hãn nhất thế giới để mở đường về gần Tổ quốc. Gian nan và sự hy sinh chờ anh ở phía trước, nhưng anh sẵn sàng chấp nhận thử thách, lạc quan đi tới.

Trước khi rời Berlin, anh không quên thu xếp chu đáo mọi công việc cho các đồng chí ở lại, tiếp tục góp thêm nhiều ý kiến trong công tác cách mạng và chăm sóc các cán bộ và cũng là học trò của anh mà anh hằng theo dõi, vun đắp. Anh viết thư gửi về Bộ Phương Đông Quốc tế cộng sản ở Moscow:

“Berlin ngày 21-5-1928

Các đồng chí thân mến,

1. Tôi đã nhận đủ mọi thứ cần thiết để lên đường. Xin cảm ơn. Tôi sẽ ra đi vào khoảng tuần thứ ba tháng này.

2. Do lúc này không thể trực tiếp liên lạc với các đồng chí, mọi sự liên lạc với tôi đều qua chỗ đồng chí Sa-tô ở Liên đoàn chống đế quốc tại Berlin.

3. Trước khi lên đường, tôi xin phép trình bày mấy nhận xét của tôi về Ban thuộc địa thuộc Đảng Cộng sản Pháp.

Tôi đã thông báo để các đồng chí biết Ban thuộc địa đó đã có nhiều tiến bộ (Trước kia chẳng có gì, nay đã có những văn phòng và đồng chí thường trực). Tuy nhiên, mới làm được rất ít trong số những người bản xứ ở Pháp, ít ra trong những người Đông Dương. Báo chí. Đại hội. Tổ chức. Tất cả những thứ đó mới chỉ còn trên giấy. Tôi nghĩ rằng Ban thuộc địa thiếu sự linh hoạt trong công tác. Tôi xin kể trường hợp riêng của tôi. Trong một

tháng rưỡi tôi ở Paris, đồng chí Đô-ri-ô vào tù, tôi không có dịp nào nói chuyện nghiêm túc với các đồng chí khác. Nhiều lần tôi xin những địa chỉ chắc chắn để tôi có thể liên lạc với họ khi tôi ở Viễn Đông, thì đồng chí nói rằng Ban thuộc địa có một ngân sách dành cho công tác thuộc địa. Nhưng theo tôi biết quỹ hoàn toàn rỗng, thậm chí chẳng có gì để nuôi các đồng chí đi công tác qua.

Tôi kiến nghị:

- a) Tài chính của Ban thuộc địa cần được các đồng chí kiểm soát.
- b) Ban thuộc địa thường xuyên gửi đến các đồng chí những báo cáo về những công tác đã làm và kế hoạch công tác sắp tới.
- c) Ban thuộc địa phải tổ chức những phương tiện giao thông liên lạc đường Pháp-Đông Dương (qua Bóc-đô, Lơ Ha- rô), chuyển tên các đồng chí và tên các tàu đến chỗ Liên đoàn chống đế quốc (tức đồng chí Sa-tô) báo cho tôi biết, để tôi có thể bắt liên lạc với họ.
- d) Rất cần có vài đồng chí của Đảng hay của Đoàn thanh niên Nga chịu trách nhiệm săn sóc các học sinh Đông Dương ở Moscow, giúp họ tìm hiểu đời sống công nhân và thực hành công tác tổ chức (tất cả họ không thuộc thành phần vô sản và, theo như tôi nhận xét, họ biết rất ít các phương pháp tổ chức).

Xin gửi lời chào cộng sản.

NGUYỄN ÁI QUỐC

Anh không quên đề nghị Quốc tế cộng sản cho một đại biểu Đông Dương, chọn trong số người Việt Nam là Đảng viên Đảng Cộng sản Pháp đang hoạt động ở Paris, tới dự Đại hội lần thứ sáu của Quốc tế cộng sản sắp họp tại Moscow.

Với giấy căn cước và hộ chiếu cùng một tên gọi mới, anh Nguyễn đi Thụy Sĩ rồi sang Ý. Ở biên giới, lính biên phòng phát xét nhìn kỹ mặt anh rồi giở xem quyển “Tủ điển chống cộng sản quốc tế” dày cộp, trong đó ghi tên

tuổi những người cách mạng các nước, từ A đến Z. Không thấy tên mới của anh Nguyễn, bọn lính nói: “Mời ông đi!”.

Đường phố, xóm làng, hiệu buôn, nhà tù, cơ quan, đâu đâu trên đất Ý cũng treo ảnh Mút-xô-li-ni mặt vênh vào, hung hăng. Mật thám và cảnh sát như rươi. Anh Nguyễn, sau khi qua vùng núi An-pơ, tới thành phố công nghiệp lớn Mi-la-nô ở vùng đồng bằng phì nhiêu miền Bắc Ý. Anh bắt được liên lạc với đại diện Trung ương Đảng Cộng sản Ý đóng tại trung tâm đóng công nhân này.

Anh được đưa về quán trọ “Cái Cân”. Đây là một ngôi nhà kiểu cổ, trong một khu phố nghèo nàn và chật hẹp của Mi-la-nô, mặt đường lát đá. Trước quán, trên mặt đường là cái bàn cân bằng sắt, đủ chỗ cho từng chiếc xe ngựa kéo chở than, chở củi, hoặc chở thực phẩm đi qua và trọng lượng hàng hóa được chỉ ở mặt cân bên trong quán. Quán có ba phòng, phòng lớn nhất có quầy rượu, hai phòng nhỏ ở bên, Tường quán treo những đĩa sứ cổ vẽ hình các hội chợ, các cuộc thi nấu nướng và một số tranh sơn dầu. Anh Nguyễn cứ đứng giờ đến ngồi ở chiếc bàn gỗ trong phòng nhỏ khuất phía trong, người đứng ngoài đường nhìn vào không thấy. Anh ưa gọi những món ăn rẻ mà người lao động và người dân thường Mi-la-nô rất thích: món “chéc-véc-ti”, tức gân bò sào, và món súp đồ “ca-sô-la”. Sau lưng chỗ anh thường ngồi có treo bức tranh vẽ một hiệp sĩ mình trần, mặc quần cộc, gậy trơ xương, đang giơ tay cầu trời ban hạnh phúc cho nhân dân. Anh chỉ vào bức tranh, hỏi cháu nhỏ, con gái chủ quán, bằng thổ ngữ Mi-la-nô mà anh nhanh chóng học được trong những tuần sống ở đây:

- Cháu xem chú có gậy bằng cái ông trong tranh không?

Cháu gái đáp:

- Chú giống về cái gậy thôi. Còn chú trông hiền hơn nhiều.

Anh Nguyễn xoa đầu bé gái và cả hai cùng cười

Mi-la-nô còn đáng nhớ ở thứ sương mù khá đặc biệt của nó. Trong ngày, trời quang đãng, bỗng chốc sương mù ập đến, nhờ nhờ màu sữa, xóa đi mọi hình nét nhà cửa, cây cối, đến nỗi hai người đứng cách nhau vài mét

không nhìn thấy nhau, xe cô đi lại gặp khó khăn. Ở Mi-a-nô có một cái tháp cổ rất cao. Ai muốn vào, trèo lên đỉnh tháp ngắm phong cảnh chung quanh phải mua vé. Hôm đi xem, anh Nguyễn chào ông cụ già gác tháp và hỏi bằng tiếng Ý:

- Sao cụ, đời sống thế nào?

Nhìn trước nhìn sau không thấy ai, cụ thở dài: “Ôi, khổ lắm ông ạ! Biết đến bao giờ mới chấm dứt được chế độ này! “.

Ở Ý, hàng tuần có tàu biển của Pháp ghé cảng Na-pô-li rồi chạy sang Viễn Đông. Các đồng chí người Ý có thể mua được vé cho anh Nguyễn. Nhưng anh thấy nếu đi tàu Pháp thì nguy hiểm, dễ lộ bí mật, có khi bị bắt ngay. Vì trên các chuyến tàu thường có khách người Việt Nam là nhà buôn, trí thức, địa chủ, hoặc tri huyện, tổng đốc, công chức cao cấp và rất nhiều tên thực dân Pháp là công sứ, mật thám, sĩ quan, binh lính. Tốt nhất là đi tàu nước khác.

Trên đường đi Na-pô-li, anh ghé lại thủ đô Rô-ma, hang ổ chính của chủ nghĩa phát xít. Trên các phố, cứ một quãng lại có một tên cảnh sát mật vụ. Anh bị hỏi giấy và đưa về sở cảnh sát. Anh bình tĩnh trả lời mọi câu hỏi vắn của tên trưởng phòng. Nhiều lúc hắn giăng bẫy hỏi những câu bang quơ, anh vẫn tỉnh táo không để lộ tung tích. Cuối cùng, hắn phải để cho anh tự do.

Rô-ma là một thủ đô đẹp với những lâu đài cổ kính, những di tích thời La Mã, những nhà thờ lộng lẫy, những pho tượng và vòi phun nước, với tiếng hát dân gian và tiếng đàn réo rắt đến đêm khuya. Ở đây, anh Nguyễn đã nhìn thấy tòa thánh Va-ti-căng, đại bản doanh của đạo Thiên Chúa, với pháp luật riêng, quân đội riêng-ăn mặc như lính phong kiến thời xưa, với một viện bảo tàng như cuốn sách sống về lịch sử tôn giáo. Đến Ý, những hiểu biết của anh về thế giới cũ, thế giới của người bóc lột người, càng được hoàn chỉnh, những hiểu biết hết sức quý báu đối với người hoạt động cách mạng để nắm được hình thù và chân tướng của mọi thế lực thù địch với

mình. Đế quốc, thực dân, phát-xít, phong kiến... Còn những quái vật nào mà anh chưa thấy và chưa chạm trán?

Đời sống ở đây đắt đỏ hơn so với tất cả những nước Tây Âu mà anh đã đi qua. Ăn một cái bánh cũng phải nộp thuế. Đi xem chiếu bóng cũng phải chịu thuế. Trọ ở khách sạn cũng phải trả thuế. Một công nhân Ý nói với anh: “Người Ý từ lúc ở trong bụng mẹ cho đến khi vào quan tài, động một chút là phải nộp thuế”. Có người thấy anh là người nước ngoài, chỉ vào một bó gậy-tượng trưng chủ nghĩa phát-xít-làm điệu bộ bẻ gãy chúng rồi lấy chân giậm lên.

Đến cảng Na-pô-li ở miền Nam nước Ý với những phố đẹp xây trên sườn núi nhìn ra biển, anh Nguyễn đáp tàu Nhật Bản đi Xiêm. Anh đi trở lại đúng con đường mà anh đã qua 17 năm về trước, khi rời Tổ quốc sang châu Âu. Vẫn những bến xưa, những dân tộc nô lệ như xưa, nhưng trong tiếng sóng đập vào các căn cứ thuộc địa của đế quốc đã có âm vang mới của cách mạng Tháng Mười.

Một ngày mùa thu, anh Nguyễn bước lên đất Xiêm. Thế là lần thứ hai anh được về gần Tổ quốc. Anh tìm đường đi thẳng đến Bản Đông, thuộc huyện Phi Chít, tỉnh Phít-xa-ni-lắc, nơi có chi bộ “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội” trong cộng đồng người Việt. Đang mùa nước, cả vùng lụt lội, anh ngồi thuyền đến chợ làng, bắt mối vào cơ sở. Làng này chỉ có dăm chục nóc nhà, hầu hết là các gia đình Việt Nam. Đây là những người yêu nước, từng ủng hộ hoặc tham gia các phong trào Cần vương, Duy Tân, Đông kinh nghĩa thực..., bị thực dân Pháp lùng bắt phải xa rời Tổ quốc. Ngoài ra còn có những thanh niên ở trong nước mới ra. Các cán bộ “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội” sau lớp học ở Quảng Châu về đây tổ chức, tuyên truyền kiêu bào, lập Hội Thân ái, giáo dục tinh thần yêu nước và lập Hội Hợp tác, cùng nhau vỡ hoang, làm ruộng, làm thợ, giúp đỡ nhau khi đau ốm, cưới xin, ma chay. Kiêu bào sống đùm bọc nhau, ăn chung, làm chung, thừa tiền thì gửi về nước giúp đỡ cách mạng.

Anh Nguyễn mang tên mới là Thọ, biệt hiệu Nam Sơn. Không ai biết anh từ đâu tới. Chỉ thấy anh khi mới tới, bỏ ngay bộ âu phục, cùng kiêu bào,

đi gặt lúa, cuốc vườn, lấy nước cho lợn ăn. Con người đang sống ở những thủ đô lớn châu Âu phút chốc nhập ngay vào cuộc sống khổ cực của những người mặc áo nâu sồng, chân đất dầm bùn và giẫm trên sỏi đá rừng sâu.

Tôi đến anh Nguyễn hợp kiều bào trong làng, nói chuyện tình hình nước nhà, thế giới, tội ác thực dân, bốn phận người dân yêu nước. Anh mở lớp huấn luyện chính trị cho các đồng chí trong “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội”; giới thiệu các thứ chủ nghĩa, và dạy những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê-nin, cách hoạt động trong quần chúng và cách tổ chức các đoàn thể cách mạng. Và ngày nào cũng thế, anh dành thời gian nhất định học tiếng Xiêm, dịch sách “Nhân loại tiến hóa sử” và “Cộng sản A, B, C.” để truyền bá trong các hội viên, chuẩn bị bài cho báo tiếng Việt “Thân Ái” do anh chủ trương xuất bản làm cơ quan tuyên truyền cách mạng trong kiều bào và gửi về nước. Rừng núi ở đây heo hút, tĩnh mịch, nhưng trong anh là cả một cuộc sống phong phú, sôi động, sáng tạo.

Rồi anh rời Phi Chít đi U-đon, một vùng rất đông kiều bào ở đông-bắc Xiêm. Anh đi bộ theo đường rừng, gánh hai thùng đựng quần áo, gạo, muối, tài liệu, đeo bên người con dao và ống thít bấm rang mận. Hai bàn chân rớm máu, anh vẫn cắn răng chịu, thản nhiên ngâm Kiều và Chinh phụ ngâm trên đường. Và cứ như thế, anh lại từ U-đon đi Xa-vang dài 71 cây số, từ Xa-vang đi Xa-côn, từ Xa-côn đi Na-khon, Pha-nom, Noong-khai... mãi miết trên các nẻo đường nước Xiêm, đến tất cả những nơi có kiều bào để tuyên truyền, giáo dục, xây dựng cơ sở cách mạng, để tìm hiểu đất nước chế độ xã hội, đời sống các giai cấp nước Xiêm nhằm góp phần có ích nhất vào phong trào cách mạng của vùng Đông-Nam châu Á.

Ở bất cứ đâu, anh đều để lại trong đồng chí, đồng bào học trò của anh những tình cảm mến thương, kính phục, lưu luyến, những hình ảnh xúc động về một con người yêu quý nhân dân, mình vì mọi người, không đòi hỏi gì cho đời sống riêng, giản dị đến mức tự nhiên, thoải mái, ăn ngọn rau lang chấm muối với quả “pa-đéc” (cà muối) mà vẫn gánh đủ gạch xây trường học cho các cháu.

Một lần anh đến ở nhà một kiều bào làm nghề xem mạch bốc thuốc. Anh chịu khó ghi chép, học hỏi và cuối cùng anh cũng bốc được thuốc, chữa bệnh cho người ốm không lấy tiền. Anh nghiên cứu đông y và phát hiện trong vùng có cây hy thiêm, sách thuốc có nói đến, là loại cây chữa phong thấp, mệt mỏi. Một hôm kiều bào khiêng đến một thanh niên bị bệnh thổ huyết, ông lang chủ nhà đã dùng hết cách mà không cầm được máu. Anh đứng nhìn người bệnh bần khoản, nói với ông lang:

- Ta thử cổ nghĩ còn cách gì khác không?

Ông lang chợt nhớ đến chiếc sừng tê giác, chạy đi mang về mài ra cho người bệnh uống. Một lúc máu miệng người thanh niên không ộc ra nữa. Anh Nguyễn cùng ông lang khiêng người bệnh vào nhà trong. Sáng hôm sau, anh dậy sớm, thay quần áo cho người bệnh rồi đem đi giặt.

Thỉnh thoảng anh Nguyễn tổ chức những buổi diễn kịch cho kiều bào xem. Chính anh viết kịch bản, đạo diễn và tham gia làm diễn viên nữa. Đây là những vở kịch ca ngợi gương chiến đấu của Hoàng Hoa Thám, phỉ nhổ những tên bán nước Trần Ích Tắc, Lê Hoan, Hoàng Cao Khải, phê phán mê tín dị đoan... Có lần, nhân kỷ niệm một anh hùng dân tộc, anh tìm được một ông phó lãnh binh trong kiều bào đứng ra kể chuyện ông tham gia chống Pháp. Ông kể xong, anh nói tiếp, tả nỗi thống khổ của nhân dân. Kiều bào yêu quý anh, quen gọi anh là “Thầu Chín”, biểu thị sự tôn kính. Nhưng khi công việc đồng áng đã vãn, anh vận động nhân dân trồng cây quanh nhà. Anh góp ý:

- Ta nên trồng cây râm bụt là cây của đất nước.

Kiều bào thấy ở anh hình ảnh một người cách mạng chân chính, và hơn thế, một người dẫn đường chỉ lối cho họ biết sống, biết đấu tranh. Người ta ngò ngợ, thăm thò với nhau: “Hay đây là Nguyễn Ái Quốc?”. Nhưng rồi không ai dám hỏi thẳng. Chỉ có lần họp chi bộ xong một đồng chí hỏi anh:

- Thầu Chín cho biết Nguyễn Ái Quốc là ai?

Anh trả lời:

- Đây là một thanh niên yêu nước!

Anh Nguyễn rời miền đông-bắc Xiêm đi vào thủ đo Băng-cốc, sống ở chùa, cũng mặc áo vàng nhà sư đi “tạc bặt” vào sáng sớm, nghĩa là cầm bát đi nhận của bố thí và đồng thời bắt mối với các đường dây liên lạc cách mạng trong vùng. Anh nhận được thông báo về Đại hội lần thứ sáu Quốc tế cộng sản với Bản Đề cương quan trọng về cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa được thông qua tại Đại hội. Bản đề cương khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng dân chủ tư sản. Nếu không có sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, nhất là nếu không có một Đảng Cộng sản uy tín trong quần chúng, thì không thể thực hiện được đến cùng cuộc cách mạng dân chủ tư sản, chứ đừng nói gì đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đề cương còn nhấn mạnh rằng yếu tố dân tộc có ảnh hưởng rất lớn đối với quá trình cách mạng của các nước thuộc địa. Đại hội lần thứ sáu Quốc tế cộng sản soi sáng thêm cho anh Nguyễn con đường cách mạng Việt Nam và thúc giục anh cùng những người cách mạng Việt Nam tiên tiến nhất nhanh chóng thành lập Đảng Cộng sản ở nước mình.

Anh Nguyễn biết tình hình trong nước đang chuyển mạnh khắp ba kỳ, và từ xa cũng thấy được sự hăng say của những lực lượng mới muốn đẩy cách mạng Việt Nam đi tới. Anh đã nhắc Tổng bộ “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội” đóng ở Hương Cảng cần đi sát thực tế hơn trong nước và sự lãnh đạo phải sắc bén hơn. Anh không thể không lo lắng khi nhận được những tin tức về tư tưởng chính trị và phẩm chất đang thoái hóa của Lâm Đức Thụ tức Trương Béo, người nắm quyền lãnh đạo Tổng bộ lúc bấy giờ. Nhưng bánh xe lịch sử cứ tiến, vượt qua tất cả những vật cản. Cuộc khủng hoảng kinh tế tư bản chủ nghĩa lan đến Đông Dương, quần chúng nhân dân càng điêu đứng, khổ cực, phong trào của các tầng lớp lao động càng sôi sục. Trước khí thế cuộn cuộn của phong trào đấu tranh rộng lớn trong công nhân, nông dân, thợ thủ công, tiểu tư sản thành thị, “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội” không còn đủ khả năng lãnh đạo cách mạng nữa. Đã đến lúc phải có một Đảng Cộng sản thật sự để lãnh đạo cách mạng tiếp tục đi lên. Những người tích cực nhất, tiên tiến nhất trong “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội” ở Bắc Kỳ, những người đã chủ trương “vô sản hóa”, hòa mình vào cuộc sống lao động của công nhân, theo

đúng lời dạy của anh Lý Thụy ở Quảng Châu,, những người học trò thông minh ấy của anh đã lập ra chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam.

Anh Nguyễn cũng đã thấy sự không nhất trí trong cơ quan lãnh đạo “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội” về chủ trương lập Đảng Cộng sản. Đại hội “Thanh niên” ở Hương Cảng tháng 5-1929 phơi rõ thêm tình trạng chia rẽ đó khi đoàn đại biểu Bắc Kỳ nêu vấn đề cần thành lập ngay Đảng Cộng sản, một yêu cầu khách quan của lịch sử, một nguyện vọng thiết tha của những người làm cách mạng, nhưng Lâm Đức Thụ đã dùng quyền uy của mình bác bỏ. Đoàn đại biểu Bắc Kỳ bỏ Đại hội trở về nước, lập ra Đông Dương Cộng sản Đảng. Tiếp theo các hội viên “thanh niên” ở Nam Kỳ có xu hướng cộng sản lập ra Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.

Anh Nguyễn đã kịp thông báo tình hình nói trên cho Quốc tế cộng sản biết và anh hiểu rõ trách nhiệm của anh, người đại diện Quốc tế cộng sản trong vùng, người chỉ đạo phong trào cách mạng Việt Nam, là phải mau chóng giúp vào việc khắc phục những bất đồng và mâu thuẫn ấy. Trong bức thư đề ngày 27-10-1929, gửi các nhóm cộng sản ở Đông Dương, Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản chỉ rõ: “Không có Đảng Cộng sản độc nhất trong lúc vận động quần chúng thợ thuyền và nông dân càng ngày càng phát triển, đó là một sự nguy hiểm rất lớn cho tương lai tối cận của cách mạng Đông Dương. Vận cho nên những do dự và sự không quyết định của một vài nhóm đối với vấn đề lập ra ngay một Đảng Cộng sản là những điều sai lầm. Tuy vậy, sự chia rẽ trong những phần tử và trong những nhóm cộng sản mỗi lúc sau này lại còn nguy hiểm, sai lầm hơn nữa... Nhiệm vụ quan trọng hơn hết và tuyệt đối cần kíp của tất cả những người cộng sản Đông Dương là sáng lập một Đảng cách mạng của giai cấp vô sản... và ở Đông Dương chỉ có Đảng ấy là tổ chức cộng sản mà thôi”.

Tin về những cuộc bãi công quyết liệt của công nhân Đông Dương dội đến Xiêm ngày càng dồn dập. Giai cấp công nhân Việt Nam lớn lên và tiếp thu ánh sáng chủ nghĩa mới do anh Nguyễn truyền về trở thành giai cấp sẵn sàng nắm quyền lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc. Trong lòng giai cấp công nhân, vàng hồng của Đảng đang mọc lên. Nhân dân đặt hết lòng tin ở

nó, và nó đang chờ anh Nguyễn dẫn lên gánh vác nhiệm vụ lịch sử. Người của Tổng bộ từ Hương Cảng phái về Xiêm gặp anh tha thiết đề nghị anh đứng ra giải quyết việc thống nhất các lực lượng cộng sản. Quốc tế cộng sản cũng có những đề nghị như thế gửi đến anh.

Không thể chậm trễ, thay mặt Quốc tế cộng sản, anh gửi thư về nước, mời cả ba nhóm cộng sản cử đại biểu ra Hương Cảng họp, bàn việc thống nhất.

Cách mạng đi tới. Quân thù cũng mài nanh giũa vuốt. Chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương, tướng Ô-be, đưa thêm máy bay và xe bọc thép ra Bắc Kỳ, một khu vực nóng bỏng đấu tranh. Toàn quyền Đông Dương Pa-xki-ê thề thốt ở Hà Nội: “Không dẹp xong cộng sản ở Đông Dương, Pa-xki-ê này không nhìn thấy dòng sông Sen”. Nhưng rồi hắn đã cháy thui trong một tai nạn máy bay để không bao giờ còn được thấy sông Sen nữa. Và cùng dịp với các phiên tòa tại hơn 20 tỉnh và thành phố khác ở Việt Nam, tòa Nam án Vinh, Nghệ An mở phiên ngày 10-10-1929 xử 45 chiến sĩ “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội”. Viên chánh án tuyên án:

“Vụ xét xử số 115 ngày 10-10-1929 kết án tử hình Nguyễn Ái Quốc tức Nguyễn Tất Thành, hiện đang sinh sống ở nước ngoài”. Kèm theo là lời phán của tên thống sứ Trung Kỳ: “Sẽ thi hành án ngay sau khi bắt được Nguyễn Ái Quốc”.

Tòa án còn đọc sáu án tử hình khác đối với: Trần Phú tức giáo Quý, Trần Văn Cung, tức Thái Vân Anh, tức Quốc Anh, Vương Thúc Oách tức Tống Oanh, tức Lương Béo, Ngô Thiêm tức Thiên Huệ Thiện, Phan Tài tức Phan Lâm và Lê Duy Điểm.

Bằng Phiên tòa đó, thực dân Pháp đã bộc lộ sự lo sợ của nó đối với anh Nguyễn và làn sóng cộng sản đang xô đến. Chúng không chỉ muốn uy hiếp tinh thần anh mà rõ ràng còn muốn tiêu diệt anh nữa. Nhưng có ma quỷ nào lung lạc được ý chí con người gang thép ấy?

Một ngày cuối năm, gia đình kiều bào ở Xiêm nuôi anh Nguyễn thấy anh chuẩn bị va li với ba bộ quần áo kiều Âu, kiều Trung Quốc và kiều Xiêm. Anh dặn lại: anh có việc ra tỉnh ở một thời gian.

Anh đến Xin-ga-po, bắt liên lạc với cơ sở của Bộ Phương Đông Quốc tế cộng sản ở đây, bên ngoài treo biển Công ty kim khí. Các đồng chí trong cơ quan thu xếp lấy vé tàu biển cho anh đi Hương Cảng.

Con tàu đi vào vùng biển Tổ quốc anh. Quê hương muôn ngàn lần mến yêu và thương nhớ ấy hiện lên một dải mờ mờ ở tít tắp chân trời, vì nó mà anh sống mà cũng vì nó mà anh sẵn sàng hy sinh. Ôi, vừa đúng 18 năm anh xa cách nó, với biết bao nhiêu đêm ngóng mặt trời và nghe sóng vỗ, với biết bao nhiêu nghề và tên gọi khác nhau, với biết bao nhiêu cuộc đời kỳ lạ và nổi gian truân. Nhưng suy cho cùng anh chỉ sống có một cuộc đời: làm cách mạng đem lại độc lập, tự do cho đất nước, nhân dân.

9. Người sáng lập Đảng

Ngồi trong ca-bin tàu biển, anh Nguyễn nóng lòng được cập bến. Vì muốn nhanh chóng bắt tay vào việc hợp nhất các tổ chức cộng sản, và vì một lẽ khác nữa. Anh được biết Việt Nam Quốc dân Đảng đang ráo riết chuẩn bị một cuộc bạo động vũ trang mà anh cho rằng quá sớm, khó thành công. Anh muốn bắt liên lạc, góp ý kiến với họ, khuyên họ không nên mạo hiểm, đùa cợt với khởi nghĩa. Thành lập năm 1927, Đảng ấy thu nạp đảng viên thiếu chặt chẽ để bọn mật thám và tay sai thực dân Pháp chui vào trong Đảng. Chúng biết gần hết các đảng viên và các tổ chức Đảng. Trong khi đó những người lãnh đạo nôn nóng khởi sự với tư tưởng “Không thành công cũng thành nhân”.

Anh Nguyễn không tán thành những sự phiêu lưu trong hoạt động cách mạng cũng như những hành động khủng bố cá nhân. Vụ ám sát tên buôn người Ba-danh ở Hà Nội đang làm rung động dư luận và làm anh suy nghĩ. Một buổi tối, Ba-danh, giám đốc sở mộ phụ, từ nhà một ả nhân tình ở phố Huế đi ra thì gặp hai anh thanh niên đưa cho một mảnh giấy viết tiếng

Pháp: “Mi, tên hút máu! Mi đem quăng người Việt Nam ra khắp bốn phương trời!”. Rồi một anh rút súng bắn chết Ba-danh. Lập tức, bọn thống trị Pháp quăng lưới bắt nhiều cơ sở của Việt Nam Quốc dân Đảng: 40 quân nhân, 39 nhà buôn, 37 nghiệp chủ, 26 giáo viên trường công, 10 nhân viên thương mại, 6 học sinh đại học, 2 giáo sư...

Anh Nguyễn không trách những học sinh trẻ tuổi đó cũng như anh không trách Phạm Hồng Thái. Người thanh niên căm phẫn bọn xâm lược giày xéo Tổ quốc mình là rất tự nhiên và rất đúng. Căm phẫn nhưng làm theo tình cảm, không có đường lối đúng thì chẳng khác gì người không biết bơi nhảy xuống biển động hòng vớt người sắp chết đuối. Anh cho rằng, để giải phóng Tổ quốc, lập ra một chế độ xã hội mới tốt đẹp, người ta phải có can đảm và niềm tin, phải dựa vào lực lượng của toàn dân mới có thể đấu tranh thoát khỏi xiềng xích nô lệ. Cá nhân mạnh động thì dù anh dũng đến mấy cũng không đi đến kết quả.

Tàu đưa anh Nguyễn vào bến Thượng Hải. Trước khi đi Hương Cảng, anh cần đến đây làm việc với cơ quan Bộ Phương Đông Quốc tế cộng sản và gặp chi bộ “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội” để hỏi tình hình giao thông liên lạc giữa trong nước và Trung Quốc.

Thượng Hải là một trong những thành phố cảng sầm uất nhất Trung Quốc gồm ba khu vực: tô giới Anh, tô giới Pháp và phần thuộc Trung Quốc. Có thể nói đây là một thành phố ngoại quốc trên đất Trung Quốc. Trong tô giới Anh có hạm đội Anh, cảnh sát là người Ấn Độ, chỉ huy là người Anh. Trong thành phố có nhiều xí nghiệp, ngân hàng, hiệu buôn, khách sạn của người nước ngoài.

Tô giới Pháp lại khác hẳn ở chỗ nó có rất nhiều biệt thự đẹp, sang trọng và những công viên cấm biển: “Cấm người Trung Quốc vào”. Các quan chức cai trị ở đây do Chính phủ Pháp bổ nhiệm. Trong tô giới có khoảng 5.000 lính khố xanh, khố đỏ, cảnh sát người Đông Dương, và nhiều người Việt Nam làm ở nhà máy dưỡng khí, các công sở hoặc làm bồi bếp cho Pháp, hoặc mở hiệu buôn. Tàu chiến Pháp đậu ở bến.

Anh Nguyễn tìm đến chỗ anh Hai, một cán bộ đã dự lớp huấn luyện chính trị ở Quảng Châu, đang phụ trách việc tuyên truyền, giáo dục binh lính Việt Nam và tổ chức liên lạc của đoàn thể từ Trung Quốc về Việt Nam bằng đường biển. Anh Hai chính là anh Nguyễn Lương Bằng. Anh Nguyễn gửi một bức thư cho anh Hai: “Em chờ cậu ở chỗ đánh bi-da của Tiên Thi công ty”. Một buổi chiều đầu năm, Thượng Hải lạnh và có tuyết, theo hẹn, anh đến Tiên Thi công ty, một cửa hàng Bách Hóa vào hạng nhất Thượng Hải. Anh đội chiếc mũ dạ cũ, mặc áo khoác ngoài hơi mỏng. Trông thấy một người mặc âu phục, áo ba-đờ-xuy, quần khăn len, dáng quen thuộc, anh cất tiếng gọi:

- Anh Hai!

Anh Nguyễn Lương Bằng nhận ra người gọi, mừng rỡ:

- Đồng chí Vương!

Anh Nguyễn rủ anh Bằng đi quanh các phố để hỏi tình hình công nhân, binh lính Việt Nam ở Thượng Hải, những tàu nào chạy đường Đông Dương-Trung Quốc có cơ sở của ta...

Rồi anh Nguyễn nói:

- Tôi ở đây chỉ vài ngày rồi lại phải đi ngay. Hẹn hôm sau đến chỗ tôi nói chuyện lâu. Anh công tác bên tô giới Pháp phải cẩn thận. Nó đang khủng bố riết.

Anh Nguyễn ở một căn nhà trọ nhỏ, thuê căn buồng rẻ tiền, đủ kê một giường con và một bàn con. Trời lạnh mà không có lò sưởi, Đến bữa, ăn cơm gạo xấu, có món canh và món cá mặn. Anh Bằng nhìn bữa ăn ấy, đầy vẻ ái ngại và nhận ra, so với hồi ở Quảng Châu, anh Nguyễn gầy đi nhiều. Anh Nguyễn dặn anh Bằng: hoạt động trong binh lính phải tránh manh động; tuyên truyền phải thuyết phục, không nói sáo rỗng, chung chung; báo “Kèn gọi lính” phải viết cho ngắn gọn, rõ ràng, chú ý kêu gọi tinh thần yêu nước ở mọi người, kết hợp tinh thần quốc tế vô sản với lòng yêu nước chân chính...

Anh Nguyễn đến Hương Cảng với hộ chiếu mang tên Tống Văn Sơ. Thành phố sắp đón xuân mới. Trên các hè đường, người ta bán hoa đào, mầu đơn, thủy tiên, cá vàng. Người đi sắm Tết nườm nượp. Anh Nguyễn gặp lại anh Hồ Tùng Mậu, cùng nhau bàn việc chuẩn bị chỗ họp và đón các đại biểu từ trong nước ra. Riêng anh Nguyễn còn bận nghiên cứu, dự thảo những văn kiện cho Hội nghị sắp tới, viết báo cáo về tình hình Đông Dương cho Quốc tế cộng sản trên cơ sở những tin tức anh nắm được ở Thượng Hải và Hương Cảng. Một học sinh Việt Nam ở trường Đại học Phương Đông, Moscow, đã trở về nước. Sắp tới có các học sinh từ trong nước ra Hương Cảng để đi học ở Moscow, anh Nguyễn sẽ phải lo thu xếp cho họ đi. Một đồng chí phụ trách của tổ chức cách mạng Mã Lai vừa từ Xin-ga-po và một đồng chí cộng sản Nam Dương từ đảo Gia-va tới gặp anh Nguyễn để hỏi một số ý kiến. Anh đã gửi về Quốc tế cộng sản một báo cáo về tình hình Mã Lai.

Đến Hương Cảng trước tất cả là đoàn đại biểu An Nam Cộng sản Đảng gồm hai đồng chí Châu Văn Liên và Nguyễn Thiệu đáp tàu từ Sài Gòn. Tiếp đến là đoàn đại biểu Đông Dương Cộng sản Đảng gồm hai đồng chí Nguyễn Đức Cảnh và Trịnh Đình Cửu đáp tàu Liêm Châu từ bến Hải Phòng. Họ phải ngồi bó gối dưới gầm giường một người của tổ chức làm điện báo viên dưới tàu. Hai đoàn đều được người liên lạc của anh Nguyễn đón riêng rẽ, đi tàu điện hai tầng về nhà nghỉ. Riêng Đông Dương Cộng sản Liên đoàn do thành lập chậm không kịp gửi đại biểu đến.

Anh Nguyễn đến gặp từng đoàn đại biểu tự giới thiệu là Vương, hỏi thăm sức khỏe, chuyện đi đường, tình hình đồng chí, đồng bào trong nước, và nhất là tìm hiểu tư tưởng, quan điểm tại sao không hợp nhất được với nhau, tại sao có sự căng thẳng giữa các nhóm. Anh yêu mến và trọng thị các đồng chí trong nước ra, những người lặn lội với phong trào quần chúng công nhân và nhân dân, bất chấp khủng bố của kẻ thù, mang chân lý của chủ nghĩa mới của trí tuệ mình, đi đầu trong việc xây dựng một Đảng tiên phong của giai cấp công nhân. Họ đang tuổi hai mươi, tràn đầy dũng khí sáng tạo, say sưa cống hiến tất cả cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, cái tuổi nghe đến cách mạng, đến cộng sản là muốn bay, muốn nhảy, muốn lao vào trận, cái

tuổi muốn sống đẹp nhất, có ý nghĩa nhất, sống cho ra sống. Từ những hạt giống cách mạng anh gieo và chăm sóc suốt mấy năm nay đã ra hoa đơm quả thành một thể hệ thanh xuân có tư duy tiên tiến, có ý chí sắt đá và có thể giới quan của giai cấp vô sản, vươn lên giải quyết nhiệm vụ mới lịch sử giao cho.

Người liên lạc của anh Nguyễn đến nhà nghỉ đón các đại biểu đi phà mười phút qua eo biển sang Cữu Long. Lúc này anh Nguyễn và mọi người đã nhìn thấy bộ mặt xấu của Lâm Đức Thụ, phụ trách tổng bộ “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội”. Thụ ở một ngôi nhà sang trọng lưng chừng núi tại Hương Cảng, sống xa hoa, bệ vệ, kịch liệt chống việc thành lập Đảng Cộng sản. Một số hội viên “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội” từng dự lớp học do anh Nguyễn mở ở Quảng Châu bị thực dân bắt. Họ thấy bọn chúng có trong tay những tấm ảnh chụp lớp học ở Quảng Châu mà hồi đó chỉ có Lâm Đức thụ là người hay đứng ra chụp để “làm kỷ niệm”. Lâm Đức thụ đã sinh bụng khác. Anh Nguyễn bố trí cuộc họp họp nhất ở xa trung tâm Hương Cảng, cách hẳn một eo biển, để giữ bí mật đối với Thụ. Các đại biểu đi lại về đêm, không ra phố Hương Cảng ban ngày, e gặp Thụ.

Cữu Long là một bán đảo đông dân, phần lớn là người lao động. Các đại biểu được dẫn đến một xóm thợ nghèo nàn, chật hẹp, bẩn thỉu, vào ngôi nhà một tầng nhỏ bé, bàn ghế đơn sơ, là gia đình công nhân. Anh Nguyễn gặp nhân dân, chúc mừng năm mới bằng tiếng Quảng Đông: “Cống hỉ! Cống hỉ!”.

Cuộc họp tiến hành trang nghiêm, vì người dự ai cũng nhận thức được tầm quan trọng lớn lao của nó. Đồng chí Vương, tức Nguyễn Ái Quốc ngồi giữa, nhân danh Quốc tế Cộng sản tuyên bố lý do Hội nghị. Chỉ có uy tín, cương vị, đạo đức, năng lực, kinh nghiệm và óc tổ chức của anh mới tạo ra được cuộc Hội nghị này, mới làm cho những ý kiến khác nhau cùng ngồi lại được để tìm chân lý và tiếng nói chung, mới chỉ được hướng đi tới cho phong trào. Ngồi bên phải anh là anh Nghĩa (tức Nguyễn Thiệu), và anh Việt (tức Châu Văn Liêm), đại biểu An Nam Cộng sản Đảng. Bên trái là anh Chí

(tức Trịnh Đình Cửu), anh Trọng (tức Nguyễn Đức Cảnh), đại biểu Đông Dương Cộng sản Đảng.

Ngoài ra còn có anh Lương (tức Hồ Tùng Mậu) và anh Đỗ (tức Lê Văn Phan) là những người chuyên lo bố trí nhà ở, nơi họp, việc đi lại, thỉnh thoảng dự một vài buổi họp để góp báo cáo về tình hình.

Anh Nguyễn đề nghị từng đoàn đại biểu phát biểu ý kiến về vấn đề họp nhất. Các đại biểu trình bày sôi nổi những quan điểm, ý nghĩ và dự định của mình. Sau những buổi lắng nghe các ý kiến, anh Nguyễn kết luận:

“Thế là chúng ta đều là những người cách mạng giống nhau cả thôi. Ở Liên Xô, Anh, Mỹ, Pháp, cả đến các nước thuộc địa như Ấn Độ, Nam Dương, mỗi nước chỉ có một Đảng Cộng sản. Vì vậy nước Việt Nam không thể có ba Đảng Cộng sản. Chúng ta phải đoàn giai cấp, đoàn kết toàn dân, đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Để đạt mục đích ấy phải thống nhất tổ chức. Nhân danh Quốc tế cộng sản tôi đề nghị họp nhất các tổ chức cộng sản thành một Đảng Cộng sản chân chính, thống nhất, các đồng chí có đồng ý không?”.

Tất cả mọi người giơ tay biểu quyết đồng ý. Những lời phân tích, giải thích, chỉ dẫn của anh Nguyễn trước và trong Hội nghị đã làm tan biến những thành kiến, hoài nghi, thắc mắc, lo âu trong các đại biểu. Ai cũng thấy rõ sự bức thiết phải lập một Đảng Cộng sản thống nhất.

Khi thảo luận chọn tên Đảng, có ý kiến đề nghị lấy tên An-nam Cộng sản Đảng, có ý kiến nên gọi là Đông Dương Cộng sản Đảng. Anh Nguyễn nói:

- Không nên lấy tên An-nam mà cũng không lấy tên Đông Dương. Chúng ta nên đặt tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tất cả mọi người nhất trí tán thành ý kiến của anh Nguyễn, mừng rỡ chào đón Đảng tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam đã ra đời để lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đây là vào ngày 3-2-1930, một trong những ngày sung sướng nhất trong đời anh Nguyễn. Đây là lúc khắp nơi vang tiếng pháo nổ, đón một mùa xuân mới: Xuân Canh Ngọ, chào mừng sự xuất hiện

một Đảng kiểu mới, mác-xít lê-nin-nít chân chính, chấm dứt tình trạng khủng hoảng, rời rạc, thiếu phương hướng rõ trong phong trào chống đế quốc thực dân và phong kiến ở Việt Nam.

Anh Nguyễn đưa Hội nghị các văn kiện: Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ tóm tắt của Đảng và Lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng để các đại biểu thảo luận, góp ý kiến. Sau năm ngày làm việc, Hội nghị thông qua các văn kiện nói trên, đồng thời thông qua điều lệ tóm tắt của Công hội, Nông hội, Hội Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Phản đế đồng minh và Hội Cứu tế. Những văn kiện do anh Nguyễn thảo đã nêu rõ đường lối chiến lược và sách lược đúng đắn của Đảng, chỉ rõ tính chất Đảng và quyền lãnh đạo của Đảng, cách mạng Việt Nam là bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản thế giới. Đảng chủ trương làm cách mạng dân chủ tư sản đánh đổ đế quốc Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, tiến lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Anh Nguyễn giao nhiệm vụ cho các đại biểu dự Hội nghị trở về nước lánh danh nghĩa là đại diện của đại biểu Quốc tế cộng sản, thống nhất các tổ chức cộng sản, sau đó bàn bạc với nhau cử ra Ban Chấp hành Trung ương lâm thời. Các đại diện của đại biểu Quốc tế cộng sản, tức là của anh Nguyễn, sẽ hết nhiệm vụ sau khi hoàn thành việc thống nhất các tổ chức cộng sản trong nước và thành lập được Ban Chấp hành Trung ương lâm thời.

Thế là sau 19 năm nằm gai nếm mật, lao động và đấu tranh, quan sát và học tập, tiếp thụ kinh nghiệm quốc tế và tổng kết thực tiễn đời sống trong nước, anh Nguyễn đã làm tròn một sứ mệnh lớn lao, cùng đồng chí và đồng đội tạo ra một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam, trong đời sống chính trị của đất nước. Anh xúc động mở đầu lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng: “Nhân chỉ thị của Quốc tế cộng sản giải quyết vấn đề cách mạng ở nước ta, tôi đã hoàn thành nhiệm vụ và thấy có trách nhiệm phải gửi tới anh chị em và các đồng chí lời kêu gọi này... Đảng Cộng sản Việt Nam đã được thành lập. Đó là Đảng của giai cấp vô sản. Đảng sẽ dúi dất giai cấp vô sản lãnh đạo cách mạng Việt Nam đấu tranh nhằm giải phóng cho toàn thể anh chị em bị áp bức, bóc lột”.

Anh thấy cần thông báo sự kiện thành lập Đảng này cho bè bạn khắp năm châu. Và ngay từ thuở trứng nước của Đảng, anh đã đặt nó trong tình gắn bó với đại gia đình cộng sản thế giới, truyền chó nó ánh ngọc của tinh thần quốc tế thủy chung.

Anh viết thư cho các đồng chí đại diện Đảng Pháp ở Quốc tế cộng sản:

Các đồng chí thân mến,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam đã được thành lập. về vấn đề tổ chức, tôi đã gửi báo cáo cho Bộ Phương Đông. Do đó, tôi thấy không cần nhắc lại ở đây, các đồng chí sẽ xem báo cáo đó ở Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản.

2. Tôi có mấy yêu cầu và câu hỏi sau đây với các đồng chí. Cần giáo dục các đồng chí Việt Nam chúng tôi, vì trình độ tư tưởng, lý luận và kinh nghiệm chính trị của các đồng chí đó còn rất thấp. Tôi yêu cầu các đồng chí: (a) cho chúng tôi một tủ sách (các tác phẩm của Mác và Lê-nin, và các sách khác cần cho việc giáo dục cộng sản chủ nghĩa); (b): gửi cho chúng tôi báo Nhân đạo và tạp chí Thư tín Quốc tế và cả Điều lệ, Cương lĩnh của Đảng và Đoàn thanh niên cộng sản.

3. Cách gửi: sách thì đóng vào những gói nhỏ, báo và tài liệu thì cho vào phong bì, giấu vào trong các đầu đề: Điều lệ và Chương lĩnh.

4. Cho tôi vài địa chỉ chắc chắn ở Paris để chúng tôi có thể viết thư cho các đồng chí.

Cho chúng tôi biết tên những con tàu chạy đường Pháp-Viễn Đông trên đó các đồng chí Pháp làm việc và cho chúng tôi biết tên các đồng chí đó để chúng tôi có thể bắt liên lạc với họ (chúng tôi ở đây buộc phải thay đổi chỗ ở luôn cho nên không thể cho biết địa chỉ được).

5. Chúng tôi sẽ làm thế nào để sự hợp tác giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Pháp thực sự có hiệu quả.

6. Tôi được biết có những đồng chí Việt Nam ở Paris lợi dụng danh nghĩa đảng viên để nhận (nói đúng hơn là bòn rút) tiền của các công nhân

Việt Nam. Tôi đề nghị các đồng chí kiểm soát họ để tránh gây ấn tượng xấu trong công nhân. (B) (nguyên văn có chữ (B) chưa rõ nghĩa) Hoàng là một người tốt nhưng không biết gì về chính trị. Anh đã gửi những người phản cách mạng đến trường Đại học các dân tộc Phương Đông (những người nhiệt tình theo phái Nguyễn Thế Truyền) và đã cử những người đại biểu (đến đại hội lần thứ sáu) đánh lẫn nhau và gây những chuyện tai tiếng. Tôi đề nghị từ nay Trường không nhận các đại biểu hoặc học sinh Việt Nam nào không có sự giới thiệu của Đảng Cộng sản Việt Nam.

7. Coi như bước đầu của sự hợp tác, tôi đề nghị Đảng Cộng sản Pháp công bố một bức thư góp ý kiến với Đảng Cộng sản Việt Nam và ra lời kêu gọi lính pháp ở Đông Dương. Thư và lời kêu gọi đó phải ngắn gọn để chúng tôi có thể dịch và phân phát dưới hình thức truyền đơn (do chúng tôi phải in theo lối cổ sơ). Tôi đề nghị các đồng chí gửi cho tôi bản gốc những tài liệu đó.

8. Địa chỉ gửi cho tôi: Về thư (Gửi cho Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, đề trên phong bì: Ông Vích-to Lơ-bông, 123, đại lộ Cộng hòa, Paris, Pháp). Về sách báo: Ông Lý, Hương Cảng tiểu dạ báo, 53, phố Uyn-hêm, Hương Cảng.

9. Lúc này tôi chưa biết rõ vị trí của tôi. Tôi hiện là Đảng viên Đảng Cộng sản Pháp hay Đảng Cộng sản Việt Nam? Cho đến khi có lệnh mới, tôi vẫn phải chỉ đạo công việc của Đảng Cộng sản Việt Nam. Tôi không tham gia Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam vì tôi chưa trở về Đông Dương được, nhất là lúc này, chúng đã ban cho tôi một cái án tử hình vắng mặt. Sự ủy nhiệm công tác của Quốc tế Cộng sản cho tôi đã hết hạn chưa? Nếu chưa, tôi vẫn tham gia Bộ Phương Đông ở đây? Tôi đề nghị các đồng chí nhắc Ban Thường vụ Quốc tế cộng sản cho quyết định về việc này.

10. Sau khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam có lời kêu gọi sẽ được phân phát trong cả nước vào khoảng ngày 20/3.

Tôi đề nghị các đồng chí:

a) Công bố trên báo Nhân đạo và tạp chí Thư tín quốc tế lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

b) Chuyển những thư kèm theo và trả lời cho tôi biết.

Ngày 27/2/1930

Lời chào cộng sản thân ái

NGUYỄN ÁI QUỐC

Cùng ngày, anh Nguyễn không quên báo ngay tin vui thành lập Đảng cho đồng chí Sa-tô ở Liên đoàn chống đế quốc tại Berlin. Anh dùng một tên mới để đánh lạc hướng dò xét của bọn mật thám quốc tế. Tên mới đó là Pôn.

Anh viết:

Ngày 27/2/1930

Đồng chí thân mến,

Tôi đang ở Trung Quốc. Khó có thể viết dài cho đồng chí lúc này. Chỉ vắn tắt mấy chữ.

a) Đảng đã được thành lập ở Đông Dương.

b) Có thể hai tháng nữa tôi sẽ viết cho đồng chí dài hơn. Hai tháng nữa sẽ có những tin vui cho Liên đoàn.

c) Đồng chí có nhận được tất cả thư từ tôi gửi cho đồng chí không?

d) Gửi cho tôi những điều lệ, cương lĩnh, tài liệu của Liên đoàn, bỏ vào phong bì của một hiệu buôn và gửi đến địa chỉ sau đây:

Ông TIẾT NGUYỆT LÂM

Hoa Phong công ty

136, đường Vàn Thái, Hương Cảng.

e) Gửi cho tôi cả báo ảnh của Cứu tế công nhân. Đây chỉ là “màn khói” để nhận các báo khác. Đồng chí gửi báo đó cho tôi theo địa chỉ:

Ông Lý, Hương Cảng tiểu dạ báo

53, phố Uyn-hêm, Hương Cảng

f) Cho tôi địa chỉ của một tờ báo Ấn Độ tốt nhất.

g) Ít lâu nữa, tôi sẽ gửi cho đồng chí những phong bì đề nghị đồng chí chuyển đến những địa chỉ khác nhau, ngoài phong bì ghi các ký hiệu sau đây:

G là đề gửi cho báo Tiếng còi (Moscow)

P là đề gửi cho báo Sự Thật (Moscow)

I là đề gửi cho tạp chí Thư tín Quốc tế (Berlin)

Gửi đến đồng chí và An-na những kỷ niệm cách mạng thân thiết.

PÔN

Anh Nguyễn cần một danh nghĩa hợp pháp để hoạt động ở Hương Cảng. Ngày 27/2/1930 anh viết thư gửi Văn phòng đại diện Đảng Cộng sản Đức ở Quốc tế cộng sản:

Các đồng chí thân mến,

Trong hoàn cảnh tôi sống không hợp pháp, tôi cần phải có một nghề để khai với người ta. Tôi đóng vai một phóng viên báo chí. Nhưng cần phải chứng thực được danh nghĩa đó của tôi. Trong số tất cả các báo của các Đảng chúng ta, tôi chỉ thấy có mỗi một tờ báo không mang tên có tính chất “phá hoại” và có thể cấp cho tôi một giấy chứng nhận thuận tiện, đó là báo Thế Giới.

Tôi đề nghị các đồng chí xin cho tôi một giấy chứng nhận là phóng viên báo Thế Giới. Tên của tôi sẽ là L.M. Vương. Nếu các đồng chí cần biết những điều gì khác về tôi, các đồng chí cứ hỏi các đồng chí Pháp.

Lời chào cộng sản thân ái,

NGUYỄN ÁI QUỐC

Địa chỉ của tôi (chỉ dùng để gửi giấy chứng nhận cho tôi thôi):

Ông TIẾT NGUYỆT LÂM

Hoa Phong công ty

136, đường Văn Thái, Hương Cảng.

Anh Nguyễn còn viết thư cho đại diện Tổng công hội thống nhất Pháp trong Quốc tế Công hội:

Đồng chí thân mến,

Đề nghị đồng chí hỏi Đảng hộ về việc gửi các báo và tạp chí của Đảng cho chúng tôi để chúng tôi dịch đăng báo của chúng tôi. Đầu đề và tên báo, tạp chí nên gấp vào bên trong. Đồng thời gửi cho chúng tôi một tờ báo tư sản của nước các đồng chí để cãi với cảnh sát nếu chúng phát hiện chúng tôi nhận báo chí cộng sản.

Lời chào cộng sản

Thay mặt Đảng Cộng sản Đông Dương

NGUYỄN ÁI QUỐC

Ngày 27/2/1930

Địa chỉ của tôi:

Ông Lý

Hương Cảng tiểu dạ báo

Số nhà 53, đường Uyn-hêm,

Hương Cảng

Ngày hôm sau, anh Nguyễn lại viết thư gửi cho Văn phòng đại diện Đảng Cộng sản Anh ở Quốc tế cộng sản:

Đồng chí thân mến,

Tôi đề nghị đồng chí gửi cho tôi báo Đời sống công nhân và tạp chí của Quốc tế Công hội đỏ. Các báo đó sẽ dán tem Pháp và tên báo giấu ở phía trong. Đồng thời gửi cho chúng tôi bất kỳ một tờ báo tư sản nào (nhận ở báo Đời sống công nhân). Đây chỉ là một cách để cãi với cảnh sát nếu chúng biết chúng tôi nhận các báo “phá hoại”.

Lời chào cộng sản thân ái

Thay mặt Đảng Cộng sản Việt Nam

(Đông Dương)

NGUYỄN ÁI QUỐC

Địa chỉ của tôi:

Ông Lý

Hương Cảng tiểu dạ báo

Số nhà 53, đường Uyn-hêm,

Hương Cảng

Anh Nguyễn chăm chút những bước đi đầu tiên của Đảng. Hôm nay đã đẹp hơn hôm qua rất nhiều, cho người ta biết bao nhiêu hy vọng ở ngày mai. Có Đảng Cộng sản, lịch sử dân tộc anh đã sang trang mới. Anh suy nghĩ và khái quát tình hình đấu tranh cách mạng của nhân dân từ khi bị đế quốc Pháp xâm lược, phân tích đặc điểm và nguyên nhân thất bại của từng giai đoạn đấu tranh, tất cả được ghi lại trong báo cáo của anh gửi Quốc tế cộng sản. Anh nhìn lại từ phong trào Cần Vương đến phong trào Đông Du, từ vụ Hà Thành đầu độc, bạo động Thái Nguyên đến “trái bom Phạm Hồng Thái”, từ “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội” đến Việt Nam Quốc dân Đảng, rút ra những bài học từ máu và nước mắt của dân tộc. Bản báo cáo đó là bản tổng kết lịch sử cách mạng cận đại Việt Nam viết theo quan điểm mát-xít, bằng con mắt của một nhà sử học cách mạng và với tấm lòng của một người cộng sản trong sáng. Cuối cùng anh kết luận:

“Ngày nay các nhóm cộng sản đã thống nhất vào một Đảng, hoạt động nhất định sẽ tốt hơn trước nhiều... Chúng ta có thể tin tưởng chắc chắn rằng với kinh nghiệm và lòng hy sinh, có quần chúng ở bên cạnh, những người cộng sản nhất định sẽ chiến thắng”.

Lập Đảng xong, anh Nguyễn lo ngay việc viết sách để tuyên truyền giáo dục cán bộ, đảng viên, dùng những thí dụ cụ thể và những câu chuyện

sinh động để nâng cao hiểu biết. Anh gửi thư cho một đồng chí quen biết ở Liên Xô:

Ngày 28/2/1930

Đồng chí thân mến,

Người Việt Nam, nhất là người lao động, muốn biết nước Nga, nhưng sách báo cách mạng đều bị pháp luật hà khắc của đế quốc Pháp nghiêm cấm. Hơn nữa, một tỷ lệ lớn công nhân và nông dân Việt Nam không được học. Những người có chút ít học thức thì không biết thứ tiếng nào khác ngoài tiếng Việt. Vì thế chúng tôi có nhiệm vụ nói cho họ biết Tổ quốc của giai cấp vô sản đó như thế nào? Để làm việc đó, tôi dự định viết một tập sách, bằng tiếng Việt lẽ dĩ nhiên, dưới hình thức “Ký ức chuyến đi của tôi”. Tôi hy vọng tập sách đó sinh động và thú vị, dễ đọc và có nhiều chuyện. Đây là đề cương tập sách:

I-TRƯỚC CÁCH MẠNG

- 1) Hoàn cảnh công nhân và nông dân.
- 2) Các tổ chức cách mạng, công tác và sự hy sinh của họ.
- 3) Chuẩn bị cách mạng.
- 4) Công tác không hợp pháp của Đảng Cộng sản Nga.

II-TRONG CÁCH MẠNG

- 1) Khởi đầu cách mạng.
- 2) Đảng và các công hội.
- 3) Sự tham gia của nông dân, sinh viên, phụ nữ, thiếu nhi.
- 4) Những khó khăn do đế quốc gây ra, bọn phản cách mạng Nga, nạn thiếu ăn, vân vân và chủ nghĩa anh hùng cách mạng.
- 5) Sự phát triển từng bước của đất nước xô viết.
- 6) Chủ nghĩa cộng sản thời chiến (đời sống thực tế).

III-NGÀY NAY

- 1) Tổ chức của Chính phủ xô viết.
- 2) Hoàn cảnh công nhân, nông dân, bộ đội, phụ nữ, sinh viên, trẻ em, người già, vãn vãn...
- 3) Đời sống trong các nhà máy, doanh trại, trường học, trường đại học công nhân, trường Đảng, vãn vãn (giáo dục, giải trí, nghỉ hè vãn vãn).
- 4) Cưới xin và nhà ở. Các hợp tác xã.
- 5) Phú nông và người buôn bán. Vấn đề ruộng đất.
- 6) Kết quả chính sách kinh tế mới và kế hoạch 5 năm.
- 7) Quốc tế cộng sản. Quốc tế công hội. Quốc tế nông dân (số lượng đảng viên, hội viên và số nước tham gia).
- 8) Rạp hát, bệnh viện, nhà gửi trẻ, vãn vãn. Số liệu thống kê so sánh (1914-1930) về (a) số tổ chức công nhân và nông dân, số hội viên. (b) số trường học và sinh viên. (c) số bệnh viện và các cơ quan xã hội khác. (d) công nhân và nông dân có học. (e) sản xuất của đất nước, vãn vãn...

Bây giờ có hai vấn đề đặt ra:

1) Tài liệu và văn kiện. Tôi không có gì cả. Tôi đề nghị đồng chí cung cấp cho tôi, bằng tiếng pháp hoặc tiếng Anh. Gửi các thứ về Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc. Đề trên phong bì: “Ông Vích-to Lơ-bông, số nhà 123, đại lộ Cộng Hòa, Paris, Pháp”, với lời ghi chú: “Xin chuyển ngay cho”.

2) Việc in. Ở đây chúng tôi chỉ có in bằng thạch, chỉ in được trăm bản là nhiều nhất. Bảng chữ cái tiếng Việt giống bảng chữ cái tiếng La-tinh với vài dấu phụ, thí dụ: a, à, ã, á, ạ, ã, vãn vãn... Khi tôi viết xong tập sách, liệu chúng tôi có thể cho in ở chỗ các đồng chí được không.?

Tôi trông chờ ở đồng chí những tài liệu, văn kiện, và cả những lời khuyên cần thiết. Đề nghị trả lời cho tôi theo địa chỉ nói trên.

Lời chào cộng sản anh em.

NGUYỄN ÁI QUỐC”.

Với những tài liệu thu thập được và nhất là với sự hiểu biết của anh sau hơn một năm ở Liên Xô, anh Nguyễn viết tác phẩm “Nhật ký chìm tàu”, gồm 24 chương. Câu chuyện như sau: Một chiếc tàu buôn của Pháp đắm ở biển khơi. Hầu hết hành khách đều thiệt mạng, chỉ sống sót có ba người, anh Pôn người Pháp, anh Đô, người Phi da đen, và anh Râu, người Việt Nam làm công trên tàu. Họ giạt vào một đảo hoang. Một chiếc tàu Liên Xô qua đây, các thủy thủ xô viết cứu và đưa họ về Liên Xô. Trong thời gian ở Liên Xô, ba anh được đối đãi rất tử tế. Không những được bồi dưỡng về sức khỏe mà còn được đi thăm nhiều nơi, tìm hiểu các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội trong đời sống nhân dân Liên Xô. Họ đi đến kết luận: chế độ của Nhà nước Xô-viết, chế độ xã hội chủ nghĩa là ưu việt. tác phẩm ấy của anh Nguyễn được các đảng bộ địa phương trong nước in và phát hành rộng rãi, có tác dụng giáo dục và cổ vũ mạnh mẽ, đập tan những luận điệu vu khống Liên Xô, đến nỗi Sở mật thám Pháp ở Đông Dương coi đây là “một vũ khí lợi hại của cộng sản”, ra lệnh cấm lưu hành, tàng trữ và ráo riết tịch thu nó.

Qua báo chí và người liên lạc từ trong nước ra Hương Cảng, anh Nguyễn biết tin về cuộc bạo động của Việt Nam Quốc dân Đảng nổ ra ở Yên Bái đã thất bại và các chiến sĩ của họ bị đế quốc bắt giam hoặc tàn sát rất dã man. Sự việc đã xảy ra đúng như anh dự đoán. Anh chỉ thị cho các đồng chí trong nước thay mặt Đảng Cộng sản Việt Nam ra lời kêu gọi toàn Đảng và nhân dân cả nước đấu tranh chống khủng bố trắng của đế quốc, đòi trả tự do cho các chiến sĩ Việt Nam Quốc dân Đảng.

Còn phong trào do Đảng Cộng sản lãnh đạo thì nổi lên với một khí thế đặc biệt. Chào mừng việc thành lập Đảng của mình, những người cộng sản treo cờ búa liềm ở mỏ Hòn Gai, ngay giữa Hà Nội, tổ chức những cuộc bãi công, biểu tình, chống thuế. Phong trào mang một nét mới hoàn toàn và một giai cấp mới, giai cấp công nhân Việt Nam, hiên ngang tiến lên vũ đài chính trị, lãnh đạo toàn dân đi theo Đảng tiên phong làm cách mạng.

Anh Nguyễn muốn thế giới biết đến sự lớn mạnh của giai cấp công nhân Việt Nam và nhìn thấy trước tiền đồ của nó, anh đề nghị Đảng và các Công hội đỏ trong nước cử đại diện đi dự Đại hội lần thứ năm Quốc tế công

hội đồ họp ở Moscow vào tháng 8 năm 1930. Chính anh đã thu xếp các thủ tục và phương tiện cho Phan Đức và Lê Văn Kiệt, thay mặt Tổng Công hội đồ Bắc Kỳ và Tổng Công hội Nam Kỳ, đi Liên Xô. Anh không quên gửi thư cho các học sinh Việt Nam ở Liên Xô nhắc giúp đỡ đoàn đại biểu Công hội của ta:

Các đồng chí!

(1) Bây giờ chúng ta đã có một Đảng thống nhất vững chắc và bệnh ầu trĩ chia rẽ trong Đảng đã chấm dứt.

(2) Các đồng chí đại biểu sắp đến Liên Xô dự Đại hội lần thứ năm Quốc tế Công hội. Đồng hì Zao phải chịu trách nhiệm thu xếp công việc phiên dịch cho các đại biểu.

Nhiệm vụ là:

a) Thu xếp và thảo luận với các đại biểu để làm bản báo cáo rồi dịch sang tiếng Nga để đọc trước Đại hội.

b) Ở phiên họp của Đại hội hoặc ở những nơi khác, các đồng chí đại biểu công nhân chúng ta không quen nói, phải giúp đỡ họ để mọi việc được chu đáo.

c) Phải hết sức chú ý nghe các báo cáo khác nhau của đại biểu các nước khác tại Đại hội để dịch và giải thích rõ ràng cho các đại biểu ta.

d) Sau Đại hội phải thu thập các tài liệu để các đại biểu ta mang về nước và báo cáo lại trong nước.

e) Trong khi đi chơi với các đại biểu ta phải so sánh những cái có ở Liên Xô với những cái ở nước chúng ta để động viên các đại biểu và phải giải thích về tàn dư những trẻ em cầu bơ cầu bất ở Liên Xô để tránh sinh ra những ấn tượng không tốt.

(3) Tất cả các đồng chí, sinh viên, nhất là các đồng chí phụ trách, phải có tình bạn tốt với các đại biểu và không được phân biệt trí thức với công nhân.

(4) Sau Đại hội, khi các đại biểu trở về nước, đồng chí Zao phải gửi cho chúng tôi một thư báo cáo về hoạt động của các đại biểu. Thư đó đề gửi cho đồng chí Vích-to Lơ-bông, Bộ phương Đông ở Thượng Hải, nhờ Bộ Phương Đông chuyển.

(5) Nếu đồng chí Zao không có ở trường Đại học Phương Đông thì cử một đồng chí khác chịu trách nhiệm.

(6) Chúng tôi sẽ gửi sang những tài liệu để làm báo cáo.

Thay mặt Đảng Cộng sản Việt Nam

NGUYỄN ÁI QUỐC

Ngày 5-4-1930

Các học sinh Việt Nam ở Trường Đại học cộng sản Phương Đông lục đục về nước. Người đầu tiên là Lý Quý, tức Trần Phú. Anh từ Moscow sang Paris, đáp tàu biển về Hương Cảng gặp anh Nguyễn để nhận chỉ thị. Trong chuyến đi ấy, anh có dịp đến nghiêng mình trước mộ các chiến sĩ công xã pa-ri mà lần đầu tiên trong đời anh được nghe anh Nguyễn giới thiệu ở lớp Quảng Châu.

Anh Nguyễn giao nhiệm vụ cho anh về nước tham gia lãnh đạo phong trào và cùng với các đồng chí Trung ương trong nước soạn thảo Luận cương chính trị của Đảng. Anh Nguyễn căn dặn: đi xa nước lâu ngày, khi về nước cần đi nghiên cứu tình hình thực tế, tìm hiểu cuộc sống của nhân dân, lao vào phong trào của công nhân, nông dân rồi tham khảo ý kiến của anh em đồng chí. Anh đưa cho Trần Phú cảm về nước bức thư của anh, thay mặt Quốc tế cộng sản, giới thiệu Trần Phú với Ban chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng, dưới thư anh ký tên: Vương. Đảng mới ra đời đã có những cán bộ vừa được thử thách trong đấu tranh, vừa có lý luận cách mạng, một vốn quý do anh Nguyễn với cặp mắt nhìn xa trông rộng, đã hết lòng kiên trì chăm nom đào tạo từ sớm.

Tiến Trần Phú lên tàu P. Gác-ni-ê về Hải Phòng, anh Nguyễn đi Xiêm và Mã Lai giúp vào việc xây dựng các phong trào cách mạng ở những nơi đó, rồi tới Xinh-ga-po họp với các đồng chí Nam Dương.

Tin vui mà hai tháng trước anh hứa với đồng chí Sa-tô ở Berlin đã đến: Đảng Cộng sản Xiêm và Mã Lai đã ra đời.

Khi trở lại Hương Cảng, anh được tin về phong trào đấu tranh mãnh liệt của công nhân, nông dân vùng Nghệ An, Hà Tĩnh, lập ra chính quyền xô viết. Địch khủng bố cực kỳ tàn bạo. Anh Nguyễn theo dõi phong trào với mỗi quan tâm đặc biệt và lòng cảm phục đối với cuộc đấu tranh anh dũng của nhân dân. Anh nhắc Trung ương Đảng cần nhận rõ, trong giai đoạn này, vì ở Đông Dương chưa phải là thời kỳ trực tiếp cách mạng và lực lượng cách mạng còn nhỏ bé, nên nhiệm vụ trước mắt của Đảng chưa phải là khởi nghĩa giành chính quyền. Đảng cần có ngay kế hoạch đấu tranh chống khủng bố, bảo vệ dân, bảo vệ tổ chức Đảng. Còn anh, anh khẩn thiết đề nghị Quốc tế cộng sản, các tổ chức trực thuộc Quốc tế cộng sản, trong đó có Quốc tế cứu tế đỏ, và các Đảng anh em hãy chú ý và ủng hộ phong trào cách mạng Đông Dương hơn nữa. Anh yêu cầu các tổ chức đó viết thư động viên phong trào và các chiến sĩ bị tù, giúp đỡ về tinh thần và vật chất, ra lời hiệu triệu, mở chiến dịch chống nạn khủng bố trắng của đế quốc Pháp ở Đông Dương.

Ngày 29-9, anh gửi thư đến Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản:

Ngày 11-9, nông dân Thanh Chương lại biểu tình. Họ xung đột với lính và hơn 20 nông dân bị giết.

Hồi 3 giờ sáng ngày 12-9, hơn 10.000 nông dân Hưng Nguyên kéo đi biểu tình, phá nhà của các nhà giàu trên đường đi. Lính ập đến giết 20 người. Nông dân tập hợp ở huyện đường, tại đây họ gặp khoảng 800 nông dân từ Nam Đàn tới. Trong khi hai bộ phận cùng nhau tập hợp thì mấy chiếc máy bay đến ném bom, giết hơn 200 người đàn ông và đàn bà.

Nông dân tiếp tục kéo đi chiếm huyện đường Nam Đàn, cách Hưng Nguyên 25 ki-lô-mét. Họ tới đây vào lúc 8 giờ tối và bắt đầu vây ngôi nhà suốt đêm và 3 giờ sáng hôm sau thì bỏ đi. Huyện đường và vườn do lính Pháp canh giữ. Nông dân mất hơn 10 người.

Cùng ngày, nông dân các huyện Can Lộc, Cẩm Xuyên và Kỳ Anh (tỉnh Hà Tĩnh) cũng đi biểu tình.

Nông dân Gia Định, Chợ Lớn và Tân An ở Nam Kỳ cũng biểu tình ngày 12-9.

Ngày 17-9, nông dân Gia Định lại biểu tình,

3 Ủy viên Trung ương từ Nam kỳ đã tới đây ngày 19-9, chờ các đồng chí từ Bắc kỳ và Trung kỳ tới. Chúng tôi lo các đồng chí này sẽ không tới, do tình hình hiện nay ở Nghệ An và Hà Tĩnh. Chúng tôi đã chỉ thị ngay cho các đảng viên Nam kỳ trong nước thu xếp một cuộc họp ở Trung ương để quyết định mọi việc.

Chúng tôi khẩn thiết yêu cầu các đồng chí làm những việc có thể được để giúp đỡ cho các nạn nhân cuộc đàn áp đẫm máu. Đề nghị cho biết ngay chúng tôi phải làm gì và các đồng chí có thể làm gì giúp họ thông qua tổ chức Quốc tế cứu tế đỏ.

Tôi đã viết thư sang Xiêm và Mã Lai khoảng một tháng trước đây, nhưng chưa nhận được trả lời.

Lời chào anh em

N. A. Quốc

Điều mà anh lo đã không xảy ra. Tháng 10 đại biểu Đảng ở khắp ba kỳ đã ra tới Hương Cảng họp Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng do anh Trần Phú chủ trì, Hội nghị thông qua bản Luận công chính trị, đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương và cử đồng chí Trần Phú làm Tổng bí thư của Đảng. Anh Nguyễn bận làm nhiệm vụ quốc tế không đến dự Hội nghị nhưng đã góp nhiều ý kiến với anh Trần Phú.

Đảng lớn lên từng ngày trong sự chống trả quyết liệt làn sóng khủng bố của địch. Đảng còn non trẻ nhưng đã lập nhiều chiến công oanh liệt. Anh Nguyễn nhận được thông báo về dự Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành quốc tế cộng sản họp ở Moscow cuối tháng ba, dưới sự chủ trì của đồng chí Cu-xi-nen, Tổng bí thư Quốc tế cộng sản. Lãnh tụ nhiều Đảng, trong đó có các đồng chí Ca-sanh, Tô-rê, Đảng Pháp, Ten-lơ-manh, Đảng Đức, Pô-lít, Đảng Anh, Gôt-van, Đảng Tiệp Khắc... dự nghe đồng chí Manuilsky, Ủy

viên Đoàn chủ tịch, Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản đọc báo cáo về tình hình cách mạng Trung Quốc, Ấn Độ và Việt Nam:

“Ở Đông Dương, năm 1930, Đảng Cộng sản đã chính thức thành lập. Trong nhiều tháng, với tinh thần dũng cảm vĩ đại Đảng đã lãnh đạo cuộc chiến tranh du kích của những nông dân Đông Dương. Sự xác lập phong trào cộng sản ở ba nước phương Đông Trung Quốc, Ấn Độ, Việt Nam, nơi tập trung hơn một nửa số dân thế giới, có ý nghĩa to lớn đối với số phận tương lai của các dân tộc thuộc địa và toàn bộ phong trào cộng sản quốc tế”.

Hội nghị nhất trí thông qua nghị quyết công nhận Đảng Cộng sản Đông Dương là một chi bộ độc lập của Quốc tế cộng sản.

Đảng mới một tuổi đã trưởng thành và được tôi luyện trong đấu tranh. Đảng có uy tín và vị trí xứng đáng trong phong trào cách mạng thế giới. Nhưng các chiến sĩ của Đảng, trong những trận chiến đấu đầu tiên cũng để lộ những thiếu sót và non nớt. Anh Nguyễn hướng dẫn, chăm nom và uốn nắn từng bước đi của họ, bằng sự từng trải và hiểu biết của anh. Từ Hương Cảng, anh gửi thư cho Trung ương Đảng ngày 20-4-1931:

“Đây là tôi phê bình về cuộc Xứ ủy hội nghị Trung và Bắc.

A-Cách khai hội: trước khi khai hội, từ đảng viên cho đến các đồng chí phụ trách chưa nghiên cứu kỹ vấn đề. Đến khi khai hội mới đem ra bàn thì thảo luận không kỹ. Thời giờ khai hội dài quá. (Trung 18 buổi, Bắc 13 ngày) mà lại trật tự không sắp sẵn vậy nên tốn thời giờ nhiều mà vấn đề bàn thì không hết. Xứ hội Bắc thì những chỗ rất quan trọng như Hải Phòng mà không có đại biểu.

B-Cách thảo luận: Bắc không thảo luận một cách thiết thực mà thảo luận một cách tầm thường trích cú...

Tôi đề nghị:

A- Đảng phải:

1. Sửa chữa những sai lầm trên.
2. Lập chương trình hành động cụ thể trong từng huyện và từng tỉnh.

3. Phân phối đảng viên (như nhà binh phân phối binh sĩ). Các đồng chí phụ trách một vùng hay một công tác nào đó phải lập chương trình hành động cho mỗi một đồng chí trong mỗi một tổ chức.

4. Các Ban chấp ủy phải quản lý và kiểm soát rất tỉ mỉ việc thi hành các chương trình hành động đó.

5. Trước tiên phải thống nhất tổ chức Thanh niên và Công hội và các tổ chức đó phải có sinh hoạt độc lập của mình.

B-Tất cả mọi Đảng viên và tất cả các chi bộ phải thảo luận chỉ thị của Đệ tam quốc tế và nghị quyết của Trung ương, rồi phải ra quyết nghị về những nghị quyết và chỉ thị nói trên. Những nghị quyết ấy phải đệ trình lên Trung ương. Trung ương sẽ chuyển lên Đệ tam quốc tế. Có làm như thế thì mới nâng cao được trình độ đảng viên, tất cả chỉ thị và nghị quyết mới được thi hành, tư tưởng và hành động của đảng viên mới thống nhất...

Các đồng chí phải nhớ gửi cho:

1. Báo cáo của Nam Bộ (Nguyên văn tiếng Việt là Nam Bộ)

2. Báo cáo của Đại hội (Nguyên văn tiếng Việt là Đại hội Ban Chấp hành Trung ương.

3. Báo cáo về tổ chức và cổ động nc...

Các đồng chí cho biết rõ những tàu nào chạy đường Sài Gòn đi Xinh-ga-po? Biết rõ những ai? Nên nói cho chính xác. Đây rất cần biết rõ những điều đó.

- Tôi được tin rằng chúng ta được quen biết một người Pháp làm trên một chiếc tàu hàng hải Pháp, nếu việc đó có thực (mong rằng điều đó có thực) các đồng chí cho tôi biết

- Khi các đồng chí thấy một chiếc tàu cập bến thì các đồng chí phải lại ngay tàu đó, có thể có người trở về. À này, tàu vào bến thì có làm dấu hiệu gì?

- Có người sắp sử về đây. Khi có người về (từ đầu tháng năm trở đi thì phải tìm cách cho người ta đi tàu. Trên tàu “Tướng Mét- danh giê” có anh Nghĩa, làm thợ giặt, anh ta có thể có gì đó. Nhớ tìm anh ta mà hỏi”.

Địch huy động toàn bộ lực lượng nhằm tiêu diệt phong trào do Đảng Cộng sản lãnh đạo, tổ chức những cuộc vây ráp quy mô lớn và liên tục. Nhiều cơ sở của Đảng bị vỡ. Anh Ngô Gia Tự và nhiều cán bộ xuất sắc của Đảng bị bắt. Một thời kỳ thoái trào bắt đầu. Anh Nguyễn vô cùng sốt ruột và lo ngại trước tình hình nhiều đồng chí bị bắt, nhiều mối liên lạc tan vỡ. Ngày 24-4-1931, anh viết thư gửi Trung ương Đảng cho người đem về Sài Gòn, nơi Trung ương vừa họp hội nghị:

“... Các cơ quan không đặt ám hiệu hay sao? Sao mà nhiều cơ quan đã lộ rồi mà đồng chí cứ chui vào cho bị (chỗ in “Vạch za”, chợ Mập. v.v...) hoặc có đũa giắc chẳng? Tài liệu bí mật nhất là về việc Zt (giao thông) có lộ không?

Khi có tiền, mỗi đồng chí phải giữ gìn cẩn thận, mỗi người một ít để tránh khỏi mất hết, mà những người chạy được cũng có mà hộ thân.

Nên dùng những thuật gì mà giữ gìn lấy đồng chí trọng yếu nên nó cứ tìm bắt dân mòn mỏi thì hại cho công tác quá! Ở Tại Thái Bình và Phủ Lý, họ cứ xem danh sách để bắt các đồng chí. Xem những việc đó cũng có thể nói rằng Đảng còn kém đường bí mật công tác. Họ (Quốc tế cộng sản) thương hỏi tôi về vấn đề: Vì sao mà thế? Vì sao mà bị? Để nghiên cứu và tìm cách sử đổi. Nhưng trong (trong nước) không báo cáo rõ, nên tôi cũng ú ớ.

... Tôi chuyển lên Đông Phương Bộ những thứ của Trung ương nguyên vẹn như khi tôi nhận được. Nhiệm vụ của tôi do Đông Phương Bộ ấn định. Vậy nên nếu có việc gì xảy ra, Đông Phương Bộ sẽ cho tôi biết và nếu tôi có ý kiến gì, tỉ như những phê bình mới đây với Trung và Bắc, tôi đã được sự đồng ý của Đông Phương Bộ, cho nên khi Đảng quyết định điều gì hay có ý nguyện gì, tôi cần được biết...”

Ít lâu sau, anh nhận được thư của Nu-len, phụ trách Bộ Phương Đông, Quốc tế cộng sản ở Thương Hải đề ngày 12-5-1931:

Đồng chí thân mến,

Tôi đã nhận được ba bức thư của đồng chí báo những tin tức không hay. Báo chí đế quốc ở Đông Dương công kích đồng chí kịch liệt và những ngày gần đây đã làm cho dư luận sôi nổi về đồng chí bằng cách đổ cho đồng chí chịu trách nhiệm về nhiều tội ác xảy ra tại nhiều miền ở Đông Dương, toàn những tội ác mà đồng chí chẳng dính dáng gì đến cả.

Vấn đề đã rõ ràng. Chính sách của chủ nghĩa đế quốc Pháp đã đưa quần chúng lao động Đông Dương đến cực khổ và thất vọng. Quần chúng lao khổ không thể chịu đựng tình trạng ấy được nữa đã xông vào cuộc đấu tranh chống bọn đế quốc đầy đủ vũ khí. Đó là một cuộc chiến đấu không cân sức. Chủ nghĩa đế quốc Pháp càng đàn áp, tàn sát hòng bóp chết hoạt động của quần chúng bao nhiêu thì hoạt động của quần chúng càng lớn lên bấy nhiêu.

... Cảm tình ngày càng nồng nhiệt của quần chúng lao động đối với Đảng Cộng sản và những yêu sách cộng sản do họ đưa ra chứng tỏ những đồng chí ta ở Đông Dương, những tổ chức ta tại các tỉnh và toàn Đảng đã bám rễ sâu trong quần chúng, mặc dầu có những sai lầm nghiêm trọng và những nhược điểm của Đảng về mặt chính trị và tổ chức. Đó là điều mà bọn đế quốc và giai cấp tư sản bản xứ sợ hãi như sợ thần chết.

... Đồng chí R. cho chúng tôi biết là Ban Chấp hành Trung ương đã họp liên 15 ngày. Trời ơi! Chưa bao giờ lại có chuyện như thế! Trong một cuộc khủng bố trắng gắt gao như thế, sao các đồng chí lại để cho những đồng chí ưu tú nhất của ta bị nguy hiểm đe dọa suốt 15 ngày chỉ vì họ ngồi họp! Trong những thư mới đây, đồng chí cho chúng tôi biết là trong vài thành phố, toàn thể Ban Chấp ủy và toàn thể đồng chí ta bị bắt. Những vụ bắt bớ như thế chứng tỏ các đồng chí công tác rất thiếu sót, không theo đúng phương pháp hoạt động...

... Chúng tôi nhận thấy đại khái là những vụ bắt bớ hàng loạt gần đây có thể đưa tới kết quả là hàng ngũ ta bị phá hoại. Một số đồng chí ta sẽ mất tính kiên nhẫn cách mạng, một số khác ngã lòng v.v... chúng tôi nghĩ rằng đồng chí nên viết một thư ngỏ gửi các đồng chí trong Đảng. Trong thư, đồng chí sẽ nói đến nhiệm vụ Đảng về cộng tác quần chúng và các cuộc đấu tranh kinh tế - công tác trong giới công nhân đồng điền, xí nghiệp và công nhân nông nghiệp-về việc thành lập các Công hội, Mặt trận chống đế quốc, những Ủy ban công nông và Ủy ban binh sĩ. Đồng chí sẽ nói đến việc cần có sự hoạt động của nông dân có lợi cho các đồng chí ta. Đồng chí vạch cho Đảng đề phòng nguy hại của xu hướng manh động, sẽ nghiêm trọng hơn do khủng bố trắng. Đồng chí gắng sức làm cho các đồng chí ta thấy rõ giá trị chương trình hành động và sách lược của Đảng đã được xác định trong tài liệu mới của Quốc tế Cộng sản. Chúng tôi sẽ cố gắng làm cho toàn thể phong trào cách mạng chú ý tới những cuộc đấu tranh và những nỗi khổ cực của quần chúng Đông Dương. Đặc biệt, chúng tôi sẽ cố liên lạc với Đảng Pháp về những vấn đề đó.

... Chúng tôi đã gửi cho Quốc tế cộng sản bản sao thư đồng chí về việc gửi học sinh. Chúng tôi cũng có thư nữa kèm theo. Vì chúng tôi tán thành hoàn toàn đề nghị của đồng chí.

Đồng chí thân mến, đồng chí viết cho chúng tôi biết công tác của đồng chí, về những việc đã làm, những thiếu sót và cả tình hình Đông Dương nữa, những quyết định của đồng chí đối phó với những vụ bắt bớ vừa rồi, về tình hình các tổ chức và số phận các đồng chí ta bị bắt. Đồng chí cũng gửi cho chúng tôi những tin tức về các đồng chí bị giết hại, tiểu sử và hình ảnh của họ để chúng tôi sẽ gửi những thứ đó đi.

Đồng chí cho chúng tôi được biết ý kiến về hội nghị sắp tới của chúng ta. Đồng chí thấy cần phải dự hội nghị đó mặc dù tình hình hiện nay đã thay đổi, hoặc đồng chí cho rằng nên hoãn hội nghị lại? Đồng chí trả lời ngay cho. Đề nghị đồng chí viết bằng tiếng Anh cho.

Anh Nguyễn ngày đêm lo nghĩ về công việc và tình hình đồng chí, đồng bào trong nước, nhưng anh không quên trách nhiệm Quốc tế cộng sản

đã giao cho anh là xây dựng phong trào cách mạng của toàn vùng Đông-Nam châu Á. Để làm việc đó, anh chọn Hương Cảng là căn cứ hoạt động thuận tiện nhất. Từ đây, anh giữ các đầu mối liên lạc với các cơ sở cách mạng và các đồng chí cộng sản trong vùng, với Quốc tế cộng sản qua đường Hương Cảng-Mác-xây-Paris-Moscow và nhất là với trong nước, qua đường Hương Cảng-Hải Phòng-Sài Gòn... Cũng từ đây, anh liên hệ công tác dễ dàng với các cơ quan quốc tế mà anh tham gia hoạt động: Văn phòng Bộ Phương Đông Quốc tế cộng sản ở Thượng Hải, Văn phòng Tổng công hội Thái Bình Dương, Bộ Phương Đông của Liên đoàn chống đế quốc...

Anh chọn địa điểm cho nơi làm việc của anh khá cẩn thận. Anh tìm thuê nhà ở góc phố trên tầng hai để dễ quan sát ngoài phố, nếu có động thì dễ thoát bằng cổng sau. Anh căng một dây phơi ngang hiên phía trước nhà, định ám hiệu với các đồng chí tin cậy có quan hệ công tác: nếu thấy phơi khăn mặt ngay ngắn trên dây là tình hình yên tĩnh, không nguy hiểm, có thể vào, nếu phơi khăn không ngay ngắn, hoặc không có, tức là dấu hiệu nguy hiểm.

Chỗ ở và làm việc của anh trong phố Tam Lung, Hương Cảng đã chứng kiến những ngày tháng làm việc tận tụy của anh đối với Tổ quốc và phong trào chung của thế giới. Tại đây, anh tiếp không những các đồng chí Việt Nam mà cả các đồng chí nước ngoài và cũng từ đây, anh viết những thư chỉ đạo Trung ương Đảng về xây dựng Đảng, lập Hội phản đế đồng minh, Nông hội và nhắc chú trọng hơn nữa đến công tác vận động thanh niên, phụ nữ.

Sáng sớm ngày 6-6-1931, anh Nguyễn vừa ngủ dậy thì có tiếng người âm âm xô cửa nhảy vào buồng của anh. Đây là bọn mật thám Anh. Tên chỉ huy cầm súng lục trong tay, quát:

- Đứng yên tại chỗ!

Chúng lục soát trong buồng, lật từng viên gạch, dùng hóa chất để tìm tài liệu bí mật viết bằng mực đặc biệt, cắt từng miếng xà phòng để xem có giấu lựu đạn, chất nổ không. Rồi chúng đưa anh Nguyễn xuống đường. Một

chiếc xe cảnh sát Anh đã chờ sẵn. Chúng ngồi kèm anh trong xe và giải về sở cảnh sát Hương Cảng. Anh bị giam trong một buồng tối. Bọn mật vụ Anh chờ tàu Pháp đến Hương Cảng để giao anh về cho thực dân pháp ở Đông Dương. Thật là êm gọn!

Đây là kế hoạch phối hợp giữa bọn mật thám Anh-Pháp. Trước đây ít lâu, toàn quyền Đông Dương Pa-xki-ê tuyên bố ở Mác-xây (Pháp):

“Có một cái gì đáng lo ngại trong cuộc đấu tranh này: Chống lại sự phòng thủ phân tán của các nước phương Tây là một cuộc tiến công duy nhất xuất phát từ một mặt trận thống nhất có những phương tiện khoa học dựa trên sự hiểu biết tâm lý các dân tộc, giai cấp, nòi giống; đây là cuộc đấu tranh giữa tổ chức khoa học chống những người không chuyên.

Vậy thì, nếu chúng ta là những người không chuyên đó thì phải nghĩ ngay đến nguy cơ và thử tổ chức lại. Tôi đã thử và đã thành công. Tôi đã nhích lại gần các bạn láng giềng của chúng ta là người Hà Lan, người Anh, người Mỹ. Mọi người đều chung một sự khó chịu và khổ sở vì điều đó. Họ đã hiểu họ phải lập một mặt trận chung...”

Và khối liên minh ma quỷ chống cộng sản, chống cách mạng vùng Thái Bình Dương đã hình thành gồm Anh, Pháp, Mỹ, Hà Lan, Nhật Bản. Chúng họp bàn và thỏa thuận với nhau phối hợp về các mặt, nhất là về mặt tình báo và cảnh sát, nhằm bóp chết phong trào giải phóng dân tộc. Trước làn sóng đấu tranh cách mạng do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo đang lan rộng khắp nơi, thực dân Pháp vừa đàn áp, khủng bố dã man ở Đông Dương, vừa cấu kết với các đồng minh của chúng ở các nước chung quanh để lùng bắt những người cách mạng Việt Nam và cán bộ Quốc tế cộng sản mà đối tượng số 1 của chúng là Nguyễn Ái Quốc. Một chiến dịch điên cuồng “tìm diệt” cộng sản được chúng phát động trên quy mô lớn khắp vùng Đông-Nam châu Á.

Từ tháng giêng đến tháng 4-1931, ở Sài Gòn, nơi đóng cơ quan Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, chúng giăng một mẻ lưới lớn, dựa vào sự phản bội của tên Ngô Đức Trì, bắt nhiều đồng chí lãnh đạo của Đảng,

trong đó có đồng chí Tổng bí thư Trần Phú. Lê Văn Kiệt, vừa đi dự Đại hội lần thứ năm Quốc tế cộng hội họp ở Moscow về tới Sài Gòn cũng bị bắt. Trong khi đó, sở mật thám Pháp ở Đông Dương phái ba tên ác ôn Paris, Cana-va-gi-ô và Ri-ni-ê-ri sang tô giới Pháp ở Thượng Hải theo dõi và bắt anh Nguyễn Lương Bằng, Đỗ Ngọc Du, Lê Quang Đạt, Lưu Quốc Long và chị Lý Phương Đức. Lưu Quốc Long nhảy từ gác ba xuống đường, hy sinh ngay tại chỗ. Tên Nê-rông, phụ trách Vụ chính trị Sở mật thám Bắc Kỳ cùng một bọn ác ôn từ Hà Nội sang Hương Cảng để dò xét và phối hợp với mật thám Anh lùng bắt những người cộng sản Việt Nam. Ngày 21-4, chúng bắt anh Hồ Tùng Mậu, chị Minh Khai tức cô Duy hoặc Trần Thái Lan hoặc Lý Huệ Phương, đang làm cán bộ liên lạc ở văn phòng chi nhánh Bộ Phương Đông Quốc tế cộng sản đóng tại Hương Cảng do anh Nguyễn phụ trách. Bọn mật thám đế quốc tìm anh Nguyễn nhưng anh đổi chỗ ở luôn và đi đi về về giữa Hương Cảng-Thượng Hải-Xiêm-Mã Lai, chúng khó theo dõi. Chúng đã có kế hoạch: nếu phát hiện anh trên đất Trung Quốc, không thuộc các tô giới của chúng, thì chúng sẽ thuê người bắt cóc anh đưa về tô giới. Có lần, chúng bắt được một tài liệu ở một chi bộ cộng sản Sài Gòn trong đó nói rằng anh Nguyễn sốt ruột trước tình hình các đồng chí trong nước bị bắt nhiều, sẽ về Sài Gòn để kiểm tra công tác của Trung ương Đảng và góp ý kiến. Thế là chúng bố trí một lực lượng mật thám khá đông để đón bắt ở Sài Gòn và Hải Phòng, nhưng không có kết quả.

Trong khi sục sạo ở Sài Gòn, ngày 30-4-1931, mật thám Pháp bắt được anh Nguyễn Thái từ Hương Cảng mới tới mang thư của anh Nguyễn đề ngày 24-4-1931 gửi Trung ương Đảng. Sau đó, Hồ Lan Sơn, được anh Nguyễn phái từ Hương Cảng về Sài Gòn để tìm liên lạc với Trung ương cũng bị địch bắt ngày 11-5. Địch đã có thể khẳng định: anh Nguyễn đang ở Hương Cảng. Trong khi đó đế quốc bắt ở tô giới Anh tại Thượng Hải một nhân vật quan trọng: Nu-len, tên thật là Ru-éc, phụ trách văn phòng Bộ Phương Đông Quốc tế cộng sản, cơ quan đóng tại Thượng Hải. Từ đó, bọn đế quốc cùng nhau tìm đến một cơ quan khác của Bộ Phương Đông đặt ở Xin-ga-po. Đây là văn phòng giao dịch của một hiệu buôn ở trung tâm thành phố có đăng ký đảng hoàng và có môn bài đầy đủ. Tên chánh mật thám

người Anh thuê một ngôi nhà ngay trước cửa văn phòng hiệu buôn để quan sát. Văn phòng mở cửa từ 7 giờ sáng đến trưa. Một người phục vụ trông nom nhà cửa, quét dọn. Từ trưa đến chiều, văn phòng không làm việc, nhưng người chủ văn phòng vẫn tiếp nhiều khách. Sở mật thám bí mật kiểm duyệt toàn bộ các công văn, thư từ của văn phòng này gửi đi Thượng Hải, Hương Cảng, Paris. Thư viết chữ Pháp và chữ Anh, nói về buôn bán, nhưng có hơi hướng của mật mã. Bọn mật thám chụp ảnh người chủ văn phòng, theo nhiều kiểu khác nhau, gửi về London để điều tra. Trên giấy tờ đăng ký, người chủ đó mang tên Xéc-giơ Lơ-phrăng.

Đây chính là Duy-cru, đảng viên Đảng Cộng sản Pháp, bạn thân của anh Nguyễn, cán bộ kiểm tra của Quốc tế cộng sản, người vừa được anh Nguyễn giúp đỡ đi vào Đông Dương tìm hiểu tình hình phong trào cách mạng, và bắt liên lạc với Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương. Gặp anh Nguyễn ở Hương Cảng, Duy-cru đã báo cáo với anh về tình hình phong trào vùng Đông-Nam châu Á và nhận những ý kiến của anh để mang về Sài Gòn. Anh Nguyễn viết giấy giới thiệu Duy-cru với anh Trần Phú và Trung ương Đảng ta. Được sự giúp đỡ của anh Trần Phú cùng các xứ ủy, Duy-cru đã có thể đi công tác an toàn từ Sài Gòn đến Huế, Hà Nội, Hải Phòng suốt trong một tháng. Sau chuyến đi ấy, Duy-cru báo cáo lại với Nu-len những việc làm và thành tích to lớn của Đảng Cộng sản Đông Dương, mặc dù bị đàn áp dữ dội lúc trứng nước, vẫn kiên cường đi lên, một Đảng chân chính xứng đáng được công nhận là một chi bộ của Quốc tế cộng sản. Duy-cru tả lại anh Nguyễn trong cuộc gặp gỡ ở Hương Cảng: đây là một con người sống thanh đạm, coi khinh mọi sự xa hoa và tiện nghi vật chất, đôn hậu và dịu dàng. Giữa Hương Cảng ồn ào và bon chen, anh Nguyễn đã làm biết bao nhiêu việc, đã hoạt động sôi nổi cho cách mạng Đông Dương. Nhưng anh cũng nói say sưa về tình hình Pháp mà anh theo dõi rất sát và rất am hiểu, về những bạn thân và đồng chí của anh ở Paris như Mác-xen Ca-sanh và Pôn Vay-ăng Cu-tuya-ri-ê. Đây là một con người mà trong cuộc đời chỉ có một ý nghĩ: giải phóng nhân dân, đem lại độc lập tự do cho Tổ quốc. Anh là một chiến sĩ quốc tế chân chính, nhưng nước Việt Nam, đối với anh đứng ở hàng ở hàng

đầu. Thật là một chiến sĩ, một nhà tổ chức, một người cách mạng chân chính.

Duy-cru vừa đi công tác xa trở về cơ quan ở Xin-ga-po, treo biển văn phòng hiệu buôn, thì một buổi trưa hè, mật thám và cảnh sát Anh ập đến. Chúng tìm thấy trong sổ tay của Duy-cru một địa chỉ: Nguyễn Ái Quốc, 186 phố Tam Lung, Hương Cảng. Đây là ngày 1-6-1931, năm ngày trước ngày anh Nguyễn bị bắt.

Thuộc địa Pháp hí hửng reo mừng đón tin Nguyễn Ái Quốc bị bắt. Bọn Bộ trưởng Thuộc địa, toàn quyền Đông Dương, thống sứ, công sứ, mật thám gửi điện chúc mừng nhau. Tên mật thám Nê-rông được thăng chức và thưởng mề-đay. Bọn thống trị Đông Dương thổi phào như trút được một gánh nặng. Báo chí thực dân và tay sai đăng những đầu đề lớn kèm ảnh Nguyễn Ái Quốc: “Nguyễn Ái Quốc, lãnh tụ vĩ đại Đảng Cộng sản Đông Dương bị bắt”, “Chúng ta đã tóm được đầu của phong trào cộng sản”, “Mê lưới Hương Cảng”, “Nguyễn Ái Quốc đã bị mật thám Anh bắt như thế nào?”. Chúng phát điên vì mừng. Báo Vô Tư ngày 26-6-1931 viết:

“Trước hết, chúng ta phải chúc mừng cách làm xuất sắc mà cảnh sát Pháp và Anh đã biết hợp tác với nhau trong sự nghiệp chung chống làn sóng đỏ. Việc bắt Nguyễn Ái Quốc, mà tác động đối với Đông Dương sẽ rất lớn, chỉ có thể thực hiện được nhờ ở sự hợp tác đó. Nguyễn Ái Quốc! Đây là một nhân vật kỳ lạ của phong trào Cộng sản Đông Dương! Chúng tôi đã viết ở đầu bài: “Chủ nghĩa cộng sản bị tóm hòng”. Thật không còn gì đúng hơn. Chúng tôi hoài nghi Đảng Cộng sản có thể ngóc đầu dậy sau khi bị giáng đòn vừa rồi. Quan toàn quyền Rô-banh đã hai lần điện khen Sở mật thám địa phương. Đây là những lời khen ngợi đích đáng. Sở mật thám Nam Kỳ suốt 18 tháng nay làm việc cật lực trong âm thầm, và lúc này ông Na-đô cũng như các cộng sự đã giúp ông trong nhiệm vụ có thể tự hài lòng và đi nghỉ mát được rồi”.

Báo Điện Tín cùng ngày cũng viết:

“Lần này đúng là chúng ta đã tóm được cái đầu. Nhờ vào sự khéo léo của ông Nê-rông mà chúng ta đạt được những kết quả xuất sắc đó. Do đó, ông ta đáng được khen thưởng và chúng ta hy vọng chính phủ cho ông ta phần thưởng mà ông ta có quyền hưởng không thể bàn cãi. Những cuộc bắt bớ vừa qua đã kết liễu phong trào cộng sản”.

Báo Dư Luận ngày 7-7-1931 còn khẳng định:

“Đây là một mẻ lưới rất trúng mà chúng ta phải cảm ơn các bạn người Anh, vì do đó, bộ tham mưu cộng sản Đông Dương bị bắt và Đảng Cộng sản sẽ tê liệt lâu dài”.

Bọn thực dân pháp ở Đông Dương chuẩn bị tàu sang Hương Cảng để giải Nguyễn Ái Quốc về.

Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Pháp xúc động và lo lắng khi nhận được tin dữ, nhưng không bao giờ mất lòng tin rằng anh Nguyễn sẽ vượt qua được khó khăn. Báo Nhân Đạo của Đảng Cộng sản Pháp ngày 19-6-1931 viết:

“Báo chí tư sản ăn mừng “vụ bắt quan trọng” này.

Đúng là Nguyễn Ái Quốc, người từng hoạt động ở Pháp đấu tranh để Đảng chúng ta gia nhập Quốc tế cộng sản thứ ba và từ mười năm nay, theo đuổi những hoạt động kiên cường nhằm tổ chức những người anh em Việt Nam của đồng chí, Nguyễn Ái Quốc là một trong những chiến sĩ tiên phong xuất sắc của phong trào cộng sản quốc tế.

Đế quốc Anh của Mắc Đô-nan ở đây đã hợp tác chặt chẽ với đế quốc Pháp được các người lãnh đạo xã hội quốc gia chúng ta phục vụ. Nhưng kẻ thù của chúng ta cuồn rồ, nhưng Giăng Tu-ren ở báo Tờ Báo, khi chúng khẳng định việc bắt Nguyễn Ái Quốc ở Trung Quốc sắp chặn đứng được đứng được phong trào cộng sản. Không hơn những cuộc bắn giết trong ngày 1-5 và những cuộc đưa đi đày hàng loạt, việc bắt Nguyễn Ái Quốc không ngăn chặn được đà tiến cách mạng của những người lao động Đông Dương, có cơ sở xã hội rất vững chắc.

Trái lại, cách mạng Việt Nam trong khi đánh đuổi kẻ áp bức sẽ tuyên dương những đồng chí anh dũng như Nguyễn Ái Quốc và hàng nghìn người khác đã cống hiến tất cả cho sự nghiệp của những người lao động Đông Dương”.

Vào nhà giam của sở cảnh sát Hương Cảng, anh Nguyễn gặp anh Hồ Tùng Mậu. Được vài hôm, anh Mậu được thả ra và bị trục xuất khỏi Hương Cảng. Nhân dịp đó, anh Mậu đến báo cho một luật sư người Anh tên là Lô-dơ-bai biết tin và nhờ ông ta giúp anh Nguyễn. Quốc tế Cộng sản, Quốc tế Cứu tế đỏ cũng phối hợp với các đồng chí Đảng Cộng sản Anh cho người đến tìm ông Lô-dơ-bai nhờ cứu anh Nguyễn.

Ông Lô-dơ-bai là một luật sư tiên bộ, khảng khái, thương nhiệt tình bênh vực những người cách mạng trước tòa án đế quốc và đã từng cãi cho một người Việt Nam yêu nước bị bắt ở Hương Cảng không phải giao cho thực dân pháp.

Biết anh Nguyễn là một người cách mạng tài đức vẹn toàn. Luật sư Lô-dơ-bai đem lòng kính trọng, nhận lời biện hộ cho anh. Ông đến Sở cảnh sát để gặp anh Nguyễn nhưng bọn cảnh sát không cho. Đi lại mấy lần, nói thế nào, ông cũng không được toại nguyện. Đế quốc Anh trước định tạm giam anh Nguyễn ở sở cảnh sát rồi trục xuất khỏi Hương Cảng cho Pháp đón bắt, không xét xử gì và cũng không để ai chú ý. Nhưng việc vị luật sư nổi tiếng biết vụ này và đã đến tận sở cảnh sát tìm hiểu làm chúng lúng túng, sợ lộ tẩy thủ đoạn. Ngày 12-6, chính quyền Hương Cảng buộc phải ký lệnh chính thức bắt anh Nguyễn và chuyển anh đến nhà tù Vích-to-ri-a để đợi ngày đưa ra tòa.

Không thể từ chối mãi được, ngày 25-6 chúng mới để cho ông Lô-dơ-bai vào gặp anh Nguyễn. Anh Nguyễn cảm kích trước nhiệt tình của ông Lô-dơ-bai nhưng tỏ ý tiếc mình không có tiền để trả công luật sư. Ông Lô-dơ-bai trả lời:

- Tôi biết ông là một lãnh tụ cách mạng Việt Nam. Tôi cãi hộ ông là vì danh dự chứ không nhất thiết chỉ vì tiền. Ông cho tôi được phép hỏi những

điều cần thiết để lập hồ sơ về vụ này nhằm bảo vệ ông trước tòa án, ngoài ra tôi không hỏi những gì thuộc về phạm vi bí mật của ông.

Chính quyền Hương Cảng đành phải chuẩn bị giấy tờ đưa anh Nguyễn ra xét xử công khai, và luật sư Lô-dơ-bai cũng chuẩn bị những tài liệu và lập luận để bảo vệ anh. Trong khi đó, anh Nguyễn bị giam chặt và canh gác nghiêm ngặt... Nhà tù Vích-to-ri-a có ba tầng, mỗi tầng hai dãy xà lim. Xà lim giam anh Nguyễn hẹp, đủ nằm chéch người, trên cùng là một cửa sổ nhỏ hình nửa mặt trăng có song sắt và lưới sắt bịt. Cửa xà lim bằng gỗ dày một gang tay và bọc sắt, chỗ cao ngang tầm nhìn có một lỗ tròn để lính gác có thể kiểm tra người tù.

Mỗi ngày anh được ra ngoài xà lim 15 phút, đi dạo quanh một cái sân hẹp, nhìn lên một quãng trời nhỏ. Ngày hai bữa gạo xay, một phần tư là thóc. Thức ăn thường xuyên là rau muống, cá ươn hoặc cá mắm thối. Ngoài ra còn được phát kinh thánh Cơ-đốc để đọc.

Khu vực giam anh còn có nhiều người cách mạng khác. Cực khổ hàng ngày và có thể cả cái chết đang chờ họ, nhưng không ai sợ sệt, bi quan. Họ vui cười như thường lệ và tối đến, trước giờ đi ngủ, họ hát Quốc tế ca và những bài hát cách mạng vang cả xà lim.

Ảnh trên cùng: Tống Văn Sơ (tên của Chủ tịch Hồ Chí Minh) trong thời kỳ bị giam tại nhà tù Hương Cảng, Hồng Kông.

Từ trái qua:

1. Luật sư Lô-dơ-bai người bảo vệ cho Nguyễn Ái Quốc và tổ chức cho Nguyễn Ái Quốc thoát khỏi Hương Cảng, Hồng Kông
2. Ngục Victoria nơi giam giữ Nguyễn Ái Quốc thời gain người bị bắt ở Hương Cảng năm 1931
3. Luật sư Nowel Prity, người đã chuyển hồ sơ vụ án Nguyễn Ái Quốc ở Hồng Kông lên toàn án Hoàng Gia ở Luân Đôn và đòi cho Nguyễn Ái Quốc được rời Hương Cảng

Ảnh do nhóm VMH-BT chụp tại bảo tàng Hồ Chí Minh chi nhánh Bình Thuận.

Anh Nguyễn lòng ngồn ngằng trăm mối, lo nghĩ đến mất ngủ. Anh không lo cho mình mà lo đến công việc còn dở dang, ai sẽ tiếp tục làm thay? Những mối manh và cơ sở chỉ có anh biết, ai sẽ xây dựng lại? Đảng tuy mới thành lập, uy tín đã cao, nhân dân tin tưởng, nay nhiều đồng chí bị bắt và hy sinh, nhiều tổ chức bị phá vỡ, Đảng sẽ tiếp tục hoạt động như thế nào? Còn đảng viên mới, anh dùng có thừa, từng trải còn thiếu, ai hướng dẫn họ và truyền lại cho họ kinh nghiệm đấu tranh? Anh có ít nhiều suy nghĩ, ý kiến và đề nghị về phong trào cách mạng ở vùng Đông-Nam châu Á, làm thế nào góp được với Quốc tế cộng sản?

Rồi anh đặt biết bao nhiêu là kế hoạch công tác nếu được trở lại tự do, tự anh nghĩ rồi lại tranh luận với mình. Anh mơ ước đến lúc đó sẽ cải tiến công tác này công tác khác, góp ý kiến với Đảng này, Đảng khác, đến thăm phong trào nơi này, nơi khác. Một người đang hoạt động sôi nổi như anh nay bị nhốt trong xà lim kín mít, không được nói với ai và không được nghe ai nói thì chỉ còn một cách hoạt động tư duy như thế để giữ cho đầu óc được bình thường.

Ngày tòa án Hương Cảng xét xử anh đã đến. Thông đồng với đế quốc Pháp, chính quyền Anh ở Hương Cảng vu cho anh có kế hoạch lật đổ họ và phá hoại thành phố. Vì thế dư luận cho đây là một vụ án quan trọng.

Tại buổi xét xử công khai trong tòa án đầy cảnh sát và mặt vụ canh gác. Phiên tòa thứ nhất họp khá lâu. Giờ nghỉ trưa người ta đưa anh xuống hầm tòa án. Từ tháng 6 đến tháng 9, tòa án họp chín phiên. Tất cả những chánh án, phó chánh án, đại diện nhà vua, biện lý, công tố, thẩm phán, thư ký, những tập luật dày cộp trên bàn, những tên lính dữ tợn kèm chặt bên cạnh... đều không uy hiếp được con người mảnh khảnh ấy, và cũng không thể tìm ra được một chứng cứ, một lập luận gì có sức thuyết phục để buộc tội anh “định lật đổ chính quyền Hương Cảng”.

Luật sư Lô-dơ-bai vạch ra những hành động phi pháp, những luận điệu vu cáo của chính quyền trong vụ này và cho rằng trục xuất anh Nguyễn bằng cách giao anh cho Pháp đưa về Đông Dương là trái phép và độc ác. Tòa án phải nhận việc bắt anh Nguyễn không có công lệnh và không có tài liệu chứng minh, là việc làm sai. Nhưng vẫn quyết định buộc anh Nguyễn về Đông Dương. Ông Lô-dơ-bai đấu tranh bác bỏ quyết định đó và chống án lên Hội đồng cơ mật Hoàng gia Anh ở London. Ông có người bạn luật sư là D. N. Pơ-rít ở London. Ông nhờ Pơ-rít cãi hộ cho anh Nguyễn trước Hội đồng cơ mật Hoàng gia Anh. Ông Pơ-rít cũng là một luật sư tiến bộ, từng cãi cho nhiều người cách mạng. Ông Lô-dơ-bai gửi qua bưu điện sang ông Pơ-rít hồ sơ vụ án. Báo “Công nhân hàng ngày” của Đảng Cộng sản Anh cũng hăng hái đòi chính phủ Anh không được giao anh Nguyễn cho Pháp.

Giữa lúc đó anh Nguyễn ốm nặng, luật sư Lô-dơ-bai chạy vạy, thu xếp, xin được phép để anh vào nằm bệnh viện. Anh được thở dễ chịu hơn và ăn uống tốt hơn. Ông bà Lô-dơ-bai và cô con gái Pa-tri-ca thường vào bệnh viện thăm anh, đem cho quà bánh, sách báo và cả đồ chơi giải trí. Bệnh viện cho làm thêm ở các cửa phòng anh nằm những ổ khóa và lưới thép. Ngoài phòng, lính Ấn Độ gác, trong phòng có mật vụ Trung Quốc ngày đêm canh giữ. Những y tá trưởng người Anh mặc áo cổ đỏ và nữ y tá người Trung Quốc mặc áo cổ xanh thường tới cửa phòng nhòm vào xem mặt anh. Một hôm, cô y tá người Trung Quốc thường ngày chăm nom anh, hỏi “Chú ơi, cộng sản là thế nào? Chú làm cộng sản làm gì, để bị bắt khổ thân?”.

Anh Nguyễn trả lời:

- Nói tóm tắt, cộng sản là làm cho ai cũng sung sướng và bình đẳng, không ai bóc lột và đè nén ai. Thí dụ: cộng sản muốn làm cho cô và các chị em ở đây không phải mang cổ xanh suốt đời và không bị người mang cổ đỏ sai khiến.

Cô y tá giương to cặp mắt nhìn anh:

- Thì ra thế à?

Mùa thu năm 1933, lo sợ luật sư Pơ-rít sẽ công khai lên án chính quyền Anh, Hội đồng cơ mật Hoàng gia Anh, một thứ tòa án tối cao của nước này, kết luận anh Nguyễn không có tội gì cả, phải thả anh ra ngay và cho phép anh tự do đi đâu thì đi, miễn là ra khỏi Hương Cảng.

Anh Nguyễn đã thắng. Cách mạng đã thắng. Chủ nghĩa quốc tế cộng sản đã thắng.

Nhưng anh Nguyễn đi bằng cách nào để không rơi vào tay bọn thực dân Pháp đang rình bắt anh quanh Hương Cảng? Anh nhờ luật sư Lô-dơ-bai chuyển yêu cầu của anh được sang London. Nhưng đề phòng bọn đế quốc Anh, Pháp lại bàn mưu bắt lần nữa, không đợi chính phủ Anh trả lời, anh bí mật đáp tàu rời Hương Cảng. Không may, đến Xin-ga-po, anh lại bị bắt và đưa về Hương Cảng. Vừa đến bến, mật thám Anh bắt anh, viện cớ anh không có giấy tờ đi vào Hương Cảng. Những tai họa liên tiếp cứ đổ xuống đầu, nhưng anh vẫn tỉnh táo.

Anh Nguyễn bèn viết một bức thư ngắn nhờ luật sư Lô-dơ-bai can thiệp. Sau mấy ngày vận động và đấu tranh, ông Lô-dơ-bai buộc được chính quyền Hương Cảng phải trả lại tự do cho anh Nguyễn. Nhưng đi đâu? Ông Lô-dơ-bai lo anh đi lại ngoài phố dễ bị bắt một lần nữa hoặc bị kẻ địch bắt cóc, thủ tiêu. Ông đưa anh đến ở một phòng nhỏ trong ký túc xá Hội thanh niên Thiên chúa giáo Trung Hoa tại Hương Cảng. Đây là một khu nhà của Nhà chung, cảnh sát không được quyền vào, chỉ dành cho học sinh nghèo, các giáo viên và công nhân lương thấp đến ở. Hàng ngày, ông bà Lô-dơ-bai đưa cơm đến cho anh.

Mặc dầu anh chỉ ở trong phòng kín, nhưng ở lâu cũng dễ lộ, cần phải thay đổi chỗ ở. Ông bà Lô-dơ-bai nhắn anh báo cho anh biết cỡ quần áo anh thường mặc. Anh tự đo kích thước người mình, lấy dây thắt nút từng đoạn làm cỡ rồi gửi ra. Căn cứ vào đó, bà Lô-dơ-bai nhờ ông Long, thư ký văn phòng chồng bà, đi mua một bộ áo “tà sám”, dài gần chấm gót chân, cài nách, tay rộng, là loại áo của các giáo sư. Bà gửi quần áo vào cho anh Nguyễn, kèm theo một thư ngắn hẹn anh đến 17 giờ 30 ngày hôm đó, mặc

quần áo này đi ra cổng, rẽ về phía khoảng đất trống, đến chiếc xe hơi chờ sẵn...

Theo hẹn, anh Nguyễn mặc một bộ áo như một giáo sư, ung dung ra khỏi ký túc xá. Học sinh, giáo sư và cả người gác cổng kính cẩn chào anh.

Ông Lô-dơ-bai đã chờ sẵn trên chiếc xe hơi, đưa anh về nhà riêng. Hai ông bà giới thiệu với những người giúp việc trong nhà rằng anh là bạn thân của gia đình, đến ở chơi ít ngày. Nhà luật sư thường có khách như thế.

Ngày ngày, anh Nguyễn đọc sách, xem báo, tập thể dục và đùa với cháu gái Pa-tri-ca, sáu tuổi. Được độ một tuần, thấy có người dò xét quanh nhà, ông bà Lô-dơ-bai tính nước phải đưa anh đi khỏi Hương Cảng. Từ đây đi bất cứ đâu đều phải dùng tàu thuyền, mà các bến thì đầy mật thám, bọn này biết mặt và có cả ảnh anh Nguyễn. Ông Lô-dơ-bai nghĩ ra một kế hoạch táo bạo. Ông nhờ Tô-ma Xao-thơn, người quen, là phó Thống đốc Hương Cảng, mượn hộ chiếc ca-nô của Thống đốc. Trong khi đó ông mua cho anh Nguyễn hai vé tàu thủy hạng nhất đi Hạ Môn. Đến giờ tàu chạy, anh vẫn cùng viên thư ký của luật sư đứng chờ trên bến Tây Hoàng mặc cho tàu nhỏ neo. Lát sau, chiếc ca-nô Thống đốc Hương Cảng với đầy đủ nghị vệ đến đón hai người. Anh Nguyễn trong bộ quần áo sang trọng mà bà Lô-dơ-bai sắm cho, đeo kính trắng, và râu giả, xách va-li da quý, hết một nhà triệu phú, bạn của Thống đốc, bước xuống ca-nô. Thư ký Long khúm núm theo sau. Chiếc ca-nô phóng nhanh đuổi theo chiếc tàu thủy vừa rời bến, ra lệnh cho tàu dừng lại để đón khách của Thống đốc. Chiếc tàu thả xuống xuống. “Nhà triệu phú” cảm ơn người lái ca-nô và đội cận vệ, rồi bước lên tàu.

Tàu anh Nguyễn cập bến Hạ Môn đúng ngày 30 Tết âm lịch, và anh đón Xuân mới an toàn trong thành phố này. Thế là sau hơn hai năm tù đầy, anh lại tìm được tự do và làm cho bọn đế quốc tạm thời mất hút anh. Bọn chó săn mật thám sục sạo ở Hương Cảng chắc đang nhón nhác và tiu nghỉu. Chiếc tàu Pháp được phái đến Hương Cảng đón bắt anh chắc đã quay về Đông Dương. Tức tối vì không bắt được anh, các báo của thực dân Pháp bịa tin: “Nguyễn Ái Quốc vì mắc bệnh lao”. Chúng âm mưu làm nản lòng đồng chí, đồng bào anh. Trên đất Việt Nam đã có bao nhiêu người cộng sản khóc.

Các Đảng Cộng sản năm châu bày tỏ những lời chia buồn thống thiết. Quốc tế cộng sản, Trường Đại học cộng sản Phương Đông ở Moscow cùng các học sinh Việt Nam tại đây làm lễ truy điệu anh. Biết bao thư từ, thơ ca, bình luận, tập sách và bao nhiêu cuộc họp đã được viết và tổ chức ở Liên Xô và nhiều nơi khác trên thế giới để tưởng nhớ đồng chí Nguyễn Ái Quốc, người sáng lập Đảng Cộng sản Đông Dương, hy sinh trong nhà tù Hương Cảng ngày 26-6-1932. Và Lê-ô Pôn-đê, người bạn thân của anh Nguyễn ở Paris, phụ trách câu lạc bộ Phô-bua, viết trên báo “Phô-bua” ở Paris năm 1933: “Nói về Nguyễn Ái Quốc, vị lãnh tụ Đảng Cộng sản, tờ báo Pháp-Việt có viết: “Ông ta không vắng mặt trong một buổi họp nào của câu lạc bộ Phô-bua. Ở đây ông đã từng đứng lên diễn thuyết trước mọi người. Ông ta viết báo, người ta thường gặp ông ấy hồi 6 giờ chiều ở những tòa soạn báo. Ông mang đến đây những chỉ thị, những tin tức, những huấn lệnh của Đảng ông, đôi khi một bài báo nhỏ, rồi một truyện ngắn hay một tập truyện vì ông từng khảo cứu văn nghệ. Về sau ông hoàn toàn thiên về chính trị và đã nhiệt tình cống hiến cả đời mình phục vụ khuynh hướng chính trị mà ông theo.

Người chiến sĩ cách mạng ấy nay đã từ trần trong nhà tù. Người ta lại nhớ đến những cuộc họp ở câu lạc bộ Phô-bua, đến những lời nói thông minh, hóm hỉnh của ông Nguyễn trong các cuộc họp, đến vở kịch bất hủ “Con rồng tre” của ông.

Hỡi các vị thần linh thiêng của cõi Á Đông, các vị hãy chăm sóc và gìn giữ linh hồn của ông Nguyễn”.

Lúc này anh Nguyễn đang ngồi ở Hạ Môn, nghe pháo nổ đón Xuân sang, nhớ đến tiếng pháo nổ ở Hương Cảng ba năm về trước chào Xuân mới và chào Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

Ở Hạ Môn ít lâu, anh đáp tàu thủy lên Thượng Hải, hy vọng tìm liên lạc với cơ quan Bộ Phương Đông ở đây. Nhưng các cơ sở đã bị phá vỡ, bọn phản động Quốc dân Đảng đang khủng bố gắt gao. Anh vẫn phải đóng vai nhà triệu phú, ở khách sạn, nhưng tối đến khóa cửa phòng lại, ăn khoai trừ bữa và tự giặt lấy áo quần. Ở Thượng Hải đã lâu mà anh không bắt được liên lạc với Quốc tế cộng sản và Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương. Thật

là khổ tâm đối với một con người quen hoạt động với đồng chí, tập thể và tổ chức.

Bỗng một ngày hết sức may mắn, anh đọc báo, tình cờ biết tin có một đoàn đại biểu hòa bình từ châu Âu đến Thượng Hải để tuyên truyền chống chiến tranh đế quốc. Trong đoàn có nhà văn, nhà báo Pháp Pôn Vay-ăng Cu-tuya-ri-ê, người bạn thân của anh ở Paris, từng cùng anh dự Đại hội thành lập Đảng Cộng sản Pháp ở tua năm 1920 và cùng nhau hoạt động n\ sau sưa trong phong trào cộng sản ở Pháp. Anh mừng rỡ khôn tả. Anh liền viết thư cho Pôn bỏ vào trong một phong bì khác gửi một người bạn Trung Quốc chuyển hộ. Người này, anh chỉ quen biết sơ thôi, có uy tín lớn, bọn Quốc dân Đảng và đế quốc ghét nhưng không dám bắt. Anh Nguyễn ăn mặc thật sang, thuê xe đến thẳng nhà người đó ở trong tô giới Pháp, gõ cửa, trao bức thư rồi đi ra ngay. Lúc trở về khách sạn, anh thấy cảnh sát Pháp chặn các khu phố lục soát người qua đường. Người lái xe ngập ngừng. Anh nói: “Cứ đi”. Chắc là thấy xe anh khá sang, bọn cảnh sát không khám xét.

Chiều tối hôm sau, anh gặp Pôn Vay-ăng Cu-tuya-ri-ê ở một nơi kín đáo. Hai anh em sau nhiều năm xa cách ôm hôn nhau, siết chặt tay nhau, kể cho nhau nghe hoàn cảnh của mình.

Pôn Vay-ăng Cu-tuya-ri-ê kể cho anh Nguyễn tình hình cách mạng Đông Dương và thế giới hơn hai năm qua. Ở Việt Nam, sau phong trào xô viết Nghệ-Tĩnh, địch khủng bố cực kỳ dã man. Nhiều đồng chí hy sinh trong tù. Đồng chí Trần Phú, Tổng bí thư đầu tiên của Đảng, bị tra tấn sáu tháng ròng rã, đã hy sinh trong tù tháng 9-1931. Lý Tự Trọng, chú thiếu niên mà anh Nguyễn nuôi dạy ở Quảng Châu, bị địch xử chém ngay trước khám lớn Sài Gòn tháng 11 năm ấy. Tám tháng sau, địch lại đem chém hai đồng chí Nguyễn Đức Cảnh và Hồ Ngọc L6an tại Hải Phòng. Những người cộng sản đấu tranh oanh liệt, hy sinh anh dũng đã tô thắm là cờ của Đảng, coi Đảng như con em và cũng là lãnh tụ tập thể của mình. Nhờ lòng trung thành và tận tụy của các đảng viên còn sống, các chi bộ Đảng và các tổ chức quần chúng dần dần được củng cố và hoạt động trở lại. Bất chấp khủng bố, Đảng vẫn sống và đấu tranh. Ngay cả những đồng chí đảng viên bị giam trong tù cũng

sát cánh nhau đòi kẻ địch cải thiện chế độ nhà tù và họ đã biến nhà tù thành trường học cách mạng.

Trên thế giới, chủ nghĩa tư bản lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng, đi đến con đường cực kỳ phản động. Hít-le lên nắm quyền ở Đức, lập ra một chế độ phát xít còn hung hãn và tàn bạo hơn Mút-xô-li-ni. Quân Nhật đánh chiếm Mãn Châu. Liên Xô thất lưng buộc bụng xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện kế hoạch năm năm lần thứ nhất đạt nhiều thành tích to lớn. Cách mạng gặp nhiều khó khăn nhưng vẫn lạc quan tiến lên phía trước.

Từ rất lâu, trong ngục tối, anh Nguyễn không biết tình hình gì, nay được cung cấp một lượng thông tin nhiều đến thế, anh vừa vui mừng vừa thương xót. Vui mừng vì sau những thử thách vô cùng ác liệt, đẫm máu, Đảng đã trưởng thành và khôi phục được lực lượng; vì cách mạng thế giới không ngừng phát triển, và Liên Xô, thành trì cách mạng thế giới, lớn mạnh một cách nhảy vọt. Thương xót vì đồng chí Trần Phú và nhiều đồng chí khác không còn nữa, đã hiến dâng cả đời mình cho Đảng, cho dân tộc.

Nhờ đồng chí Pôn Vay-ăng Cu-tuya-ri-ê liên lạc và thu xếp, anh Nguyễn tìm được cách đi khỏi Thượng Hải. Lúc đó là mùa xuân năm 1934. Một chiếc tàu Liên Xô chờ hàng trên đường về Vladivostok rẽ vào cảng Thượng Hải để sửa chữa nhỏ. Người thuyền trưởng được điện cấp trên báo cho biết phải bí mật nhận một khách hàng người châu Á lên tàu. Lúc hoàng hôn, một chiếc tàu mành tiến đến gần chiếc tàu Liên Xô son cờ đỏ búa liềm trên ống khói, rồi áp hãm vào mạn tàu nơi đặt sẵn thang. Một người tầm thước, mảnh khảnh, có râu và ria, mặc chiếc áo dài màu đen cài nách kiểu Trung Quốc, bước lên boong tàu một cách nhẹ nhàng, như đã rất quen sống trên tàu biển.

Sau mấy ngày lênh đênh trên biển, con tàu vào vịnh Sừng Vàng và trước mặt hiện ra thành phố Vladivostok trải dài trên đồi núi. Người khách châu Á được đề nghị làm thủ tục giấy tờ nhập cảnh Liên Xô. Công an biên phòng hỏi anh Nguyễn:

- Có ai ở Liên Xô bảo lãnh?

Người khách trả lời:

- Có Mi-phơ và Va-xi-li-ép.

Mi-phơ là người phụ trách Bộ Phương Đông Quốc tế cộng sản, thay đồng chí Pê-tơ-rốp; Va-xi-li-ép, cũng công tác ở Bộ Phương Đông, là người phụ trách nhóm học sinh Việt Nam đang học ở Viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa tại Moscow.

Người khách cho biết đã từng làm việc với hai đồng chí đó từ mười năm về trước. Trên giấy tờ, người đó khai tên là Tổng Văn Sơ, nhưng bây giờ mọi người đều biết đây là đồng chí Nguyễn Ái Quốc, ủy viên Bộ Phương Đông Quốc tế cộng sản, phụ trách Cục Phương Nam, người tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, và người sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Anh Nguyễn lại được đặt chân lên đất nước của Lê-nin, đất nước tự do, trở lại với đại gia đình cộng sản.

10. Đi tới bình minh

Moscow mùa hè 1934 đón chào đồng chí Nguyễn tới những nóc nhà máy mới đồ sộ, những căn trọc cao lêu nghêu, những dòng xe hơi kéo dài, những khu phố và khu nhà ở mới, những áp phích, biểu ngữ khắp nơi: “Phấn đấu hoàn thành kế hoạch 5 năm trong 4 năm”. Gần bảy năm xa cách Moscow anh Nguyễn nhận ra nhiều nét quen thuộc của thành phố, nhưng cũng có nhiều cái mới hoàn toàn. Thủ đô Moscow cũng như cả Liên Xô có nhiều thay đổi. Chế độ dùng tem phiếu mua bánh mì, bột mì, mới được bãi bỏ. Một đoạn đường xe điện ngầm đã chạy thử. Thủ đô 3 triệu 60 vạn dân này cùng cả nước đang lao vào sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, với một nền kinh tế kế hoạch hóa. Nhà máy thủy điện lớn Đơ-nhép đã chạy. Mỏ dầu và các nhà máy lọc dầu Ba-cu đã đem lại nhiều của cải mới cho đất nước xô viết. Chủ nghĩa xã hội đã thắng oanh liệt. Liên Xô đã vào Hội Quốc liên. Các nước đế quốc đã buộc phải công nhận về ngoại giao và thừa nhận Liên Xô là một cường quốc.

Ở phố Ô-khốt-nui Ri-át, anh không còn thấy ngôi nhà thờ cổ quét vôi trắng nữa và phía bên trái đường là những dàn giáo của công trường xây dựng khách sạn lớn nhất Moscow. Trên phố Tverskaya quen thuộc, bên cạnh xe điện còn có xe ô tô chở khách và những chiếc xe ô tô chạy điện đầu tiên. Ở góc phố Ga-dét-nui, anh nhớ ngày trước là một rạp chiếu bóng nhỏ bé, cũ kỹ, nơi những đứa trẻ cầu bơ cầu bất tụ tập, nay đã mọc lên tòa nhà đồ sộ của Trung tâm bưu điện và viễn thông. Báo chí hàng ngày báo tin những thành tựu lao động mới trên các công trường xây dựng lớn nổi tiếng: Nhà máy luyện kim Ma-nhi-tô-goóc, nhà máy luyện thép Da-pô-rô-gie, nhà máy cơ khí U-ran. Ở nông thôn, nông trang tập thể đã xuất hiện khắp nơi, kể cả những vùng hẻo lánh, xa xôi nhất.

Cuộc sống, người và cảnh, số liệu và sự kiện, tất cả những gì diễn ra quanh anh Nguyễn ở Moscow đã đem lại cho anh thêm nhiều sức mạnh và niềm tin. Anh coi đây cũng là hạnh phúc của chính mình và của cả loài người.

Nhưng một số đồng chí, bè bạn của anh ở Quốc tế cộng sản không còn nữa. Sự hy sinh của những bạn chiến đấu ở trong nước và sự ra đi của những bạn chiến đấu ngoài nước đã gây chấn động trong anh. Nữ đồng chí Cla-ra Dét-kin của Đảng Đức, người cùng làm việc và cùng chiến đấu với anh hơn mười năm qua mới qua đời.

Một chiếc xe hơi của Quốc tế cộng sản đón anh Nguyễn đến trụ sở Quốc tế cộng sản. Vẫn ngôi nhà ngày trước nhưng đường xe điện trước mặt đã bóc đi nhường đường cho xe hơi ngày một đông hơn. Bộ Phương Đông mừng đón đồng chí Nguyễn như một anh hùng. Bao nhiêu câu chuyện và kỷ niệm, tình hình và kinh nghiệm đồng chí đã trải qua và thu thập. Đồng chí Manuilsky đến gặp, ôm chầm lấy anh xúc động. “Đồng chí giữ đúng hẹn quá! Khi chúng ta được gặp lại nhau hôm nay thì Đảng Cộng sản Đông Dương đã được thành lập rồi và đang phát triển mạnh.”

G. Đi-mi-trốp, lãnh tụ Đảng Cộng sản Bun-ga-ri, anh dũng đấu tranh trước tòa án phát xít Lai-xích (Đức), được trả tự do, cũng vừa tới Moscow. Đây là nhân chứng sống về sự tàn bạo của chủ nghĩa phát xít, còn anh

Nguyễn vừa từ phía Đông tới Moscow là nhân chứng về sự dã man của chủ nghĩa đế quốc, thực dân. Hai người đã gặp nhau trong khách sạn “Lux” và cả hai là hình ảnh đẹp tuyệt vời của những người cộng sản, của tình đoàn kết quốc tế vô sản.

Anh Nguyễn muốn đi thăm ngay các học sinh Việt Nam đang học ở Moscow. Nhưng đồng chí Manuisky và đồng chí Mi-phơ phụ trách Bộ Phương Đông đề nghị anh đi Krym nghỉ dưỡng sức và chữa bệnh một thời gian. Vì sau hơn hai năm ở tù và nhiều năm tháng trải qua những thử thách căng thẳng dồn dập anh yếu đi nhiều và đang ốm. Những cơn sốt làm cho nước da anh xám đi, khuôn mặt hốc hác nổi lên đôi gò má cao, người gầy, chân đau, và thúng thảng ho ra máu. Sau khi tham khảo ý kiến các bác sĩ, Bộ Phương Đông thấy ở vùng Krym chỉ có khu nghỉ mát Xi-mê-ít là thích hợp với tình hình sức khỏe của anh Nguyễn.

Xi-mê-ít, cách thành phố Yanta, hòn ngọc của vùng Krym, khoảng ba mươi ki-lô-mét, ở cuối một dãy núi cao, khí hậu khô, có 2.500 giờ nắng một năm, nước biển có những chất giúp vào việc chữa bệnh phổi, lại có một nhà an dưỡng tốt mang tên Lê-nin dành cho các khách quốc tế.

Anh Nguyễn tới nhà an dưỡng Lê-nin đã viết thư ngay cho các đồng chí quen biết ở Moscow và nhờ gửi sách báo xuống cho anh đọc. Một con người hoạt động cách mạng như anh dù đến nơi hẻo lánh xa xôi nào, cũng ham muốn được sống với các sự kiện đang diễn ra trên thế giới. Con người ấy ham làm việc, không chịu được với tình trạng nằm nghỉ, lại vất óc suy tư, phân tích những kinh nghiệm đấu tranh, thành công và cả chưa thành công. Từ phòng nghỉ chữa bệnh của anh trên gác hai nhà an dưỡng, có thể nhìn thấy cả một biển bao la xanh nhăm đang xô những đợt sóng cao chạy đuổi nhau đập vào các mỏm đá, làm tóe lên những cột bọt trắng xoá. Biển Đen ngay trước cửa sổ phòng anh, 16 năm về trước, có một người Việt Nam khác đã từng đến vùng biển này, xung phong kéo cò cùng đồng đội làm binh biến trên một tàu quân sự Pháp, không chịu nghe lệnh tiến công nước Nga xô viết. Đây là đồng chí Tôn Đức Thắng, người lính thủy của tàu VAN-đéc Rút-

xô, và lúc này đang bị tù ở Côn Đảo. Anh Nguyễn lại nhớ đến đồng chí, đồng bào, đến Tổ quốc thân yêu.

Chỉ hai chữ Tổ quốc đủ làm anh gắng chiến thắng bệnh tật. Dưới chân nhà an dưỡng, ngay sát mép biển có hòn núi con Đì-va, với những bậc thang lượn quanh sườn núi. Anh Nguyễn hàng ngày tập leo núi, lần theo hơn 300 bậc thang để luyện đôi chân. Và khi đủ sức lên tới được đỉnh cao thì anh đòi về Moscow, trở lại với đồng chí và tổ chức, với trung tâm đời sống chính trị.

Trong buồng của mình ở Moscow, anh Nguyễn bắt đầu một chế độ sinh hoạt có giờ giấc rất nghiêm và tự rèn luyện thân thể rất tích cực. Sáng nào cũng tập thể dục, tập nhấc quả tạ và kéo dây chun. Sức khỏe rất cần đối với người làm cách mạng. Cuộc chiến đấu lâu dài, gian khổ còn đòi hỏi biết bao nhiêu sức lực, sự bền bỉ dẻo dai và bộ dây thần kinh hoạt động tốt. Nhưng công việc của Quốc tế cộng sản đã lôi cuốn ngay anh Nguyễn vào guồng máy cách mạng thế giới. Trụ sở Quốc tế cộng sản đang làm việc nhộn nhịp chuẩn bị Đại hội lần thứ bảy Quốc tế cộng sản. Anh gặp lại những bạn chiến đấu quen thuộc: các đồng chí G. Đì-mi-trốp, Đảng Bun-ga-ri; M. Tô-rê, Đảng Pháp; V. Pich, Đảng Đức; Be-la Cun, Đảng Hung-ga-ri, Vương Minh, Đảng Trung Quốc... Công việc ở Bộ Phương Đông cũng nhiều hơn trong tình hình mới hết sức phức tạp đang diễn ra trên thế giới. Những bộ óc tham mưu của Quốc tế cộng sản đang theo dõi sát sao tình hình đó.

Thế giới tư bản chủ nghĩa vừa trải qua một cơn khủng hoảng kinh tế, nổ ra từ cuối năm 1929, với sức phá hoại chưa từng thấy, khủng hoảng công nghiệp và tài chính kéo theo khủng hoảng công nghiệp. Khủng hoảng ở các nước đế quốc kéo theo khủng hoảng ở các nước thuộc địa, trong đó Đông Dương bị ảnh hưởng rất nặng nề với bao nhiêu tai họa: nông dân kiệt quệ, công nhân không việc làm, sưu thuế chồng chất nhiều hơn, nhà máy đóng cửa, hàng hóa ứ đọng mà dân không có tiền mua. Cuộc khủng hoảng kinh tế ghê gớm ấy làm trầm trọng thêm mâu thuẫn giữa các nước đế quốc, giữa những nước thắng trận và thua trận trong chiến tranh thế giới, giữa các nước thuộc địa và các nước đế quốc, giữa công nhân và tư bản, giữa nông dân và đại địa chủ. Giai cấp tư bản tìm con đường thoát bằng hai cách, thiết lập nền

độc tài phát xít của những phần tử tư bản phản động nhất, sô-vanh nhất, và gây chiến tranh để chia lại thuộc địa và các khu vực ảnh hưởng.

Nguy cơ chiến tranh từ phía Nhật Bản đang tăng lên. Thấy các cường quốc châu Âu và Mỹ đang bận lo đối phó với các vấn đề trong nước do khủng hoảng kinh tế gây ra, Nhật thừa dịp uy hiếp và gặm nhấm dần Trung Quốc, âm mưu xâm chiếm vùng Viễn Đông của Liên Xô. Chúng xin rút khỏi Hội Quốc liên và gấp rút tăng quân bị. Trước tình hình đó, không chịu để Nhật Bản hất cẳng khỏi Trung Quốc, các nước Anh, Pháp, Mỹ cũng tăng quân bị và đưa thêm quân đến Viễn Đông. Đế quốc Nhật đã chuyển sang chủ nghĩa phát xít.

Trong khi đó nước Đức kiệt quệ sau chiến tranh, đời sống nhân dân cực khổ, lòng dân ngả theo Đảng Cộng sản. Giai cấp tư sản liền trao quyền cho Đảng phát xít. Bọn Hít-le đốt cháy nhà Quốc hội Đức, khủng bố tàn nhẫn giai cấp công nhân, thủ tiêu mọi quyền tự do dân chủ tư sản.

Anh Nguyễn Ái Quốc đã góp nhiều ý kiến với Quốc tế cộng sản về nhận định tình hình Viễn Đông và Đông-Nam châu Á, về những đặc điểm của phong trào cách mạng này. Điều đáng phấn khởi hơn cả là, tại đây, các Đảng Cộng sản đã ra đời và đứng vững trên mảnh đất của Tổ quốc mình. Sự phát triển của phong trào Đông Dương cũng có thể thấy được ở ngay Moscow. Trong Bộ Phương Đông Quốc tế cộng sản đã có thêm một phòng mới: phòng Đông Dương, và Trường đại học cộng sản Phương Đông đã liên tiếp nhận được nhiều học sinh mới do Đảng Cộng sản Đông Dương gửi tới.

Trước kia những học sinh người các thuộc địa Phương Đông học trong một ban riêng gọi là Ban đặc biệt của trường. Nay, theo quyết định của Quốc tế cộng sản, do số học sinh của mỗi Đảng, mỗi nước gửi tới đông lên, Ban đặc biệt tách ra thành Viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa, trực thuộc Bộ Phương Đông Quốc tế cộng sản. Viện chia ra thành nhóm theo từng nước và đang có 19 nhóm, trong đó có nhóm Việt Nam.

Anh Nguyễn tổ chức tại trụ sở Quốc tế cộng sản cuộc gặp gỡ đầu tiên với các đại diện học sinh Việt Nam. Người anh còn gầy, nước da còn xanh,

và do ốm đau tóc rụng nhiều, đầu anh trọc nhẵn. Ngồi trên gác tư, trong phòng đồng chí Va-li-xi-ép, cán bộ Quốc tế cộng sản phụ trách nhóm Việt Nam, anh làm việc với anh em. Đồng chí Va-li-xi-ép nói với hai đại diện học sinh Việt Nam:

- Tôi xin trân trọng giới thiệu với các đồng chí đây là đồng chí Lin, cán bộ của Quốc tế cộng sản. Theo quyết định của Ban bí thư Quốc tế cộng sản, từ nay ngoài công tác ở Bộ Phương Đông, đồng chí Lin nhận thêm nhiệm vụ lãnh đạo nhóm học sinh Việt Nam ở Nin Ca Pê (Viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa viết tắt theo tiếng Nga).

Anh Nguyễn chăm chú nghe và hỏi tình hình mấy chục anh em Việt Nam đang học ở Viện, nguyện vọng và kế hoạch công tác của mỗi người, và trao đổi ý kiến về tình hình trong nước nữa.

Một đồng chí Việt Nam nói với anh:

- Hôm nọ, em đã trông thấy anh lần đầu trên phố Tverskaya. Anh mặc bộ đồ tím than, cặp cặp đen, để đầu trần, đang đi về phía điện Kreml. Em không biết là ai.

Anh Nguyễn thân mật:

- Sao chú không đến hỏi?

- Thưa, vì nguyên tắc giữ bí mật không cho phép.

Hôm ấy tại ký túc xá nhà số 13, đường Tverskaya, các học sinh Việt Nam cảm động và sung sướng chào đón người lãnh đạo của mình.

Anh Nguyễn đến thăm nơi ăn, ở, học tập của anh em, không chỉ với cương vị người lãnh đạo mà còn là người anh cả đầy uy tín của tập thể những người cộng sản Việt Nam đang học tập ở Liên Xô, người lãnh đạo Hội đồng hương những người cách mạng Việt Nam. Đối với họ, anh là Nguyễn Ái Quốc thân thoại với một lịch sử đấu tranh oanh liệt và kỳ diệu từng làm họ mê đắm từ nhiều năm, là lãnh tụ của phong trào cách mạng mà họ khâm phục từ ngày tham gia nó, là người cao tuổi nhất và cũng là người từng trải nhất. Anh căn dặn mọi người hiểu rõ mục đích học tập, không

ngừng rèn luyện tư tưởng, tác phong, đạo đức cách mạng và yêu thương đoàn kết với nhau ở nơi xa quê hương, Tổ quốc.

Quốc tế Cộng sản cho anh Nguyễn biết Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương ba người và Đảng Cộng sản Xiêm và Mã Lai hai người từ trong nước ra, đi dự Đại hội lần thứ 7 Quốc tế cộng sản đã tới Moscow bằng chuyên xe lửa Vladivostok-Moscow. Đây là nét mới của phong trào, chứng tỏ Đảng ta đã khôi phục được lực lượng sau những năm sống trong bão táp khủng bố và đàn áp. Được sự trợ giúp của Quốc tế cộng sản, Ban lãnh đạo của Đảng ở ngoài nước, đứng đầu là đồng chí Lê Hồng Phong, được thành lập năm 1934 ở Ma Cao. Các cơ sở bị địch phá được lập lại. Các Xứ ủy mới được xây dựng. Đảng vẫn sống và phát triển. Biết ơn những đồng chí, đồng bào trung kiên, bất khuất, giữ trọn niềm tin son sắt ở Đảng, ở tiền đồ dân tộc; biết ơn những liệt sĩ anh hùng đã ngã xuống trong ngục tù và trên trường bắn vì sự nghiệp cách mạng vẻ vang; Cảm ơn Quốc tế cộng sản, các Đảng Cộng sản anh em, các tổ chức quốc tế đã đấu tranh bằng mọi hình thức chống bàn tay khủng bố của thuộc địa Pháp ở Đông Dương và đã lên tiếng ủng hộ, cổ vũ những người cộng sản Đông Dương giữ vững ý chí, tiến lên và quyết thắng.

Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương đón anh Nguyễn đến thăm trong tình yêu thương dào dạt. Trong số ba người trong đoàn chỉ có hai đồng chí từng công tác và quen biết anh Nguyễn, hôm nay mừng khôn xiết được gặp lại anh. Đây là Lê Hồng Phong và Nguyễn Thị Minh Khai. Trưởng đoàn Lê Hồng Phong giới thiệu với mọi người:

- Tôi xin trân trọng giới thiệu với các đồng chí đây là đồng chí Lin, thay mặt Quốc tế cộng sản, đến thăm chúng ta. Xin giới thiệu với đồng chí Lin đây là đồng chí Tú Hưu tức Hoàng Văn Nọn, Bí thư tình ủy Cao Bằng, lần đầu được gặp đồng chí.

Anh Nguyễn hỏi thăm sức khỏe và tình hình đi đường. Đoàn đại biểu ta từ nhiều hướng đi khác nhau, đến tập trung ở Thượng Hải. Tại đây, một chiếc tàu Liên Xô được phái đến đón các đồng chí ta đi Vladivostok. Cùng đi có hai đồng chí Đảng Cộng sản Xiêm và Mã Lai.

Trên xe lửa Vladivostok-Moscow do hai đoàn ở hai toa khác nhau, và các đồng chí Đảng bạn không biết tiếng Nga, lúc đổi tàu giữa đường thì mất liên lạc với nhau. Nhưng cả hai đồng chí bạn cuối cùng cũng tới Moscow.

Anh Nguyễn nói qua tình hình Liên Xô, nhắc các đồng chí trong đoàn chú ý giữ sức khỏe, hen một buổi khác sẽ đến làm việc với đoàn kỹ hơn để nghe báo cáo về tình hình trong nước. Anh dặn tất cả mọi người phải đổi tên trong thời gian ở Liên Xô. Đồng chí Lê Hồng Phong mang tên Hải An, đồng chí Minh Khai là Phan Lan và Đôn Min, đồng chí Tú Hưu là Văn Tân.

Anh Nguyễn khi gặp hai đồng chí Xiêm và Mã Lai cũng đề nghị đổi tên, một đồng chí mang tên Rắc Xi và đồng chí thứ hai mang tên Rắc Ta Na.

Khi anh Nguyễn ra về, đồng chí Tú Hưu hỏi đồng chí Lê Hồng Phong:

- Từ trước đến nay ở trong nước, tôi nghe nói người Việt Nam mình làm việc ở Quốc tế cộng sản chỉ có đồng chí Nguyễn Ái Quốc, người sáng lập Đảng ta, chứ có ai tên là Lin đâu?

Đồng chí Lê Hồng Phong cười trả lời:

- Đồng chí Lin vừa đến thăm chúng ta chính là đồng chí Nguyễn Ái Quốc đây!

Do Đại hội thứ 7 Quốc tế cộng sản còn lâu mới họp, anh Nguyễn giới thiệu hai đồng chí Minh Khai và Tú Hưu vào học văn hóa và chính trị ở lớp đặc biệt của Viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa, nhưng không lên hệ với nhóm Việt Nam cũ ở Viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa. Để giữ bí mật, hai nhóm ở hai nhà riêng biệt. Anh Nguyễn lại được Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản cử phụ trách cả nhóm các đồng chí Việt Nam mới đến Moscow. Với tinh thần trách nhiệm và tình thương mến của người anh, anh chăm sóc tận tình việc học tập và đời sống của cả hai nhóm cũ và mới. Làm việc đúng nguyên tắc, giữ đúng hẻm, không lề mề, nói gọn, rõ ràng, tất cả học sinh Việt Nam tìm thấy ở tác phong đó của anh Nguyễn những biểu hiện sinh động của tính kỷ luật, tính tổ chức và một tinh thần tự chủ rất cao.

Thường anh em đi học về, anh Nguyễn kiểm tra xem có hiểu bài, có gắn với thực tiễn cách mạng không. Anh lại giảng thêm để anh em nắm đúng nghĩa những từ, những phạm trù và những quan điểm mới. Có lần anh em thấy anh cặm cụi viết những bài văn vắn, hỏi thì anh trả lời:

- Đây là địa lý Việt Nam viết theo thể thơ lục bát để dạy mấy đồng chí lớn tuổi, trình độ văn hóa yếu, học thể nào cũng cứ quên. Viết thể này cho dễ nhớ.

Anh Nguyễn còn chịu khó dịch “Chính trị kinh tế học của Xê-gan, Tuyên ngôn cộng sản” của Các Mác và Ăngghen ra tiếng Việt cho những đồng chí trình độ ngoại ngữ yếu.

Anh thường kể cho anh em học sinh Việt Nam nghe kinh nghiệm đấu tranh của anh. Và bao giờ anh cũng dùng những thí dụ cụ thể, dễ hiểu, vì phần đông anh em trình độ văn hóa còn thấp. Nói đến đoàn kết anh dẫn chứng bó đũa, cả nắm khó bẻ, lấy ra từng chiếc thì dễ bẻ gãy. Anh nhắc mọi người loại bỏ tính tự cao tự đại, những biểu hiện cá nhân chủ nghĩa, vô kỷ luật, vô tổ chức. Anh nói: “Nếu chúng ta ở đây chỉ có mấy người không đoàn kết với nhau được thì còn nói gì đến khi và nước đoàn kết nhân dân, quần chúng để đánh thực dân cứu nước.”

Đọc báo các Đảng anh em, có bài nào nói đến những cuộc đấu tranh thắng lợi của nhân dân các nước, anh dịch cho mọi người nghe để nâng cao thêm tinh thần quốc tế chủ nghĩa và tăng thêm niềm tin ở lực lượng cách mạng. Anh chú ý dạy cách dùng tiếng Việt gọn gang, trong sáng qua việc duyệt các bài báo hoặc những tài liệu do anh em viết. Anh dẫn viết một cách giản dị, dễ hiểu, không rườm rà, lung củng, lai căng. Chính anh từ thời kỳ ở Quảng Châu đến nay đã cho các lớp người cách mạng và cho dân tộc nhiều từ mới, làm cho ngôn ngữ cách mạng phong phú thêm đủ diễn đạt những biến đổi của thời đại đang diễn ra hằng ngày.

Ngày hội Quốc tế lao động, các đoàn khách nước ngoài đến Moscow rất đông. Viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa có nhiều học sinh các nước thuộc địa. Ngày đó Viện dặn các học sinh đừng ra đường để giữ bí

mật. Anh Nguyễn liền có sáng kiến tổ chức liên hoan trong nhà cho các học sinh Việt Nam vui chơi thoải mái và lành mạnh, Trong lúc ngoài phố nhân dân kéo đi như nước chảy, nhộn nhịp và tươi vui thì ở ký túc xá, anh Nguyễn cùng anh em học sinh Việt Nam viết báo tường, ca hát, diễn kịch.

Cứ đến ngày chủ nhật, mọi người tổ chức nấu cơm Việt Nam, anh Nguyễn cũng xuống bếp cùng anh em thổi nấu, dọn dẹp. Nhiều khi anh dẫn anh em học sinh đi thăm các di tích cách mạng và cảnh đẹp Moscow hoặc dịch giúp anh em những tài liệu bằng tiếng nước ngoài ra tiếng Việt. Anh mang đến mọi học sinh Việt Nam sống ở thủ đô Liên Xô sự ấm áp của tình đồng chí, sự mến thương của tình anh em, sự quyến luyến của tình đồng bào.

Anh dẫn một số học sinh đi xem “Ba bài ca về Lê-nin” của nhà đạo diễn nổi tiếng Véc-tốp, chiếu nhân dịp lần thứ 10 ngày Lê-nin từ trần. Anh muốn họ thấy giờ phút đau thương bi tráng mười năm về trước mà anh đã sống ở Moscow, để càng nhớ Lê-nin. Từ năm 1924 ấy anh đã viết: “Chúng tôi tin tưởng rằng Quốc tế cộng sản và các chi bộ của nó, trong đó có các chi bộ của các nước thuộc địa, sẽ thực hiện được những bài học và những lời di huấn mà lãnh tụ để lại cho chúng ta. Làm những điều mà Người ra đi dặn lại, đó chẳng phải là phương pháp tốt nhất để tỏ tình yêu của chúng ta đối với Người hay sao?

Tình cảm anh Nguyễn đối với Lê-nin là lòng hiếu thảo, một đức tính Việt Nam. Để vận dụng tốt chủ nghĩa Lê-nin vào thực tiễn Việt Nam, tiếp thu thêm kinh nghiệm quốc tế đã được tổng kết và trao đổi thêm lý luận cách mạng, anh ghi tên theo một khóa nghiên cứu lý luận của Trường Quốc tế Lê-nin ở Moscow. Trong bản khai lý lịch gửi trường, anh viết: “Địa vị xã hội: Người cách mạng. Nghề nghiệp chính: làm công tác Đảng”. Trường này được thành lập năm 1926 theo nghị quyết Đại hội lần thứ năm Quốc tế cộng sản mà chính anh Nguyễn đã giơ tay biểu quyết. Trường dành riêng cho các đồng chí lãnh đạo Đảng Cộng sản các nước tư bản và các nước thuộc địa. Trong số giảng viên của trường có đồng chí Stalin. Phương pháp học chủ yếu là các nhân tự nghiên cứu sau khi nghe giảng viên giới thiệu đề tài.

Trường đặt ở một nơi khá kín đáo, thuận tiện cho việc bảo vệ các đồng chí quốc tế. Đây là một ngôi nhà hai tầng màu vàng, xây từ đầu thế kỷ 19, nguyên là biệt thự của một công tước Nga, mang biển số nhà 25 ở giữa phố Vô-rốp-xcô-vô. Phố này ở trung tâm Moscow mà lại rất yên tĩnh, ít người, ít xe cộ qua lại với những hàng cây cao rợp bóng cùng nhiều lâu đài và dinh thự cũ.

Trường Quốc tế Lê-nin, lúc mới lập mang tên Lớp quốc tế Lê-nin, ở phía sau một vườn cây rậm, có giậu sắt, người đi ngoài đường không thấy. Ở cửa nhỏ bước vào nhà, hai bên tường đắp phù điêu đầu sư tử và dưới mái hiên treo hai chiếc đèn lồng kiểu cổ. Tại đây, theo nguyên tắc tổ chức chặt chẽ của Quốc tế cộng sản, Ban thẩm tra tư cách các nghiên cứu sinh, gồm 12 người do đồng chí Na-sốp làm trưởng ban, họp ngày 16-9-1934 để xem hồ sơ về anh Nguyễn. Cuộc họp ra quyết định “Nhận đồng chí Lin, Đảng Cộng sản Đông Dương, vào Trường Quốc tế Lê-nin, số hiệu 375, niên khóa 1934-1935”.

Trường Lênin, nơi Nguyễn Ái Quốc học tập nghiên cứu trong những năm hoạt động ở Liên Xô.

Trường chia thành nhóm theo tiếng nói: Pháp, Đứ, Anh, Tiệp khắc, Trung Quốc... Mỗi nhóm nghiên cứu riêng, có giảng viên và người phiên dịch riêng. Lúc đầu Ban giám đốc trường đứ anh Nguyễn vào nhóm Trung Quốc, nhưng được vài ngày thấy không thích hợp lại chuyển sang sinh hoạt với nhóm Pháp. Các đồng chí Pháp hoan nghênh anh “một người Paris cũ”. Sáng nào cũng thế, trong giảng đường nhỏ với những cột đá tròn to, cô phiên dịch Xa-môi-lô-va duyên dáng, mội tiếng Pháp rất giỏi, dịch cho cả nhóm nghe tin chính và bài bình luận hay của báo Sự Thật. Sau đó mọi người nghe giảng hoặc cá nhân tự nghiên cứu, tự học tại trường đến 2 giờ chiều.

Thường mỗi đề tài trong một vấn đề nghiên cứu, có hai giờ giảng viên giới thiệu trên giảng đường, năm giờ cá nhân tự nghiên cứu, hai giờ thảo luận ở nhóm và giải đáp những câu hỏi. Chương trình khóa nghiên cứu của anh Nguyễn gồm các vấn đề lớn: Chủ nghĩa Mác-Lê-nin trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa và cách mạng vô sản, phong cách công tác; Lý luận về

chuyển từ cách mạng dân chủ xã hội sang cách mạng vô sản; Học thuyết về cách mạng vô sản, chuyên chính vô sản; Vấn đề nông dân; vấn đề dân tộc và thuộc địa; Công tác xây dựng Đảng, công tác quần chúng và Mặt trận dân tộc thống nhất; Công tác hoạt động bí mật.

Anh Nguyễn đã tìm thấy sức mạnh trong câu nói của Lê-nin mà anh đã ghi trên bìa cuốn: “Đường khách mệnh” lúc còn ở Quảng Châu: “Không có lý luận khách mệnh thì không có khách mệnh vận động”. Đối với người vạch đường lối, dẫn dắt phong trào đi qua mọi phong ba bão táp, có lý luận chính xác và khoa học là cần thiết như không khí cho cuộc sống, như kim chỉ nam cho người đi biển. Anh đã đi sâu vào lý luận cách mạng vô sản ở ngay nơi trung tâm của tư duy cách mạng thế giới, tổng kết khái quát và kết tinh lại những kinh nghiệm hàng chục năm hoạt động cách mạng của mình và của các Đảng anh em rồi đón nhận từ đây những nguồn ánh sáng mới để phát huy hết tiềm lực chiến đấu vươn tới giải phóng. Cùng với nhóm Pháp đi nghiên cứu công tác xây dựng Đảng ở nhà máy bánh kẹo “Tháng Mười Đỏ” bên bờ sông Moscow hay đi xem cách làm việc của các nông trang tập thể tận Ri-a-dan, anh chú ý hỏi tỉ mỉ những kinh nghiệm xô viết, ước mơ tới một ngày những người cộng sản Việt Nam cũng lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ngay trên đất nước của mình.

Những đoàn nghệ thuật hay nhất của Liên Xô đều thường xuyên đến biểu diễn tại hội trường của Trường Quốc tế Lê-nin và các nhóm nghiên cứu của trường cũng tổ chức những buổi liên hoan giới thiệu những nét nghệ thuật độc đáo của nhiều dân tộc. Lần ấy, nhóm Pháp diễn vở Công xã Paris, nữ đồng chí Phrăng-xoa-dơ Xi-mon đóng vai người phụ nữ Paris đi tải đạn, còn anh Nguyễn là người chiến sĩ cầm cờ Công xã đứng trên một chiến lũy của Paris. Một sân kiến hay của anh Nguyễn đưa ra được cả trường hoan nghênh: Các nhóm thay nhau cử người xuống làm bếp ngày chủ nhật để các đồng chí cấp dưỡng của trường được nghỉ ngơi.

Từ con người của anh toát ra sự đôn hậu, sự thành tâm, tính vị tha, lòng thương người, và như cô phiến dịch Xa-môi-lô-va thường nói, sự trong sáng rất cộng sản. Được tin Xa-môi-lô-va sinh con, anh Nguyễn đến tận nhà

thăm và tặng quà. Cháu bé Hen-rích Phắc-tơ người yếu, hay quấy gắt, Xa-môi-lô-va bắn khoăn không biết làm thế nào để có thể tới phiên dịch cho nhóm Pháp trong buổi mít tinh kỷ niệm Lê-nin. Anh Nguyễn bảo Xa-môi-lô-va cứ yên tâm ở nhà trông con, để anh giúp phiên dịch thay. Tối tối, anh không quên đến thăm các nhóm học sinh Việt Nam, xem việc học tập và sinh hoạt. Các học sinh đang chuẩn bị tổ chức nấu cơm Việt Nam mừng Tết 1935. Anh nhắc anh em nên mời một số đồng chí các nước thuộc địa đến cùng vui Tết với Việt Nam, và mừng những thành tựu mới của Liên Xô cũng là của phong trào cách mạng thế giới.

Moscow mở thêm hàng trăm cửa hàng bán lương thực tự do. Nhà nước đã có dự trữ 25 triệu tấn lúa mì. Trên bầu trời xuất hiện máy bay chở khách khổng lồ ANT do Liên Xô chế tạo với 70 chỗ ngồi. Những đoạn đường và ga xe điện ngầm đầu tiên lộng lẫy của Moscow đã đón khách đi như nước chảy. Lò cao thứ 116 của Liên Xô ở Nô-vô Tu-la bắt đầu chạy. Anh thợ mỏ Sta-kha-nốp ở vùng mỏ Đô-nét khai thác được 102 tấn than một ngày, gấp 14 lần định mức được giao, đang lôi cuốn hào hứng toàn thể những người lao động Liên Xô. Stalin tuyên bố trước các học sinh trường Cao đẳng Hồng quân:

- Khẩu hiệu cũ “Kỹ thuật quyết định tất cả” phản ánh một thời kỳ đã qua rồi, thời kỳ đang chịu nạn thiếu kỹ thuật. Bây giờ phải thay bằng khẩu hiệu “cán bộ quyết định tất cả”. Đó là điều căn bản ngày nay.

Cán bộ đối với phong trào cách mạng Việt Nam cũng đang giữ vai trò quyết định. Anh Nguyễn đề nghị các học sinh Việt Nam tốt nghiệp ở Liên Xô nhanh chóng trở về nước góp sức vào việc lãnh đạo nhân dân đấu tranh. Còn đối với anh, lúc này cũng bận góp phần chuẩn bị rất căng cho Đại hội lần thứ 7 Quốc tế cộng sản. Anh giúp đoàn đại biểu Đảng từ trong nước ra viết những tham luận đọc trước Đại hội, cùng nhau trao đổi ý kiến, nghiên cứu các mặt tình hình về các vấn đề cần nêu lên phù hợp với xu thế mới của phong trào chung.

Suốt mấy tháng liền Ban chấp hành Quốc tế cộng sản thảo luận sôi nổi về đường lối mới đưa ra Đại hội sắp tới. Đây là một sự chuyển hướng chiến

lược, nêu rõ nhiệm vụ cấp bách là huy động toàn lực, lập mặt trận nhân dân chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh do bọn phát xít gây ra. Đồng chí M. Tô-rê, đảng Cộng sản Pháp, vừa tới Moscow, kể chuyện bọn phát xít Pháp âm mưu dùng bạo lực làm đảo chính phản cách mạng bị giai cấp công nhân và nhân dân Pháp đoàn kết trong mặt trận chung dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản pháp giáng cho một đòn chí tử. Kinh nghiệm ấy của Đảng Pháp được nghiên cứu rất kỹ ở trụ sở Quốc tế cộng sản và là sự chứng minh hùng hồn cho phương hướng đấu tranh mới và đúng sẽ nêu lên ở Đại hội.

Cũng như mọi đại biểu dự Đại hội, anh Nguyễn viết bản sơ yếu lý lịch và quá trình hoạt động cách mạng của mình. Làm sao mấy dòng chữ có thể miêu tả đầy đủ lịch sử cuộc chiến đấu hết sức thần kỳ của anh với những chặng đường, đất nước, công việc, cảnh ngộ mà anh đã trải qua. Anh trả lời ngắn gọn tất cả những câu hỏi in sẵn mà theo nguyên tắc và thủ tục thẩm tra tư cách đại biểu người ta đưa anh trong bốn trang giấy:

Bản tự khai

- Tên hoặc bí danh trong Đảng? - Tống Văn Sơ.
- Tên hoặc bí danh dùng trong Đại hội? - Lin.
- Thành phần gia đình? Nhà nho.
- Trình độ văn hóa? Tự học.
- Đồng chí đã học ở trường Đảng nào? Tôi đang học ở Trường quốc tế Lê-nin.
- Nghề nghiệp: Tôi làm nghề thủy thủ. 10 năm trời tôi đi làm thuê.
- Phương tiện sinh sống hiện nay? Tôi đang học ở Trường quốc tế Lê-nin.
- Đồng chí đã hoặc đang tham gia chi bộ nào của Quốc tế cộng sản, từ năm nào? Từ năm 1920 đến năm 1930: tôi là đảng viên Đảng Cộng sản Pháp. Từ năm 1930 đến nay: là đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương.
- Đồng chí có tham gia đảng phái nào khác không, và nếu có, từ bao giờ? Không.

- Đồng chí đã qua những công tác gì từ Đại hội lần thứ 6 (Quốc tế cộng sản) đến nay?

Từ năm 1928: tôi tổ chức phong trào công nhân và nông dân ở Xiêm.

Năm 1930-1931: tôi tổ chức Đảng Cộng sản Đông Dương.

- Đồng chí có bị bắt vì hoạt động cách mạng không? Hoặc bị vào tù, hoặc đi đày, vào ngục bao nhiêu năm? Năm 1931 tôi bị bắt. Ngồi tù 2 năm. Năm 1933 tôi trốn thoát.

- Đồng chí đã dự những Đại hội, hội nghị quốc tế nào? Tôi đã dự Đại hội lần thứ năm Quốc tế cộng sản. Đại hội lần thứ ba Quốc tế công đoàn.

- Đồng chí từ đất nước mình đến hoặc đang sống ở nước ngoài? Tôi đang sống ở nước ngoài.

- Đồng chí có tham gia Nghị viện hoặc hội đồng hành chính nào không? Không.

- Đồng chí biết những ngoại ngữ gì? Tôi biết các tiếng Pháp, Anh, Đông Dương, Quảng Đông, Ý và một ít tiếng Nga.

Người khai

LIN.

Ban tổ chức Đại hội trao anh tấm thẻ màu xanh đại biểu tư vấn của Đại hội lần thứ 7 Quốc tế cộng sản. Tấm thẻ mang số 154, ghi tên: “Lin, thuộc Đảng Cộng sản Đông Dương”, dán ảnh anh lúc này trông đã khỏe hơn nhiều so với lúc mới ra tù và tóc trên đầu đã mọc lại, tuy còn hơi ngắn.

Đại hội lần thứ 7 Quốc tế cộng sản khai mạc ngày 25-7-1935 tại Nhà các công đoàn, mặt trước nhà căng lên lá cờ lớn in hình quả đất với búa liềm. 513 đại biểu thay mặt cho 3 triệu 140.000 đảng viên cộng sản của 76 Đảng và tổ chức cộng sản trên khắp thế giới ngồi dưới chum đèn pha-lê, sôi nổi khí thế chiến đấu và chiến thắng. Mọi người hân hoan và tự hào nhìn thấy trong hội trường những nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào cộng sản quốc tế và phong trào công nhân: I. Stalin, G. Đì-mi-tơ-rốp, V. Kolarov, Ô. Cu-xi-nen, M. Ca-sanh, M. Tô-rê, V. Pích, V. Un-brích, P. Tô-gli-a-ti, Bê-

la Cun, Đ. Manuilsky, Nô-xa-ca Xan-dô tức Ô-ca-nô, H. Pô-lít, U. Phô-xơ, B. Xmê-ran, Đ. I-ba-ru-ri, Nguyễn Ái Quốc tức Lin...

Tiếng nhạc, tiếng hát Quốc tế ca say sưa và ngân mãi, thiết tha và lôi cuốn cả hội trường. Những người cộng sản năm châu khoác tay nhau, xiết chặt hàng ngũ, hướng về chân dung Mác, Ăng-ghe-n, Lê-nin cất cao lời nguyện đấu tranh chống nguy cơ phát xít đang đe dọa loài người. Đồng chí V. Pích khai mạc Đại hội, chào mừng nhân dân lao động Liên Xô đã đạt được nhiều thành tựu rực rỡ trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, cổ vũ mạnh mẽ những người cộng sản và nhân dân thế giới. Đại hội bầu đồng chí E. Ten-man, lãnh tụ cộng sản Đức làm chủ tịch danh dự của Đại hội.

Đại hội chăm chú nghe bản báo cáo chính, rất quan trọng của đồng chí G. Đi-mi-tơ-rốp, nói về sự tiến công của chủ nghĩa phát xít và những nhiệm vụ của Quốc tế cộng sản trong cuộc đấu tranh cho sự thống nhất giai cấp công nhân chống chủ nghĩa phát xít.

Đồng chí Đi-mi-tơ-rốp phân tích sâu sắc tính chất giai cấp của chủ nghĩa phát xít, chỉ rõ “chủ nghĩa phát xít nắm chính quyền là nền chuyên chính khủng bố công nhân của những phần tử phản động nhất, sô-vanh nhất, đế quốc chủ nghĩa nhất của tư bản tài chính”. Đồng chí lau mồ hôi trán, nói giọng nghiêm nghị:

“Chủ nghĩa phát xít chính là sự tiến công tàn bạo nhất của tư bản chống lại quần chúng lao động.

Chủ nghĩa phát xít chính là chủ nghĩa sô-vanh đến cực điểm và là chiến tranh xâm lược.

Chủ nghĩa phát xít chính là thế lực phản động cường bạo và là thế lực phản cách mạng.

Chủ nghĩa phát xít chính là kẻ thù xấu xa nhất của giai cấp công nhân và của tất cả những người lao động”.

Trên cơ sở phân tích điều kiện phát sinh và phát triển của chủ nghĩa phát xít và những nguyên nhân đã làm cho chủ nghĩa phát xít nắm được chính quyền ở một số nước, đồng chí Đi-mi-tơ-rốp khẳng định chế độ độc

tài phát xít là một chính quyền tàn bạo nhưng hết sức bấp bênh, vì nó chính là con đẻ của cuộc khủng hoảng kinh tế cực kỳ sâu sắc trong cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản. Nhân dân toàn thế giới hoàn toàn có thể ngăn chặn được bọn phát xít lên nắm quyền và lật đổ chúng ở những nơi chúng đã tạm thời thắng thế. Để chiến thắng chủ nghĩa phát xít, điều quan trọng nhất là phải lập Mặt trận thống nhất giai cấp công nhân trong từng nước và trên toàn thế giới. Đây là thứ vũ khí sắc bén giúp giai cấp công nhân tự bảo vệ và tiến công thắng lợi chống chủ nghĩa phát xít và kẻ thù giai cấp. Phải đoàn kết, động viên nhân dân lao động đứng lên đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít xâm lược. Một nhiệm vụ hết sức quan trọng được đề ra là Mặt trận nhân dân rộng rãi chống phát xít xâm lược trên cơ sở Mặt trận thống nhất của giai cấp vô sản.

Đại hội lần thứ 7 Quốc tế cộng sản tổng kết toàn bộ kinh nghiệm phong phú đấu tranh cách mạng của các Đảng Cộng sản, đặc biệt là kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Pháp trong việc chống lại sự bành trướng của chủ nghĩa phát xít. Đại hội nhận định chủ nghĩa phát xít là chiến tranh xâm lược, ăn cướp và vạch rõ kẻ thù chính trước mắt của nhân dân thế giới lúc này không phải là chủ nghĩa tư bản đế quốc nói chung mà là chủ nghĩa phát xít. Nhiệm vụ trước mắt của giai cấp công nhân chưa phải là đấu tranh đánh đổ chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội mà là đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và chống chiến tranh đế quốc, giành dân chủ và hòa bình. Các Đảng Cộng sản phải chuyển hướng hành động ngay cho kịp. Lúc này các thế lực phản cách mạng phát xít đang tiến công vào nền dân chủ tư sản, ra sức bắt nhân dân lao động sống dưới chế độ bóc lột và đàn áp dã man nhất. Vì vậy, như đồng chí Tổng bí thư Ban chấp hành Trung ương Quốc tế cộng sản Đê-mi-tơ-rốp nói, mặc dầu chúng ta tán thành nền dân chủ Xô-viết, nền dân chủ của người lao động, lúc này ở các nước tư bản chủ nghĩa, chúng ta phải bảo vệ các tự do dân chủ tư sản mà chủ nghĩa phát xít đang phá hoại. Đại hội tha thiết đề nghị những người cộng sản ở tất cả các nước lập ngay Mặt trận thống nhất của công nhân và quần chúng rộng rãi để đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và chống cuộc chiến tranh xâm lược mà chủ nghĩa phát xít đang chuẩn bị và nhen nhóm.

Đây là sự chuyển hướng hành động có ý nghĩa trọng đại của Quốc tế cộng sản và là ngôi sao dẫn đường cho những người cộng sản Việt Nam.

Đồng chí Lê Hồng Phong, trưởng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương đọc bản tham luận về phong trào cách mạng do Đảng lãnh đạo trong năm năm qua. Một bản tự kiểm điểm, tự phê bình, tự đánh giá và tự xác định đường đi. Đồng chí nói:

“Trong thời gian giữa các Đại hội lần thứ 6 và thứ 7 Đảng Cộng sản cũng như toàn bộ phong trào cách mạng Đông Dương đã trải qua một giai đoạn phát triển mạnh, có nhiều thành tích to lớn và những tổn thất nặng nề... Nhiều đồng chí cho rằng chúng tôi đã khuất phục trước đế quốc Pháp, rằng Đảng đã chết, rằng tình hình thật là bị thảm. Đó chỉ là những lời của kẻ động dao, của những người cộng sản không kiên định. Thừa các đồng chí, thực tế đã chứng minh rằng đế quốc không thể nào tiêu diệt được Đảng bằng khủng bố và không thể nào bóp chết được phong trào cách mạng... Người Thượng ở Nam Trung Kỳ, Lào và Cao Miên cũng như người Tày ở thượng du Bắc Kỳ, người Lào, người Cao Miên, v.v... đã gia nhập đông đảo hàng ngũ cách mạng... Vì vậy, hiện nay chúng tôi có nhiều khả năng rộng lớn hơn để thực hiện Mặt trận nhân dân phản đế, Mặt trận thống nhất của tất cả các dân tộc Đông Dương chống kẻ thù chung... Trong hai năm trời, chúng tôi không có Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Tháng 6-1934, chúng tôi đã họp Đại hội Đảng lần thứ nhất và bầu ra được Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Trước đây, trong những năm cách mạng phát triển, Đảng chúng tôi có gần 3.500 đảng viên. Hiện nay số lượng đảng viên ít hơn nhưng Đảng chúng tôi sẽ phát triển và ngày càng mở rộng ảnh hưởng của mình.

Tôi xin nhắc lại một lần nữa, tình hình hiện nay ở Đông Dương mở ra nhiều khả năng rộng lớn cho việc phát triển cuộc đấu tranh cách mạng và phát triển Đảng của chúng tôi. Đối với chúng tôi, Đại hội lần thứ 7 Quốc tế cộng sản là một trường học lớn, giúp chúng tôi tiếp thu kinh nghiệm quý báu của 65 chi bộ quốc tế và trước hết của chi bộ lãnh đạo Quốc tế Cộng sản là Đảng Cộng sản Liên Xô.

Thưa các đồng chí, đất nước và thành phố mà chúng tôi đang họp ở rất xa quê hương chúng tôi. Nhưng những người lao động Đông Dương đều đã hiểu rõ thế nào là Liên Xô. Công nhân và nông dân ở xứ thuộc địa xa xôi của Pháp hướng về Moscow, chứa chan hy vọng và tin tưởng”.

Đồng chí Minh Khai tham luận về vai trò của phụ nữ Đông Dương, đồng chí Tú Hưu tham luận về các dân tộc miền núi Đông Dương trong cuộc đấu tranh chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa nếu nó xảy ra. Nhìn các đồng chí ta đứng trước một Đại hội có tầm quan trọng đối với vận mệnh thế giới, anh Nguyễn không thể không mừng vui đến xúc động. Những năm đen tối của thời kỳ thoái trào cách mạng và những ngày gian khổ trong ngục kín Hương Cảng, anh chưa tưởng tượng có một ngày như hôm nay. Trong phiên họp tối 16-8, dưới sự điều khiển của đồng chí Béc-te, anh Nguyễn bước lên diễn đàn sau đồng chí Huýt-sơn, đại biểu Đảng Cộng sản Mỹ. Anh đã nói về cuộc đấu tranh của nhân dân các thuộc địa, trong đó có nhân dân Đông Dương, trước nguy cơ phát xít đang tăng lên.

Đại hội 7 Quốc tế cộng sản thông qua nghị quyết của hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản năm 1931, quyết định công nhận Đảng Cộng sản Đông Dương là một chi bộ chính thức của Quốc tế Cộng sản và bầu đồng chí Lê Hồng Phong là Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Một vinh dự lớn lao, một trách nhiệm nặng nề của Đảng Cộng sản Đông Dương, một sự cổ vũ mạnh mẽ đối với phong trào cách mạng Đông Dương và phong trào cách mạng toàn thế giới.

Chúc mừng Đảng Cộng sản Đông Dương đấu tranh oanh liệt, thắng lợi vẻ vang, các đồng chí M. Tô-rê, trưởng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp và đồng chí Vương Minh, trưởng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Trung Quốc, mời cơm thân mật anh Nguyễn và Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương dự Đại hội, tại một biệt thự ở ngoại ô Moscow với những cách rừng thông chạy thoải thoải xuống bờ sông. Sự nghiệp cách mạng chung thắt chặt tình thân của những người bạn chiến đấu, chung một con đường chủ nghĩa Mác-Lê-nin, trung thành với chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Đại hội để lại ở anh Nguyễn những ấn tượng sâu sắc, những phát hiện tinh tế về chính trị, những phương hướng chính xác cho cuộc đấu tranh cách mạng mà anh cho rằng đối với cách mạng Đông Dương là kim chỉ nam trong thời kỳ mới đầy biến động này của thế giới. Anh suy nghĩ rất nhiều về đường lối mới do Đại hội vạch ra, suy nghĩ để nhìn lại những công việc đã qua của Đảng và để vận dụng nó vào công tác của Đảng trong nước. Thực hiện ngay Mặt trận thống nhất của công nhân và quần chúng rộng rãi đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và chống cuộc chiến tranh xâm lược mà chủ nghĩa phát xít đang điên cuồng chuẩn bị. Đây là công tác cấp bách của cả những người cộng sản châu Á. Và đúng ở thời điểm phức tạp này của thế giới, anh Nguyễn được làm việc ở Quốc tế cộng sản, ở trung tâm đầu não của phong trào cộng sản thế giới, có điều kiện tiếp thụ từ ngọn nguồn của nó, tư tưởng Lê-nin vĩ đại, nâng cao tầm nhìn chiến lược, và tư duy khoa học, sáng tạo. Anh nhắc đồng chí Lê Hồng Phong khi về nước nhanh chóng phổ biến cho Trung ương Đảng về tinh thần nghị quyết Đại hội 7 Quốc tế cộng sản, xuất phát từ tình hình cụ thể của Đông Dương, xem lại những nghị quyết của Đại hội thứ nhất của Đảng, khắc phục tư tưởng “tả” khuynh, hẹp hòi, bảo thủ, chỉ chú trọng công tác không hợp pháp, chỉ biết có quần chúng công nông mà không chịu vận động, tuyên truyền, hợp tác với các tầng lớp nhân dân rộng rãi khác, đồng thời đề phòng tư tưởng hữu khuynh trong cán bộ đảng viên, không tích cực đấu tranh chống đế quốc và phong kiến.

Lại một tin buồn đến với anh: Nhà văn lớn của Pháp Hăng-ri Bác-buýt người bạn và người đồng chí thân thiết của anh từ lúc anh còn ở Paris, đã từ trần tại Moscow đêm 30-8. Chính Bác-buýt là người ở Paris đã lên tiếng phản đối mạnh mẽ cuộc khủng bố dã man của thực dân Pháp đối với những người yêu nước Đông Dương những năm 1930-1933, trong đó có anh Nguyễn. Bác-buýt vừa tới Liên Xô được ít lâu để thăm đất nước của Lê-nin nhưng Bác-buýt gầy và có nhiều bệnh trong người: lao phổi và đau tim, lên cơn sốt hơn 40 độ, các bác sĩ bệnh viện Kreml không cứu chữa được. Anh Nguyễn đến viếng thi hài Bác-buýt quán tại viện âm nhạc Moscow, và dự buổi tiễn đưa thi hài Bác-buýt về Paris bằng đường xe lửa. Lúc này tiếng nói bốc lửa của Bác-buýt chống chiến tranh đế quốc cần thiết cho nhân loại biết

là chừng nào, tinh thần của bác-buýt sẽ động viên mọi người kiên quyết chống cuộc chiến tranh thế giới mới do chủ nghĩa phát xít đang khơi ngòi.

Sau Đại hội thứ 7 Quốc tế cộng sản, anh Nguyễn muốn về nước ngay. Tình hình sôi động của thế giới mà Đại hội đã nêu lên cùng với nhiệm vụ cấp bách của những người cộng sản làm cho anh nóng lòng muốn trở về Tổ quốc. Mục tiêu kiên định của anh là: “Trở về nước, đi vào quần chúng, tổ chức đoàn kết nhân dân, huấn luyện nhân dân, đưa nhân dân ra đấu tranh giành độc lập tự do”.

Nhưng thấy tình hình Đông Dương chưa thuận lợi, và với trách nhiệm bảo vệ lãnh tụ Đảng của một dân tộc, Quốc tế cộng sản đề nghị anh Nguyễn chờ thời cơ khác tốt hơn. Quốc tế cộng sản đề nghị anh nhận thêm công việc giảng dạy nhóm học sinh Việt Nam ở viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa, trong số này có chị Minh Khai và anh Tú Hưu, ở lại học tiếp sau Đại hội. Anh cùng chị Minh Khai và anh Tú Hưu đi dự Đại hội lần thứ 6 Quốc tế thanh niên khai mạc ngày 25-9 tại trụ sở Các công đoàn Liên Xô. Những khuôn mặt trẻ tại Đại hội này ánh lên tinh thần trách nhiệm và quyết tâm chống lại mọi âm mưu của chủ nghĩa phát xít, sẵn sàng hy sinh cả máu của mình để bảo vệ Tổ quốc và bảo vệ nhân loại. Tại Đại hội tuổi trẻ cách mạng đó, nhà văn Liên Xô I. Ê-ren-bua đến gặp anh Nguyễn. Ê-ren-bua hỏi cảm nghĩ và mong muốn của anh Nguyễn ở mùa Xuân thứ 45 của đời hoạt động, thì được nghe trả lời: “Tôi chỉ có một mong ước là sớm trở về Tổ quốc tôi”.

Thời cơ ấy đã đến. Cuối năm 1935, Đảng Cộng sản Tây Ban Nha lập Mặt trận Nhân dân thu hút các đảng phái, tổ chức dân chủ và căm ghét phát xít nhằm đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít. Tháng 2-1936, Mặt trận Nhân dân thắng lớn trong cuộc bầu cử Quốc hội Tây Ban Nha, lập ra Chính phủ nhân dân nước Cộng hòa Tây Ban Nha, thực hiện nhiều cải cách dân chủ vì lợi ích nhân dân. Mặt trận Nhân dân (trước ta quen gọi là Mặt trận Bình dân) Pháp mùa hè 1936 cũng ra đời và một chính phủ của Mặt trận được thành lập. Trả lại tự do cho tù chính trị ở các nước thuộc địa là một trong những vấn đề được nêu lên đầu tiên trong chương trình hành động của Mặt trận và

Chính phủ Nhân dân. Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định bắt tay đoàn kết với Mặt trận Nhân dân Pháp đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh đế quốc, chống chính sách phản động của bọn đại tư bản Pháp. Trong bối cảnh ấy, Quốc tế cộng sản thấy anh Nguyễn có thể trở về nước được. Vụ tổ chức cán bộ Quốc tế cộng sản đã mời anh đến làm tờ khai lý lịch và những thủ tục cần thiết như hộ chiếu, giấy đi đường... Kế hoạch dự định: Anh sẽ sang Berlin rồi sang Pháp, từ Pháp搭 tàu về Đông Dương, nếu gặp khó khăn thì đến thượng Hải, nơi Quốc tế Cộng sản đã lập lại các cơ sở liên lạc của mình, rồi tìm đường về Việt Nam.

Nhưng mùa hè 1936, bọn phản động Phrăng-cô, được phát xít Đức-Ý tiếp tay, gây ra cuộc nội chiến, tiến công chính quyền của Mặt trận Nhân dân Tây Ban Nha. Đất nước này chìm trong máu lửa. Ít lâu sau, Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp cũng đổ và bọn thực dân phản động Pháp lại ra tay khủng bố, đàn áp phong trào cách mạng Đông Dương. Chuyến đi của anh Nguyễn phải hủy bỏ.

Trong khi chờ đợi một dịp khác, anh làm việc ở Nin Ca Pê, tức Viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa, số nhà 25 đại lộ Tơ-véc-xkôi, từ phố lớn Tverskaya rẽ vào khoảng vài trăm mét. Một ngôi nhà hai tầng với nhiều phòng nhỏ, yên tĩnh.

Đồng chí Men-man, phụ trách viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa thu xếp dành cho anh Nguyễn một phòng làm việc riêng nhìn xuống vườn cây có những lối đi rải đá. Ở đây anh gặp các chiến sĩ cách mạng một số nước châu Á. Và nhờ đó, anh cũng biết thêm nhiều tình hình mới về cuộc đấu tranh đang diễn ra trên lục địa này. Một hôm, giảng viên I. Cô-đơ-lốp, phụ trách hướng dẫn nhóm nghiên cứu sinh Ấn Độ ở Viện, hỏi anh:

- Này, đồng chí Lin, đồng chí làm việc nhiều quá! Bảo vệ xong luận án, chắc đồng chí sẽ trở thành giáo sư và Viện chúng tôi sẽ có thêm một thầy dạy với nhiều kinh nghiệm thực tế!

Anh Nguyễn lắc đầu:

- Không! Vị trí của tôi là ở Việt Nam. Dù tình hình diễn biến thế nào đi nữa, tôi cũng phải trở về Tổ quốc, cùng với nhân dân tôi giải phóng đất nước.

Bạn bè Liên Xô và các đồng chí Việt Nam ở Moscow đều thấy và hiểu rõ tâm trạng ấy của anh. Những ngày ngày, anh nóng lòng, khao khát mãnh liệt được về quê hương, vào trận ngay trên đất mẹ. Nhưng với ý thức tổ chức, anh vẫn tiếp tục nghiêm chỉnh công việc ở Viện, tuy chưa thật yên tâm. Giáo sư duy vật biện chứng Tê-lê-giơ-nhi-cốp và các giáo sư sử học Dê-lin, Gra-xi-an-xki tận tình giúp đỡ anh, tìm đủ những tài liệu cần thiết để anh tham khảo. Sở kết công việc nghiên cứu của anh tại Viện sáu tháng đầu năm 1937, đồng chí Men-man chứng nhận anh đạt loại giỏi về môn duy vật biện chứng. Anh bắt tay viết một luận án với đề tài do anh chọn: “Cách mạng ruộng đất ở Đông Nam châu Á”.

Viện xếp anh đến ở một ký túc xá mới của Quốc tế cộng sản yên tĩnh hơn để anh tiện nghiên cứu và làm việc. Đây là ngôi nhà hai tầng quét vôi màu vàng, số 15, trong phố Ma-lai-a Brôn-nai-a vừa hẹp vừa không có xe hơi chạy. Trong căn buồng số 207 của anh trên gác hai, để nhiều sách báo từ Pháp và Việt Nam gửi đến. Hằng ngày anh chăm chú đọc và cắt ở báo ra những bài tin liên quan đến phong trào cách mạng Việt Nam và châu Á. Dù bận nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin và lịch sử thế giới, lịch sử nhân loại từ cổ đại, trung cổ đến cận đại theo chương trình của Viện, anh vẫn theo dõi tình hình Việt Nam và quốc tế, không ngừng tích lũy những lượng thông tin cần thiết và bổ ích, một tác phong tự nhiên mà anh đã xây dựng được từ lúc còn ở bên Pháp, giúp rất nhiều cho anh nhìn xa trông rộng, không mắc vào chủ nghĩa hẹp hòi và chủ nghĩa chủ quan.

Tuy vậy anh vẫn thỉnh thoảng đến ăn ở cùng anh em học sinh Việt Nam tại ký túc xá đường Tơ-véc-xkôi để thăm hỏi, giúp đỡ và tham gia các sinh hoạt chính trị, văn hóa. Tại đây, anh còn có những người bạn nước ngoài quen biết phần lớn là đảng viên một số Đảng Cộng sản châu Á. Anh thường đến chơi phòng các đồng chí cộng sản Nam Dương, trong số đó có đồng chí A-li-min dạy anh chơi cờ quốc tế, cả hai người vui đùa, giọng cười

hồn nhiên và thoải mái. Chẳng bao lâu anh đã chơi được cờ này với đồng chí Ni-ki-ta Ni-ki-pho Gô-li-a-nốp-xki, cán bộ Quốc tế cộng sản, cũng ở ký túc xá này. Dù sao anh cũng mới học chơi cờ quốc tế và nhầm với cách chơi cờ tướng dân tộc ở Việt Nam. Nhưng nhiều lần anh cũng tìm ra được những nước đi độ đáo, bất ngờ, làm sững sốt ngay cả với đối thủ giàu kinh nghiệm hơn cả Gô-li-a-nốp-xki. Cảnh tịch mịch ở Viện trái ngược hẳn với cuộc sống sôi động bên ngoài của Moscow và của toàn Liên Xô với những năm tháng lao động phi thường và những thành tựu vĩ đại làm nức lòng người. Những điều mà các bạn thầy của giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức-Mác-Ăng-ghe-n-Lê-nin-tiên đoán nay đã thành sự thực trên đất nước Liên Xô. Và chính anh Nguyễn được vinh dự may mắn nhìn thấy cái thần kỳ đó của loài người: Sự toàn thắng của chủ nghĩa xã hội trên một đất nước bao la. Kế hoạch năm năm lần thứ hai của Liên Xô được hoàn thành trước thời hạn 9 tháng. Những thành tựu tư bản chủ nghĩa hoàn toàn bị thủ tiêu. Nền kinh tế quốc dân được cung cấp những máy móc, thiết bị hạng nhất. Kỹ thuật hiện đại đã đi vào tất cả các ngành kinh tế. Máy bay, tàu chiến, đại bác, xe tăng Liên Xô làm cho kẻ địch phải gờm cả về số lượng và chất lượng. Toàn dân Liên Xô ăn mừng bản Hiến pháp mới của mình, Hiến pháp của chủ nghĩa xã hội và của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Anh Nguyễn hòa với những ý nghĩ, tình cảm, sự hưng phấn và niềm ước vọng của nhân dân Liên Xô. Và chính anh đã cùng nhiều chiến sĩ quốc tế khác tham gia những ngày thứ bảy lao động cộng sản chủ nghĩa ở Moscow, góp mồ hôi của mình vào những kỳ tích lao động của nhân dân xô viết.

Chính anh cùng với hàng trăm nghìn nhân dân Moscow reo mừng trên đường Pus-kin tung bừng dưới trận mưa hoa và giấy màu tung từ các cửa sổ, mái nhà xuống đón chào các anh hùng phi công Tri-ca-lốp, Bai-đu-cốp và Bê-li-a-nốp lần đầu tiên bay thẳng một mạch từ Liên Xô qua Bắc cực tới nước Mỹ.

Tháng 3-1937, Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản và anh Nguyễn tích cực chuẩn bị cho các đồng chí Minh Khai và Tú Hưu về nước. Hai người đóng giả là cặp vợ chồng đi du lịch sang Pháp rồi từ đó đi Hương Cảng, về

Việt Nam. Việc thu xếp chuyển đ hết sức tỉ mỉ. Phải làm đủ các giấy tờ hợp pháp đi đường, qua nhiều nước tư bản chủ nghĩa và thuộc địa. Lại còn phải mua sắm cho hai người những quần áo, giày dép, va-li mới và sang trọng, đúng “mốt” Tây Âu, vì không được phép mang trên người bất cứ một thứ vật nhỏ gì sản xuất ở Liên Xô. Ngoài ra còn có vé xe lửa hạng nhất, vé trọ ở các khách sạn cũng loại nhất và 5.000 đô-la để tiêu dọc đường. Anh Nguyễn phổ biến kinh nghiệm sống ở các nước tư bản chủ nghĩa, dặn cách giữ bí mật và các ám hiệu cần thiết: trước khi đến Hương Cảng, phải lên bến Xin-ga-po mua sắm quần áo Trung Quốc để thay. Đến Hương Cảng, phải vào ở khách sạn, rồi đến trước cửa Ngân hàng hỏi đoái Anh, cầm một chiếc xì-gà ở tay, chờ một người Pháp đi qua, trao đổi mật hiệu để liên lạc với cơ quan Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ở nước ngoài.

Trong buổi gặp cuối cùng các đồng chí Minh Khai và Tú Hưu ở Moscow, anh Nguyễn dặn một số việc quan trọng và anh đề nghị hai người nhớ kỹ, thuộc nhẩm trong bụng chứ không được ghi chép một chữ nào. Anh Nguyễn nói ôn tồn:

- Thắng lợi của Mặt trận bình dân Pháp dịp may hiếm có đối với chúng ta, không nên bỏ lỡ. Điều quan trọng lúc này là củng cố sự đoàn kết vững chắc trong Đảng, đặc biệt là sự đoàn kết giữa bộ phận ở trong nước và bộ phận ở hải ngoại. Khi về tới Sài Gòn, các đồng chí chuyển cho anh Duy (anh Lê Hồng Phong) mấy ý kiến sau đây:

Một là do kết quả thắng lợi của Mặt trận bình dân Pháp, tình hình Đông Dương sẽ thay đổi theo chiều hướng tích cực. Do đó bộ phận Trung ương Đảng ở hải ngoại cần phải trở về nước ngay để trực tiếp lãnh đạo phong trào yêu nước, chỉ để lại ở nước ngoài một nhóm cán bộ rất nhỏ để liên lạc với quốc tế.

Hai là, khắp mọi nơi, kể cả Việt Nam, bọn tờ-rốt-kít đã bộc lộ chân tướng phản động của chúng. Đảng ta phải dùng mọi cách để lật mặt nạ chúng làm tay sai cho chủ nghĩa phát xít, phải tiêu diệt chúng về chính trị. Không được có một thỏa hiệp nào, một nhượng bộ nào đối với chúng.

Ba là, phải ra sức lập một mặt trận dân tộc dân chủ rộng rãi chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh đế quốc, thu hút tất cả mọi lực lượng yêu nước rộng rãi, tất cả những người nào tán thành đấu tranh cứu nước, cứu dân. Nhưng phải nhớ rằng việc lập mặt trận ấy không được lúc nào đi ngược lại lợi ích của Đảng và giai cấp. Đảng không thể đòi hỏi Mặt trận thừa nhận quyền lãnh đạo của mình mà phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thật nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hàng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo.

Tiến hai đồng chí của mình ở sân ga Bi-ê-lô-rút-xi-a đi Ba Lan trên đường sang Pháp, anh Nguyễn lại nói:

- Cố nhớ những lời tôi dặn nhé và kể lại cho anh Duy. Tôi nhắc lại: dứt khoát không được thỏa hiệp với bọn tồ-rôt-kít đấy!

Những ý kiến chỉ đạo trên đây ít lâu sau anh viết về cho các đồng chí ở Việt Nam, ghi trên những tờ giấy cuốn thuốc lá để giữ bí mật và ký tên P.C. Lin.

Cùng với nhân dân Moscow, anh Nguyễn đi dự mít tinh, biểu tình, góp tiền ủng hộ nhân dân và những người cộng sản Tây Ban Nha chiến đấu chống phát xít. Gần như tối nào anh cũng đến rạp chiếu bóng “Trung tâm” gần nhà ở quảng trường Pu-skin, xem những phim thời sự về chiến tranh ở Tây Ban Nha do các nhà điện ảnh xô viết quay. Anh mời các đồng chí Tây Ban Nha công tác ở Moscow đến chơi để hỏi tình hình và kinh nghiệm chiến đấu. Anh chia sẻ với các chiến sĩ yêu nước Tây Ban Nha niềm vui, hy vọng cùng những đau khổ và lo âu. Cuộc chiến đấu anh dũng của họ đã làm anh xúc động. Và anh đã đề nghị với Quốc tế cộng sản cho anh được đứng trong hàng ngũ 4 vạn quân tình nguyện của 55 nước sang chiến đấu giúp Tây Ban Nha chống phát xít. Nhưng anh đã được trả lời:

- Việt Nam cần đồng chí hơn!

Ngồi trong căn buồng nghiên cứu của mình ở Nin Ca Pê, nhìn xuống mảnh vườn có rặng cây sồi, anh không thể yên tâm, không thể không nóng

ruột khi hai chữ Tổ quốc lại hiện ra trong óc, khi toàn thể giới chuyển động trước cơn giông tố dữ dội đang kéo đến. Tháng 10 năm 1935 phát xít Ý xâm chiếm Ê-ti-ô-pi một cách hèn hạ và trắng trợn. Để được hoàn toàn tự do hành động, ý rút khỏi Hội Quốc liên và tiến hành chạy đua vũ trang. Một lò lửa chiến tranh xuất hiện trên đường hàng hải từ châu Âu đi châu Á. Trong khi đó, phát xít Đức tự ý bỏ Hiệp ước hòa bình Véc-xây, dùng vũ lực đòi các nước láng giềng phải quy phục chúng hoặc nộp đất cho chúng, ngang nhiên đem quân đến chiếm đóng vùng sông Ranh, giáp Pháp. Sau khi can thiệp quân sự vào nước Cộng hòa Tây Ban Nha năm 1936, đưa phát xít Phrăng-cô lên nắm quyền, bọn phát xít Đức, Ý đưa hải quân tiến vào phía nam châu Âu. Năm 1938, phát xít Đức chiếm đóng Áo, rồi tiến vào vùng trung tâm sông Đa-nuýp. Còn ở bên châu Âu thì tháng 7-1937, phát xít Nhật đem quân chiếm Bắc Kinh, Thượng Hải và Hoa Trung. Thế là ở Thái Bình Dương, một lò lửa chiến tranh nữa xuất hiện. Bọn phát xít Đức-Ý-Nhật ký “Hiệp ước chống Quốc tế cộng sản”, lập ra một liên minh kẻ cướp. Bọn hiếu chiến và bành trướng lòng tham không đáy, điên cuồng và hung hãn. Đầu năm 1938, phát xít Đức chiếm luôn nước Áo. Các nước đế quốc khác cứ lùi dần, nộp hết vị trí này đến vị trí khác cho bọn phát xít vì chúng sợ phong trào cộng sản và phong trào giải phóng dân tộc hơn sợ chủ nghĩa phát xít. Mùa thu 1938, chúng ký Hiệp ước Mui-ních dâng một phần nước Tiệp Khắc cho bọn phát xít. Chiến tranh đế quốc quy mô toàn thể giới lần thứ hai thực tế đã bắt đầu, lôi cuốn dần từng nước và từng dân tộc, kể cả các nước và các dân tộc Đông Dương. Đúng như anh Nguyễn đã tiên đoán 14 năm về trước:

“Những hành động đế quốc chủ nghĩa ấy không những chỉ nguy cho riêng vận mệnh của giai cấp vô sản Đông Dương và Thái Bình Dương, nó còn nguy cho cả vận mệnh của giai cấp vô sản quốc tế nữa... Những cuộc chiến tranh khác sẽ có thể nổ ra vì vấn đề Thái Bình Dương, nếu giai cấp vô sản không cảnh giác”.

Con bão lửa và những đảo lộn lớn sẽ đến với đất nước thân yêu của anh. Con tàu dân tộc đang chờ người thuyền trưởng đầy kinh nghiệm và đầy lòng dũng cảm. Ban chấp hành Quốc tế cộng sản đã chỉ thị cho các đồng chí

Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương còn ở nước ngoài nên nhanh chóng trở về nước. Hầu hết các học sinh Việt Nam học và công tác ở Liên Xô cũng lục tục trở về Tổ quốc. Đối với anh Nguyễn, tình hình nước sôi lửa bỏng ấy không cho phép anh tiếp tục công việc ở phòng nghiên cứu. Anh đủ sức để trở thành một nhà văn lớn, một nhà thơ có tài, một nhà báo lỗi lạc, một triết gia sâu sắc, một học giả uyên bác. Nếu anh không có một lý tưởng cao hơn những những cái đó, không có một hoài bão lớn hơn những cái đó, và vì nó mà anh sống, chiến đấu và luôn luôn vươn tới: Đó là độc lập, tự do, hạnh phúc cho đồng bào anh, và cho cả nhân loại.

Anh nhớ lại, từ năm 1921, lúc còn ở Paris anh đã viết trên “Tập chí cộng sản” của Đảng Cộng sản Pháp: “Người Đông Dương che giấu một cái gì đang sôi sục, đang găm thét, và khi thời cơ đến nó sẽ bùng nổ mãnh liệt. Những tiên phong phải thúc đẩy cho thời cơ mau đến. Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất, chủ nghĩa xã hội chỉ việc gieo hạt giống giải phóng”. Đúng là vào giữa năm 1938 này, anh đã thấy lộ lên thời cơ để đồng bào anh vùng dậy. Trong suốt cuộc đời gian truân và cực khổ đến mấy, lênh đênh trên biển cả, sống trước mũi súng của phát xít và đế quốc hoặc kiệt sức trong nhà tù, đầu óc anh vẫn tỉnh táo, đôi mắt anh vẫn nhìn ra cái cốt lõi quan trọng nhất, và nhận ra cái thời cơ cần nắm lấy ngay. Nhưng thời cơ không tự mọc lên từ đất. Thời cơ cho đồng bào anh đứng lên làm cuộc đổi đời cũng không tự dung có người nước ngoài nào mang đến tặng. Chính những người cộng sản Đông Dương, trong đó có anh, sẽ thúc đẩy nó mau đến bằng máu và trí tuệ của họ. Thế giới đang sôi động. Đông Dương cũng đang sôi sục. Anh em học sinh Việt Nam ở Viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa chỉ còn lại vài người đang chờ ngày về Đông Dương, trong khi đó không có học sinh mới sang nữa. Tình hình như thế anh Nguyễn không thể ngồi yên nghiên cứu được.

Ngày 29-9-1938, anh rời Viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa, bỏ lại bản luận án đang viết dở, đến thẳng trụ sở Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản, lúc này đã chuyển ra ngoại thành, phía đông-bắc, giữa một vùng có nhiều cánh rừng thưa, để đề phòng máy bay địch ném bom Moscow. Anh

đặt vấn đề phải về nước ngay vì tình hình thế giới biến động dồn dập. Đối với anh, càng biết ơn Lê-nin càng yêu cuộc sống xô viết, càng gắn bó với phong trào chung lại càng tha thiết trở về Tổ quốc Việt Nam.

Mọi điều kiện đã chín muồi để anh về nước. Do sự trưởng thành của các Đảng Cộng sản trên thế giới và do những biến đổi mới của phong trào quốc tế, bản thân Quốc tế cộng sản có sự cải tổ lớn về bộ máy làm việc và phương thức hoạt động. Sau Đại hội lần thứ 7, Đoàn chủ tịch Quốc tế cộng sản quyết định tăng thêm tính độc lập, quyền hạn và trách nhiệm của Đảng Cộng sản mỗi nước, thu hẹp phạm vi và quyền hạn chỉ đạo của Quốc tế cộng sản. Từ nay, mỗi Đảng Cộng sản hoàn toàn gánh vác lấy việc lãnh đạo trực tiếp Đảng mình. Các ban phụ trách các cục và bộ của Quốc tế cộng sản, trong đó có Cục phương Nam và Bộ Phương Đông, trước đây lãnh đạo phong trào và các đảng toàn khu vực, nay giải thể. Quốc tế cộng sản cũng bỏ các đại diện của mình đặt ở các Đảng, bỏ đi nhiều ban, bộ, chỉ giữ lại Bộ Cán bộ và Bộ Tuyên truyền và Công tác quần chúng, một văn phòng làm nhiệm vụ phối hợp và hợp tác giữa các Đảng. Tổng bí thư và các ủy viên ban bí thư Quốc tế cộng sản làm chức năng của mình với sự cộng tác của đại diện các Đảng ở cạnh Quốc tế cộng sản là người chịu trách nhiệm thông báo tình hình hoặc góp ý kiến khi thảo những vấn đề, hoặc nghị quyết của Quốc tế cộng sản liên quan đến Đảng mình. Đảng Cộng sản Đông Dương từ nay cũng phải tự quản hoàn toàn công việc lãnh đạo cách mạng nước mình, nếu chiến tranh xảy ra, mất liên lạc với Quốc tế cộng sản, thì càng phải chủ động, kịp thời, sáng tạo, độc lập công tác. Đảng vừa bầu Tổng bí thư mới: đồng chí Nguyễn Văn Cừ người hội viên “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội” lớp đầu tiên, một người cộng sản chân chính, mới 26 tuổi nhưng cuộc đời cách mạng đã chói lọi chiến công, một chiến sĩ anh hùng, bất khuất, đầy năng động tính. Bị địch giam ở nhà tù Côn Đảo đồng chí Nguyễn Văn Cừ vẫn cùng các đồng chí Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng dạy văn hóa, chính trị và chủ nghĩa Mác-Lê-nin cho anh em trong tù. Nhiều đảng viên cộng sản tươi trẻ và xuất sắc như các đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng... bị địch đẩy vào các ngục tối và bị tra tấn đã được trả lại tự do nhờ ảnh hưởng của Mặt trận bình dân Pháp và đã lại lao ngay

vào cuộc chiến đấu mới. Bộ phận công khai của Đảng ở Bắc Kỳ đã ra báo giữa Hà Nội, báo Tin Tức, do đồng chí Trường Chinh làm bí thư chi bộ báo, là cơ quan tuyên truyền và thành lập Mặt trận dân chủ Đông Dương. Dưới sự lãnh đạo của nhóm Tin Tức, một cuộc mít tinh lớn hai vạn rưỡi người đã diễn ra tại khu Đấu Xảo Hà Nội đòi “Cơm áo, Hòa bình, Tự do”. Trong khi đó, ở Sài Gòn, cũng có mít tinh lớn hàng nghìn người đủ các tầng lớp nhân dân tham gia. Những đám mây đen chiến tranh phát xít đang ùn ùn kéo tới. Nhưng bão táp cách mạng đã bắt đầu nổi lên phía chân trời. Tình hình và phong trào hơn lúc nào hết rất cần trên đất Việt Nam sự có mặt của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, ngôi sao sáng dẫn đường, vị lãnh tụ thiên tài và giàu kinh nghiệm chiến đấu. Trung ương Đảng mong ngóng đồng chí về. Dân tộc và lịch sử chờ đợi đồng chí.

Ban chấp hành Quốc tế cộng sản lo chuẩn bị chuyến đi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc.

Hành trình là: Moscow-Iéc-cút-sa mạc Gô-bi-dọc phía tây Trung Quốc, rồi Việt Nam. Dùng xe lửa, cưỡi lưng lạc đà và đi bộ nhưng đây là con đường ngắn nhất và thuận tiện nhất. Liên Xô và Trung Quốc vừa ký xong Hiệp ước không tiến công nhau. Liên Xô cho Trung Quốc vay 100 triệu đô-la, cung cấp cho Trung Quốc nhiều vũ khí, đạn dược, cử quân tình nguyện và cố vấn sang giúp chống Nhật. Nhưng không ít gian khổ, vất vả và nguy hiểm trên chặng đường đó. Điều hạnh phúc nhất đối với anh Nguyễn là lần đầu tiên sau đúng 27 năm xa Tổ quốc, và sau bao nhiêu chuyến đi ngang dọc thế giới, điểm cuối cùng của chuyến đi này dứt khoát là Việt Nam.

Anh tạm biệt Moscow với những ngày gần gũi Lê-nin, thấm sâu vào lòng mình tinh thần xán lạn và tư duy sinh động của Người, với tổng cộng sáu năm trời sống giữa tình đùm bọc, thương yêu của nhân dân xô viết anh hùng và nhân hậu, giữa tình đồng chí thân thiết của những chiến sĩ quốc tế.

Tạm biệt đất nước của Lê-nin, thành trì của phong trào cách mạng và hòa bình thế giới, nơi ngọn nguồn của những lý luận và kinh nghiệm đấu tranh phong phú của kỷ nguyên Cách mạng Tháng Mười.

Đồng chí Manuilsky thay mặt Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản lưu luôn tiễn đưa đồng chí Nguyễn Ái Quốc, lãnh tụ cách mạng Việt Nam, người chiến sĩ đã nối liền thế giới mới với Việt Nam, nối liền Việt Nam với thế giới mới. Đồng chí Manuilsky nắm chặt tay đồng chí Nguyễn Ái Quốc:

- Chúng tôi hy vọng lần sau gặp đồng chí thì Tổ quốc đồng chí đã được độc lập, tự do.

Một buổi chiều se lạnh tháng mười năm 1938, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đáp xe lửa ở ga Yaroslavsky rời Moscow lần thứ ba. Con tàu đưa Người chạy phương Đông, trở về Tổ quốc, đi tới bình minh.

XI. PHỤ LỤC

MỘT SỐ NƠI LÀM VIỆC VÀ NGHIÊN CỨU CỦA BÁC HỒ Ở MÁTXCƠVA (LIÊN XÔ)

TỪ NĂM 1923 ĐẾN NĂM 1938.

(Theo hồ sơ lưu trữ của Quốc tế cộng sản)

STT

Năm

1

Nơi làm việc: Trụ sở Quốc tế cộng sản, số 1, Đại lộ Kalinin

1923-1924

2

Trụ sở Quốc tế cộng sản, số 42 Đại lộ Lê-nin (Năm 1937, đề phòng
1937

chiến tranh xảy ra, Quốc tế cộng sản rời trụ sở từ trung tâm Moscow
về đây. Nay là trụ sở Hội đồng trung ương Các công đoàn Liên Xô).

3

Trụ sở Quốc tế cộng sản, số 4 phố Vin-hem Pích (Đầu năm 1938,

1938

Quốc tế cộng sản lại chuyển trụ sở một lần nữa và dọn về đây để đề phòng

chiến tranh. Nay là trụ sở Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin thuộc

Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô).

4

Trụ sở Quốc tế Nông dân, số 14,

1923-1924

Đường Vô-dơ-dờ-nhi-gien-ka (Nay là đại lộ Kalinin).

5

Trụ sở Quốc tế Công hội, số nhà 12, phố Xa-li-an-ka.

1924

6

Trụ sở Thông tấn xã Nga ROSTA, số nhà 13, đường Ác-mi-an-xkai-a

1924

7

Trường Quốc tế Lê-nin, số nhà 25, phố Vô-rốp-xkô-vô.

1934-1935

8

Trường Đại học cộng sản những người lao động Phương Đông,

1924

quảng trường Xtrát-xnai-a (nay là quảng trường Puskin.

9

Viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa,

1936-1938

số nhà 25, phố Tơ-véc-xkôi.

10

Thư viện Rumianxép (sau đổi thành Thư viện quốc gia Lê-nin),

1923-1924

Đại lộ Kalinin.

1934-1938

11

Đại hội lần thứ nhất Quốc tế nông dân

Từ 10 đến

tại cung An-đơ-rê-ép-xki, điện Kreml.

16-10-1923

12

Đại hội lần thứ năm Quốc tế cộng sản tại

Từ 12-6 đến

cung An-đơ-rê-ép-xki, điện Kreml.

8-7-1924

13

Đại hội lần thứ ba Quốc tế công hội tại Nhà các công đoàn Liên Xô

1924

phố Ô-khốt-nui Ri-át, nay là đại lộ Các Mác.

14

Đại hội lần thứ ba Quốc tế phụ nữ cộng sản tại Nhà hát Cách mạng

Từ 11 đến

(ngày nay là Nhà hát Mai-a-cốp-xki số 19, phố Ghéc-xen).

19-7-1924

15

Đại hội lần thứ nhất Quốc tế Cứu tế Đỏ tại

Từ 14-7-1924

Nhà hát Di-mi-na, phố Bôn-sai-a Đê-mi-trốp-ka.

16

Đại hội lần thứ tư Quốc tế Thanh niên tại

Từ 15 đến

Nhà các Công đoàn Liên Xô, đại lộ Các Mác.

25-7-1924

17

Đại hội lần thứ bảy Quốc tế cộng sản tại

Từ 25-7 đến

Nhà các Công đoàn Liên Xô, đại lộ Các Mác.

tháng 8-1935

18

Đại hội lần thứ sáu Quốc tế Thanh niên tại

Từ 25-9

Nhà các Công đoàn Liên Xô, đại lộ Các Mác.

đến 11-10-1935

19

Nhà nghỉ của Trường Quốc tế Lê-nin ở Rừng Thông,

1934-1935

khu Cùn-xê-vô, ngoại ô Moscow.

20

Nhà máy sản xuất kẹo “Tháng Mười Đỏ”.

1935

MỘT SỐ NƠI Ở CỦA BÁC HỒ TẠI MÁTXCƠVA

TỪ 1923 ĐẾN 1938.

(Theo hồ sơ lưu trữ của Quốc tế cộng sản)

1. Từ 1923 đến 1924: Khách sạn “Lux”, số 10 phố Tverskaya I-am-xkai-a (nay là khách sạn Celtralnaya, phố Gorky), tầng 3, buồng số 311 (Theo cách đánh số của khách sạn “Xen-tran-nai-a” kể từ năm 1952, buồng này đổi thành buồng số 312).

2. Từ 1934 đến 1936: Khu ở tập thể, nhà số 13, phố Tơ-véc-xkôi.

3. Từ 1937 đến 1938: Khu ở tập thể, nhà số 15, phố Mai-lai-a Brôn-nai-a, buồng số 207.

MỘT SỐ TÊN GỌI CỦA BÁC HỒ

TỪ NĂM 1923 ĐẾN NĂM 1938.

Tên gọi

Thời gian dùng

Nguyễn Ái Quốc

1923-1938

Trần Vương (Chen Vang)

1923

Lý Thụy

1924-1927

Ni-lốp-xki (Niloffsky)

1924-1927

Lu (Lou)

1924-1927

Vương

1924-1927

Vương Sơn Nhị

1924-1927

Trương Nhược Trưng

1924-1927

Vương Đại Nhân

1930-1931

Thần Chín

1924-1927

Nam Sơn, Thọ

1929

Tổng Văn Sơ

1929

Sung Wen Chu

1930-1931

Sung Meng Tsu

1930-1931

Song Man Tsu

1930-1931

Pôn (Paul)

1930-1931

L.M. Wang

1930-1931

Lý (LEE)

1930-1931

Tiết Nguyệt Lâm (Sít Yet Lum)

1930-1931

Vích-to Lơ-bông (Victor Lebon)

1930-1931

Li Nốp

1934-1938

Lin

1934-1938

P.C. Lin

1938

HẾT